

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO KINH TẾ - KỸ THUẬT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

**Công trình:** NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG  
LONG ĐỨC NĂM 2026.

### I. GIỚI THIỆU CHUNG:

- \* **Tên công trình:** Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026.
- \* **Địa điểm công trình:** phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.
- \* **Chủ đầu tư:** Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Đức.
  - Địa chỉ liên lạc: Ủy ban nhân dân phường Long Đức.
- \* **Đơn vị tư vấn thiết kế:** Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nguyễn Phúc.
  - Địa chỉ liên lạc: Số 26, đường 3/2, khóm 2, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.
  - Điện thoại: 0907151116 – Email: nguyenphucco.ltd@gmail.com

### II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020.
- Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024.
- Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.
- Luật bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020.
- Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công.
- Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.
- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định một số chi tiết

về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/09/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số: 1400/QĐ-UBND ngày 05/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Long Đức về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026.

- Căn cứ hợp đồng kinh tế giữa Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Long Đức và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Nguyễn Phúc về việc Tư vấn khảo sát và lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình nêu trên.

- Hệ thống qui trình qui phạm áp dụng:

#### **Khảo sát:**

+ Căn cứ theo Tiêu chuẩn cơ sở Đường ô tô – Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN;  
+ Công tác trắc địa trong xây dựng công trình yêu cầu chung TCVN 9398:2012.

#### **Thiết kế:**

+ Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005;  
+ Tiêu chuẩn thiết kế đường giao thông nông thôn TCVN 10380:2014;  
+ Tiêu chuẩn thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN;  
+ Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823:2017;  
+ Điều lệ báo hiệu đường bộ của bộ GTVT-QCVN 41:2024/BGTVT.

#### **Thi công và nghiệm thu:**

+ Công tác đất – Thi công nghiệm thu TCVN 4447-2012;  
+ Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên TCVN 8828-2011;  
+ Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023;  
+ Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012;  
+ Công trình xây dựng - Tổ chức thi công TCVN 4055:2012;  
+ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng QCVN 18:2014/BXD;  
+ Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574: 2018;  
+ Cầu và cống – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu TCCS: 05:2012/TCĐBVN.

#### **Vật liệu:**

+ Cấp phối đá dăm TCVN 8859:2023;  
+ Xi măng Pooc lăng – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 2682:2020;  
+ Vữa xi măng khô trộn sẵn không co TCVN 9204:2012;  
+ Nước cho bê tông và vữa TCVN 4506-2012;  
+ Cốt liệu cho bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật TCVN 7570-2006;  
+ Tiêu chuẩn thép cốt bê tông TCVN 1651-2008;  
+ Que hàn điện dùng cho thép cacbon thấp và thép hợp kim thấp TCVN 3222-2000.  
+ Mối hàn. Phương pháp thử kéo TCVN 5403-1991.

### **III. SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH:**

Giao thông đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, là phương tiện di chuyển, vận chuyển hàng hóa của nhân dân, là cầu nối với hệ thống trục đường chính (quốc lộ, đường tỉnh, đường huyện,...) hình thành mạng lưới giao thông toàn diện, tạo điều kiện giao lưu kinh tế, văn hóa – xã hội giữa địa phương với các trung tâm lớn cũng như giữa các địa phương trong vùng với nhau.

Vì vậy, cùng với việc đầu tư cải tạo nâng cấp hệ thống trục đường chính thì việc cần phải tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn hệ thống giao thông đường nội bộ là rất cần thiết và cấp bách. Được sự quan tâm đầu tư xây dựng của chính quyền cấp trên cũng như địa phương, phường Long Đức đang dần có mạng lưới giao thông hạ tầng kỹ thuật ngày càng hoàn thiện. Tuy vậy, với mật độ tham gia giao thông ngày càng tăng, cũng như nhằm nâng cao chất lượng, nâng cao mỹ quan cho khu vực, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường là một định hướng đúng đắn, thiết thực nhằm góp phần thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển về nhiều mặt, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người dân trong khu vực.

### **IV. HÌNH THỨC ĐẦU TƯ:**

**Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026** được đầu tư bằng hình thức xây dựng mới.

### **V. HIỆN TRẠNG CÔNG TRÌNH:**

#### **1. Vị trí công trình:**

- Địa điểm xây dựng: phường Long Đức, tỉnh Vĩnh Long.
- Phạm vi đầu tư: gồm 5 nhánh.
- + Dốc cầu Sa Bình, hẻm 233 đường 30/4: cải tạo lại đường vào cầu bê tông hiện hữu.
- + Hẻm Tổ 4, đường 30/4:
  - Điểm đầu: Giao đường 30/4.
  - Điểm cuối: khu dân cư hiện hữu.
- + Hẻm 353, đường 30/4:
  - Điểm đầu: Giao đường 30 tháng 4.
  - Điểm cuối: giáp bờ kênh hiện hữu.
- + Đường đan Huệ Sanh – Sa Bình:
  - Điểm đầu: Giao đường đan hiện hữu gần dốc cầu Thiện Nguyễn 2.
  - Điểm cuối: Giao đường đan hiện hữu gần dốc cầu bê tông hiện hữu.
- + Đường đan Kinh Lớn:
  - Điểm đầu: Giao đường nhựa hiện hữu.
  - Điểm cuối: trụ đá ranh đất hiện hữu

#### **2. Hiện trạng công trình:**

- Hiện trạng nhánh 1 (dốc cầu Sa Bình hẻm 233): đường dẫn lên cầu hiện hữu là đường đan rộng từ 3m vượt lên cầu rộng 2m, bị sụp gãy mặt đường dẫn đến độ dốc khá lớn do phía dưới mặt đường trước đó bị xói mất phần nền đường.

- Hiện trạng nhánh 2 (Hẻm tổ 4, đường 30/4): là đường xi măng rộng trung bình từ 1,5m đến 2m được người dân xây dựng từ lâu. Hiện chưa có hệ thống thoát nước nên thường xuyên bị ngập úng. Đường ống cấp nước chưa đồng bộ.

- Hiện trạng nhánh 3 (Hẻm 353, đường 30/4): đoạn đầu khoảng 60m là đường đan rộng trung bình 2,5m nằm giữa nhà tường và hàng rào tường của người dân. Đoạn cuối đến giáp kênh hiện hữu là đường mòn được người dân rải cấp phối tạm bợ. Hiện chưa có hệ thống thoát nước nên thường xuyên bị ngập úng. Đường ống cấp nước chưa đồng bộ.

- Hiện trạng nhánh 4 (Đường đan Huệ Sanh – Sa Bình): là đường mòn rộng khoảng 2m. Bên trái nhánh là nhà dân xen kẽ vườn tạp, bên phải nhánh là kênh nước. Đầu và cuối nhánh giáp đường đan 2m hiện hữu. Tuyến bị chia cắt bởi kênh nước rộng khoảng 7m.

- Hiện trạng nhánh 5 (Đường đan Kinh Lớn): là đường mòn rộng khoảng 2,5m. Hai bên tuyến là nhà dân xen kẽ vườn tạp. Đường ống cấp nước hiện hữu nằm sát đường mòn hiện hữu, cần đường di dời trong quá trình thi công đường mới. Một số trụ điện nhỏ của nhà dân cần phải di dời ra khỏi phạm vi tuyến dự kiến.

### **3. Điều kiện khí hậu – địa chất – thủy văn:**

\* **Khí hậu:** Khí hậu của khu vực tuyến thuộc vùng đồng bằng Sông Cửu Long mang đặc thù khí hậu nhiệt đới, gió mùa chịu ảnh hưởng tác động khí hậu vùng ven biển. Nhiệt độ trung bình trong năm 26,8 °C. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 9. Tổng lượng mưa hàng năm đạt khoảng 1.600mm, thời gian bắt đầu mưa từ trung tuần tháng 5 và kết thúc vào đầu tháng 11. Các tháng có lượng mưa lớn đạt từ 260-270mm/tháng là tháng 8,9 và 10. Độ ẩm trung bình 83%. Số giờ nắng trong năm khoảng 2.800h.

\* **Địa chất, thủy văn:** Chế độ thủy văn khu vực tương đối ổn định. Cấu trúc nền đất chủ yếu là đất á sét, mức độ xâm thực ít.

### **VI. QUI MÔ ĐẦU TƯ:**

- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- \* **Đường dẫn cầu Sa Bình hẻm 233 đường 30/4:**
  - Tổng chiều dài khoảng: 19m.
  - Cấp đường: Đường nội bộ.
  - Bề rộng mặt đường: 2m-3m. Độ dốc ngang: 2%.
  - Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm.
- \* **Hẻm Tổ 4, đường 30/4:**
  - + Phần đường:
    - Tổng chiều dài khoảng: 95m.
    - Cấp đường: Đường nội bộ.
    - Bề rộng mặt đường: 1,6m-2,0m. Độ dốc ngang: 1%.
    - Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm.
  - + Hệ thống thoát nước:
    - Tổng chiều dài hệ thống thoát nước: khoảng 95m.
    - Thiết kế hệ thống thoát nước bằng cống BTLT D400, thoát ra hệ thống thoát nước đường 30/4. Bố trí các hố ga, hố thu nước bằng BTCT đá 1x2 M250.
  - + Hệ thống cấp nước:
    - Thiết kế mới đường ống cấp nước đảm bảo nhu cầu.
- \* **Hẻm 353, đường 30/4:**
  - + Phần đường:
    - Tổng chiều dài khoảng: 205m.

- Cấp đường: Đường nội bộ.
- Bề rộng mặt đường: 2,5m. Độ dốc ngang: 2%.
- Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm.
- + Hệ thống thoát nước:
  - Tổng chiều dài hệ thống thoát nước: khoảng 210m.
  - Thiết kế hệ thống thoát nước bằng công BTLT D600, thoát ra kênh hiện hữu. Bố trí các hố ga, hố thu nước bằng BTCT đá 1x2 M250.
  - + Hệ thống cấp nước:
    - Thiết kế mới đường ống cấp nước đảm bảo nhu cầu.
    - \* Đường đơn Huệ Sanh – Sa Bình:
      - Tổng chiều dài khoảng : 263m.
      - Cấp đường: Đường GTNT cấp D .
      - Bề rộng mặt đường: 2,0m. Độ dốc ngang: 2%.
      - Bề rộng lề đường: 0,5m x 2 = 1,0m. Độ dốc ngang: 4%.
      - Bề rộng nền đường: 3,0m. Độ dốc mái taluy: 1/1,5.
      - Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm.
      - Thiết kế 1 bọng BTCT D1000, chiều dài 8m.
      - \* Đường đơn Kinh Lớn:
        - Tổng chiều dài khoảng : 207m.
        - Cấp đường: Đường GTNT cấp C.
        - Bề rộng mặt đường: 2,5m. Độ dốc ngang: 2%.
        - Bề rộng lề đường: 0,5m x 2 = 1,0m. Độ dốc ngang: 4%.
        - Bề rộng nền đường: 3,5m. Độ dốc mái taluy: 1/1,5.
        - Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm.

## VII. GIẢI PHÁP THIẾT KẾ:

### 1. Đường dẫn cầu Sa Bình hẻm 233 đường 30/4:

#### 1.1. Bình đồ tuyến:

- Tim tuyến thiết kế chủ yếu bám theo tim đường đơn hiện hữu nhằm tận dụng cao nhất nền đường hiện hữu, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến kiến trúc, đất đai của người dân.

- Vuốt mặt đường từ 3m giáp đơn hiện hữu lên mố cầu rộng 2m.

#### 1.2. Trắc dọc : sử dụng hệ mốc cao độ **M1=+2,694**.

- Vuốt từ cao độ **+1,600** lên giáp mố cầu đạt cao độ **+3,515**.
- Cao độ thiết kế trắc dọc chính là cao độ hoàn thiện mặt đường đơn.

#### 1.3. Trắc ngang : (xem bản vẽ trắc ngang mẫu)

- Bề rộng mặt đường : vuốt từ 3m về 2m.
- Dốc ngang mặt đường : 2%

#### 1.4. Các thông số kỹ thuật:

- Mặt đường đơn 3m-2m; có tạo mui lượn thoát nước (tương ứng 2%).
- Đan bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

#### 1.5. Nền đường :

- Thiết kế kết cấu áo đường như sau:

- + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.
- + Lớp CPĐD loại 1 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ .
- + Móng cát khuôn đường dày 50cm; độ chặt  $K \geq 0,95$ .
- Khuôn đường sau khi đắp và lu lèn đến cao độ thiết kế phải đạt độ chặt  $K \geq 0,95$ .
- Phần lề đất hai bên tuyến, thống nhất đổ bê tông đá 1x2 M200 dày 10cm rộng 50cm nhằm đảm bảo mỹ quan công trình.

#### 1.6. Kết cấu tường chắn:

- Xây dựng tường chắn bằng gạch xây nhằm hạn chế taluy ảnh hưởng đất người dân:
  - + Xây tường gạch không nung dày 20cm, chiều cao thay đổi phù hợp cao độ vuốt dốc. Lớp móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.
  - + Trát vữa ngoài tường M75 dày 2cm.

#### 1.7. Hệ thống An toàn giao thông:

Bố trí theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ của Bộ GTVT-QCVN 41:2024/ BGTVT.

- Bố trí 8 cọc tiêu hai bên đường dẫn.
- Qui cách: Cọc tiêu bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dưới lớp bê tông móng đá 1x2 M150. Kích thước cọc tiêu 15x15cm, dài 110cm. Sơn phản quang thân cọc tiêu màu trắng, đầu cọc tiêu màu đỏ 5 mặt.

#### 1.8. Di dời nước: Xem phần di dời nước.

## 2. Hẻm Tổ 4, đường 30/4:

### 2.1. Bình đồ tuyến:

- Tim tuyến thiết kế chủ yếu bám theo tim đường hiện hữu nhằm tận dụng cao nhất nền đường hiện hữu, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến kiến trúc, đất đai của người dân.
- Vị trí tiếp giáp đường 30/4 đầu tuyến bố trí vuốt nổi theo hiện trạng êm thuận.

### 2.2. Trắc dọc : sử dụng hệ mốc cao độ **M1=+2,221**.

- Nhánh 2.1: đầu nhánh lấy cao độ thiết kế bằng mép đường 30/4 **+1,850**. Vuốt dốc đến cọc C1 (Km0+20) đạt cao độ **+1,600**. Thống nhất cao độ thiết kế mặt đường **+1,600** đến cuối nhánh.
- Nhánh 2.1: cao độ thiết kế thống nhất **+1,600** toàn nhánh.
- Cao độ thiết kế trắc dọc chính là cao độ hoàn thiện mặt đường đơn.

### 2.3. Trắc ngang : (xem bản vẽ trắc ngang mẫu)

- Bề rộng mặt đường : từ 1,6m đến 2,0m.
- Dốc ngang mặt đường : 1% (hướng về vị trí hố ga nước)

### 2.4. Các thông số kỹ thuật:

- Mặt đường đơn rộng từ 1,6m đến 2,0m, có tạo mui lượn thoát nước (tương ứng 1%).
- Đan bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

### 2.5. Nền đường :

- Thiết kế kết cấu áo đường như sau:
  - + Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.
  - + Lớp CPĐD loại 1 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ .
  - + Móng cát khuôn đường dày 50cm; độ chặt  $K \geq 0,95$ .

**2.6. Hệ thống thoát nước:**

- Bố trí hệ thống thoát nước nằm giữa đường đan thiết kế mới, thu nước mặt, nước thải sinh hoạt rồi thoát ra hệ thống thoát nước hiện hữu đường 30/4 đầu nhánh.

- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước: 86md ống BTLT D400 sản xuất tại nhà máy. Sử dụng công tải trọng H10. Công được đặt trên gối BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn, đặt trên lớp lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150.

- Hồ ga bằng BTCT đá 1x2 M250, lớp móng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Đan hồ ga có kích thước (98x98x10)cm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 có chừa lỗ D30 thu nước mặt.

- Có 4 loại hồ ga:

+ Loại 1: (HG1, HG6) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 1 cửa đầu nối với công BTLT D400. Hồ ga có chiều cao 1,45m.

+ Loại 2: (HG3, HG4) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 2 cửa đầu nối với công BTLT D400. Hồ ga có chiều cao 1,45m.

+ Loại 3: (HG2) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 3 cửa đầu nối với công BTLT D400.

+ Loại 4: (HG5) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 1 cửa đầu nối với công BTLT D400 và 2 cửa đầu nối công D600 hiện hữu. Hồ ga có chiều cao 2,0m

- Bố trí hồ thu nước mưa nằm hai bên đường. Hồ thu bằng bê tông đá 1x2 M250. Bố trí lưới chắn rác bằng Composite kích thước 500x300, tải trọng 12,5T. Hồ thu đặt trên nền móng bê tông đá 1x2 M150. Đầu nối hồ thu với hồ ga giữa bằng ống uPVC đường kính 200mm.

**2.7. Hệ thống An toàn giao thông:**

Bố trí theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ của Bộ GTVT-QCVN 41:2024/ BGTVT.

- Bố trí 1 biển báo tam giác báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên tại đầu nhánh.

- Bố trí 1 biển báo tròn hạn chế tải trọng tại đầu nhánh.

- Qui cách: Cột đỡ biển báo bằng thép, biển báo bằng tôn thép, mặt của cột đỡ và biển được dán màng phản quang, móng được đổ bê tông đá 1x2 M.150.

**2.8. Thiết kế cấp nước: Xem phần thiết kế cấp nước.****3. Hầm 353, đường 30/4:****3.1. Bình đồ tuyến:**

- Tim tuyến thiết kế chủ yếu bám theo tim đường hiện hữu nhằm tận dụng cao nhất nền đường hiện hữu, hạn chế thấp nhất ảnh hưởng đến kiến trúc, đất đai của người dân.

- Vị trí tiếp giáp đường 30/4 đầu tuyến bố trí vượt nối theo hiện trạng êm thuận.

**3.2. Trắc dọc : sử dụng hệ mốc cao độ M1=+2,091.**

- Đầu tuyến lấy cao độ thiết kế bằng mép đường 30/4 +1,900. Vuốt dốc đến cọc G (Km0+62,207) đạt cao độ +1,600. Thống nhất cao độ thiết kế mặt đường +1,600 đến cuối tuyến.

- Cao độ thiết kế trắc dọc chính là cao độ hoàn thiện mặt đường đan.

**3.3. Trắc ngang : (xem bản vẽ trắc ngang mẫu)**

- Bề rộng mặt đường : 2,5m.

- Dốc ngang mặt đường : 2%.

**3.4. Các thông số kỹ thuật:**

- Mặt đường đan rộng 2,5m, có tạo mũi lượn thoát nước (tương ứng 2%).

- Đan bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

**3.5. Nền đường :**

- Thiết kế kết cấu áo đường như sau:

+ Mặt đường bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

+ Lớp CPĐD loại 1 dày 10cm,  $K \geq 0,95$ .

+ Móng cát khuôn đường dày 50cm; độ chặt  $K \geq 0,95$ .

**3.6. Hệ thống thoát nước:**

- Bố trí hệ thống thoát nước nằm giữa đường đan thiết kế mới, thu nước mặt, nước thải sinh hoạt rồi thoát ra kênh hiện hữu cuối tuyến.

- Tổng chiều dài hệ thống thoát nước: 196md ống BTLT D600 sản xuất tại nhà máy. Sử dụng công tải trọng H10. Công được đặt trên gối BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn, đặt trên lớp lót móng bằng bê tông đá 1x2 M150.

- Hồ ga bằng BTCT đá 1x2 M250, lớp móng bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm. Đan hồ ga có kích thước (98x98x10)cm bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250 có chừa lỗ D30 thu nước mặt.

- Có 2 loại hồ ga:

+ Loại 1: (HG1) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 1 cửa đầu nối với công BTLT D600. Hồ ga có chiều cao 1,75m.

+ Loại 2: (từ HG2 đến HG8) là loại hồ ga kích thước 120x120cm, có 2 cửa đầu nối với công BTLT D600. Hồ ga có chiều cao 1,75m.

- Bố trí hồ thu nước mưa nằm hai bên đường. Hồ thu bằng bê tông đá 1x2 M250. Bố trí lưới chắn rác bằng Composite kích thước 500x300, tải trọng 12,5T. Hồ thu đặt trên nền móng bê tông đá 1x2 M150. Đầu nối hồ thu với hồ ga giữa bằng ống uPVC đường kính 200mm.

- Bố trí cửa xả cuối tuyến. Cửa xả bằng bê tông đá 1x2 M250, lớp móng bằng bê tông đá 1x2 M150, gia cố móng bằng cừ tràm có đường kính ngọn 3,5-4cm; L=2,7m; tiêu chuẩn 25 cây/m<sup>2</sup>.

**3.7. Kết cấu tường chắn:**

- Xây dựng tường chắn bằng gạch xây nhằm hạn chế taluy ảnh hưởng đất người dân:

+ Xây tường gạch không nung dày 20cm, chiều cao thay đổi phù hợp cao độ trắc ngang tuyến. Lớp móng lót bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

+ Trát vữa ngoài tường M75 dày 2cm.

**3.8. Hệ thống An toàn giao thông:**

Bố trí theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ của Bộ GTVT-QCVN 41:2024/ BGTVT.

- Bố trí 1 biển báo tam giác báo hiệu giao nhau với đường ưu tiên tại đầu tuyến.

- Bố trí 1 biển báo tròn hạn chế tải trọng tại đầu tuyến.

- Qui cách: Cột đỡ biển báo bằng thép, biển báo bằng tôn thép, mặt của cột đỡ và biển được dán màng phản quang, móng được đổ bê tông đá 1x2 M.150.

**3.9. Thiết kế cấp nước: Xem phần thiết kế cấp nước.****4. Đường đan Huệ Sanh – Sa Bình:****4.1. Bình đồ tuyến:**

- Tim tuyến thiết kế bám theo tim đường mòn hiện hữu.
- Vị trí giao cắt bố trí bán kính mở rộng tạo điều kiện xe lưu thông được thuận tiện.

4.2. Trắc dọc : sử dụng hệ mốc cao độ . **M1=+1,145; M2=+2,685.**

- Đầu tuyến lấy cao độ thiết kế bằng đường đan hiện hữu **+1,150**. Vuốt dốc đến cọc BB (Km0+9,072) đạt cao độ **+1,500**. Thống nhất cao độ thiết kế mặt đường **+1,500** đến cọc TC5 (Km0+244,299). Cuối tuyến vuốt nối đường đan hiện hữu đạt cao độ **+1,300**.

- Cao độ thiết kế trắc dọc chính là cao độ hoàn thiện mặt đường đan.

4.3. Trắc ngang : (xem bản vẽ trắc ngang mẫu)

+ Bề rộng nền đường	: 3,0m
+ Bề rộng mặt đường	: 2,0m
+ Bề rộng lề đường	: 2x0,5m
+ Dốc ngang mặt đường	: 2%
+ Dốc ngang lề đường	: 4%
+ Mái dốc taluy	: 1,0/1,5

4.4. Các thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng nền đường 3,0m, trong đó mặt đường đan 2,0m, có tạo mui lượn thoát nước về hai hướng lề (tương ứng 2%).

- Đan bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

4.5. Nền đường:

- Khuôn đường được đắp cát trong phạm vi mặt đường, bề dày đắp khuôn cát tối thiểu 50cm –  $K \geq 0,95$  lớp trên cùng. Lớp cát bù vênh đến cao độ đáy lớp cát khuôn đường đảm bảo  $K \geq 0,95$ .

- Tiến hành thi công nền cát trong phạm vi khuôn đường từng lớp một đến cao độ thiết kế.
- Lề đường rộng 0,5m mỗi bên đắp bằng đất đào nền đường được tận dụng –  $K \geq 0,90$ . Mái taluy đắp - đào 1,0/1,5 – 1,0/1,0.

- Khối lượng đào khuôn được tận dụng 100% để đắp lề đường.

- Vị trí chân taluy đập xuống kênh nước, giải pháp thiết kế là gia cố cừ tràm. Quy cách cừ tràm tươi, thẳng có đường kính ngọn D4-4,5cm, dài L=4,5m, đóng thành hai hàng kẹp cở, mật độ đóng 16 cây/md. Sử dụng vải địa kỹ thuật R12 gia cố chắn đất phía trong hàng cừ, chiều đứng vải 1m, gập vải chôn vào đất 1m, chiều dài vải theo chiều dài vị trí gia cố hàng cừ.

4.6. Công thoát nước ngang:

- Số lượng, vị trí, khẩu độ công đã có sự thống nhất với địa phương. Bố trí 1 vị trí bọng bê tông cốt thép D1000, dài 8m. (đầu tuyến)

- Bọng thủy lợi được đổ tại chỗ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M250.
- Bọng được đổ tại chỗ. Sau khi đạt cường độ sẽ thực hiện lai dất – lấp đặt vào vị trí phù hợp.
- Bọng được đặt trực tiếp trên nền tự nhiên.
- Độ dốc dọc bọng  $i=0\%$ .

4.7. Hệ thống An toàn giao thông:

- Bố trí theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

\* Biển báo:

- Bố trí 2 biển báo tam giác báo hiệu đường giao nhau tại đầu và cuối tuyến.
- Qui cách: + Cột đỡ biển báo bằng thép, biển báo bằng tôn thép, mặt của cột đỡ và biển được dán màng phản quang, móng được đổ bê tông đá 1x2 M.150.

\* Cọc tiêu:

- Bố trí 10 cọc tiêu tại vị trí bố trí bọng.
- Qui cách: Cọc tiêu bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dưới lớp bê tông móng đá 1x2 M150. Kích thước cọc tiêu 15x15cm, dài 110cm. Sơn phẳng quang thân cọc tiêu màu trắng, đầu cọc tiêu màu đỏ 5 mặt.

5. Đường đan Kinh Lớn:

5.1. Bình đồ tuyến:

- Tim tuyến thiết kế bám theo tim đường mòn hiện hữu.
- Vị trí giao cắt bố trí bán kính mở rộng tạo điều kiện xe lưu thông được thuận tiện.

5.2. Trắc dọc : sử dụng hệ mốc cao độ . **M1=+1,582.**

- Đầu tuyến lấy cao độ thiết kế bằng đường nhựa hiện hữu **+1,970**. Vuốt dốc đến cọc C1 (Km0+20) đạt cao độ **+1,600**. Thống nhất cao độ thiết kế mặt đường **+1,600** đến cuối tuyến.

- Cao độ thiết kế trắc dọc chính là cao độ hoàn thiện mặt đường đan.

5.3. Trắc ngang : (xem bản vẽ trắc ngang mẫu)

+ Bề rộng nền đường	: 3,5m
+ Bề rộng mặt đường	: 2,5m
+ Bề rộng lề đường	: 2x0,5m
+ Dốc ngang mặt đường	: 2%
+ Dốc ngang lề đường	: 4%
+ Mái dốc taluy	: 1,0/1,5

5.4. Các thông số kỹ thuật:

- Chiều rộng nền đường 3,5m, trong đó mặt đường đan 2,5m, có tạo mui lượn thoát nước về hai hướng lề (tương ứng 2%).

- Đan bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm đổ tại chỗ trên lớp màng nylon.

5.5. Nền đường:

- Khuôn đường được đắp cát trong phạm vi mặt đường, bề dày đắp khuôn cát tối thiểu 50cm –  $K \geq 0,95$  lớp trên cùng. Lớp cát bù vênh đến cao độ đáy lớp cát khuôn đường đảm bảo  $K \geq 0,95$ .

- Tiến hành thi công nền cát trong phạm vi khuôn đường từng lớp một đến cao độ thiết kế.
- Lề đường rộng 0,5m mỗi bên đắp bằng đất đào nền đường được tận dụng –  $K \geq 0,90$ . Mái taluy đắp - đào 1,0/1,5 – 1,0/1,0.

- Khối lượng đào khuôn được tận dụng 100% để đắp lề đường.

- Vị trí chân taluy đập xuống kênh nước, giải pháp thiết kế là gia cố cừ tràm. Quy cách cừ tràm tươi, thẳng có đường kính ngọn D4-4,5cm, dài L=4,5m, đóng thành hai hàng kẹp cở, mật độ đóng 16 cây/md. Sử dụng vải địa kỹ thuật R12 gia cố chắn đất phía trong hàng cừ, chiều đứng vải 1m, gập vải chôn vào đất 1m, chiều dài vải theo chiều dài vị trí gia cố hàng cừ.

5.6. Hệ thống An toàn giao thông:

- Bố trí theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

*\* Biển báo:*

- Bố trí 2 biển báo tam giác báo hiệu đường giao nhau tại đầu và cuối tuyến.
- Qui cách: + Cột đỡ biển báo bằng thép, biển báo bằng tôn thép, mặt của cột đỡ và biển được dán màng phản quang, móng được đổ bê tông đá 1x2 M.150.

*\* Cọc tiêu:*

- Bố trí 10 cọc tiêu tại vị trí bố trí bọng.
- Qui cách: Cọc tiêu bê tông cốt thép đá 1x2 M200, dưới lớp bê tông móng đá 1x2 M150. Kích thước cọc tiêu 15x15cm, dài 110cm. Sơn phẳng quang thân cọc tiêu màu trắng, đầu cọc tiêu màu đỏ 5 mặt.

5.7. Di dời nước: Xem phần di dời nước.

**VIII. TỔ CHỨC THI CÔNG:**

**1. Nguồn vật liệu:**

- Vật liệu xây dựng công trình ưu tiên sử dụng các loại vật liệu ở địa phương nếu đạt các yêu cầu về kỹ thuật, các vật liệu ở địa phương không có, sử dụng vật liệu từ nơi khác vận chuyển đến. Toàn bộ các vật liệu rời được vận chuyển tới hiện trường bằng đường bộ hoặc đường thủy.
- Đất: khai thác khu vực tại địa phương, khai thác với cự ly vận chuyển bình quân < 4Km.
- Các loại vật liệu phục vụ cho công tác xây dựng kết cấu bê tông: xi măng, cát, đá ... có thể mua tại địa phương hoặc từ nơi khác chuyển đến.

**2. Yêu cầu về vật liệu:**

- Vật liệu cát tôn nền dùng cát sông hoặc cát địa phương.
- Cừ tràm: sử dụng cừ tràm tươi, thẳng, đúng quy cách theo yêu cầu hồ sơ thiết kế.
- Xi măng: dùng XM poóclăng, sử dụng PC30 đối với các kết cấu có mác nhỏ hơn 30MPa, đối với các kết cấu có mác từ 30MPa trở lên dùng loại PC40, theo TCVN 2682:2020
- Cát: cát hạt thô loại cát núi hoặc cát sông với môđun kích cỡ hạt từ 1,6 trở lên, hàm lượng bụi sét không vượt quá 2%.
- Đá dăm: Dùng loại đá 1x2 cm, cường độ chịu nén  $R \geq 500$  kG/cm<sup>2</sup>. Hàm lượng bụi sét không quá 1%. Đá được lấy từ các mỏ vật liệu tại Biên Hoà.
- Nước dùng cho đổ bê tông: có thể dùng nước giếng khoan tại hiện trường nhưng phải đảm bảo các chỉ tiêu lý hóa theo đúng tiêu chuẩn “ Nước trộn bê tông và vữa – Yêu cầu kỹ thuật - TCVN 4506 : 2012.
- Với BTXM – vữa XMC: cốt liệu phải đảm bảo theo TCVN 7570: 2006.
- Cốt Thép: dùng thép cốt cho bê tông phù hợp theo yêu cầu của TCVN 1651-2018.
- Đất thịt đắp lè: Sử dụng đất sét và nhất thiết không được lẫn bùn, các tạp chất hữu cơ...
  - + Ti lệ hạt sét :  $\geq 30\%$ ;
  - + Chi số dẻo :  $\geq 17\%$ ;
- Cấp phối đá dăm: theo quy định TCVN 8859-2023.

**3. Yêu cầu về thi công:**

Yêu cầu vật liệu, thi công, nghiệm thu công trình – hạng mục công trình phải tuân thủ triệt để các tiêu chuẩn, qui trình, qui phạm, qui định do Nhà Nước ban hành có hiệu lực đến thời điểm

xây dựng công trình và đã được thống kê ở trang 1 tập thuyết minh này.

**4. Yêu cầu về đô chất:**

- Nền đường hoàn thiện lớp cát khuôn:  $K \geq 0,95$
- Lề đường:  $K \geq 0,90$
- Lớp cấp phối đá dăm:  $K \geq 0,95$ .

**5. Trình tự thi công:**

*\* Công tác chuẩn bị:*

- Mặt bằng thi công: phát hoang san dọn mặt bằng sau khi giải phóng mặt bằng.
- Xây dựng công trường: nhà kho, lán trại, bãi tập kết vật liệu...
- Định vị, dựng khuôn đường: xác định cọc mốc và cọc tim. Định vị khuôn nền đường theo từng mặt cắt ngang chi tiết.

*\* Thi công công thoát nước:*

- Thi công công kết hợp thi công đào nền đường.
- Xác định vị trí tim cống
- Xác định tim hố ga.
- Đào đất thi công móng cống.
- Đào đất thi công hố ga.
- Lắp đặt gói cống, ống cống.
- Lắp đặt ván khuôn, đổ bê tông hố ga.
- Đắp trả móng cống, lưng cống, hố ga đến cao độ đáy khuôn cát K95.

*\* Thi công nền, mặt đường:*

- Công tác nền đường được thi công và nghiệm thu theo “Công tác đất – qui phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447 :2012.
- Cát thi công nền đường phải được thi công từng lớp với chiều dày mỗi lớp không lớn hơn 30cm.
  - Trong quá trình thi công nền đường nếu bị ngập úng nước (khi mưa) phải có biện pháp thoát nước cho nền đường như sử dụng máy bơm hay đào rãnh, tránh để nền cát bị ngập nước ảnh hưởng không tốt đến chất lượng nền đường;
  - Đào khuôn đường;
  - Tôn cát nền đường theo yêu cầu thiết kế, đạt độ chặt theo qui định.;
  - Thi công lớp móng cấp phối đá dăm;
  - Trải vải nylon lót;
  - Lắp dựng ván khuôn;
  - Đổ bê tông tám đan;
  - Tháo dỡ ván khuôn;
  - Lưu thông xe sau 5 ngày trở lên;
  - Hoàn thiện, lắp đặt biển báo hiệu giao thông, vệ sinh mặt đường – công trường;
  - Bàn giao đưa vào sử dụng.

**6. Thiết bị thi công chủ yếu:**

- Máy đầm bê tông, đầm dùi công suất 1,5 KW.
- Máy trộn bê tông 250 lít.
- Ô tô tưới nước dung tích 5m<sup>3</sup>.
- Máy ủi công suất 108CV.
- Máy đầm bánh thép 10T.
- Ô tô tự đổ 5T.
- Máy đào 01 gầu 0,40 m<sup>3</sup>.
- Máy đầm cóc.
- Máy cắt uốn cốt thép công suất 5 KW.
- Biến thế xoay chiều 23 KW.
- Cần trục ô tô sức nặng 6T,...

### **7. Lưu ý trong quá trình thi công:**

- Trong quá trình thi công cần tuyệt đối tuân thủ theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật chuyên ngành hiện hành.
- Vật tư thi công phải có phiếu kiểm nghiệm, mẫu thử phải có xác nhận của tư vấn giám sát.
- Phải tiến hành đo K từng lớp, từng giai đoạn thi công và chỉ khi đạt yêu cầu mới được thi công tiếp.
- Phải có biện pháp đảm bảo giao thông trong quá trình thi công.
- Ngoài ra khi thi công cần phải đảm bảo các vấn đề khác như: Công tác an toàn lao động, công tác bảo vệ môi trường... Các qui định trên phải thực hiện đúng theo các qui định hiện hành của địa phương và các ngành liên quan.
- Quá trình thi công, nếu có vấn đề gì vướng mắc Chủ đầu tư, nhà thầu xây lắp, đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị tư vấn thiết kế cùng phối hợp giải quyết nhằm đảm bảo chất lượng – tiến độ công trình.

### **IX. CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG:**

- Phần diện tích đất bị chiếm dụng bởi công trình sẽ được chủ đầu tư kết hợp với chính quyền địa phương vận động, thương lượng với nhân dân đối ứng, tạo mọi điều kiện tốt nhất cho đơn vị thi công hoàn thành công trình đúng tiến độ.
- Trong quá trình công trình còn trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư và sau khi công trình đã được hoàn thành, kính đề nghị chính quyền địa phương và các ngành chức năng liên quan có kế hoạch quản lý và ra thông báo đến nhân dân trong khu vực tuyên đi qua về các yếu tố liên quan đến việc xây dựng, khai thác, an toàn khu vực công trình trên.

### **X. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG:**

#### **1. Tổng quát:**

- Môi trường ở khu vực công trình sẽ bị tác động bởi sự hiện diện của công trình từ khi bắt đầu tiến hành xây dựng cho đến khi hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nói cách khác, môi trường khu vực xây dựng sẽ bị biến đổi so với trước khi xây dựng công trình theo những xu hướng khác nhau, bao gồm những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực.
- Việc đánh giá tác động môi trường nhằm xác định sự biến đổi của môi trường do tác động

của công trình, bao gồm những tác động trong quá trình thi công và sau khi đưa công trình vào sử dụng lâu dài.

- Các chỉ tiêu đánh giá tác động môi trường bao gồm: Không khí, nước, tiếng ồn, đất, hệ sinh thái, đời sống kinh tế - xã hội của người dân.

### **2. Sự biến đổi yếu tố môi trường và đời sống do tác động của công trình:**

#### **\* Môi trường:**

- Trước khi xây dựng công trình: Các tác nhân gây ô nhiễm chủ yếu là do khí thải từ các loại máy móc, các xe công nông hoạt động sản xuất nông nghiệp, ... trong khu vực. Tuy nhiên với mức điều hòa tự nhiên của môi trường các tác nhân trên xem như không đáng kể.

- Trong thời gian xây dựng công trình: Khi thi công sẽ có các máy móc, thiết bị thi công được tập trung về để phục vụ cho quá trình xây dựng. Như vậy nguồn gốc tác nhân gây ô nhiễm sẽ được bổ sung bởi các phương tiện thi công này. Các loại máy thi công chủ yếu có khả năng gây ô nhiễm là: ô tô vận chuyển, máy nén khí, máy trộn bê tông, ... Ngoài ra, bụi do sự rơi vãi các vật liệu trong khi vận chuyển đến công trình, do đất cát thải khi đào đắp nền, nhất là vào mùa khô, sẽ là một tác nhân lớn ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường khu vực công trình trong thời gian xây dựng.

- Sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng: Xe hai bánh, xe tải được lưu thông và vận chuyển hàng hóa. Lượng khí thải và các chất rơi vãi gây bụi hoạt động trong lúc thi công sẽ không còn. Không khí tại khu vực công trình sẽ được cải thiện, nhưng thay vào đó là sự xuất hiện loại phương tiện mới cùng với khí thải của loại phương tiện này. Tuy nhiên tác động không đáng kể đến môi trường sống nông thôn.

#### **\* Đời sống kinh tế - xã hội của người địa phương:**

- Việc xây dựng công trình sẽ ảnh hưởng tới các mặt của đời sống kinh tế xã hội trong vùng, bao gồm các ảnh hưởng trước mắt và lâu dài sau:

- + Giao thông.
- + Chiếm dụng đất nông nghiệp.
- + Đời sống dân sinh.
- + Sức khỏe cộng đồng.
- + Phát triển kinh tế trong khu vực.
- + Qui hoạch đô thị của địa phương.

- Trước khi xây dựng công trình: Khu vực xây dựng công trình là khu vực dân cư, phương tiện đi lại chủ yếu là xe thô sơ, việc vận chuyển hàng nông, ngư sản còn rất khó khăn hạn chế. Đặc biệt là mùa mưa, việc đi lại bằng đường bộ vô cùng khó khăn.

- Trong thời gian xây dựng công trình: Chỉ gây ra một số tác động ngắn hạn đối với đời sống kinh tế - xã hội của địa phương trong khu vực công trình như gián đoạn giao thông, nhu cầu thuê mướn lao động phổ thông tại địa phương phục vụ thi công, sức khỏe người dân trong vùng.

- Sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng:

+ Khi công trình đưa vào vận hành, đời sống cư dân hai bên công trình bị ảnh hưởng bởi các tác nhân gây ô nhiễm môi trường xuất phát từ nguồn tuyến như: tiếng ồn, khói bụi, chất thải, ... có tác động xấu đến môi trường sống.

+ Tuy nhiên ảnh hưởng mang tính quan trọng nhất đối với đời sống kinh tế - xã hội khi

công trình đưa vào sử dụng là giao thông. Do điều kiện giao thông được cải thiện, nhu cầu vận tải luân chuyển hàng hóa giữa các vùng trong khu vực tăng cao, tốc độ luân chuyển hàng hóa giữa các vùng được cải thiện đáng kể.

+ Sự giao lưu kinh tế - văn hóa được nâng cao, giáo dục – y tế được đẩy mạnh, dịch vụ công cộng cũng phát triển. Từ đó người dân địa phương sẽ có điều kiện tiếp cận với sự phát triển tiên bộ của xã hội, đẩy nhanh công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

#### **XI. CÔNG TÁC BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH:**

- Thực hiện theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan tới quản lý, khai thác và sử dụng công trình xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam.

- Bảo trì công trình là tập hợp các công việc nhằm bảo đảm và duy trì sự làm việc bình thường, an toàn của công trình theo quy định của thiết kế trong suốt quá trình khai thác sử dụng.

- Tài liệu phục vụ bảo trì công trình:

+ Các tài liệu phục vụ công tác bảo trì bao gồm quy trình bảo trì công trình, bản vẽ hoàn công, lý lịch thiết bị lắp đặt trong công trình và các hồ sơ, tài liệu cần thiết khác phục vụ cho bảo trì công trình.

+ Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao các tài liệu phục vụ bảo trì công trình cho chủ sở hữu hoặc người được ủy quyền trước khi bàn giao công trình đưa vào khai thác, sử dụng.

- Trình tự thực hiện bảo trì công trình:

1. Lập và phê duyệt quy trình bảo trì công trình.
2. Lập kế hoạch và dự toán kinh phí bảo trì công trình.
3. Kiểm tra công trình thường xuyên, định kỳ và đột xuất.
4. Quan trắc đối với các công trình có yêu cầu quan trắc.
5. Bảo dưỡng công trình.
6. Kiểm định chất lượng công trình khi cần thiết.
7. Sửa chữa công trình định kỳ và đột xuất.
8. Lập và quản lý hồ sơ bảo trì công trình.

- Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo trì công trình:

- a) Chủ sở hữu công trình;
- b) Người quản lý công trình hoặc người sử dụng công trình khi được chủ sở hữu ủy quyền;

Người có trách nhiệm bảo trì công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự cố hay xuống cấp của công trình do không thực hiện bảo trì công trình theo các quy định của Nghị định này.

#### **XIII. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH & HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ:**

**1. Tổng mức đầu tư dự án:** (Hồ sơ dự toán được lập chi tiết đính kèm)

**2. Nguồn vốn đầu tư:**

Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026 được đầu tư

bằng nguồn cân đối Ngân sách phường Long Đức.

#### **3. Tổng tiến độ dự kiến:**

Thời gian thực hiện: năm 2025 – 2027 (năm 2025 thực hiện chuẩn bị đầu tư).

#### **4. Phân tích hiệu quả:**

- Công trình sau khi được xây dựng xong đưa vào sử dụng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa của nhân dân trong khu vực. Tăng cường cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và dân sinh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, cải thiện đời sống của người dân, giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế nông thôn, là cầu nối giữa vùng sâu vùng xa với trung tâm kinh tế xã và những nơi khác.

- Nâng cao chất lượng cảnh quan, góp phần làm cho khu vực nông thôn ngày càng trở nên xanh – sạch – đẹp.

#### **XIV. ĐƠN VỊ QUẢN LÝ & HÌNH THỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN:**

- Đơn vị quản lý dự án thực hiện dự án theo đúng tinh thần Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 28/6/2020; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 2 năm 2024 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị Định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Hình thức thực hiện dự án: theo quy định hiện hành.

#### **XV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:**

Việc đầu tư xây dựng “**Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026**” nhằm góp phần thực hiện kế hoạch phát triển mạng lưới giao thông, cơ sở hạ tầng, tạo tiền đề phát triển kinh tế, văn hóa – xã hội trên địa bàn phường Long Đức nói riêng và tỉnh Vĩnh Long nói chung.

Kính trình hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng “**Nâng cấp, cải tạo các tuyến hẻm trên địa bàn phường Long Đức năm 2026**” đến các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt để triển khai công trình theo quy định hiện hành./.

**BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG CÔNG TÁC**

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>HẠNG MỤC: ĐƯỜNG DẪN CẦU SA BÌNH HẸM 233 ĐƯỜNG 30/4</b>				
	<b>A - PHẦN ĐƯỜNG:</b>		<i>Chiều dài tuyến 18,464m; B=3m - 2m</i>		
1	Tháo dỡ đan BT rộng 2m - dài 18m (1200kg/tám)	tám	18/3	6,000	
2	Đào khuôn đường	m <sup>3</sup>		14,107	
	+ Nhánh chính		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	16,987	
	+ Trừ đan chiếm chỗ		-6*3*2*0,08	-2,880	
3	Đất dính đắp lề đường (k=0,90)	m <sup>3</sup>		9,079	Tận dụng đất đào
	+ Nhánh chính		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	9,079	
4	Đắp cát khuôn đường (k=0,95)	m <sup>3</sup>		25,269	
	+ Bù vênh khuôn đường		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	2,155	
	+ Khuôn đường chính dày 50cm		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	23,115	
5	Thi công lớp móng CPDD loại 1 dày 10cm (k=0,95)	m <sup>3</sup>		4,617	
	+ Nhánh chính		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	4,617	
6	Vải nilon lót đan	m <sup>2</sup>		46,229	
	+ Nhánh chính		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	46,229	
7	Ván khuôn mặt đường	m <sup>2</sup>		5,908	
	+ Nhánh chính		18,464*0,16*2	5,908	
8	Bê tông mặt đường đá 1x2, M250 dày 16cm	m <sup>3</sup>		8,638	
	+ Nhánh chính		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 1</i>	7,393	
	+ Vuốt nhà dân		7,78*0,16	1,245	
9	Cắt khe chống nứt mặt đường (3m/khe)	m		15,387	
	+ Nhánh chính		18,464/3*2,5	15,387	Btb=2,5m
	<b>B - TƯỜNG CHẴN GẠCH XÂY ĐƯỜNG VÀO CẦU</b>				
1	Chiều dài tường gạch xây	m		22,000	
	+ Bên trái		13,6	13,600	
	+ Bên phải		8,4	8,400	
2	Bê tông lót móng 1x2 M150 dày 10cm	m <sup>3</sup>	0,1*0,3*22	0,660	
3	Ván khuôn móng	m <sup>2</sup>	0,1*2*22	4,400	
3	Xây tường bằng gạch không nung 8x8x18cm, chiều dày 20cm	m <sup>3</sup>		3,866	
	+ Bên trái		(0,6+1,2)/2*0,18*13,6	2,203	
	+ Bên phải		(0,9+1,3)/2*0,18*8,4	1,663	
4	m <sup>2</sup>		25,880		
	+ Bên trái		((0,6+1,2)/2+0,2)*13,6	14,960	
	+ Bên phải		((0,9+1,3)/2+0,2)*8,4	10,920	
5	Óp mặt lề đường				
	+ Vải nilon lót	m <sup>2</sup>	22*0,5-0,15*0,15*8	10,820	
	+ Bê tông đá 1x2, M200 ốp mặt lề, dày 10cm	m <sup>3</sup>	10,82*0,1	1,082	
	<b>C - PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG</b>				
1	Cọc tiêu	cọc	4+4	8,000	
	-Thép Đk <=10	kg	1,82*8	14,560	
	-Bê tông cọc đá 1x2, M200	m <sup>3</sup>	0,025*8	0,200	
	-Ni lon lót	m <sup>2</sup>	0,165*8	1,320	
	-Ván khuôn cọc	m <sup>2</sup>	0,375*8	3,000	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	- Sơn (trắng + đỏ)	m <sup>2</sup>	0,443*8	3,544	
	- Mắt phản quang	cái	2*8	16,000	
	- Đào đất móng cọc tiêu	m <sup>3</sup>	0,08*8	0,640	
	- Bê tông đá 1x2 M150 bộ cọc tiêu	m <sup>3</sup>	0,071*8	0,568	
<b>II</b>	<b>HẠNG MỤC: HẸM TỖ 4, ĐƯỜNG 30/4</b>				
	<b><u>A - PHẦN ĐƯỜNG:</u></b>				
<b>1</b>	<b>Chiều dài tuyến đường</b>	<b>m</b>		<b>93,740</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Chiều dài tuyến 68,74m; B=2m</i>	68,740	
	+ Nhánh 2.2		<i>Chiều dài tuyến 25m; B=2m</i>	25,000	
<b>2</b>	<b>Đào phá bê tông mặt đường hiện hữu dày tb 10cm</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	167,188*0,1	<b>16,719</b>	
<b>3</b>	<b>Đào khuôn đường</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>88,386</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.1</i>	68,776	
	+ Nhánh 2.2		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.2</i>	27,941	
	+ Vị trí vuốt nối		11,983*0,7	8,388	<i>Hđào tb=0,7m</i>
	+ Trừ đào phá bê tông		-16,719	-16,719	
<b>4</b>	<b>Đắp cát khuôn đường (k=0,95)</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>85,052</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.1</i>	58,381	
	+ Nhánh 2.2		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.2</i>	25,000	
	+ Vị trí vuốt nối		11,983*0,5	5,992	
	+ <i>Trừ hố ga chiếm chỗ</i>		-(1,2*1,2*0,5*6)	-4,320	
<b>5</b>	<b>Thi công lớp móng CPĐD loại I dày 10cm (k=0,95)</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>17,010</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.1</i>	11,676	
	+ Nhánh 2.2		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.2</i>	5,000	
	+ Vị trí vuốt nối		11,983*0,10	1,198	
	+ <i>Trừ hố ga chiếm chỗ</i>		-(1,2*1,2*0,10*6)	-0,864	
<b>6</b>	<b>Vải nilon lót đan</b>	<b>m<sup>2</sup></b>		<b>170,105</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.1</i>	116,762	
	+ Nhánh 2.2		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.2</i>	50,000	
	+ Vị trí vuốt nối		11,983	11,983	
	+ <i>Trừ hố ga chiếm chỗ</i>		-(1,2*1,2*6)	-8,640	
<b>7</b>	<b>Ván khuôn mặt đường</b>	<b>m<sup>2</sup></b>		<b>14,080</b>	
	+ Nhánh 2.1		(46,8+17,6)*0,16	10,304	<i>Đã tận dụng hàng rào, tường nhà</i>
	+ Nhánh 2.2		(9,4+14,2)*0,16	3,776	
<b>8</b>	<b>Bê tông mặt đường đá 1x2, M250 dày 16cm</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>27,217</b>	
	+ Nhánh 2.1		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.1</i>	18,682	
	+ Nhánh 2.2		<i>Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 2.2</i>	8,000	
	+ Vị trí vuốt nối		11,983*0,16	1,917	
	+ <i>Trừ hố ga chiếm chỗ</i>		-(1,2*1,2*0,16*6)	-1,382	
<b>9</b>	<b>Cắt khe chống nứt mặt đường (3m/khe)</b>	<b>m</b>	93,74/3*2	<b>62,493</b>	<i>Bmặt=2m</i>
	<b><u>B - PHẦN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC:</u></b>				
<b>1</b>	<b>Khối lượng đào thi công</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>14,946</b>	
	- Đào thi công cống dọc		(12+8+16+24+24-0,2*10)*0,155	12,710	<i>Sđào tb=0,155m<sup>2</sup></i>
	- Đào móng gói cống		43*0,130*0,4	2,236	
<b>2</b>	<b>Khối lượng đắp trả sau khi đào K&gt;=0,95</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>5,494</b>	<i>Tận dụng đất đào</i>
	+ Tuyến chính		(12+8+16+24+24-0,2*10)*0,067	5,494	<i>Sđaptb=0,067m<sup>2</sup></i>

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
<b>3</b>	<b>Cống BTCT ly tâm P40cm (H10 - X60)</b>				
	- Cổng BTCT ly tâm P40cm, L=4m, lắp dưới đường (H10-X60):	md	12+8+16+24+24	84,000	
	- Cổng BTCT ly tâm P40cm, L=2m, lắp dưới đường (H10-X60):	md	2	2,000	
	- Gói cống BTCT sử dụng cho cống P40cm:	cái	84/4*2+1	43,000	
	- Jonit cao su sử dụng cho cống P40cm:	cái	2+1+3+5+6	17,000	
	- Bê tông lót móng gói cống đá 1x2, M150	m <sup>3</sup>	43*0,058/2	1,247	
<b>4</b>	<b>Chi tiết chung nắp hố ga bằng bê tông</b>			6,000	
	Thép D<=10 đan:	Kg	27,0284*6	162,170	
	Thép D<=10 khuôn nắp:	Kg	22,9996	23,000	
	Thép D<=18 khoen móc:	Kg	1,916*6	11,496	
	Thép hình:	Kg	94,535*6	567,210	
	BT đan đá 1x2, M250:	m <sup>3</sup>	0,096*6	0,576	
	Ni lông lót đan:	m <sup>2</sup>	0,960*6	5,760	
	BT khuôn nắp đá 1x2, M250:	m <sup>3</sup>	0,124*6	0,744	
	Ván khuôn khuôn nắp:	m <sup>2</sup>	1,280*6	7,680	
<b>5</b>	<b>Ván khuôn móng lót hố ga</b>	m <sup>2</sup>	0,56*6	3,360	
<b>6</b>	<b>Bê tông đá 1x2, M150 lót móng hố ga</b>	m <sup>3</sup>	0,196*6	1,176	
<b>7</b>	<b>Ván khuôn hố ga</b>	m <sup>2</sup>	(9,360*4+9,360*1+13,760*1)-0,393*10-0,063*5-0,814*2	54,687	Trừ cống D400, D600 và ống uPVC D200 chiếm chỗ
<b>8</b>	<b>Thép D&lt;=10 hố ga</b>	Kg	(84,32*4+84,32*1+119,56*1)-3,344*10-7,32*2	493,080	
<b>9</b>	<b>Bê tông hố ga đá 1x2, M250</b>	m <sup>3</sup>	(1,128*4+1,128*1+1,568*1)-0,039*10-0,0047*5-0,081*2	6,633	
<b>10</b>	<b>Hố thu nước</b>	cái	5	5,000	
	Bê tông đá 1x2, M150 lót móng	m <sup>3</sup>	0,055*5	0,275	
	Ván khuôn hố thu	m <sup>2</sup>	3,19*5-0,063*5	15,635	Trừ ống PVC D200 chiếm chỗ
	Bê tông đá 1x2, M250 thân hố thu	m <sup>3</sup>	0,272*5-0,0047*5	1,337	
	Cung cấp lưới chắn rác bằng Composite kích thước 50x30cm, tải trọng 12,5T	cái	5	5,000	
<b>11</b>	<b>Cung cấp ống uPVC đường kính 200 dày 5,9mm</b>	md	2*5	10,000	Ltb=2m
<b><u>C - AN TOÀN GIAO THÔNG</u></b>					
	<b>Cung cấp lắp đặt biển báo, trụ 3m, D90</b>			2,000	
	<b>Biển báo tam giác (70cm)</b>	bộ		1,000	
	+ Biển báo giao nhau với đường ưu tiên		Nhánh 2.1	1,000	W.208
	<b>Biển báo tròn (70cm)</b>	bộ		1,000	
	+ Biển báo tải trọng		Nhánh 2.1	1,000	P.115
	<b>Đào đất hố móng</b>	m <sup>3</sup>	2*0,088	0,176	
	<b>Bê tông đá 1x2, M150</b>	m <sup>3</sup>	2*0,085	0,170	
<b>III</b>	<b>HẠNG MỤC: HẸM 353, ĐƯỜNG 30/4</b>				
	<b><u>A - PHẦN ĐƯỜNG:</u></b>		<b>Chiều dài tuyến 205m; B=2,5m</b>		
<b>1</b>	<b>Chặt và đào gốc cây dừa D60cm</b>	cây	13	13,000	
<b>2</b>	<b>Đào phá bê tông mặt đường hiện hữu dày tb 10cm</b>	m <sup>3</sup>	145,75*0,1	14,575	Đầu nhánh
<b>3</b>	<b>Đào khuôn đường</b>	m <sup>3</sup>		223,181	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 3	237,756	
	+ Trừ đào phá bê tông		-14,575	-14,575	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
4	<b>Đắp cát khuôn đường (k=0,95)</b>	m <sup>3</sup>		<b>264,010</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 3	256,250	
	+ Bù đào góc cây D60		$13*(0,8*0,8+1,2*1,2)/2*1$	13,520	Hđào <sub>tb</sub> =1m
	+ Trừ hố ga chiếm chỗ		$-(1,2*1,2*0,5*8)$	-5,760	
5	<b>Thi công lớp móng CPDD loại I dày 10cm (k=0,95)</b>	m <sup>3</sup>		<b>50,098</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 3	51,250	
	+ Trừ hố ga chiếm chỗ		$-(1,2*1,2*0,10*8)$	-1,152	
6	<b>Vải nilon lót đan</b>	m <sup>2</sup>		<b>500,980</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 3	512,500	
	+ Trừ hố ga chiếm chỗ		$-(1,2*1,2*8)$	-11,520	
7	<b>Bê tông mặt đường đá 1x2, M250 dày 16cm</b>	m <sup>3</sup>		<b>80,157</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 3	82,000	
	+ Trừ hố ga chiếm chỗ		$-(1,2*1,2*0,16*8)$	-1,843	
8	<b>Cắt khe chống nứt mặt đường (3m/khe)</b>	m		<b>170,833</b>	
	+ Tuyến chính		$205/3*2,5$	170,833	
9	<b>Xây tường chắn bằng gạch</b>				
	+ Chiều dài tường gạch xây	m	$140,4+142,7$	<b>283,100</b>	Từ cọc G về cuối nhánh
	+ Bê tông lót móng 1x2 M150 dày 10cm	m <sup>3</sup>	$0,1*0,3*283,1$	<b>8,493</b>	
	+ Ván khuôn móng	m <sup>2</sup>	$0,1*2*283,1$	<b>56,620</b>	
	+ Xây tường bằng gạch không nung 8x8x18cm, chiều dày 20cm, chiều cao trung bình 0,5m	m <sup>3</sup>	$0,5*0,18*283,1$	<b>25,479</b>	
	+ Trát tường ngoài dày 2cm, vữa XM M75	m <sup>2</sup>	$(0,5+0,2)*283,1$	<b>198,170</b>	
	<b>B - PHẦN HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC:</b>				
1	<b>Khối lượng đào thi công</b>	m <sup>3</sup>		<b>122,617</b>	
	- Đào thi công cống dọc		$(16+20*2+28*5-0,2*15)*0,575$	110,975	Sđào <sub>tb</sub> =0,575m <sup>2</sup>
	- Đào móng gói cống		$98*0,198*0,6$	11,642	
2	<b>Khối lượng đắp trả sau khi đào K&gt;=0,95</b>	m <sup>3</sup>		<b>45,934</b>	Tận dụng đất đào
	+ Tuyến chính		$(16+20*2+28*5-0,2*15)*0,238$	45,934	Sđapt <sub>b</sub> =0,238m <sup>2</sup>
3	<b>Cống BTCT ly tâm P60cm (H10 - X60)</b>				
	- Cống BTCT ly tâm P60cm, L=4m, lắp dưới đường (H10-X60):	md	$16+20*2+28*5$	<b>196,000</b>	
	- Gói cống BTCT sử dụng cho cống P60cm:	cái	$196/4*2$	<b>98,000</b>	
	- Jonit cao su sử dụng cho cống P60cm:	cái	$3+4*2+6*5$	<b>41,000</b>	
	- Bê tông lót móng gói cống đá 1x2, M150	m <sup>3</sup>	$98*0,108/2$	<b>5,292</b>	
4	<b>Chi tiết chung nắp hố ga bằng bê tông</b>			8,000	
	Thép D<=10 đan:	Kg	$27,0284*8$	<b>216,227</b>	
	Thép D<=10 khuôn nắp:	Kg	$22,9998$	<b>23,000</b>	
	Thép D<=18 khoen móc:	Kg	$1,916*8$	<b>15,328</b>	
	Thép hình:	Kg	$94,535*8$	<b>756,280</b>	
	BT đan đá 1x2, M250:	m <sup>3</sup>	$0,096*8$	<b>0,768</b>	
	Ni lông lót đan:	m <sup>2</sup>	$0,960*8$	<b>7,680</b>	
	BT khuôn nắp đá 1x2, M250:	m <sup>3</sup>	$0,124*8$	<b>0,992</b>	
	Ván khuôn khuôn nắp:	m <sup>2</sup>	$1,280*8$	<b>10,240</b>	
5	<b>Ván khuôn móng lót hố ga</b>	m <sup>2</sup>	$0,56*8$	<b>4,480</b>	
6	<b>Bê tông đá 1x2, M150 lót móng hố ga</b>	m <sup>3</sup>	$0,196*8$	<b>1,568</b>	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
7	Ván khuôn hố ga	m <sup>2</sup>	11,76*8-0,814*15-0,063*10	81,240	Trừ cống D600 và ống uPVC D200 chiếm chỗ
8	Thép D≤10 hố ga	Kg	105,135*8-7,32*15	731,280	
9	Bê tông hố ga đá 1x2, M250	m <sup>3</sup>	1,368*8-0,081*15-0,0047*10	9,682	
10	Hố thu nước	cái	10	10,000	
	Bê tông đá 1x2, M150 lót móng	m <sup>3</sup>	0,055*10	0,550	
	Ván khuôn hố thu	m <sup>2</sup>	3,19*10-0,063*10	31,270	Trừ ống PVC D200 chiếm chỗ
	Bê tông đá 1x2, M250 thân hố thu	m <sup>3</sup>	0,272*10-0,0047*10	2,673	
	Cung cấp lưới chắn rác bằng Composite kích thước 50x30cm, tải trọng 12,5T	cái	10	10,000	
11	Cung cấp ống uPVC đường kính 200 dày 5,9mm	md	1,5*10	15,000	Ltb=1,5m
12	Cửa xả				
	- Đóng cừ tràm D3,5-4,0cm, L=2,7m, tiêu chuẩn 25 cây/m <sup>2</sup>	m	44*2,7	118,800	
	- Cốt thép cửa xả, thép D<10	kg	59,157	59,157	
	- Bê tông cửa xả đá 1x2, M250	m <sup>3</sup>	0,289	0,289	
	- Bê tông lót móng cửa xả đá 1x2, M150	m <sup>3</sup>	0,222	0,222	
	- Ván khuôn cửa xả	m <sup>2</sup>	4,647	4,647	
	<b>C - AN TOÀN GIAO THÔNG</b>				
	Cung cấp lắp đặt biển báo, trụ 3m, D90			2,000	
	<b>Biển báo tam giác (70cm)</b>	bộ		1,000	
	+ Biển báo giao nhau với đường ưu tiên		Đầu nhánh	1,000	W.208
	<b>Biển báo tròn (70cm)</b>	bộ		1,000	
	+ Biển báo tải trọng		Đầu nhánh	1,000	P.115
	Đào đất hố móng	m <sup>3</sup>	2*0,088	0,176	
	Bê tông đá 1x2, M150	m <sup>3</sup>	2*0,085	0,170	
IV	<b>HẠNG MỤC: ĐƯỜNG ĐAN HUỆ SANH - SA BÌNH</b>				
	<b>A - PHẦN ĐƯỜNG:</b>		Chiều dài tuyến 262,347m; B=2m		
1	Chặt và đào gốc cây dừa D60cm	cây	18	18,000	
2	Đào khuôn đường	m <sup>3</sup>		232,461	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	225,991	
	+ Vị trí vuốt nối		16,174*0,4	6,470	Hđtb=0,4m
3	Đất dính đắp lề đường (k=0,90)	m <sup>3</sup>		141,776	Tận dụng đất đào
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	141,776	
4	Đắp cát khuôn đường (k=0,95)	m <sup>3</sup>		289,154	
	+ Bùn vênh khuôn đường		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	5,115	
	+ Khuôn đường chính dày 50cm		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	262,347	
	+ Bùn đào gốc cây D60		18*(0,8*0,8+1,2*1,2)/2*1	18,720	Hđàotb=1m
	+ Vị trí vuốt nối		16,174*0,5	8,087	
5	Thi công lớp móng CPDD loại I dày 10cm (k=0,95)	m <sup>3</sup>		54,087	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	52,469	
	+ Vị trí vuốt nối		16,174*0,10	1,617	
6	Vải nilon lót đan	m <sup>2</sup>		540,868	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	524,694	
	+ Vị trí vuốt nối		16,174	16,174	
7	Ván khuôn mặt đường	m <sup>2</sup>		86,799	
	+ Nhánh chính		262,347*0,16*2	83,951	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	+ Vị trí vượt nổi		$(9,8+8)*0,16$	2,848	
8	Bê tông mặt đường đá 1x2, M250 dày 16cm	m <sup>3</sup>		86,539	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 4	83,951	
	+ Vị trí vượt nổi		$16,174*0,16$	2,588	
9	Cắt khe chống nứt mặt đường (3m/khe)	m		174,898	
	+ Nhánh chính		$262,347/3*2$	174,898	Bmặt=2m
<b>B - PHẦN CÔNG NGANG ĐƯỜNG: BỌNG BT D100CM, L=8M</b>					
1	Ván khuôn bọng	m <sup>2</sup>	$56,687*1$	56,687	
2	Cốt thép	kg			
	+ $D \leq 10$		$183,574*1$	183,574	
	+ $10 < D \leq 18$		$256,792*1$	256,792	
3	Ống nhựa D21 dày 1,6mm	m	$0,5*1$	0,500	
4	Bê tông đá 1x2, M250	m <sup>3</sup>	$2,821*1$	2,821	
5	Xây gạch ống bịt đầu dày 10cm	m <sup>2</sup>	$1,570$	1,570	
6	Trát vữa M75	m <sup>2</sup>	$1,570$	1,570	
7	Đào thi công bọng	m <sup>3</sup>	$0,5*2*18$	18,000	Hđào=0,5m. Bđào=2m, Lđào=18m
<b>C - GIA CỐ MÁI TALUY</b>					
1	Chiều dài gia cố mái taluy	m	$5,7+5,9+7,7+3,2+3$	25,500	
2	Đóng cừ D4,0-4,5cm, L=4,5m, TC 16 cây/md, không ngập đất	m	$25,5*16*1$	408,000	
3	Đóng cừ D4,0-4,5cm, L=4,5m, TC 16 cây/md, ngập đất	m	$25,5*16*3,5$	1.428,000	
4	Cừ nẹp ngang liên kết hàng cừ, cừ tràm D4,0-4,5cm, L=4,5m	m	$25,5*2$	51,000	
5	Vải địa kỹ thuật R12	m <sup>2</sup>	$25,5*2$	51,000	Htb=1m + gấp 1m
6	N1 - Thép D6 Buộc liên kết đầu cừ (tính cho 1 vị trí liên kết)	kg	$1,5*0,222*(25,5/0,5+5)$	18,648	5 vị trí gia cố
<b>D - PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG</b>					
1	Cọc tiêu	cọc	$5+5$	10,000	Đầu nhánh
	-Thép Đk $\leq 10$	kg	$1,82*10$	18,200	
	-Bê tông cọc đá 1x2, M200	m <sup>3</sup>	$0,025*10$	0,250	
	-Ni lon lót	m <sup>2</sup>	$0,165*10$	1,650	
	-Ván khuôn cọc	m <sup>2</sup>	$0,375*10$	3,750	
	-Sơn (trắng + đỏ)	m <sup>2</sup>	$0,443*10$	4,430	
	- Mắt phản quang	cái	$2*10$	20,000	
2	Biển báo (H=3m, d90)	bộ		2,000	
	- Biển báo tam giác đường giao nhau	bộ	Đầu và cuối công trình	2,000	W.205
	- Đào đất cọc tiêu & biển báo	m <sup>3</sup>	$0,08*10+0,088*2$	0,976	
	- Bê tông đá 1x2 M150 bệ cọc tiêu & biển báo	m <sup>3</sup>	$0,071*10+0,085*2$	0,880	
V	<b>HẠNG MỤC: ĐƯỜNG ĐAN KINH LỚN</b>				
	<b>A - PHẦN ĐƯỜNG:</b>		<b>Chiều dài tuyến 207m; B=2,5m</b>	207,000	
1	Chặt và đào gốc cây dừa D60cm	cây	8	8,000	
2	Đào khuôn đường	m <sup>3</sup>		233,393	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	230,221	
	+ Vị trí vượt nổi		$(5,532+2,396)*0,4$	3,171	Hđtb=0,4m
3	Đất dính đắp lề đường (k=0,90)	m <sup>3</sup>		126,692	Tận dụng đất đào
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	126,692	
4	Đắp cát khuôn đường (k=0,95)	m <sup>3</sup>		271,033	

TT	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	TIÊN LƯỢNG	KHỐI LƯỢNG	GHI CHÚ
	+ Bùn vênh khuôn đường		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	0,012	
	+ Khuôn đường chính dày 50cm		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	258,749	
	+ Vị trí vuốt nối		$(5,532+2,396)*0,5$	3,964	
	+ Bùn đào gốc cây D60		$8*(0,8*0,8+1,2*1,2)/2*1$	8,320	Hđào <sub>tb</sub> =1m
5	<b>Thi công lớp móng CPDD loại I dày 10cm (k=0,95)</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>52,543</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	51,750	
	+ Vị trí vuốt nối		$(5,532+2,396)*0,10$	0,793	
6	<b>Vải nilon lót đan</b>	<b>m<sup>2</sup></b>		<b>525,426</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	517,498	
	+ Vị trí vuốt nối		$(5,532+2,396)$	7,928	
7	<b>Ván khuôn mặt đường</b>	<b>m<sup>2</sup></b>		<b>69,090</b>	
	+ Nhánh chính		$207*0,16*2$	66,240	
	+ Vị trí vuốt nối		$(5,17+6,41+6,23)*0,16$	2,850	
8	<b>Bê tông mặt đường đá 1x2, M250 dày 16cm</b>	<b>m<sup>3</sup></b>		<b>84,068</b>	
	+ Nhánh chính		Bảng khối lượng vật liệu chi tiết - Nhánh 5	82,800	
	+ Vị trí vuốt nối		$(5,532+2,396)*0,16$	1,268	
9	<b>Cắt khe chống nứt mặt đường (3m/khe)</b>	<b>m</b>		<b>172,500</b>	
	+ Nhánh chính		$207/3*2,5$	172,500	B <sub>mặt</sub> =2,5m
<b><u>B - GIA CỐ MÁI TALUY</u></b>					
1	<b>Chiều dài gia cố mái taluy</b>	<b>m</b>	$3,3+20+6+5,5+7,2+10+21,5+13,5+3,6+2,7$	<b>93,300</b>	
2	<b>Đóng cừ D4,0-4,5cm, L=4,5m, TC 16 cây/md, không ngập đất</b>	<b>m</b>	$93,3*16*1$	<b>1.492,800</b>	
3	<b>Đóng cừ D4,0-4,5cm, L=4,5m, TC 16 cây/md, ngập đất</b>	<b>m</b>	$93,3*16*3,5$	<b>5.224,800</b>	
4	<b>Cừ nẹp ngang liên kết hàng cừ, cừ tràm D4,0-4,5cm, L=4,5m</b>	<b>m</b>	$93,3*2$	<b>186,600</b>	
5	<b>Vải địa kỹ thuật R12</b>	<b>m<sup>2</sup></b>	$93,3*2$	<b>186,600</b>	H <sub>tb</sub> =1m + gấp 1m
6	<b>N1 - Thép D6 Buộc liên kết đầu cừ (tính cho 1 vị trí liên kết)</b>	<b>kg</b>	$1,5*0,222*(93,3/0,5+10)$	<b>65,468</b>	10 vị trí gia cố
<b><u>C - PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG</u></b>					
	<b>Cung cấp lắp đặt biển báo, trụ 3m, D90</b>			<b>4,000</b>	
	<b>Biển báo tam giác (70cm)</b>	<b>bộ</b>		<b>3,000</b>	
	+ Biển báo giao nhau với đường ưu tiên		Đầu nhánh	1,000	W.208
	+ Biển báo nhiều chỗ ngoặt nguy hiểm liên tiếp			2,000	W.202
	<b>Biển báo tròn (70cm)</b>	<b>bộ</b>		<b>1,000</b>	
	+ Biển báo tải trọng		Đầu nhánh	1,000	P.115
	<b>Đào đất hố móng</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	$4*0,088$	<b>0,352</b>	
	<b>Bê tông đá 1x2, M150</b>	<b>m<sup>3</sup></b>	$4*0,085$	<b>0,340</b>	

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 1 (DỐC CẦU SA BÌNH)**

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
DN1		0,000	2,325	0,000	1,500	0,300	0,480	3,000							
	5,000								0,960	8,508	0,000	7,168	1,433	2,293	14,335
C1		0,384	1,078	0,000	1,367	0,273	0,437	2,734							
	5,000								2,358	4,385	0,000	6,498	1,298	2,078	12,995
C2		0,559	0,676	0,000	1,232	0,246	0,394	2,464							
	5,000								2,698	3,128	0,000	5,823	1,163	1,863	11,645
C3		0,520	0,575	0,000	1,097	0,219	0,351	2,194							
	3,364								2,942	0,967	2,040	3,527	0,705	1,129	7,054
A		1,229	0,000	1,213	1,000	0,200	0,320	2,000							
	0,100								0,122	0,000	0,114	0,100	0,020	0,032	0,200
CN1		1,210	0,000	1,076	1,000	0,200	0,320	2,000							
<b>TỔNG</b>									<b>9,079</b>	<b>16,987</b>	<b>2,155</b>	<b>23,115</b>	<b>4,617</b>	<b>7,393</b>	<b>46,229</b>

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 2.1 (HỀM TỖ 4)**

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HỀM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m <sup>2</sup> )	Đào nền (m <sup>2</sup> )	Cát bv K95 (m <sup>2</sup> )	Cát khuôn K95 (m <sup>2</sup> )	Đá 0x4 (m <sup>2</sup> )	BT mặt đường (m <sup>2</sup> )	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m <sup>3</sup> )	Đào nền (m <sup>3</sup> )	Cát bv K95 (m <sup>3</sup> )	Cát khuôn K95 (m <sup>3</sup> )	Đá 0x4 (m <sup>3</sup> )	BT mặt đường (m <sup>3</sup> )	Bề rộng mặt đường (m <sup>2</sup> )
DN2.1		0,000	1,201	0,000	0,800	0,160	0,256	1,600							
	20,000								0,000	20,630	0,000	16,000	3,200	5,120	32,000
C1		0,000	0,862	0,000	0,800	0,160	0,256	1,600							
	20,000								0,000	17,310	0,000	16,000	3,200	5,120	32,000
C2		0,000	0,869	0,000	0,800	0,160	0,256	1,600							
	11,131								0,000	9,784	0,000	8,905	1,781	2,850	17,810
D1		0,000	0,889	0,000	0,800	0,160	0,256	1,600							
	1,329								0,000	1,360	0,000	1,196	0,239	0,383	2,392
D2		0,000	1,158	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	7,540								0,000	9,116	0,000	7,540	1,508	2,413	15,080
C3		0,000	1,260	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	8,740								0,000	10,575	0,000	8,740	1,748	2,797	17,480
CN2.1		0,000	1,160	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
<b>TỔNG</b>									<b>0,000</b>	<b>68,776</b>	<b>0,000</b>	<b>58,381</b>	<b>11,676</b>	<b>18,682</b>	<b>116,762</b>

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 2.2 (HÈM TỔ 4)**

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
DN2.2		0,000	1,104	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	14,570								0,000	16,479	0,000	14,570	2,914	4,662	29,140
G		0,000	1,158	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	10,430								0,000	11,463	0,000	10,430	2,086	3,338	20,860
CN2.2		0,000	1,040	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
<b>TỔNG</b>									<b>0,000</b>	<b>27,941</b>	<b>0,000</b>	<b>25,000</b>	<b>5,000</b>	<b>8,000</b>	<b>50,000</b>

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 3 (HẸM 353)**

**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lề (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lề (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
DN3		0,000	1,973	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,259								0,000	5,726	0,000	4,074	0,815	1,304	8,148
A		0,000	1,541	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	16,741								0,000	22,944	0,000	20,926	4,185	6,696	41,853
C1		0,000	1,200	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	20,000								0,000	26,340	0,000	25,000	5,000	8,000	50,000
C2		0,000	1,434	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,475								0,000	3,550	0,000	3,094	0,619	0,990	6,188
D1		0,000	1,435	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	17,525								0,000	25,569	0,000	21,906	4,381	7,010	43,813
C3		0,000	1,483	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,207								0,000	3,281	0,000	2,759	0,552	0,883	5,518
G		0,000	1,490	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,829								0,000	7,930	0,000	7,286	1,457	2,332	14,573
TD1		0,000	1,231	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,535								0,000	5,660	0,000	5,669	1,134	1,814	11,338
P1		0,000	1,265	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,535								0,000	6,143	0,000	5,669	1,134	1,814	11,338
TC1		0,000	1,444	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,893								0,000	4,523	0,000	3,616	0,723	1,157	7,233
C4		0,000	1,683	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,975								0,000	9,772	0,000	7,469	1,494	2,390	14,938
TD2		0,000	1,588	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,647								0,000	5,562	0,000	4,559	0,912	1,459	9,118
P2		0,000	1,462	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,647								0,000	4,953	0,000	4,559	0,912	1,459	9,118
TC2		0,000	1,254	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	6,732								0,000	9,421	0,000	8,415	1,683	2,693	16,830

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
H1		0,000	1,545	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	17,994								0,000	23,680	0,000	22,493	4,499	7,198	44,985
TD3		0,000	1,087	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,006								0,000	2,087	0,000	2,508	0,502	0,802	5,015
C5		0,000	0,994	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,829								0,000	5,754	0,000	6,036	1,207	1,932	12,073
P3		0,000	1,389	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	6,834								0,000	7,083	0,000	8,543	1,709	2,734	17,085
TC3		0,000	0,684	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	8,337								0,000	5,973	0,000	10,421	2,084	3,335	20,843
C6		0,000	0,749	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	15,164								0,000	11,146	0,000	18,955	3,791	6,066	37,910
D5		0,000	0,721	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,836								0,000	3,642	0,000	6,045	1,209	1,934	12,090
C7		0,000	0,785	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	20,000								0,000	17,200	0,000	25,000	5,000	8,000	50,000
C8		0,000	0,935	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	20,000								0,000	15,290	0,000	25,000	5,000	8,000	50,000
H2		0,000	0,594	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,000								0,000	4,528	0,000	6,250	1,250	2,000	12,500
CN3		0,000	1,217	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
<b>TỔNG</b>									<b>0,000</b>	<b>237,756</b>	<b>0,000</b>	<b>256,250</b>	<b>51,250</b>	<b>82,000</b>	<b>512,500</b>

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 4 (ĐAN HUỆ SANH - SA BÌNH)  
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HỀM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
DN4		0,041	1,500	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,340								0,492	1,538	0,005	1,340	0,268	0,429	2,680
BA		0,694	0,795	0,008	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,895								2,497	0,753	0,593	1,895	0,379	0,606	3,790
1		1,941	0,000	0,618	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,489								3,711	0,000	1,645	1,489	0,298	0,476	2,978
2		3,044	0,000	1,592	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,030								2,925	0,000	1,394	1,030	0,206	0,330	2,060
COG		2,636	0,000	1,114	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,772								3,957	0,000	1,249	1,772	0,354	0,567	3,544
3		1,830	0,000	0,296	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,546								2,264	0,342	0,229	1,546	0,309	0,495	3,092
BB		1,099	0,442	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	10,928								7,885	7,939	0,000	10,928	2,186	3,497	21,856
C1		0,344	1,011	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	20,000								6,810	20,730	0,000	20,000	4,000	6,400	40,000
C2		0,337	1,062	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	2,428								1,107	2,325	0,000	2,428	0,486	0,777	4,856
TD1		0,575	0,853	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	11,199								6,535	9,626	0,000	11,199	2,240	3,584	22,398
P1		0,592	0,866	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	6,373								2,721	6,172	0,000	6,373	1,275	2,039	12,746
C3		0,262	1,071	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	4,826								1,506	4,920	0,000	4,826	0,965	1,544	9,652
TC1		0,362	0,968	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	15,174								7,246	13,641	0,000	15,174	3,035	4,856	30,348
C4		0,593	0,830	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	8,426								5,683	5,919	0,000	8,426	1,685	2,696	16,852
TD2		0,756	0,575	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							

TÊN CỘC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
	6,441								4,010	4,625	0,000	6,441	1,288	2,061	12,882
P2		0,489	0,861	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	5,133								2,117	4,938	0,000	5,133	1,027	1,643	10,266
H1		0,336	1,063	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	1,309								0,476	1,302	0,000	1,309	0,262	0,419	2,618
TC2		0,392	0,927	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	18,691								7,570	17,850	0,000	18,691	3,738	5,981	37,382
C5		0,418	0,983	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	3,800								1,680	3,844	0,000	3,800	0,760	1,216	7,600
TD3		0,466	1,040	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	13,845								7,802	12,322	0,000	13,845	2,769	4,430	27,690
P3		0,661	0,740	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	2,355								1,519	1,720	0,000	2,355	0,471	0,754	4,710
C6		0,629	0,721	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	11,490								7,141	8,715	0,000	11,490	2,298	3,677	22,980
TC3		0,614	0,796	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	8,510								5,493	6,408	0,000	8,510	1,702	2,723	17,020
C7		0,677	0,710	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	20,000								11,740	16,080	0,000	20,000	4,000	6,400	40,000
C8		0,497	0,898	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	20,000								8,600	18,380	0,000	20,000	4,000	6,400	40,000
H2		0,363	0,940	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	6,091								2,080	5,911	0,000	6,091	1,218	1,949	12,182
TD4		0,320	1,001	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	8,167								2,687	8,134	0,000	8,167	1,633	2,613	16,334
P4		0,338	0,991	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	5,742								3,471	4,433	0,000	5,742	1,148	1,837	11,484
C9		0,871	0,553	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	2,424								2,051	1,419	0,000	2,424	0,485	0,776	4,848
TC4		0,821	0,618	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	6,165								4,195	4,094	0,000	6,165	1,233	1,973	12,330
TD5		0,540	0,710	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							

TÊN CỘC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
	7,855								4,371	5,636	0,000	7,855	1,571	2,514	15,710
P5		0,573	0,725	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	3,556								1,986	2,631	0,000	3,556	0,711	1,138	7,112
C10		0,544	0,755	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	4,299								2,218	3,439	0,000	4,299	0,860	1,376	8,598
TC5		0,488	0,845	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	15,701								5,048	16,839	0,000	15,701	3,140	5,024	31,402
C11		0,155	1,300	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
	2,347								0,182	3,364	0,000	2,347	0,469	0,751	4,694
CN4		0,000	1,567	0,000	1,000	0,200	0,320	2,000							
<b>TỔNG</b>									<b>141,776</b>	<b>225,991</b>	<b>5,115</b>	<b>262,347</b>	<b>52,469</b>	<b>83,951</b>	<b>524,694</b>

**BẢNG KHỐI LƯỢNG VẬT LIỆU CHI TIẾT TẠI CÁC MẶT CẮT CỌC - NHÁNH 5 (ĐAN KINH LỚN)**  
**CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026**

TÊN CỌC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
DN5		0,000	1,956	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,759								1,294	6,893	0,000	5,949	1,190	1,904	11,898
TD1		0,544	0,941	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,834								2,917	4,007	0,000	6,043	1,209	1,934	12,085
P1		0,663	0,717	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	4,834								2,794	4,126	0,000	6,043	1,209	1,934	12,085
TC1		0,493	0,990	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,574								2,397	6,012	0,000	6,968	1,394	2,230	13,935
C1		0,367	1,167	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	10,616								3,912	12,463	0,000	13,270	2,654	4,246	26,540
TD2		0,370	1,181	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,993								1,815	4,125	0,000	4,991	0,998	1,597	9,983
P2		0,539	0,885	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,993								2,286	3,330	0,000	4,991	0,998	1,597	9,983
TC2		0,606	0,783	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	1,397								0,907	1,074	0,000	1,746	0,349	0,559	3,493
C2		0,693	0,755	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,662								2,953	1,796	0,003	3,328	0,666	1,065	6,655
TD3		1,526	0,594	0,002	1,250	0,250	0,400	2,500							
	9,113								14,244	6,001	0,009	11,391	2,278	3,645	22,783
P3		1,600	0,723	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	8,225								11,186	6,621	0,000	10,281	2,056	3,290	20,563
C3		1,120	0,887	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	0,888								0,991	0,803	0,000	1,110	0,222	0,355	2,220
TC3		1,111	0,922	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	8,615								6,698	8,727	0,000	10,769	2,154	3,446	21,538
D4		0,444	1,104	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,789								2,940	9,284	0,000	9,736	1,947	3,116	19,473
TD4		0,311	1,280	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							

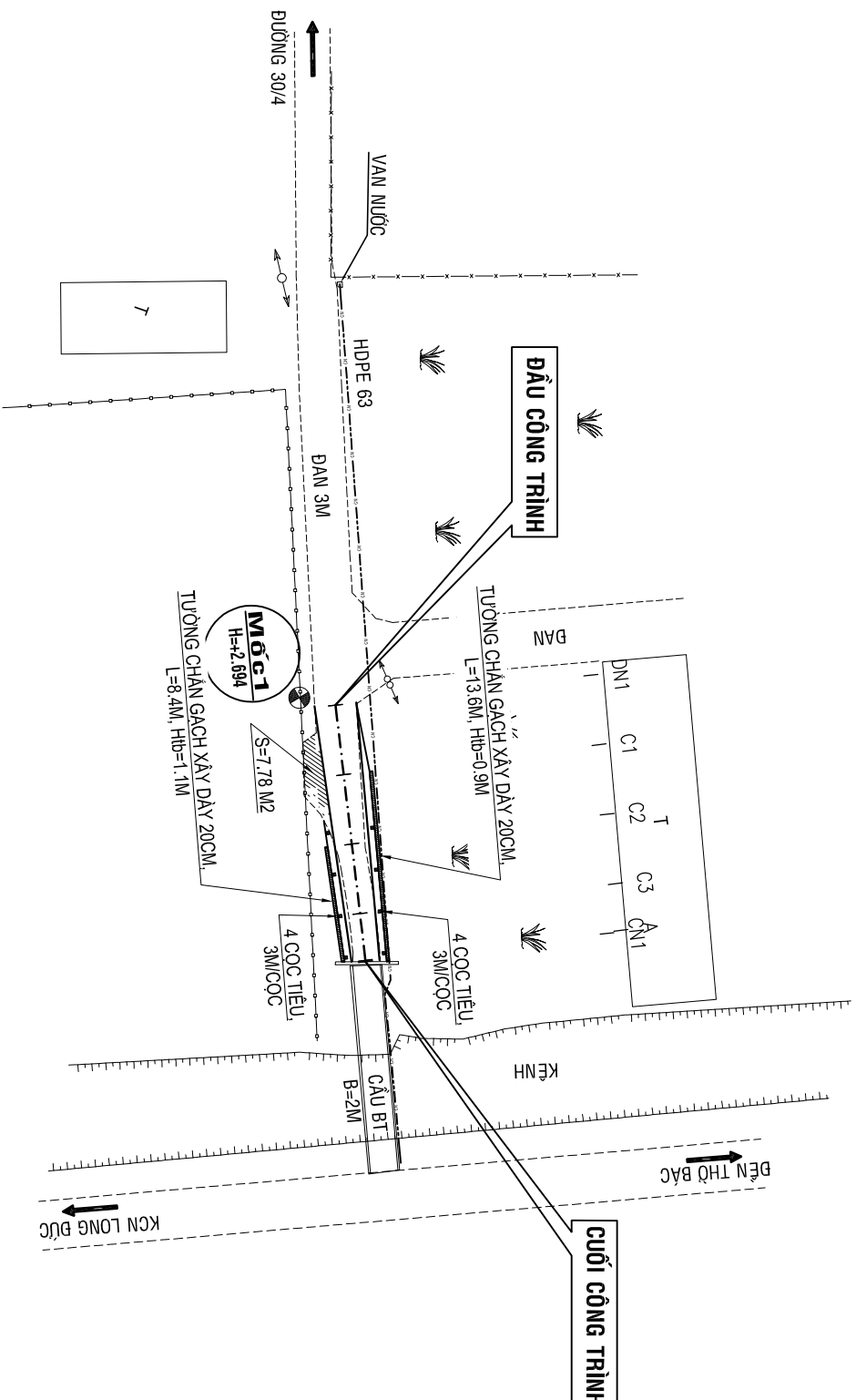
TÊN CỘC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lề (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lề (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
	2,708								0,895	3,765	0,000	3,385	0,677	1,083	6,770
C4		0,350	1,501	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,137								1,456	7,919	0,000	6,421	1,284	2,055	12,843
P4		0,217	1,582	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,845								1,863	11,885	0,000	9,806	1,961	3,138	19,613
TC4		0,258	1,448	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,017								1,800	10,547	0,000	8,771	1,754	2,807	17,543
H1		0,255	1,558	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	11,837								2,788	16,962	0,000	14,796	2,959	4,735	29,593
TD5		0,216	1,308	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	8,163								3,212	9,351	0,000	10,204	2,041	3,265	20,408
C5		0,571	0,983	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	2,711								1,479	2,763	0,000	3,389	0,678	1,084	6,778
P5		0,520	1,055	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	10,874								5,584	11,597	0,000	13,593	2,719	4,350	27,185
TC5		0,507	1,078	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	6,415								5,167	7,188	0,000	8,019	1,604	2,566	16,038
C6		1,104	1,163	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	0,321								0,345	0,369	0,000	0,401	0,080	0,128	0,803
TD6		1,045	1,135	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,287								4,839	9,353	0,000	9,109	1,822	2,915	18,218
P6		0,283	1,432	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,287								3,152	8,748	0,000	9,109	1,822	2,915	18,218
TC6		0,582	0,969	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	5,105								4,551	5,411	0,000	6,381	1,276	2,042	12,763
C7		1,201	1,151	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	16,309								14,890	17,573	0,000	20,386	4,077	6,524	40,773
TD7		0,625	1,004	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	3,691								2,154	4,055	0,000	4,614	0,923	1,476	9,228
C8		0,542	1,193	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	1,406								0,666	1,651	0,000	1,758	0,352	0,562	3,515
P7		0,405	1,155	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							

TÊN CỘC	K/CÁCH	DIỆN TÍCH							KHỐI LƯỢNG						
		Đắp lè (m2)	Đào nền (m2)	Cát bv K95 (m2)	Cát khuôn K95 (m2)	Đá 0x4 (m2)	BT mặt đường (m2)	Bề rộng mặt đường (m)	Đắp lè (m3)	Đào nền (m3)	Cát bv K95 (m3)	Cát khuôn K95 (m3)	Đá 0x4 (m3)	BT mặt đường (m3)	Bề rộng mặt đường (m2)
	5,097								1,993	5,902	0,000	6,371	1,274	2,039	12,743
TC7		0,377	1,161	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	13,497								6,917	13,659	0,000	16,871	3,374	5,399	33,743
H2		0,648	0,863	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
	7,000								5,607	6,262	0,000	8,750	1,750	2,800	17,500
CN5		0,954	0,926	0,000	1,250	0,250	0,400	2,500							
<b>TỔNG</b>									<b>126,692</b>	<b>230,221</b>	<b>0,012</b>	<b>258,749</b>	<b>51,750</b>	<b>82,800</b>	<b>517,498</b>

# HÀNG MỤC

## ĐƯỜNG DẪN CẦU SA BÌNH

BÌNH DỒ THIẾT KẾ - ĐƯỜNG DẪN CẦU SA BÌNH  
TỶ LỆ: 1/500



<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	<b>CÔNG TRÌNH:</b> NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026. <b>ĐỊA ĐIỂM:</b> PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.
--	---

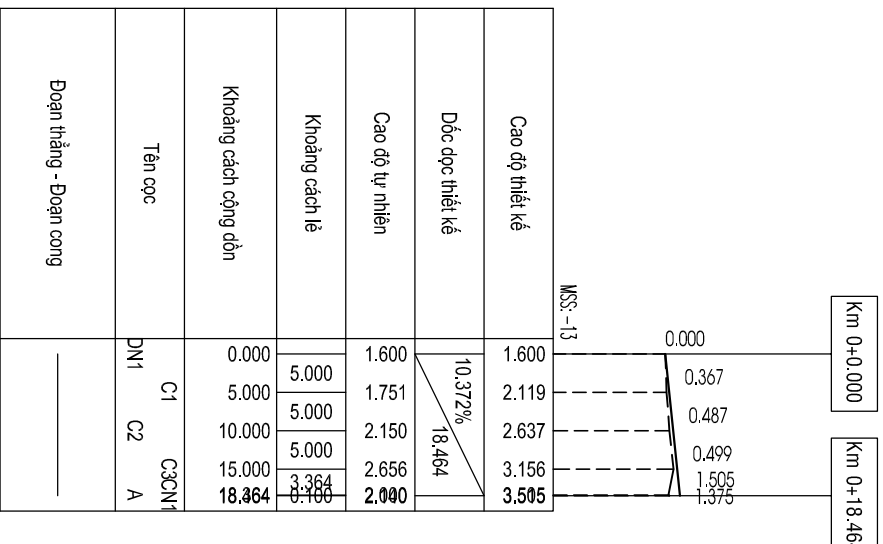
<b>CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC</b> NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED Số 26, Đường 3/2, KĐT M.2, XA CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LONG TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com	<b>NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED</b> Số 26, Đường 3/2, KĐT M.2, XA CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LONG TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com
---	---

<b>GIÁM ĐỐC CÔNG TY</b> VŨ THỊ HỒNG	<b>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</b> TRẦN KHÔI NGUYỄN	<b>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ</b> TRẦN DẠ THẢO	<b>THIẾT KẾ</b> TRẦN NGỌC HUY	<b>QUẢN LÝ KỸ THUẬT</b> LÊ HOÀI NAM
--	---	---	----------------------------------	--

<b>BC KTKT</b>	<b>SỐ BẢN VẼ</b> 01
<b>KIẾU BẢN VẼ</b> BBTK	<b>NGÀY HOÀN THÀNH</b> /2025

# TRẮC DỤC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/1000



Cao độ thiết kế	1.600	2.119	2.637	3.156	3.505
Dốc dọc thiết kế	10.372% / 18.464				
Cao độ tự nhiên	1.600	1.751	2.150	2.656	2.000
Khoảng cách lề	5.000	5.000	5.000	3.364	3.160
Khoảng cách cộng dồn	0.000	5.000	10.000	15.000	18.364
Tên cọc	C1	C3CN	C2	C3CN	A
Đoạn thẳng - Đoạn cong					

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC DỤC THIẾT KẾ



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHƯỚC  
NGUYỄN PHƯỚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucdo.idi@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

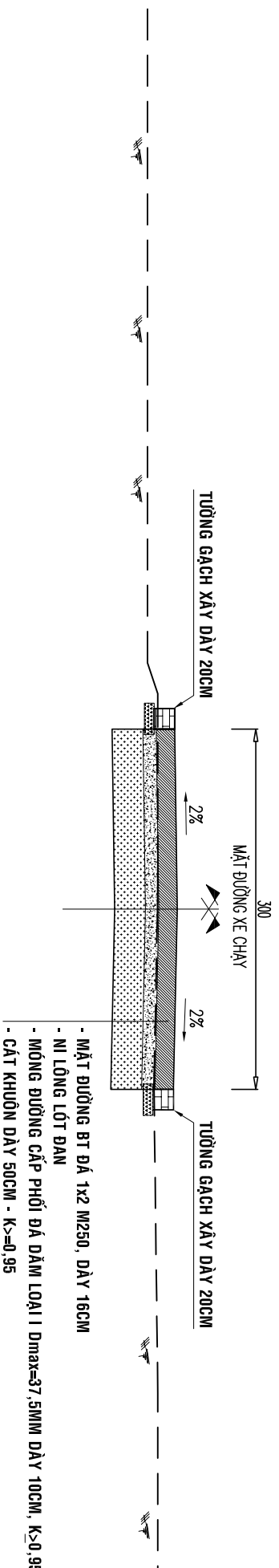
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

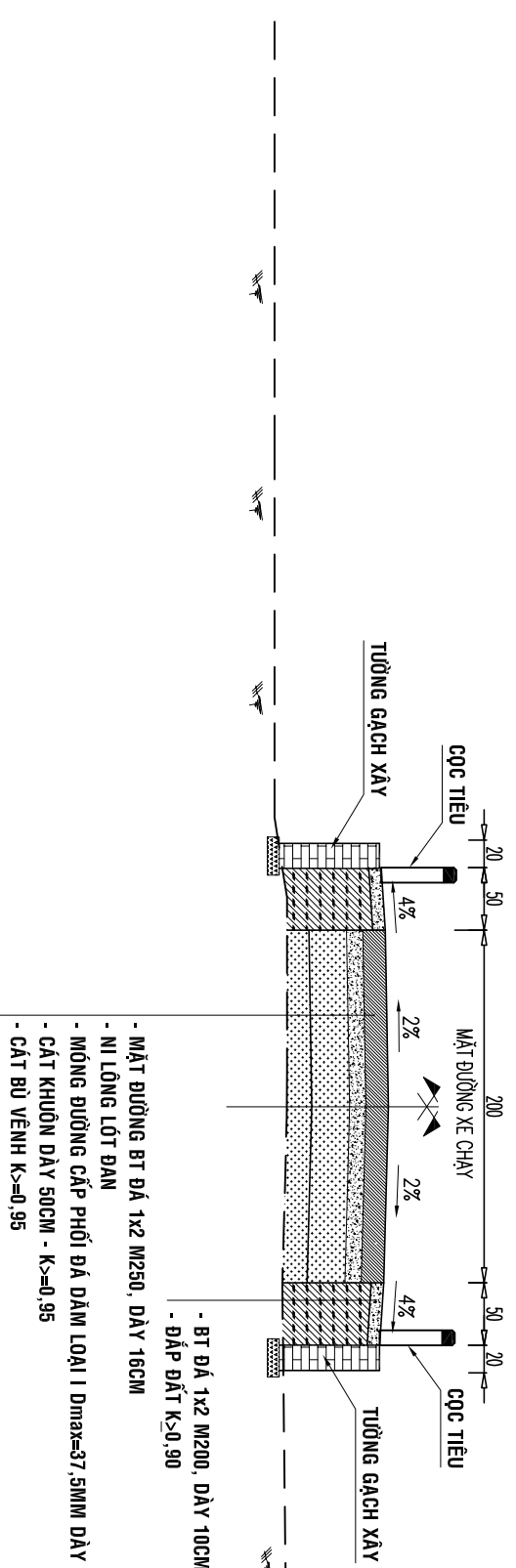
BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KIỂU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH  
01  
TĐTK  
/2025

TRẮC NGANG MẪU  
(VỊ TRÍ TIẾP GIÁP ĐẠN HIỆN HỮU)  
TỶ LỆ: 1/50



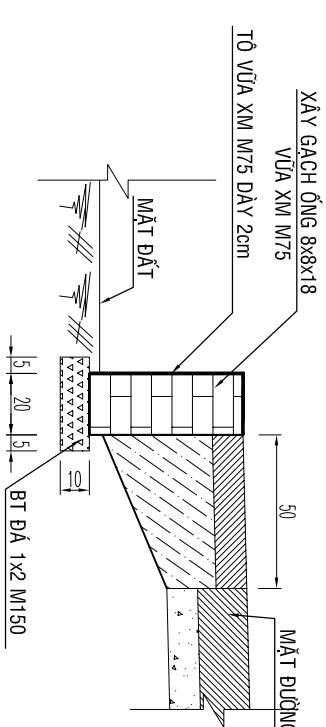
- MẶT ĐƯỜNG BT ĐÁ 1x2 M250, DÀY 100CM
- NI LÔNG LÓT ĐẠN
- MÔNG ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ DẠM LOẠI I D<sub>max</sub>=37,5MM DÀY 100CM, K<=>0,95
- CÁT KHUÔN DÀY 50CM - K<=>0,95

TRẮC NGANG MẪU  
(VỊ TRÍ TIẾP GIÁP MỔ CẦU)  
TỶ LỆ: 1/50



- MẶT ĐƯỜNG BT ĐÁ 1x2 M250, DÀY 100CM
- NI LÔNG LÓT ĐẠN
- MÔNG ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ DẠM LOẠI I D<sub>max</sub>=37,5MM DÀY 100CM, K<=>0,95
- CÁT KHUÔN DÀY 50CM - K<=>0,95
- CÁT BÙ VÀNH K<=>0,95

CHI TIẾT TƯỜNG CHẴN  
TỶ LỆ: 1/25



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC NGANG MẪU

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M. 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltdf@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

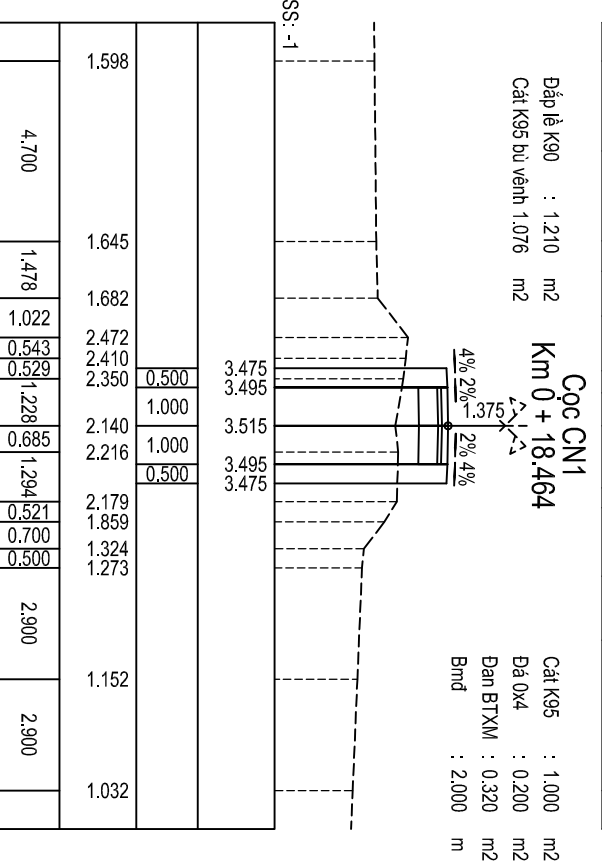
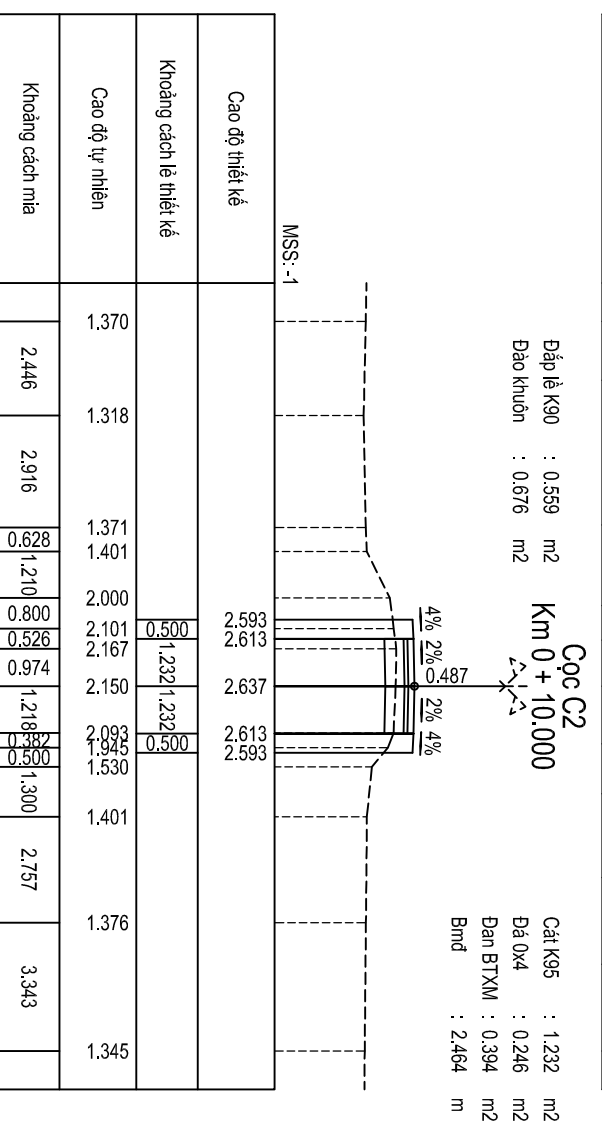
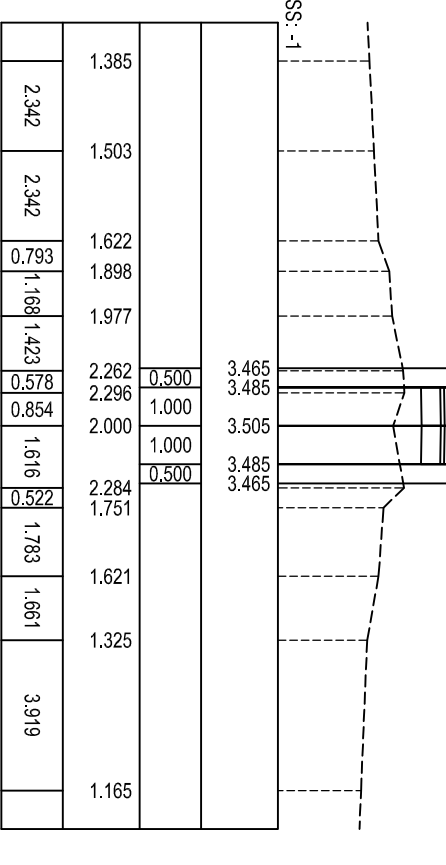
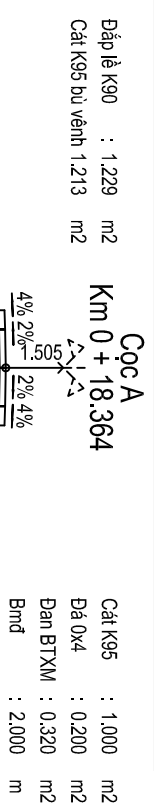
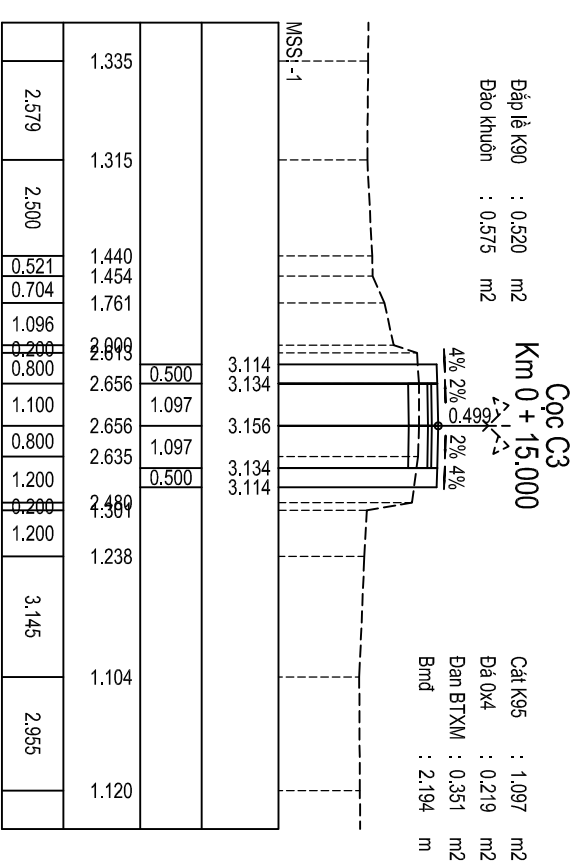
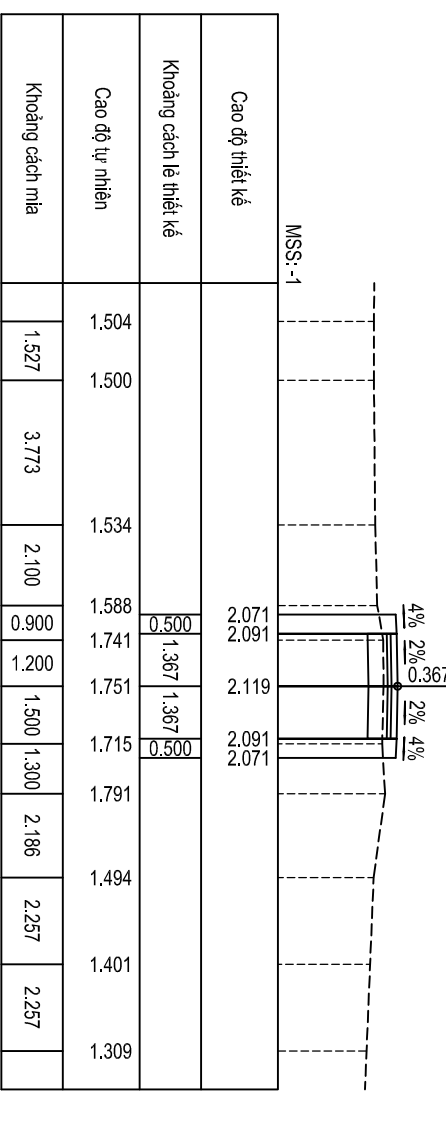
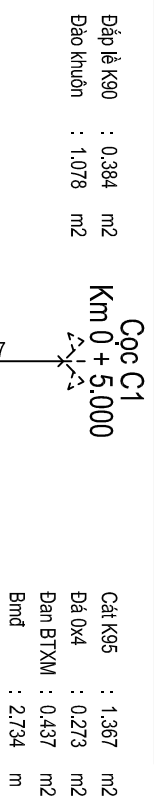
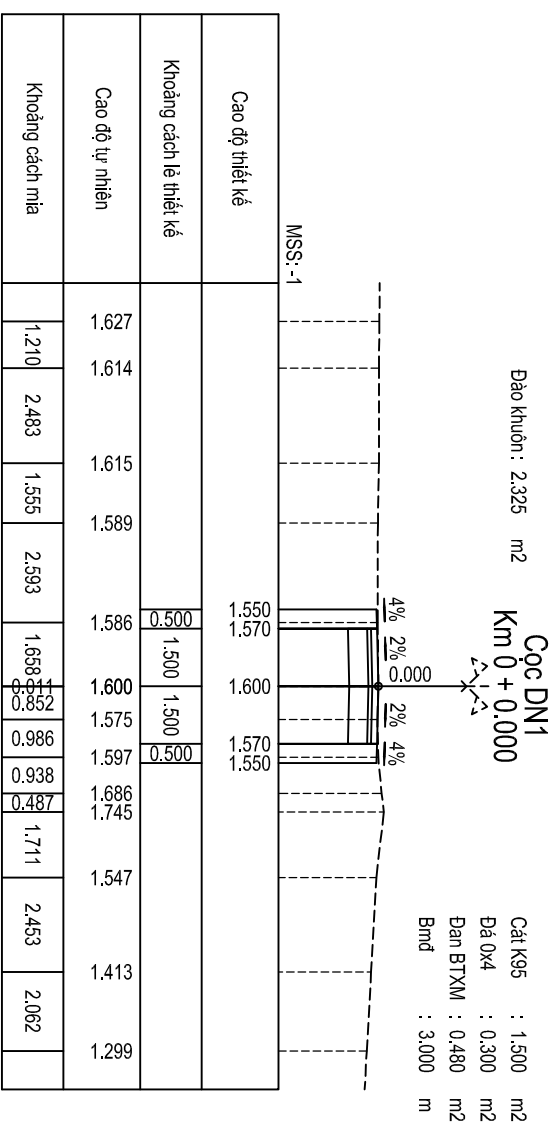
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KIỂU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH

01  
TMM  
/2025



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẦN NGANG CHI TIẾT**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26 ĐƯỜNG 3/2, KHU 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Hồng*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Khải Nguyễn*  
TRẦN KHẢI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Dạ Thảo*  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
*Trần Ngọc Huy*  
TRẦN NGỌC HUY

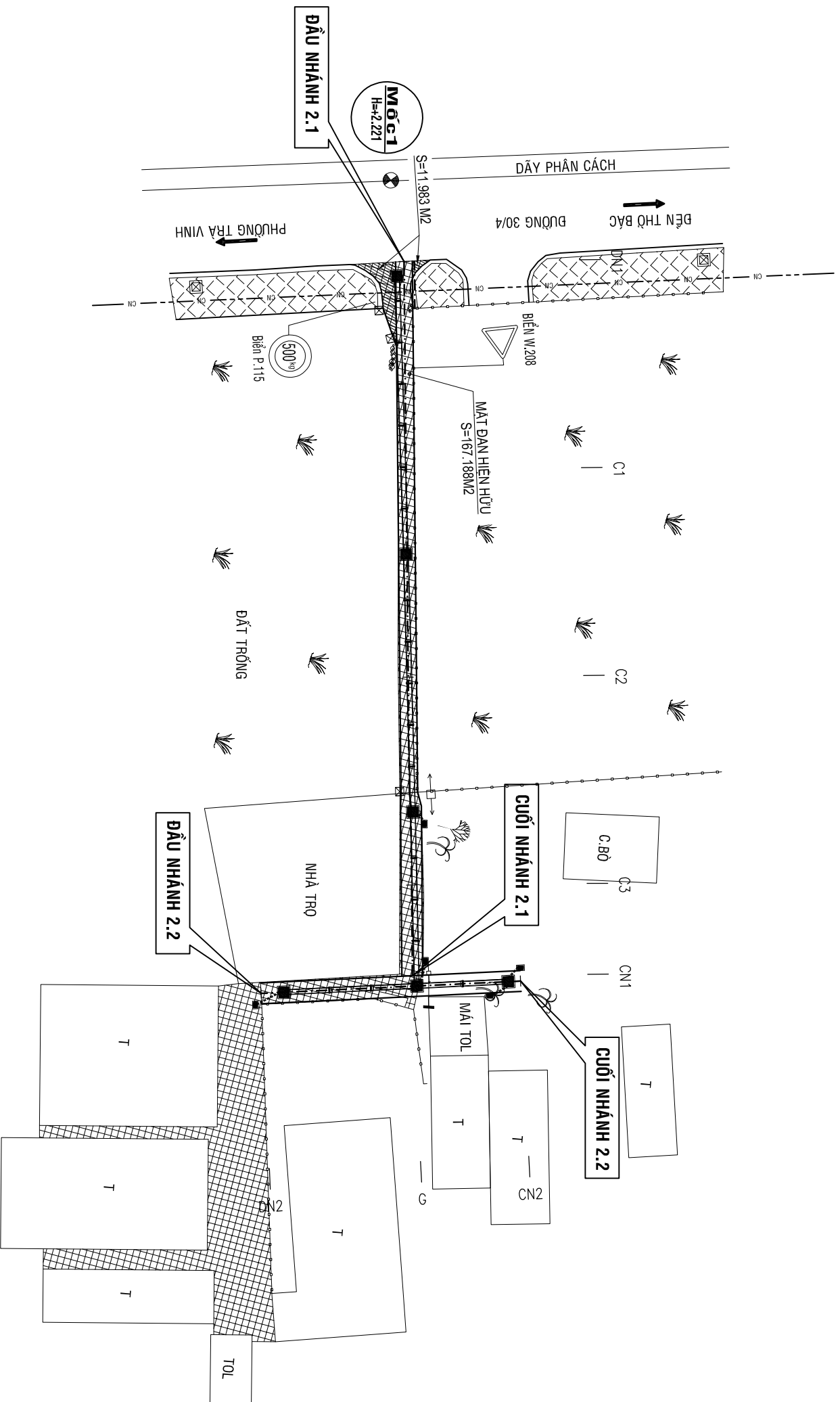
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ : 01  
KIỂU BẢN VẼ : TNC1  
NGÀY HOÀN THÀNH : /2025

# HÀNG MỤC

**HẸM TỔ 4, ĐƯỜNG 30/4**

BÌNH DỒ THIẾT KẾ - HẸM TỔ 4  
TỶ LỆ: 1/500



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

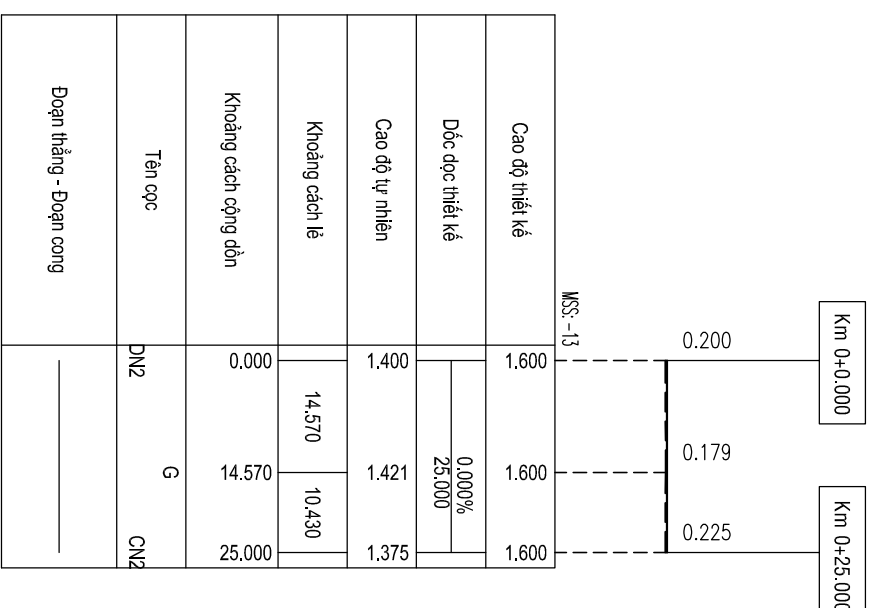
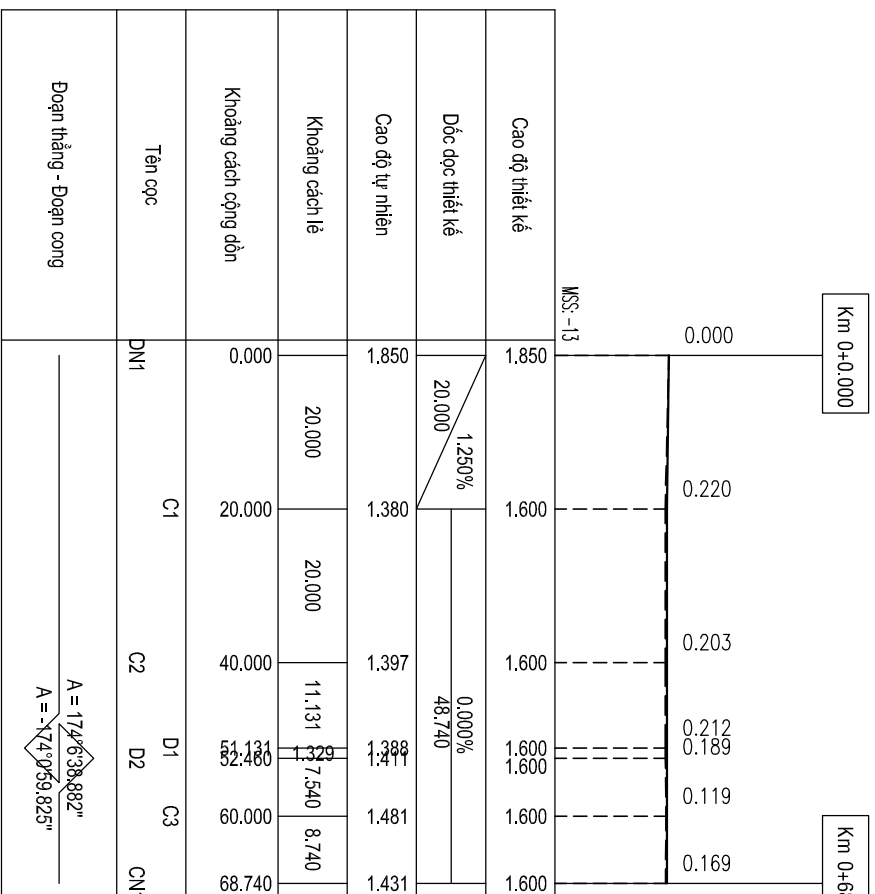
**BÌNH DỒ THIẾT KẾ**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT	BC KTKT	
<i>[Signature]</i> VŨ THỊ HỒNG	<i>[Signature]</i> TRẦN KHÔI NGUYỄN	<i>[Signature]</i> TRẦN DẠ THẢO	<i>[Signature]</i> TRẦN NGỌC HUY	<i>[Signature]</i> LÊ HOÀI NAM	SỐ BẢN VẼ	01
					KIẾU BẢN VẼ	BĐT/K
					NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

# TRẮC DỤC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/1000



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

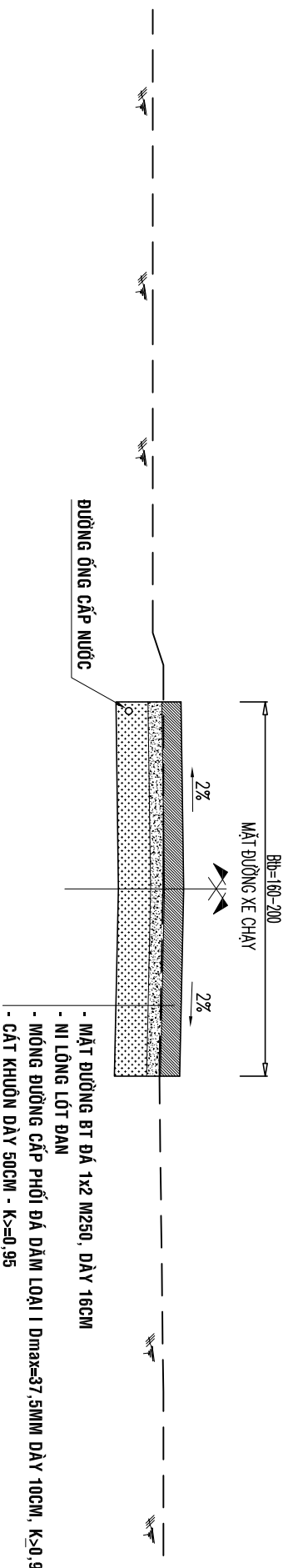
CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẮC DỤC THIẾT KẾ**

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC**  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

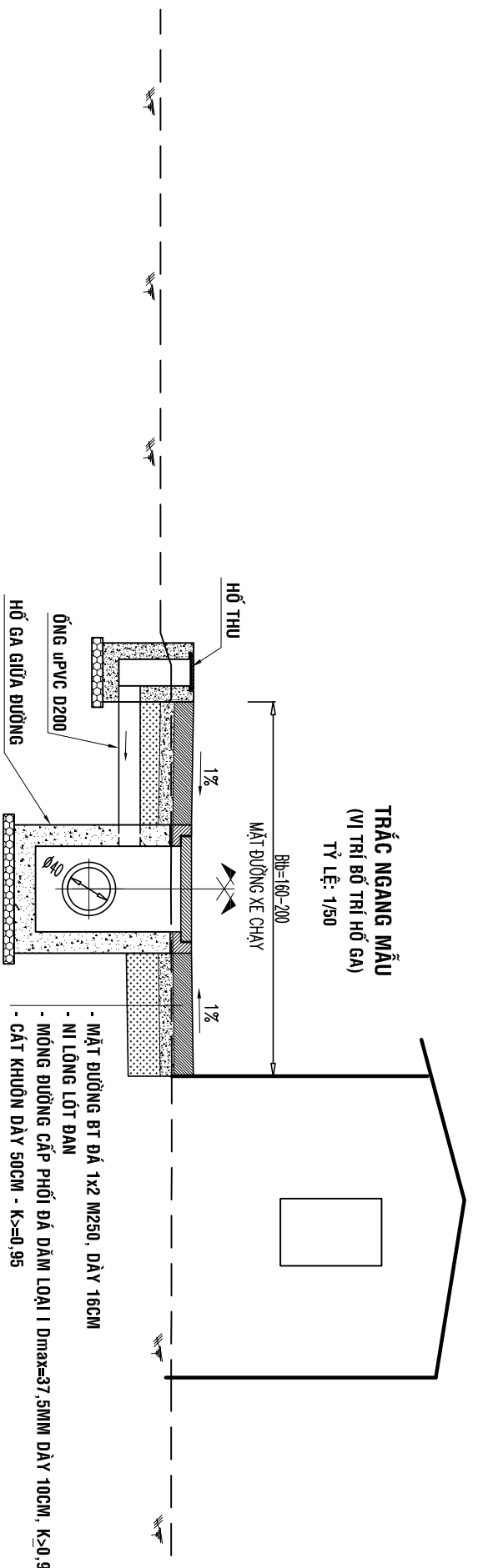
GIÁM ĐỐC CÔNG TY: *Võ Thị Hồng*  
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: *Trần Khôi Nguyễn*  
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ: *Trần Dạ Thảo*  
THIẾT KẾ: *Trần Ngọc Huy*  
QUẢN LÝ KỸ THUẬT: *Lê Hoài Nam*

**BC KTKT**  
Số bản vẽ: 01  
Kiểu bản vẽ: TĐTK  
Ngày hoàn thành: /2025

TRẮC NGANG MẪU  
TỶ LỆ: 1/50



TRẮC NGANG MẪU  
(VỊ TRÍ BỐ TRÍ HỐ GA)  
TỶ LỆ: 1/50



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

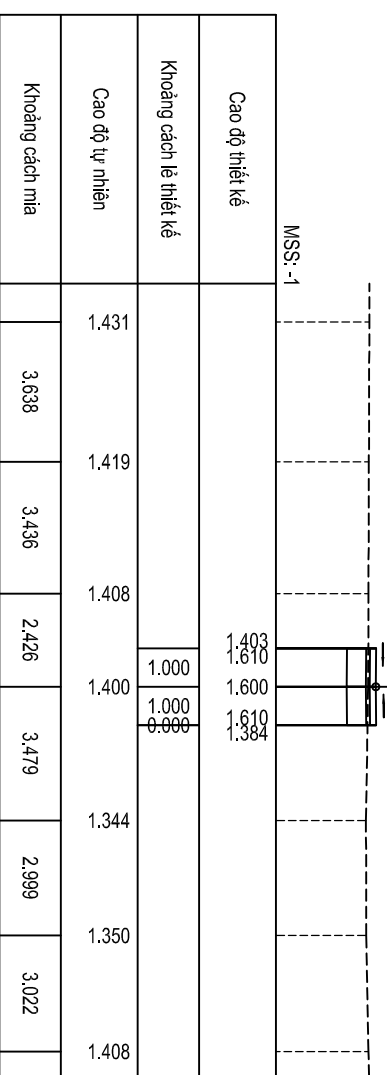
CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC NGANG MẪU

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC				
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED				
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long				
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com				
GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT
VÔ THỊ HỒNG	TRẦN KHÔI NGUYỄN	TRẦN DẠ THẢO	TRẦN NGỌC HUY	LÊ HOÀI NAM
BC KTKT		SỐ BẢN VẼ	KIỂU BẢN VẼ	
		01	TMM	
				NGÀY HOÀN THÀNH
				/2025



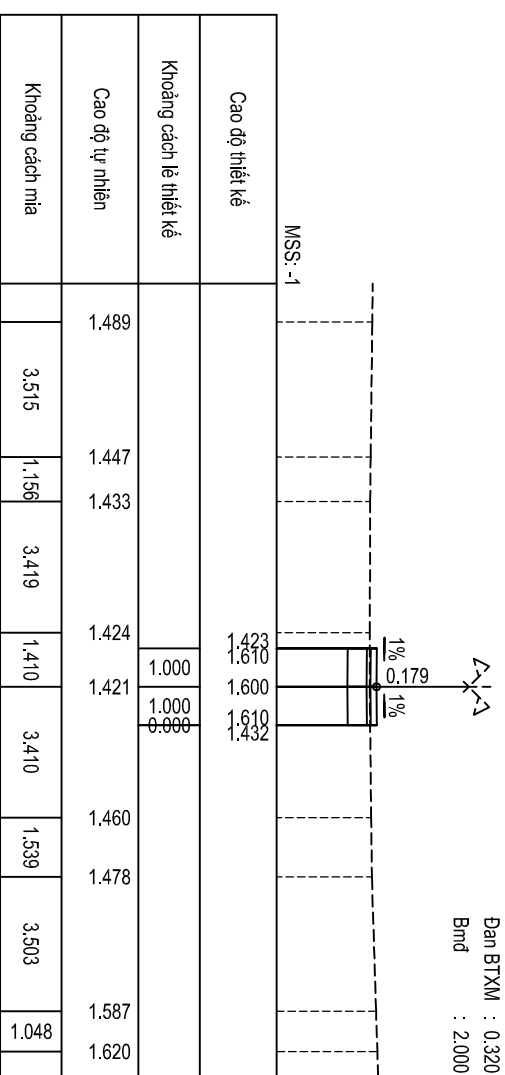
Đào khuôn : 1.104 m<sup>2</sup> **Cọc DN2**  
**Km 0 + 0.000**

Cát K95 : 1.000 m<sup>2</sup>  
 Đá 0x4 : 0.200 m<sup>2</sup>  
 Đan BTXM : 0.320 m<sup>2</sup>  
 Bmđ : 2.000 m



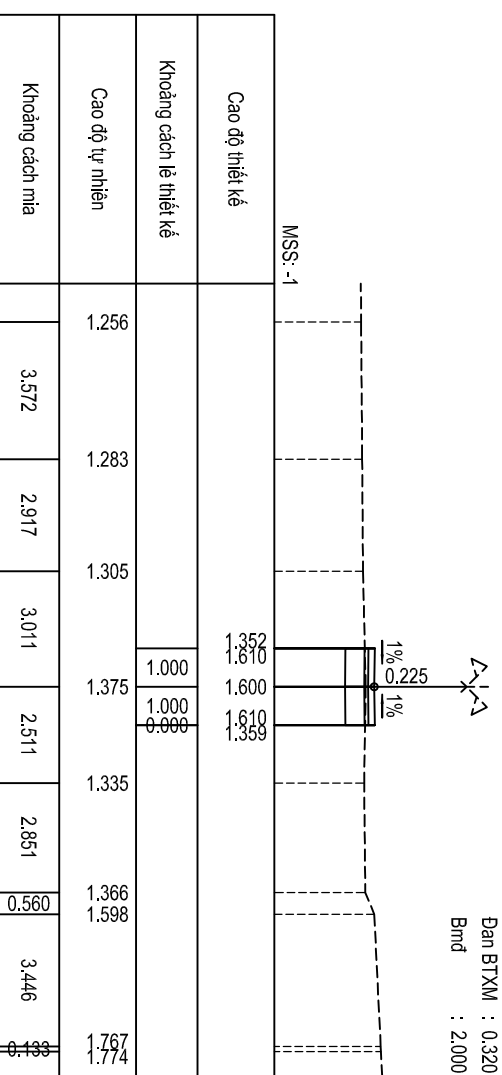
Đào khuôn : 1.158 m<sup>2</sup> **Cọc G**  
**Km 0 + 14.570**

Cát K95 : 1.000 m<sup>2</sup>  
 Đá 0x4 : 0.200 m<sup>2</sup>  
 Đan BTXM : 0.320 m<sup>2</sup>  
 Bmđ : 2.000 m



Đào khuôn : 1.040 m<sup>2</sup> **Cọc CN2**  
**Km 0 + 25.000**

Cát K95 : 1.000 m<sup>2</sup>  
 Đá 0x4 : 0.200 m<sup>2</sup>  
 Đan BTXM : 0.320 m<sup>2</sup>  
 Bmđ : 2.000 m



**CHỦ ĐẦU TƯ**

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
 VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
 PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẮC NGANG CHI TIẾT NHANH 2.2**



**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC**  
 NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
 SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
 TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY *Tom*  
 CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ *Kim*  
 VÔ THỊ HỒNG TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ *Tarae*  
 TRẦN DẠ THẢO

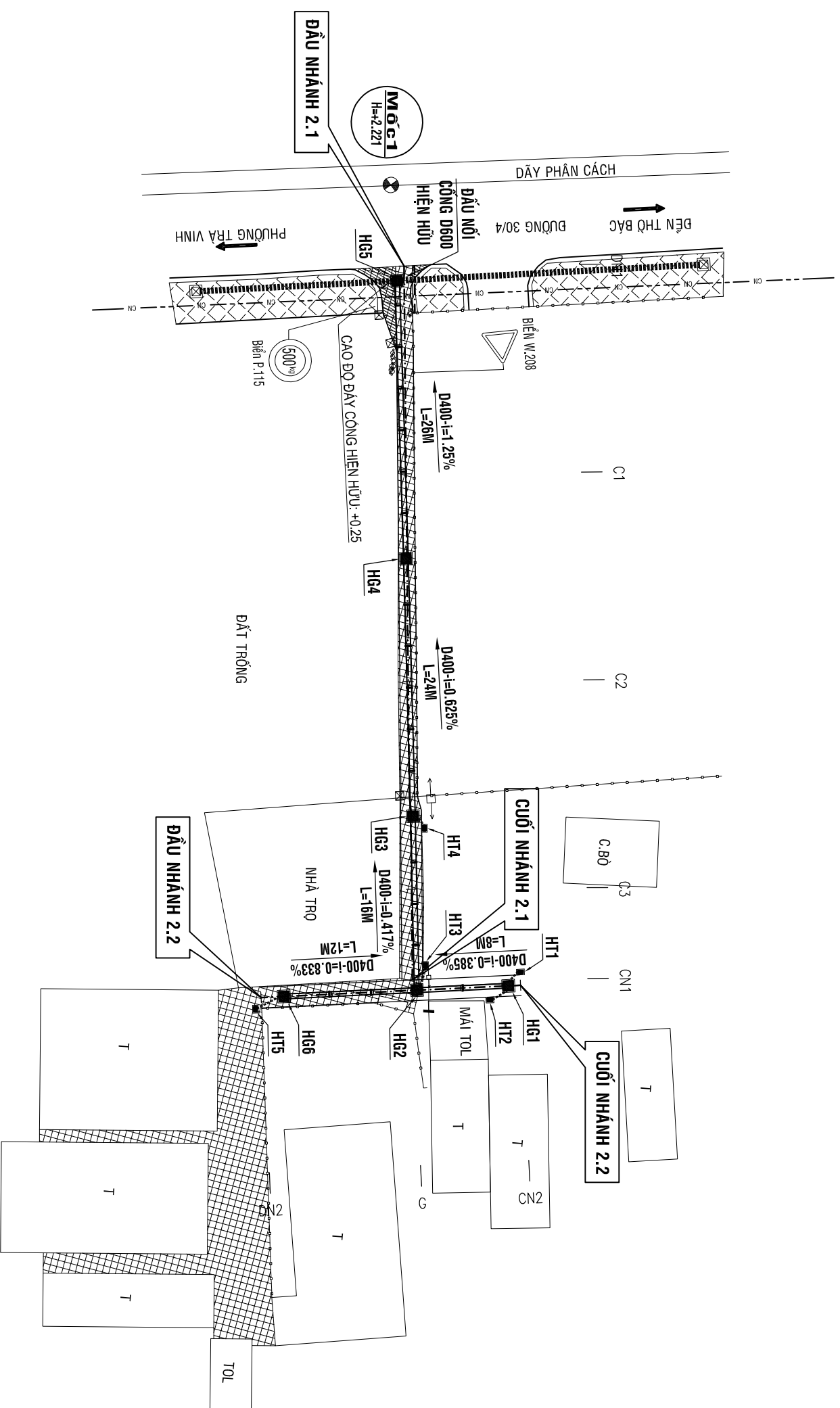
THIẾT KẾ *ph*  
 TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT *Min*  
 LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**

SỐ BẢN VẼ 01  
 KHIÊU BẢN VẼ TNGT  
 NGÀY HOÀN THÀNH /2025

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC - HẸM TỔ 4  
TỶ LỆ: 1/500



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

**BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

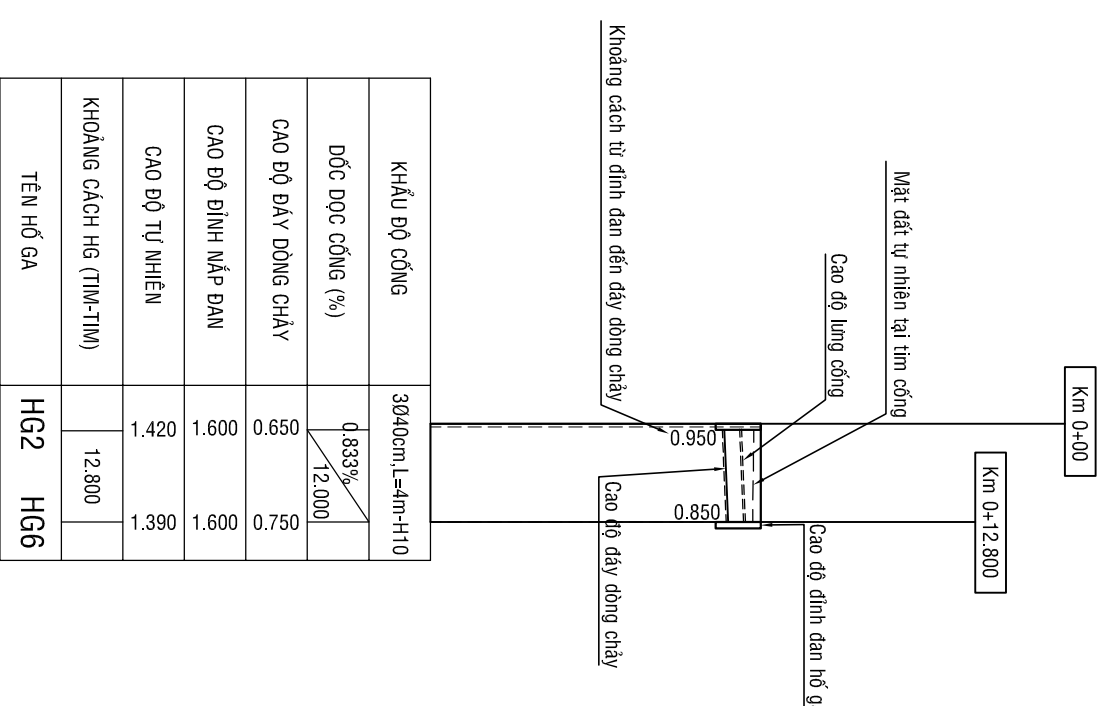
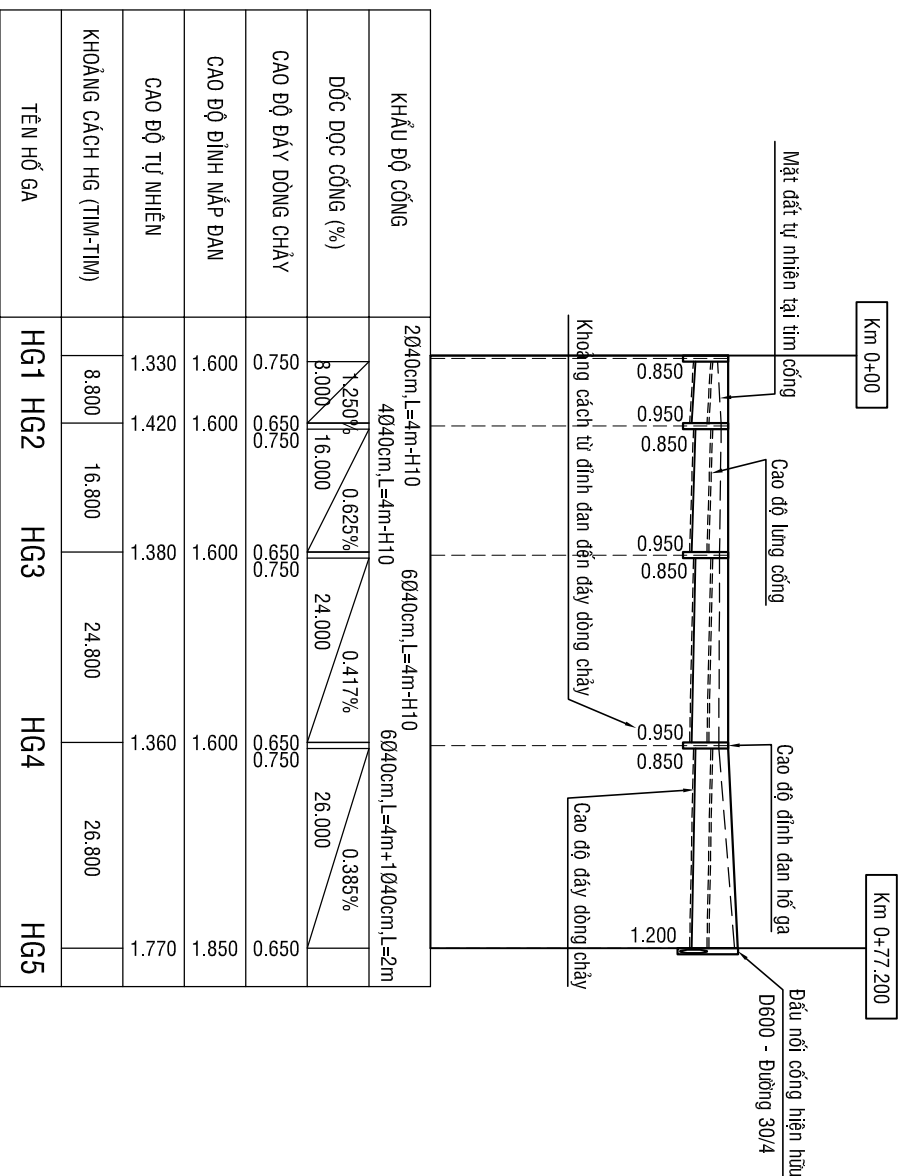
GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT
VÕ THỊ HỒNG	TRẦN KHÔI NGUYỄN	TRẦN DẠ THẢO	TRẦN NGỌC HUY	LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**

SỐ BẢN VẼ	01
KIỂU BẢN VẼ	BBTN
NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

# TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC - HẸM TỔ 4

TỶ LỆ: 1/500



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucdo.ldr@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

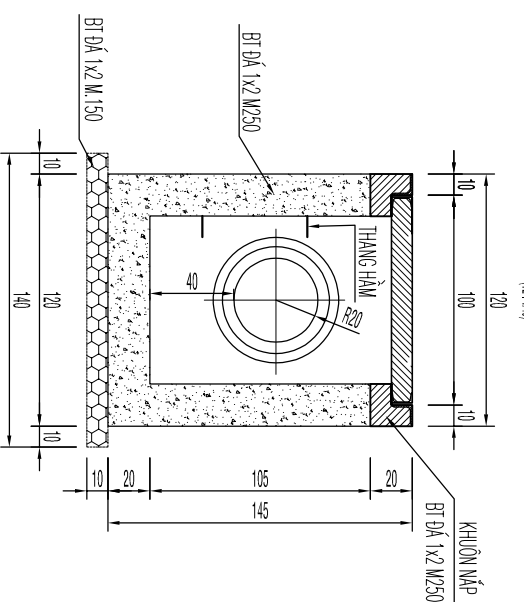
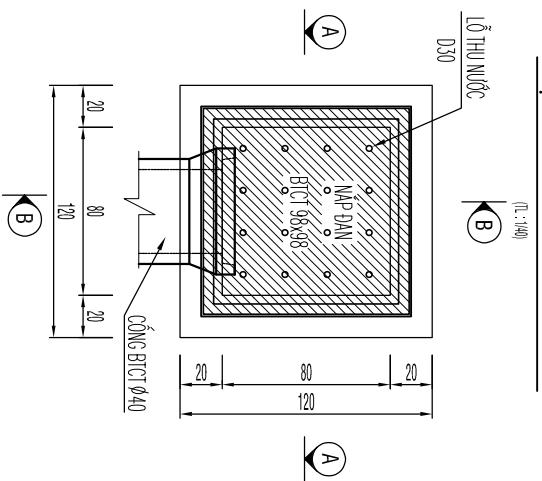
THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

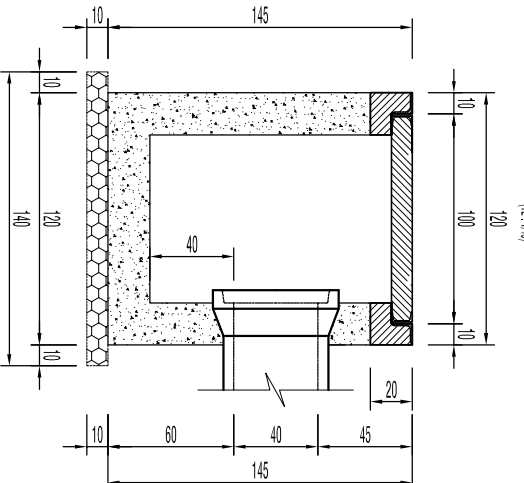
BC KTKT  
Số bản vẽ: 01  
Kiểu bản vẽ: TĐT  
Ngày hoàn thành: /2025

# HỒ GA LOẠI 1

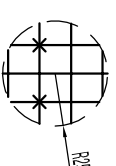
## MẶT CẮT A-A



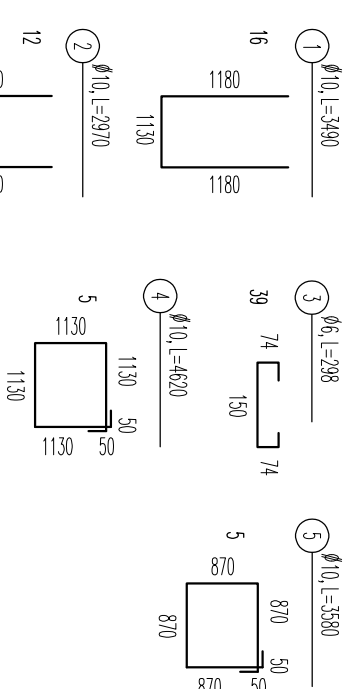
## MẶT CẮT B-B



## ĐẦU NỐI CỐNG Ø40CM



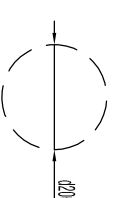
## SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỐT THÉP



## KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BỂ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0.039	M3
VÁN KHUÔN:	0.393	M2
THÉP D<=10:	3.344	KG

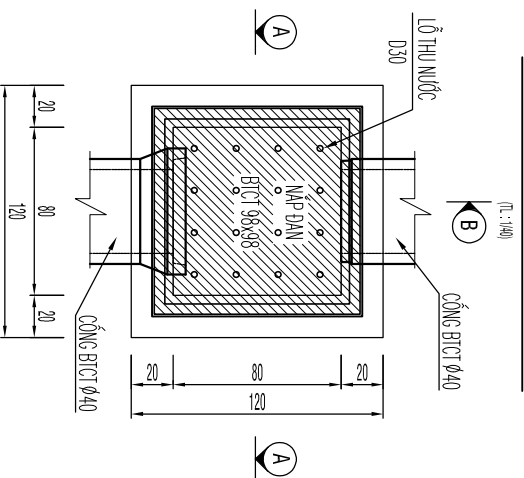
## ĐẦU NỐI CỐNG UPVC Ø200mm



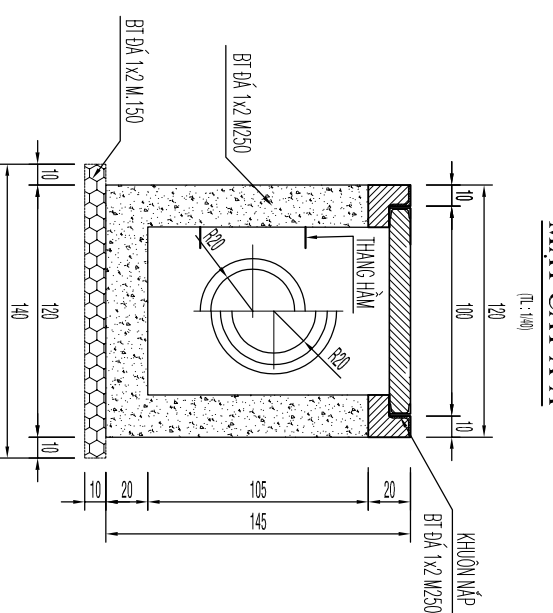
## KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BỂ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0.0947	M3
VÁN KHUÔN:	0.063	M2

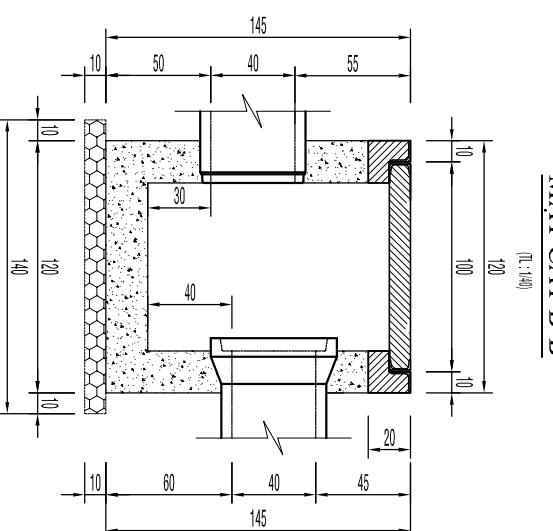
## MẶT BẰNG HỒ GA CỐNG



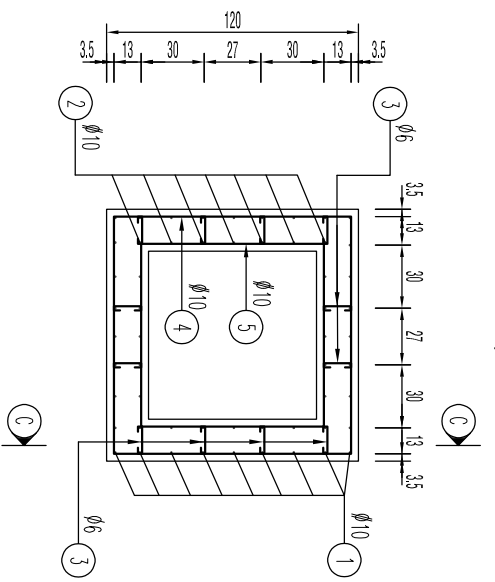
## MẶT CẮT A-A



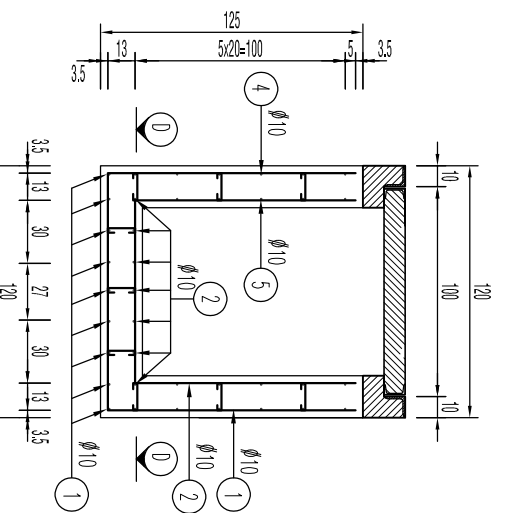
## MẶT CẮT B-B



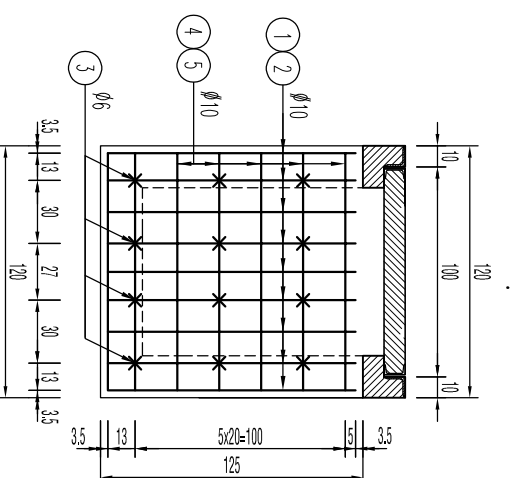
## CỐT THÉP MẶT CẮT D-D



## CHI TIẾT CỐT THÉP



## CỐT THÉP MẶT CẮT C-C



## GHI CHÚ

- HỒ GA LOẠI 1 (1 CỬA D400): HG1, HG6
- HỒ GA LOẠI 2 (2 CỬA D400): HG3, HG4
- TỈ LỆ BẢN VẼ 1/25
- KỊCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG CM, QUY CÁCH THÉP GHI BẰNG MM.
- BỂ TÔNG THÂN HỒ GA ĐÁ 1x2 M250
- CỐT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CÓ GỖ CB-300Y, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN CB-240T.
- CHIỀU DÀY LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ LÀ 3.50M
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ HỒ GA, CAO ĐỘ ĐẶT CỐNG, CHIỀU DÀI THÂN GIẾNG ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG LƯỚI LƯỚI 1 HỒ GA H=1,45M						
KÝ HIỆU	ĐƯỜNG KINH	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
1	10	16	3490	55.840	0.617	34.453
2	10	12	2970	35.640	0.617	21.990
3	6	39	298	11.622	0.222	2.580
4	10	5	4620	23.100	0.617	14.253
5	10	5	3580	17.900	0.617	11.044
Thép D<=10:					84.320	Kg
Ván khuôn móng					0,560	m <sup>2</sup>
Bê tông móng đá 1x2 M150					0,196	m <sup>3</sup>
Ván khuôn thân					9,360	m <sup>2</sup>
Bê tông thân đá 1x2 M250					1,128	m <sup>3</sup>

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỒ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CẦU TẠO HỒ GA L1+L2

## CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyennphucoidt@gmail.com



## GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

## CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

## CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

TRẦN DẠ THẢO

## THIẾT KẾ

TRẦN NGỌC HUY

## QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

## BC KTKT

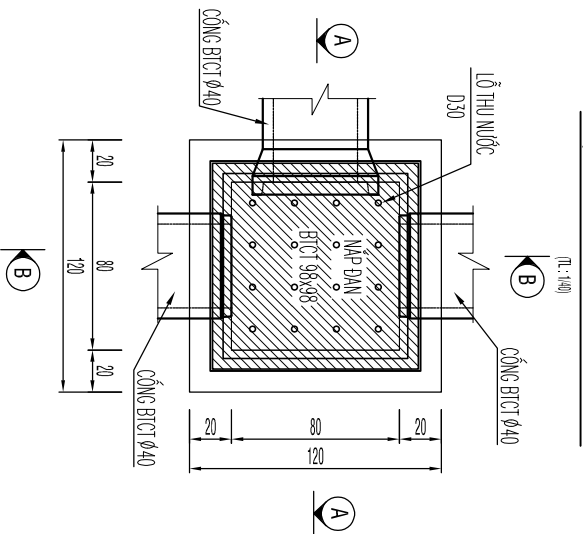
SỐ BẢN VẼ 01/03

KI HIỆU BẢN VẼ HG

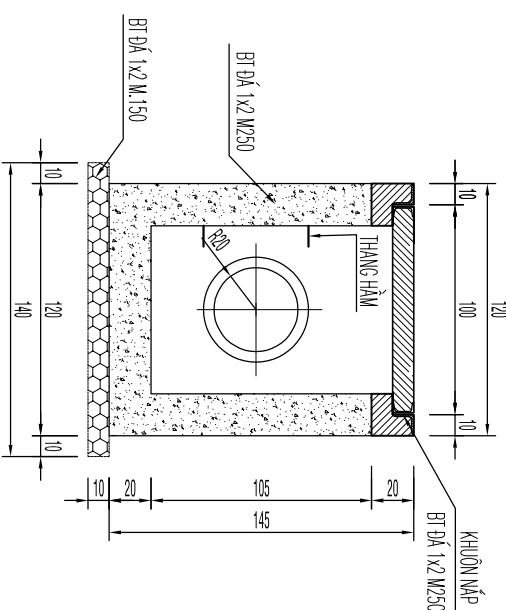
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## HỒ GA LOẠI 3

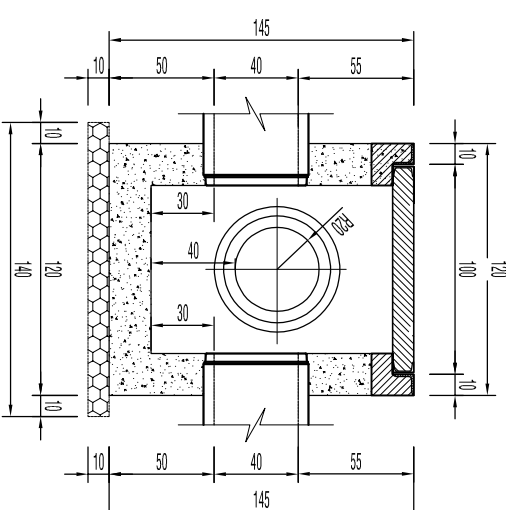
### MẶT BẰNG HỒ GA CÔNG



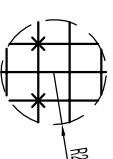
### MẶT CẮT A-A



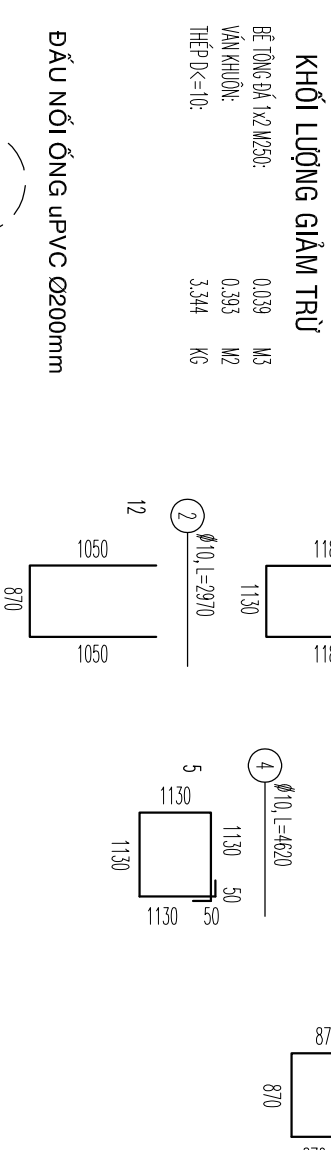
### MẶT CẮT B-B



### ĐẦU NỐI CỐNG Ø400CM



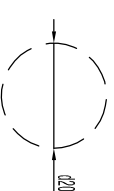
### SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỐT THÉP



### KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0,039	M3
VÁN KHUÔN:	0,393	M2
THÉP D=10:	3,344	KG

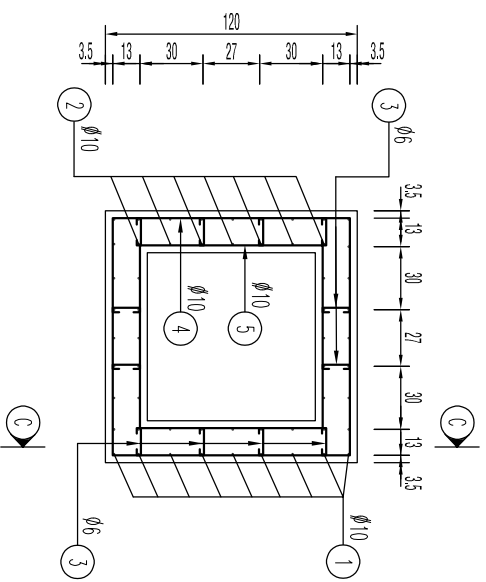
### ĐẦU NỐI ỜNG UPVC Ø200mm



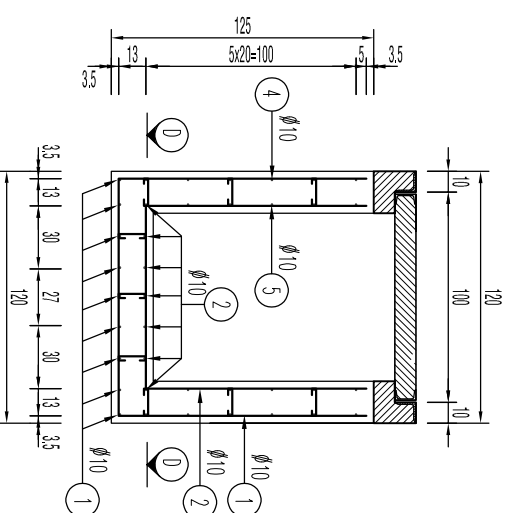
### KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0,0047	M3
VÁN KHUÔN:	0,063	M2

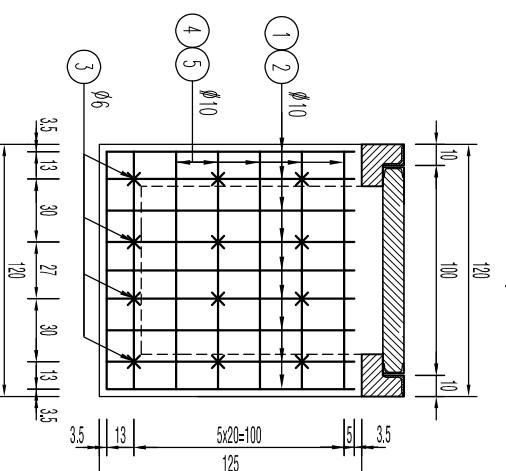
### CỐT THÉP MẶT CẮT D-D



### CHI TIẾT CỐT THÉP



### CỐT THÉP MẶT CẮT C-C



### GHI CHÚ

- HỒ GA LOẠI 3 (3 CỬA Ø400): HG2
- TỈ LỆ BẢN VẼ 1/25
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG CM, QUY CÁCH THÉP GHI BẰNG MM.
- BÊ TÔNG THÂN HỒ GA ĐÁ 1x2 M250
- CỐT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CÓ GỖ GB-300V, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN GB-240T.
- CHIỀU DÀY LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ LÀ 3,5CM
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ HỒ GA, CAO ĐỘ ĐẶT CỐNG, CHIỀU DÀI THÂN GIẾNG ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ TRẮC ĐỤC THOÁT NƯỚC

TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 HỒ GA H=1,45M					
KÝ DƯỠNG HIỆU	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	KHỐI LƯỢNG
1	10	16	3490	0,617	34,453
2	10	12	2970	0,617	21,990
3	6	39	298	0,222	2,580
4	10	5	4620	0,617	14,253
5	10	5	3580	0,617	11,044
Thép D<=10:				84,320	Kg
Ván khuôn nhôm				0,560	m <sup>2</sup>
Bê tông móng đá 1x2 M150				0,196	m <sup>3</sup>
Ván khuôn thân				9,360	m <sup>2</sup>
Bê tông thân đá 1x2 M250				1,128	m <sup>3</sup>

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẦM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CẦU TẠO HỒ GA L3

## CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyennphuccoicd@gmail.com



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ

TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

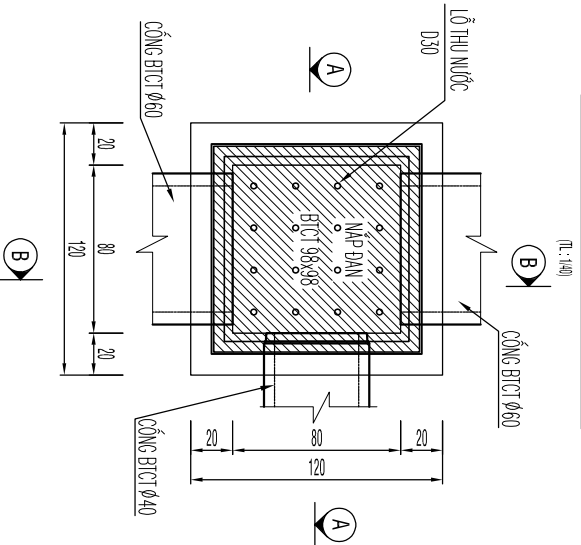
BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 02/03

KI HIỆU BẢN VẼ HG

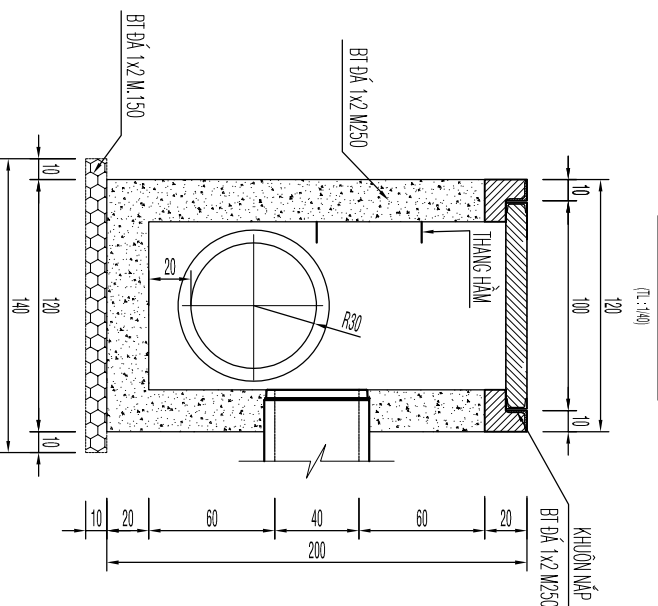
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## MẶT BẰNG HỒ GA CÔNG

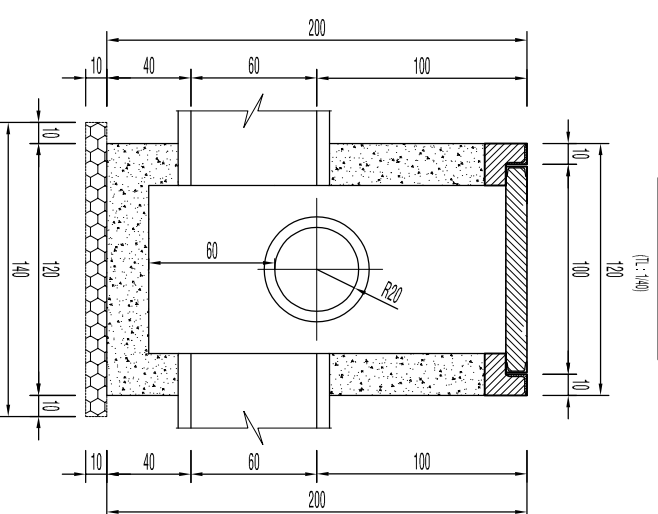


## HỒ GA LOẠI 4

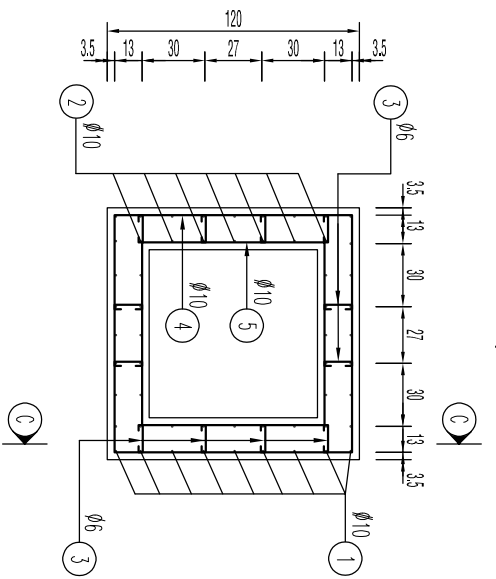
### MẶT CẮT A-A



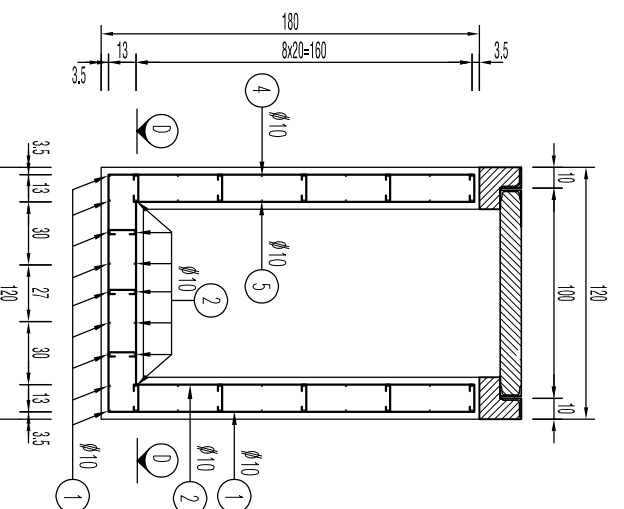
### MẶT CẮT B-B



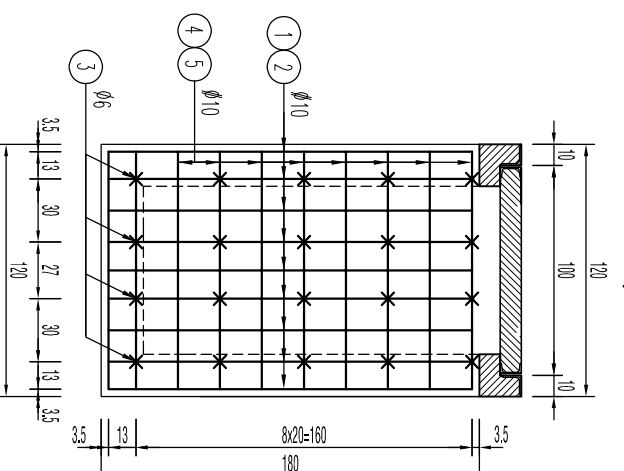
## CỘT THÉP MẶT CẮT D-D



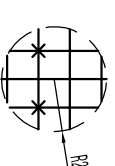
## CHI TIẾT CỘT THÉP



## CỘT THÉP MẶT CẮT C-C



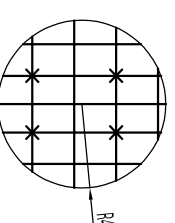
## ĐẦU NỐI CỐNG Ø400CM



### KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0,039	M3
VÁN KHUÔN:	0,393	M2
THÉP D<=10:	3,344	KG

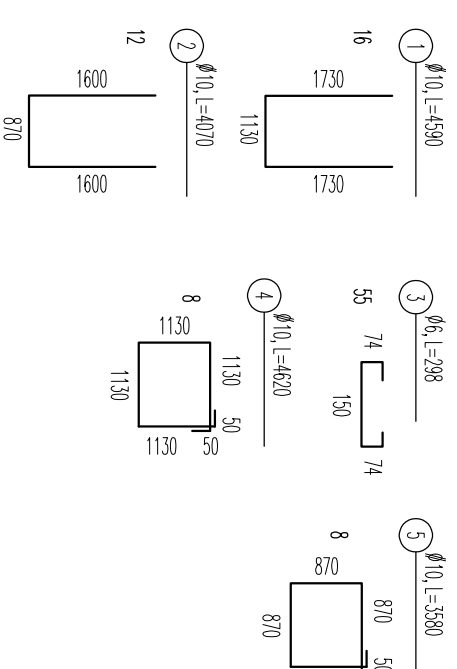
## ĐẦU NỐI ỐNG CỐNG Ø60



### KHỐI LƯỢNG GIẢM TRỪ

BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250:	0,081	M3
VÁN KHUÔN:	0,814	M2
THÉP D<=10:	7,320	KG

## SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỘT THÉP



TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG 1 HỒ GA H=2M						
KÝ HIỆU KINH	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI 1 THANH (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHỐI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	KHỐI LƯỢNG (KG)
1	10	16	4590	73.440	0,617	45.312
2	10	12	4070	48.840	0,617	30.134
3	6	55	298	16.390	0,222	3.639
4	10	8	4620	36.960	0,617	22.804
5	10	8	3580	28.640	0,617	17.671
Thép B<=10:					119,560	Kg
Ván khuôn nhôm					0,560	m²
Bê tông móng đá 1x2 M1.50					0,196	m³
Ván khuôn thân					13,760	m²
Bê tông thân đá 1x2 M250					1,568	m³

## GHI CHÚ

- HỒ GA LOẠI 4 (1 CỬA Ø400+2 CỬA Ø600): H=5
- TỈ LỆ BẢN VẼ 1/25
- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG CM, QUY CÁCH THÉP GHI BẰNG MM.
- BÊ TÔNG THÂN HỒ GA ĐÁ 1x2 M250
- CỘT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CỐ GỖ GB-300Y, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN GB-240T.
- CHIỀU DÀI LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ LÀ 3,5CM
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ HỒ GA, CAO ĐỘ ĐẶT CỐNG, CHIỀU DÀI THÂN GIẾNG ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẦM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CẦU TẠO HỒ GA L4

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyennphuccoicd@gmail.com



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ

TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

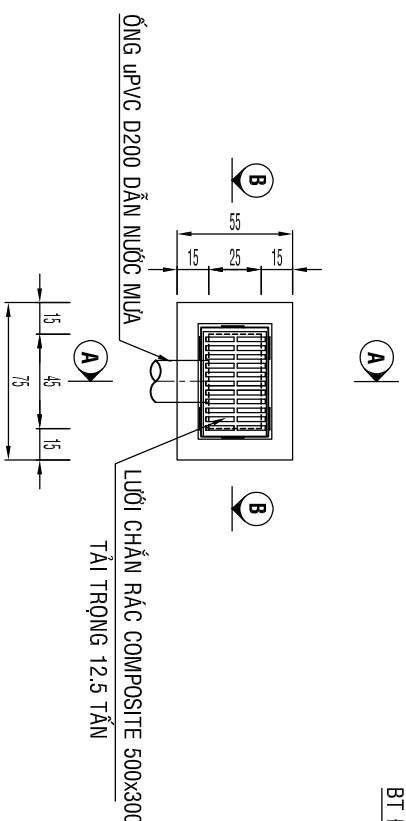
SỐ BẢN VẼ 03/03

KI HIỆU BẢN VẼ HG

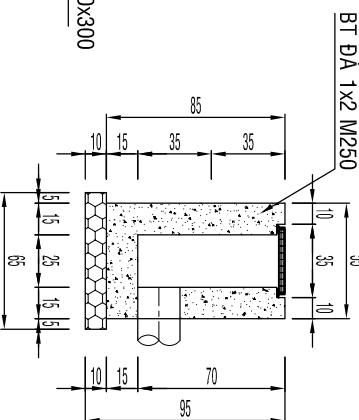
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## CHI TIẾT HỐ THU

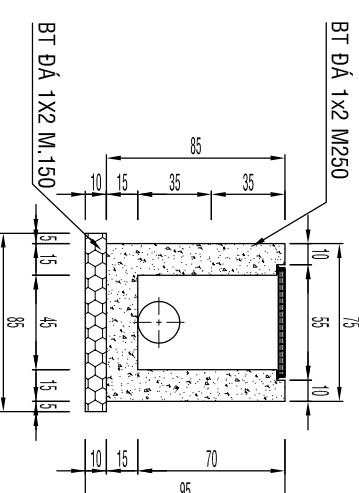
### MẶT BẰNG HỐ THU



### MẶT CẮT A-A



### MẶT CẮT B-B



## KHỐI LƯỢNG HỐ THU

STT	TÊN CẤU KIỆN	BT LỚT ĐÁ 1X2 M150 (m3)	VÁN KHUÔN (m2)	BT ĐÁ 1x2 M250 (m3)
1	HỐ THU	0.055	3.190	0.272

### GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG ĐƠN VỊ CM.
- BÊ TÔNG HỐ THU ĐÁ 1x2. M250

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2025.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CẦU TẠO HỒ THU



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long.  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucoidi@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT
VÕ THỊ HỒNG	TRẦN KHÔI NGUYỄN	TRẦN DẠ THẢO	TRẦN NGỌC HUY	LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ

01

KI HẸU BẢN VẼ

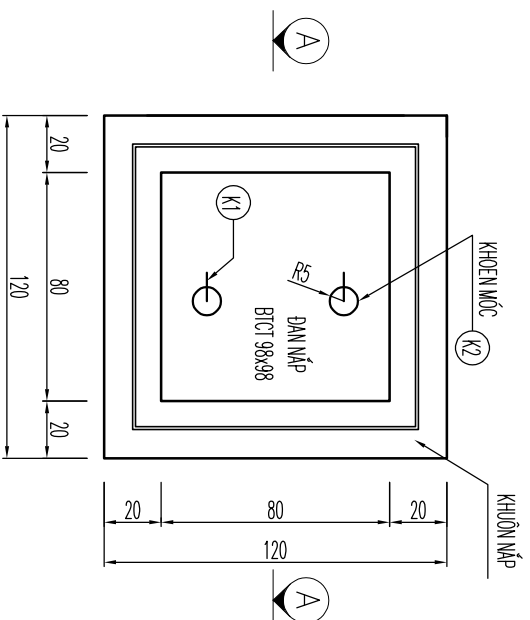
HT

NGÀY HOÀN THÀNH

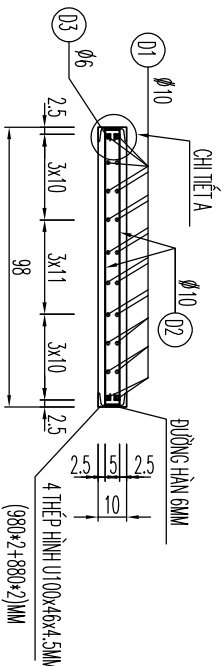
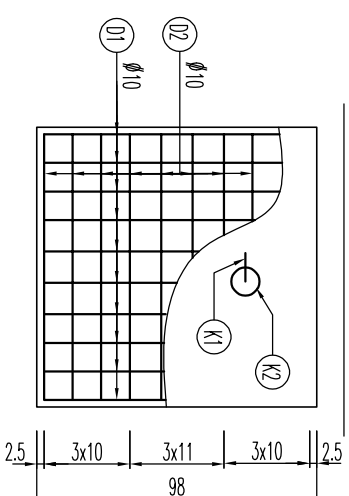
/2025

## MẶT BẰNG NẮP HỐ GA

TL: 1/30

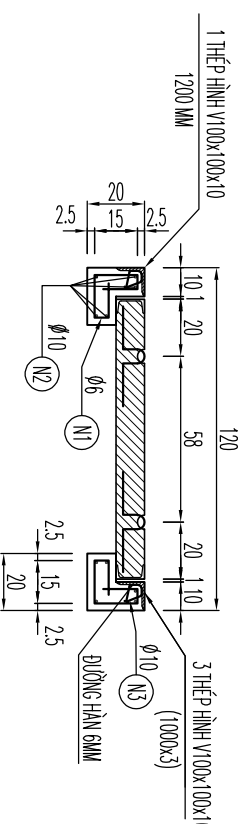


## CỘT THÉP NẮP DAN



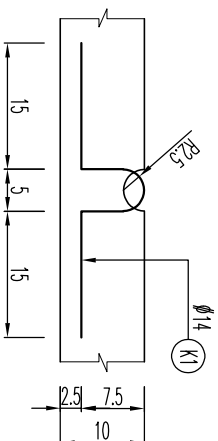
## CỘT THÉP KHUÔN NẮP

TL: 1/30



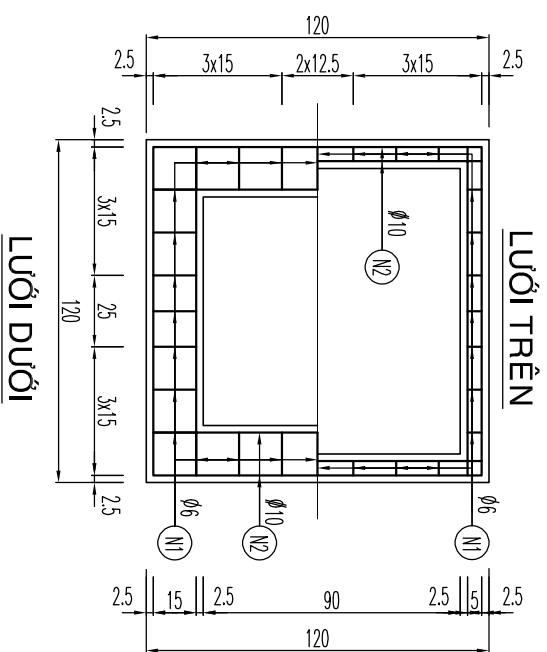
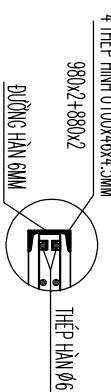
## CHI TIẾT KHOEN MỐC

TL: 1/10



## CHI TIẾT A

TL: 1/20

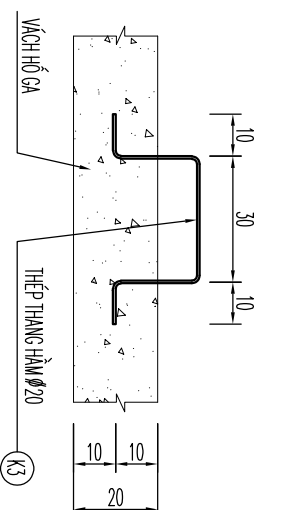


## LUỚI TRÊN

## LUỚI DƯỚI

## CHI TIẾT THANG HẦM

TL: 1/20



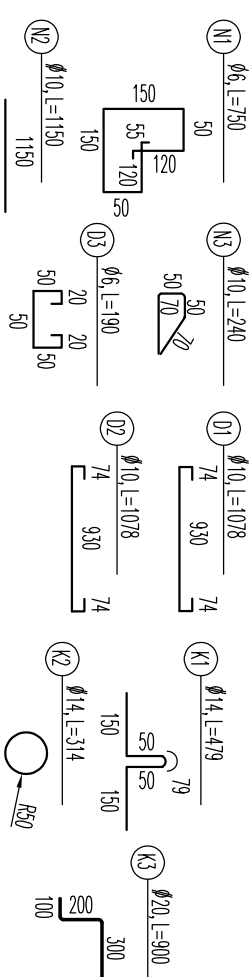
## KHOẢNG CẤU KIỆN CHUNG HỐ GA 1.2x1.2

Ký hiệu	Đường kính	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)
N1	6	28	750	21,000	0,222	4,662
N2	10	20	1150	23,000	0,617	14,191
N3	10	28	240	6,720	0,617	4,146
D1	10	20	1078	21,560	0,617	13,303
D2	10	20	1078	21,560	0,617	13,303
D3	6	10	190	1,900	0,222	0,422
K1	14	2	479	0,958	1,208	1,157
K2	14	2	314	0,628	1,208	0,759
Thép hình V100x100x10			4200	4,2	14,900	62,580
Thép hình U100x46x4.5mm			3720	3,72	8,590	31,955
Thép D<=10 đan:						
Thép D<=10 khuôn nắp:						
Thép D<=18 khoan móc:						
Thép hình:						
BT đan đá 1x2, M250:						
NI lồng lót đan:						
BT khuôn nắp đá 1x2, M250:						
Ván khuôn khuôn nắp:						

## CỘT THÉP THANG HẦM - TÍNH CHO 14 CẢI HỐ GA

Ký hiệu	Đường kính	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)
K3	20	28	900	25,200	2,466	62,143

## SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỘT THÉP



### GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG ĐƠN VỊ CM
- QUY CÁCH THÉP GHI BẰNG ĐƠN VỊ MM
- BÊ TÔNG ĐAN, KHUÔN NẮP, HỐ THU ĐÁ 1x2, M250
- CỘT THÉP Ø=10 SỬ DỤNG LOẠI CỐ GỖ CB-300V, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN CB-240T.

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CHI TIẾT CHUNG HỐ GA

**NTP**  
NGUYEN PHUOC DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long.  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucocid@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

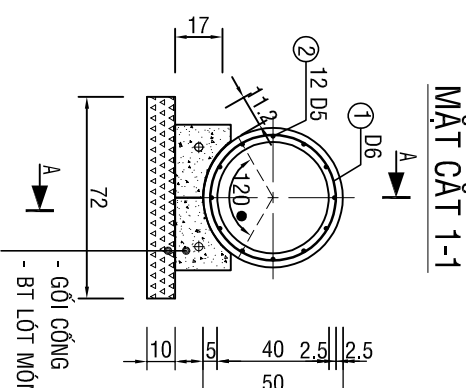
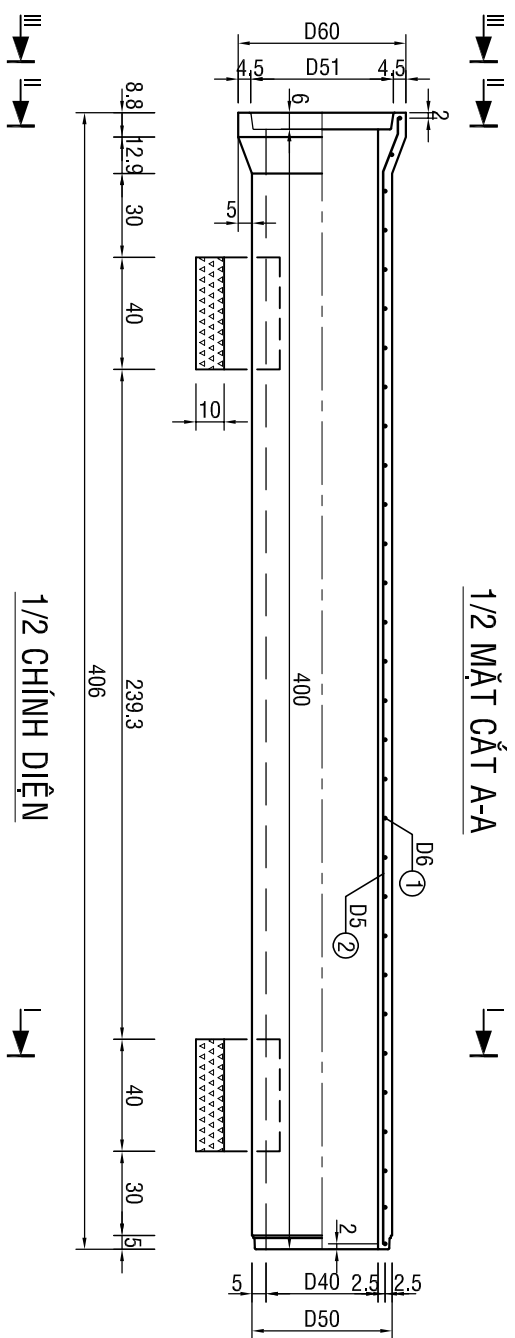
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

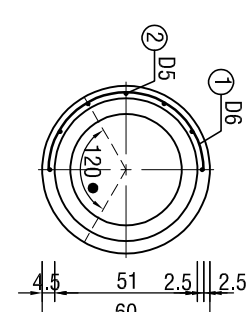
SỐ BẢN VẼ  
01

KIẾU BẢN VẼ  
CTC

NGÀY HOÀN THÀNH  
/2025

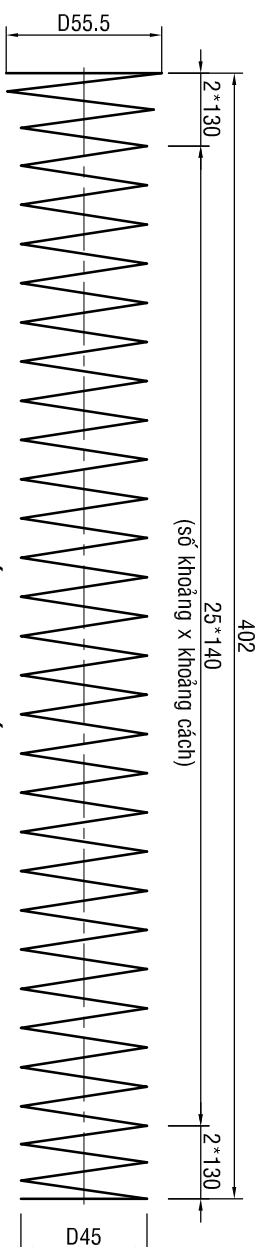


- GÓI CỒNG  
- BT LỚT MÔNG ĐÁ 1x2, M150



1/2 MẶT CẮT 3-3

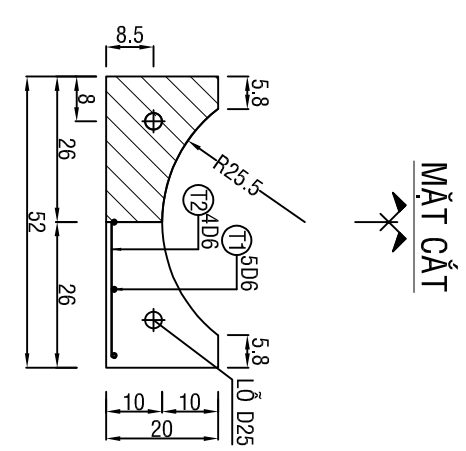
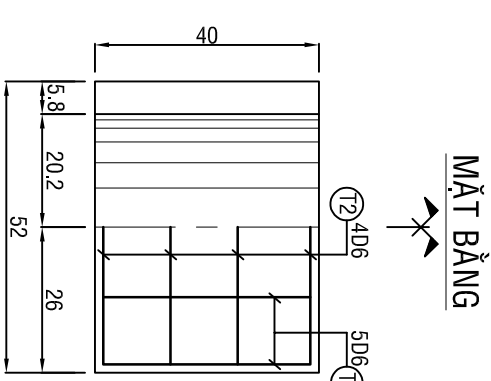
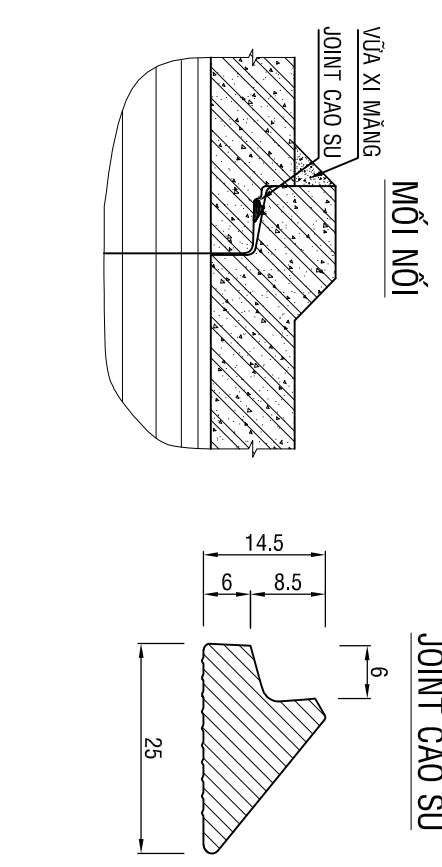
1/2 CHÍNH DIỆN



CỐT THÉP SỐ 1



CỐT THÉP SỐ 2



GÓI CỒNG D400 LY TÂM

### THỐNG KÊ VẬT TƯ

Loại	Qui cách vật tư	Số lượng	Chiều dài thanh	1 thanh	Tổng chiều dài	Tổng trọng lượng	Ghi chú
①	D6	1	42619	(mm)	(m)	(kg)	
②	D5	12	4026	(mm)	(m)	(kg)	
CỘNG						16.90	
THÉP Ø<10:		16.90				KG	
BT ĐÁ 1x2, M300:		0.295				M³/BỐT	
JOINT CAO SU:		01				CÁI	
GÓI CỒNG:		02				CÁI	
BT LỚT MÔNG ĐÁ 1x2, M150:		0.058				M³	

### KHỐI LƯỢNG GÓI CỒNG D400

KI	HÌNH DẠNG KỊCH THUỐC	Ø	CHIỀU DÀI	SỐ LƯỢNG	TỔNG CHIỀU DÀI(M)	TỔNG KHỐI LƯỢNG(KG)
T1	360	D6	360	05	1.800	0.400
T2	480	D6	480	04	1.920	0.426
+ TỔNG TRỌNG LƯỢNG THÉP:						0.826 KG
+ BÉ TÔNG M200, ĐÁ 1x2: 0.030m³/1 CẦU KIỆN						

- GHI CHÚ:
- Kích thước bản vẽ ghi bằng cm.
  - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động.
  - Cốt thép A1, có Ra = 1900 Kg/cm². Có thể thay thế bằng thép kéo người.
  - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5m đến 4.0m.
  - Yêu cầu đối với đất nền xác định theo hướng dẫn trong thuyết minh chung.
  - Tải trọng xe cho phép H10-X60.
  - Cống được chế tạo bằng công nghệ QUAY LY TÂM KẾT HỢP RUNG.

## CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC, NĂM 2026.  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỒ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
ÔNG BTLT D400MM, L=4M + GÓI CỒNG



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyennphuccoildt@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

## BC KTKT

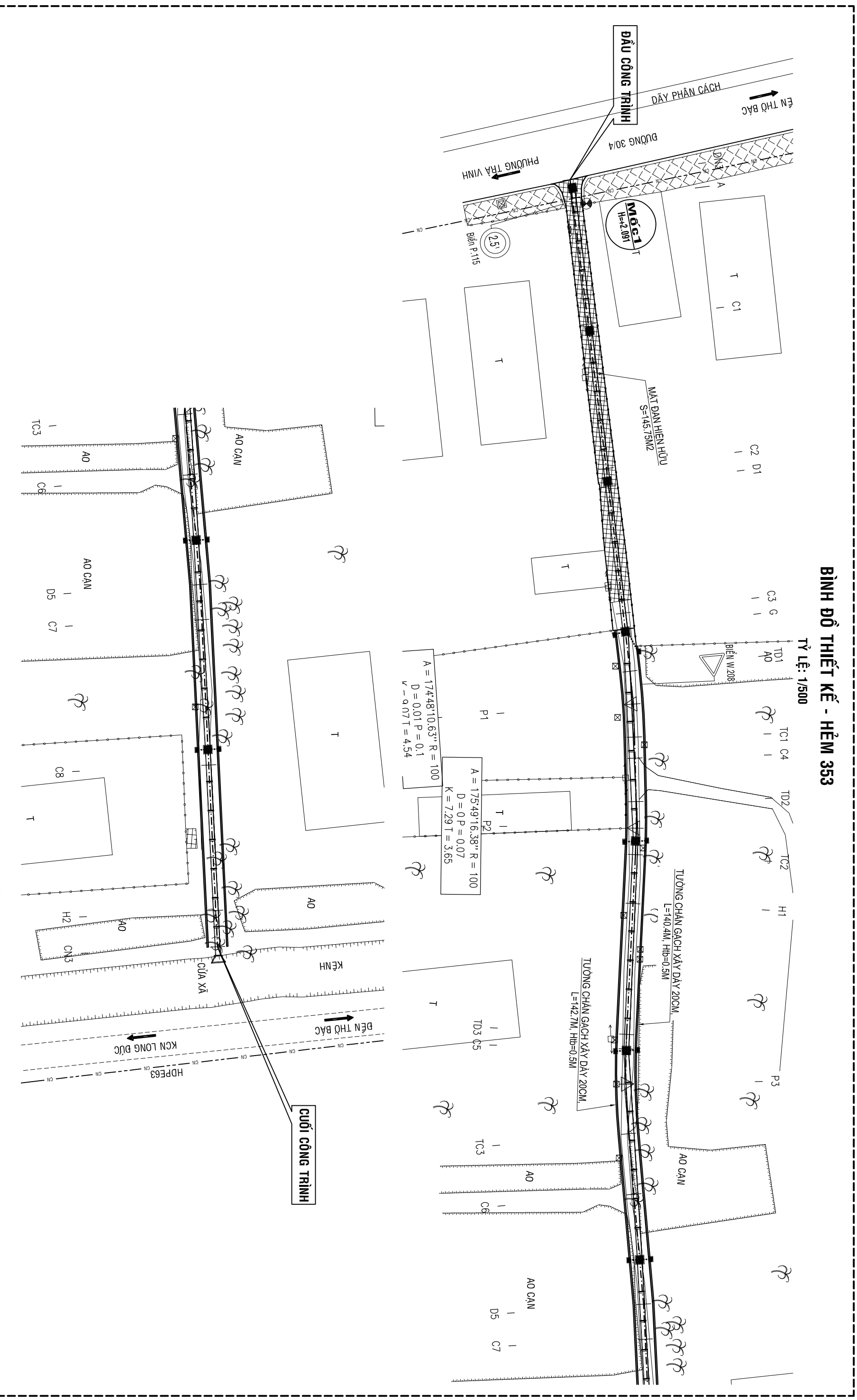
SỐ BẢN VẼ	01
KI HIỆU BẢN VẼ	D40
NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

# HÀNG MỤC

**HỆM 353, ĐƯỜNG 30/4**

BÌNH DỒ THIẾT KẾ - HẸM 353

TỶ LỆ: 1/500



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KH. 02, X. CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

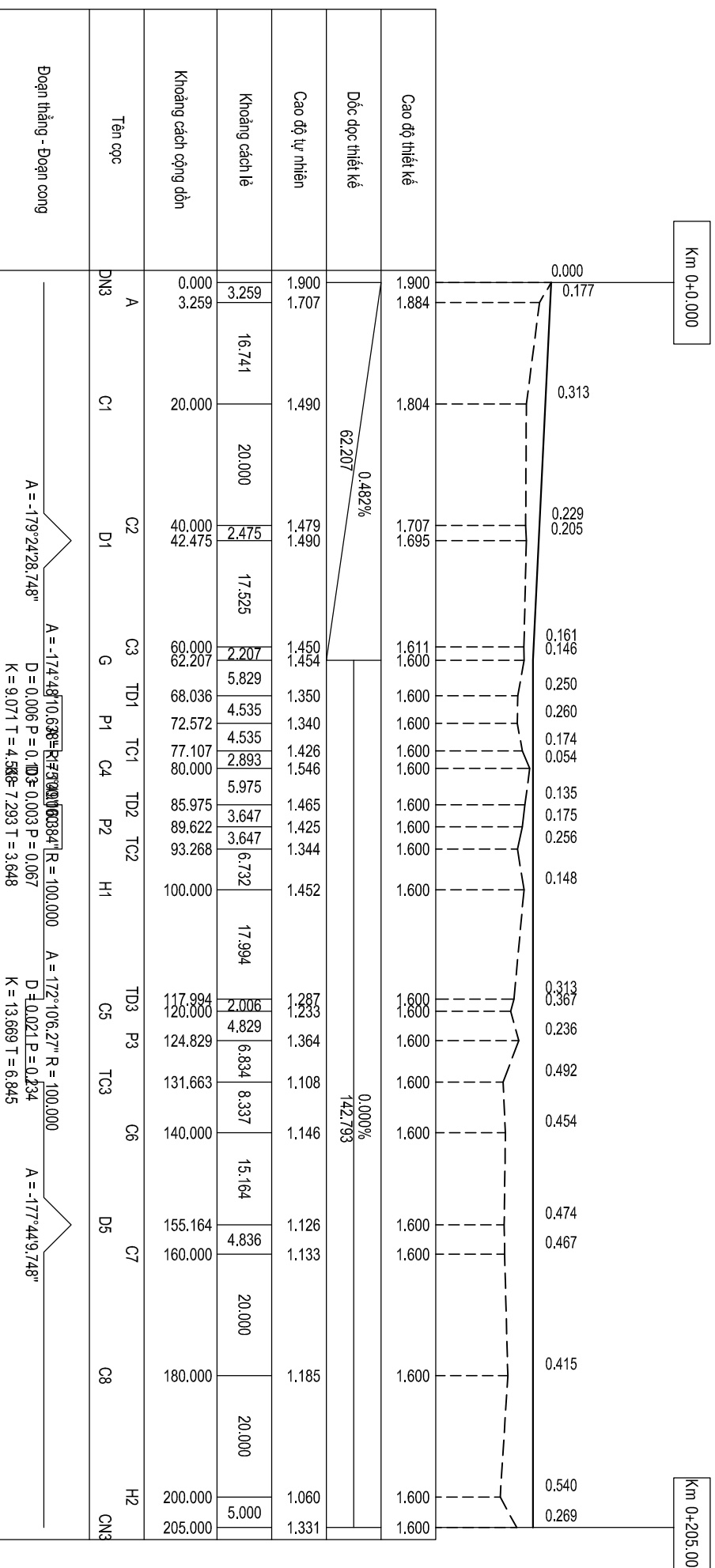
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KIỂU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH

01  
BĐT/K  
/2025

# TRẮC DỤC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/1000



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẮC DỤC THIẾT KẾ**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
*Võ Thị Hồng*  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Khôi Nguyễn*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

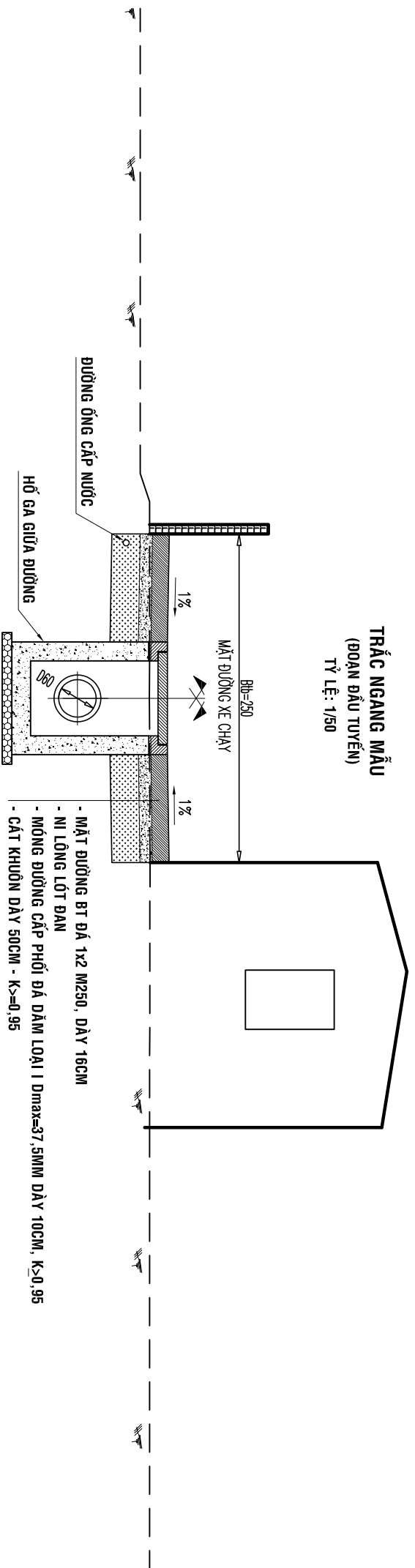
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Dạ Thảo*  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
*Trần Ngọc Huy*  
TRẦN NGỌC HUY

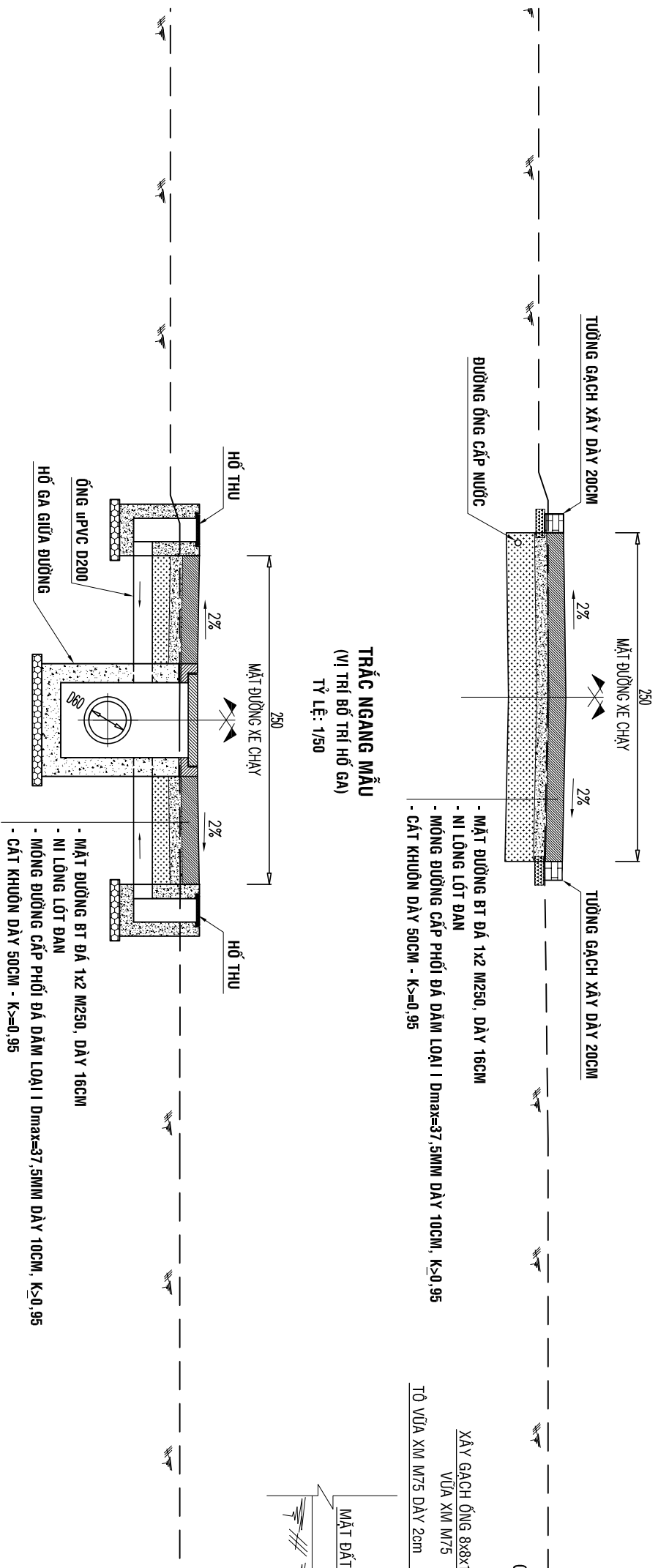
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
Số bản vẽ: 01  
Kiểu bản vẽ: TĐTK  
Ngày hoàn thành: /2025

TRẮC NGANG MẪU  
(ĐOẠN ĐẦU TUYẾN)  
TỶ LỆ: 1/50

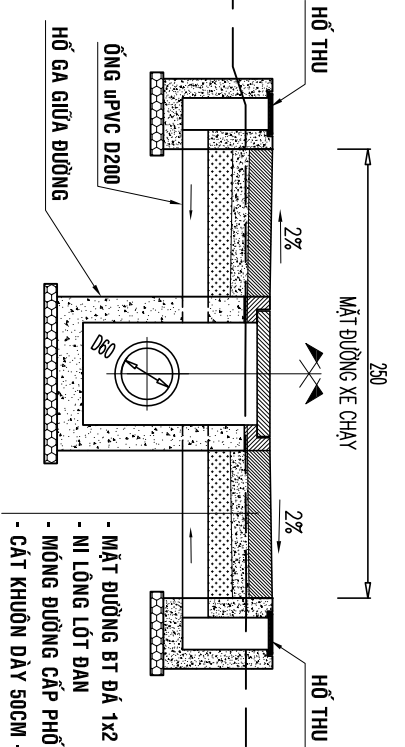


TRẮC NGANG MẪU  
(ĐOẠN CUỐI TUYẾN)  
TỶ LỆ: 1/50



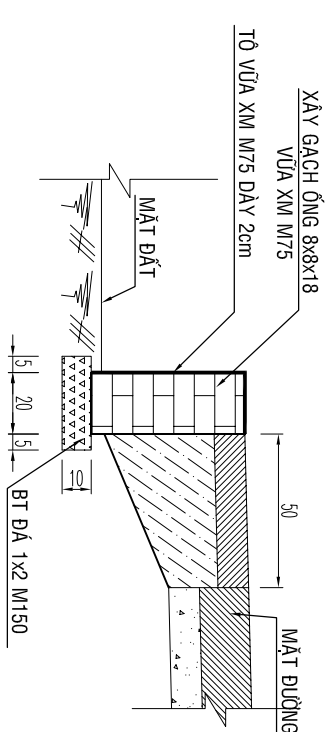
- MẶT ĐƯỜNG BT ĐÁ 1x2 M250, DÀY 16CM
- NI LÔNG LÓT ĐẠN
- MŨNG ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ ĐÀM LOẠI I Dmax=37,5MM DÀY 10CM, K<=0,95
- CÁT KHUÔN DÀY 50CM - K<=0,95

TRẮC NGANG MẪU  
(VỊ TRÍ BỐ TRÍ HỒ GA)  
TỶ LỆ: 1/50



- MẶT ĐƯỜNG BT ĐÁ 1x2 M250, DÀY 16CM
- NI LÔNG LÓT ĐẠN
- MŨNG ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ ĐÀM LOẠI I Dmax=37,5MM DÀY 10CM, K<=0,95
- CÁT KHUÔN DÀY 50CM - K<=0,95

CHI TIẾT TƯỜNG CHẤM  
TỶ LỆ: 1/25



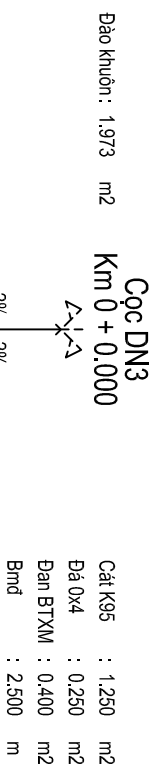
CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HỀM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC NGANG MẪU

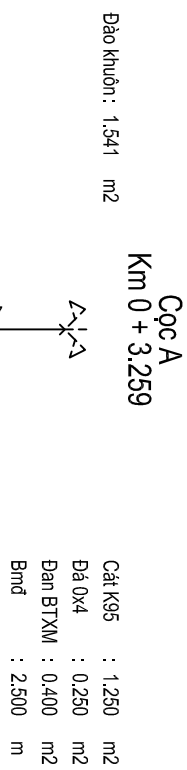
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ CHỦ TRÌ THIẾT KẾ THIẾT KẾ QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
VŨ THỊ HỒNG TRẦN KHÔI NGUYỄN TRẦN DẠ THẢO TRẦN NGỌC HUY LÊ HOÀI NAM

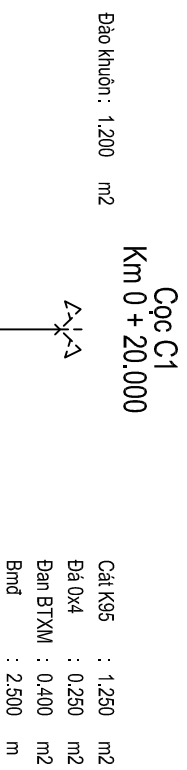
BC KTKT  
Số bản vẽ 01  
Kí hiệu bản vẽ TMM  
Ngày hoàn thành /2025



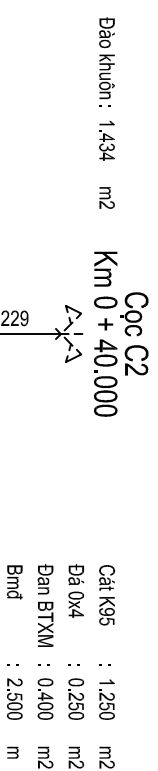
Cao độ thiết kế	1.971	1.875	1.900	1.892	1.932	1.866	1.866
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	2.053	2.036	2.017	2.015	1.900	1.866	1.866
Khoảng cách mìa	3.312	3.684	2.017	2.271	3.521	3.334	3.374



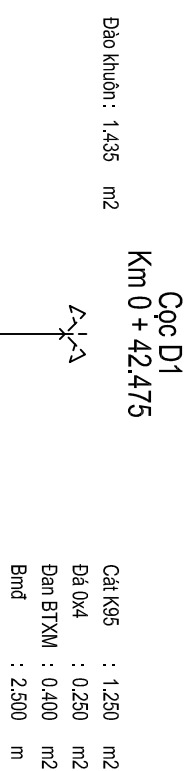
Cao độ thiết kế	1.884	1.859	1.884	1.797	1.839	1.684	1.726
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	1.782	1.613	1.836	1.707	1.797	1.839	1.684
Khoảng cách mìa	2.841	3.540	3.119	3.547	1.650	3.686	0.617



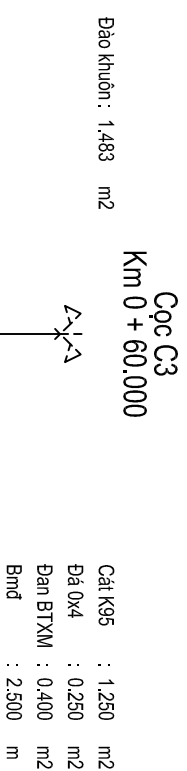
Cao độ thiết kế	1.804	1.779	1.804	1.580	1.622	1.467	1.509
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	1.565	1.396	1.619	1.490	1.580	1.622	1.467
Khoảng cách mìa	2.841	3.540	3.119	3.547	1.650	3.686	0.617



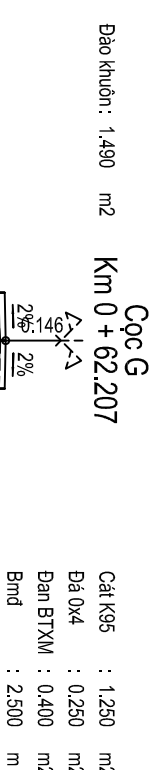
Cao độ thiết kế	1.707	1.682	1.707	1.553	1.822	1.876	1.876
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	1.122	1.251	1.381	1.479	1.655	1.553	1.822
Khoảng cách mìa	3.627	3.348	2.528	1.316	4.018	3.479	0.687



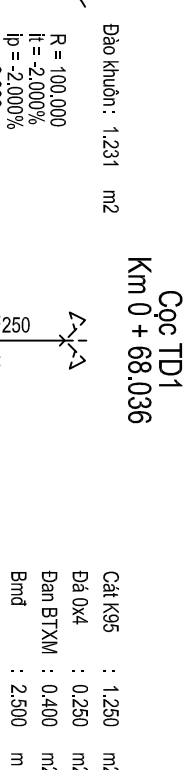
Cao độ thiết kế	1.695	1.670	1.695	1.484	1.404	1.395	1.395
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	1.166	1.386	1.476	1.490	1.518	1.513	1.484
Khoảng cách mìa	3.380	3.638	2.482	0.951	3.434	3.494	1.124



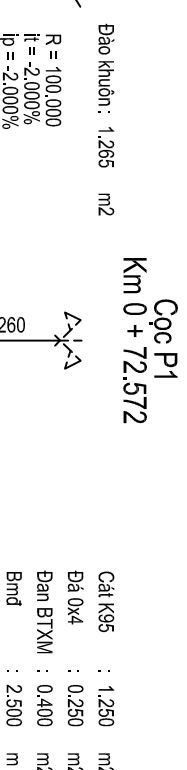
Cao độ thiết kế	1.611	1.586	1.611	1.545	1.421	1.421	1.421
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	1.045	1.140	1.205	1.450	1.511	1.545	1.421
Khoảng cách mìa	3.362	3.285	3.556	1.644	3.126	3.497	2.877



Cao độ thiết kế	1.600	1.575	1.600	1.366	1.174	1.152	1.152
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	0.834	1.349	1.107	1.302	1.454	1.366	1.174
Khoảng cách mìa	3.427	2.874	1.065	2.134	3.498	3.710	2.292



Cao độ thiết kế	1.600	1.575	1.600	1.445	1.301	1.228	1.008
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	0.021	0.306	0.374	1.350	1.445	1.301	1.228
Khoảng cách mìa	3.510	3.366	3.321	2.297	2.127	3.637	0.478



Cao độ thiết kế	1.600	1.575	1.600	1.465	1.291	1.176	1.086
Khoảng cách là thiết kế	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250	1.250
Cao độ tự nhiên	0.963	1.232	1.179	1.157	1.340	1.465	1.291
Khoảng cách mìa	1.149	2.739	3.132	2.480	2.343	3.662	0.961

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRÁC NGANG CHI TIẾT**

**NGUYỄN PHÚC PHÁT**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucdo.ldr@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Khánh Nguyên*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Dạ Thảo*  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
*Trần Ngọc Huy*  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

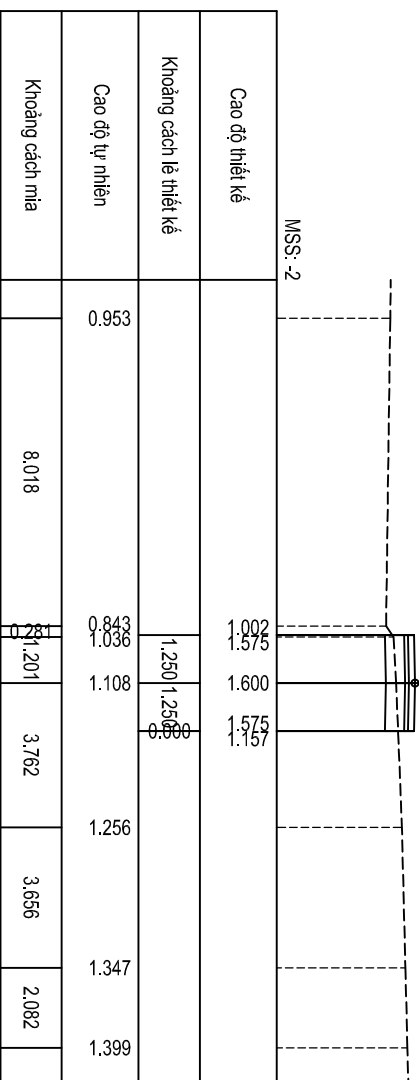
**BC KTKT**  
SỐ BẢN VẼ: 01/03  
KIỂU BẢN VẼ: TNC1  
NGÀY HOÀN THÀNH: /2025



**Cọc TC3**  
Km 0 + 131,663

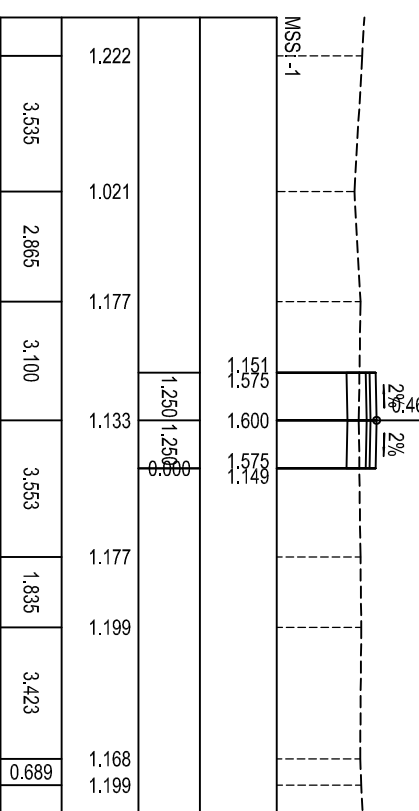
R = 100,000  
It = -2,000%  
Ip = -2,000%  
W = 0,000

Đào khuôn: 0,684 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



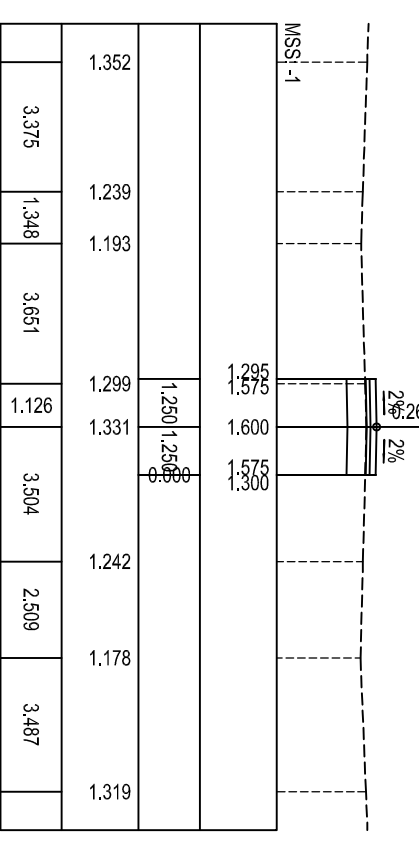
**Cọc C7**  
Km 0 + 160,000

Đào khuôn: 0,785 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



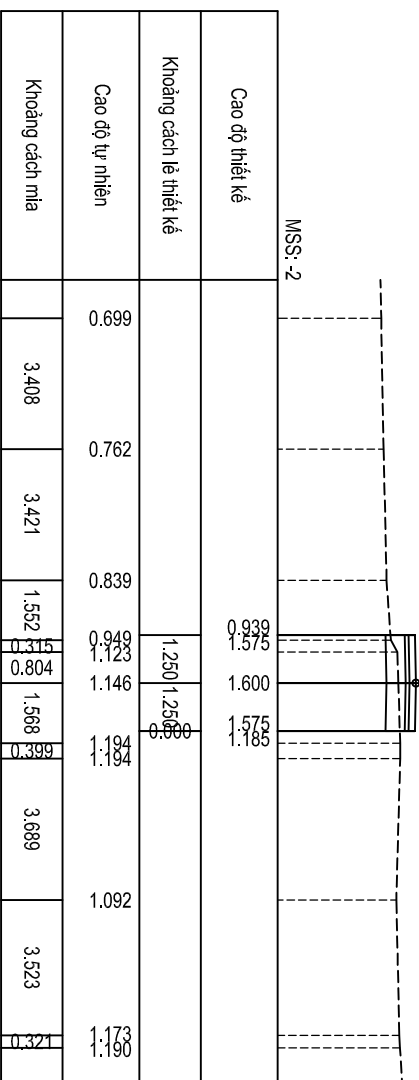
**Cọc CN3**  
Km 0 + 205,000

Đào khuôn: 1,217 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



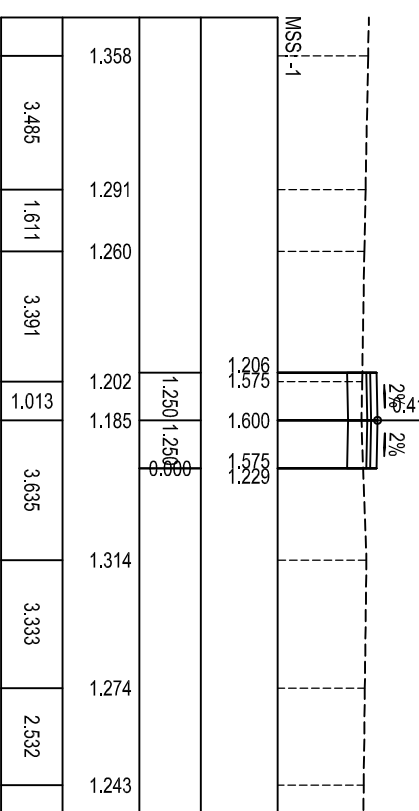
**Cọc C6**  
Km 0 + 140,000

Đào khuôn: 0,749 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



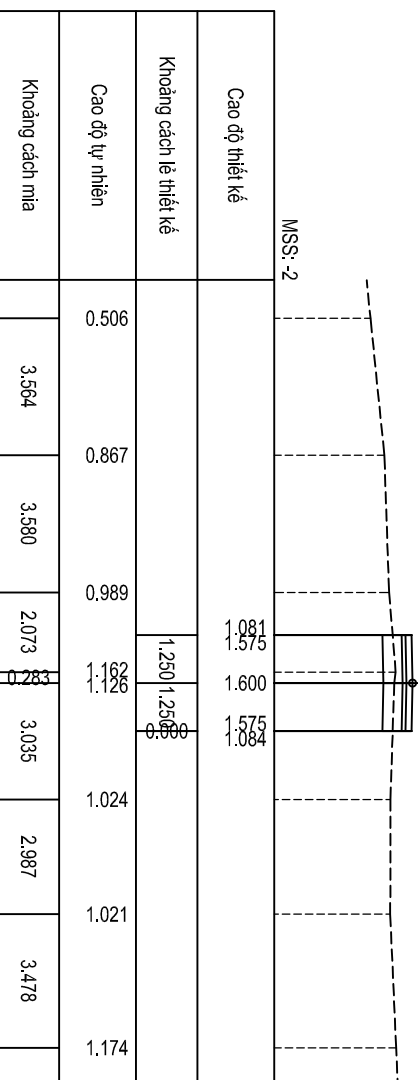
**Cọc C8**  
Km 0 + 180,000

Đào khuôn: 0,935 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



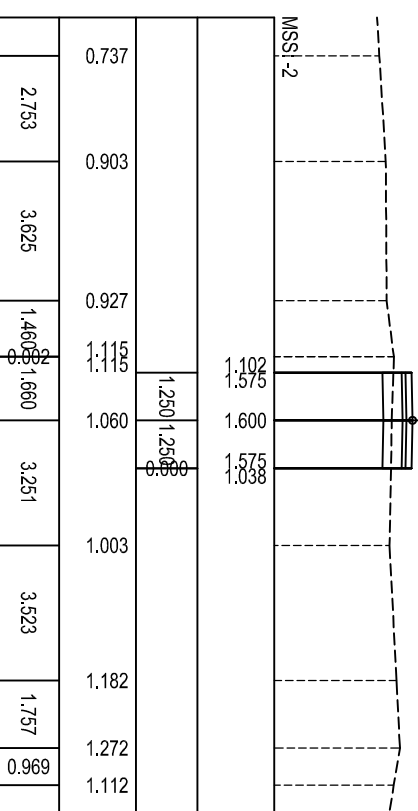
**Cọc D5**  
Km 0 + 155,164

Đào khuôn: 0,721 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



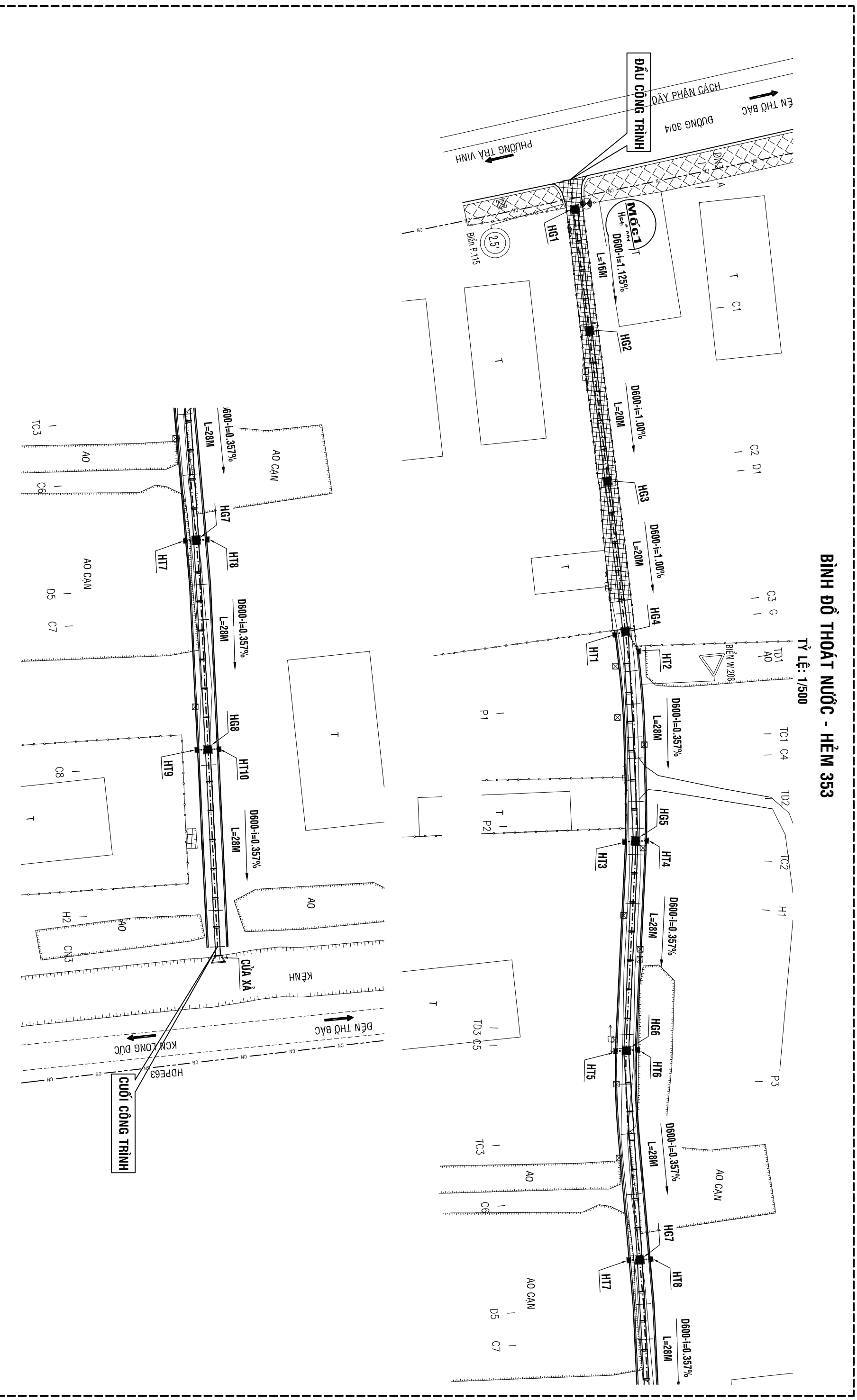
**Cọc H2**  
Km 0 + 200,000

Đào khuôn: 0,594 m<sup>2</sup>  
Cắt K95 : 1,250 m<sup>2</sup>  
Đá 0x4 : 0,250 m<sup>2</sup>  
Đan BTXM : 0,400 m<sup>2</sup>  
Bmđ : 2,500 m



# BÌNH DỒ THOÁT NƯỚC - HẸM 353

TỶ LỆ: 1/500



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**BÌNH DỒ THIẾT KẾ**

**NFP**  
NGUYENPHUCPHUOCO  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphuc@nfp.vn

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
*Trần Trọng Hưng*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Trọng Hưng*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Trọng Hưng*  
TRẦN DẠ THẢO

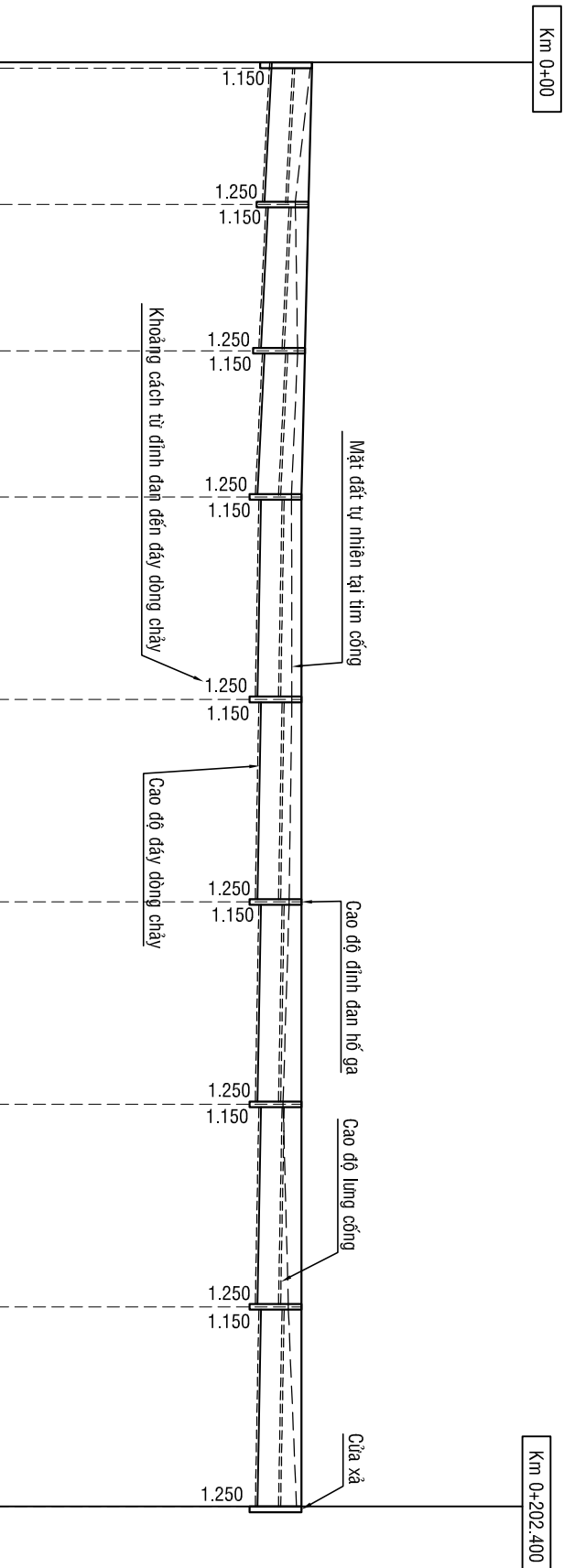
THIẾT KẾ  
*Trần Trọng Hưng*  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Trần Trọng Hưng*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KHIẾU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH  
01  
BBTK  
/2025

# TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC - HẸM 353

TỶ LỆ: 1/500



KHẤU ĐỘ CỐNG	4060cm, L=4m-H10	5060cm, L=4m-H10	5060cm, L=4m-H10	5060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10	7060cm, L=4m-H10
DỐC DỌC CỐNG (%)	1.125%	1.000%	1.000%	1.000%	0.357%	0.357%	0.357%	0.357%	0.357%	0.357%	0.357%
CAO ĐỘ ĐÁY DÒNG CHẢY	0.730	0.550	0.550	0.450	0.350	0.350	0.350	0.350	0.350	0.350	0.350
CAO ĐỘ ĐỈNH NẮP ĐẠN	1.880	1.800	1.800	1.700	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600	1.600
CAO ĐỘ TỰ NHIÊN	1.850	1.430	1.490	1.490	1.320	1.330	1.250	1.080	1.230	1.460	1.600
KHOẢNG CÁCH HG (TIM-TIM)	16.800	20.800	20.800	20.800	28.800	28.800	28.800	28.800	28.800	28.400	
TÊN HỐ GA	HG1	HG2	HG3	HG3	HG4	HG5	HG6	HG6	HG7	HG8	CX

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

## TRẮC DỤC THOÁT NƯỚC



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ

TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ

KIẾU BẢN VẼ

NGÀY HOÀN THÀNH

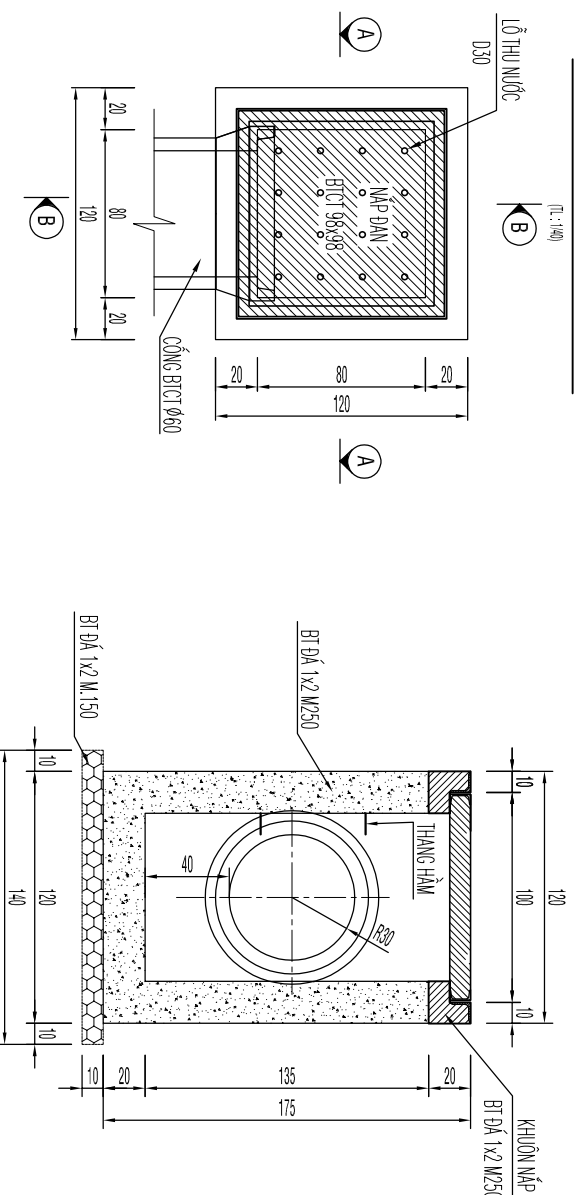
01

TDTK

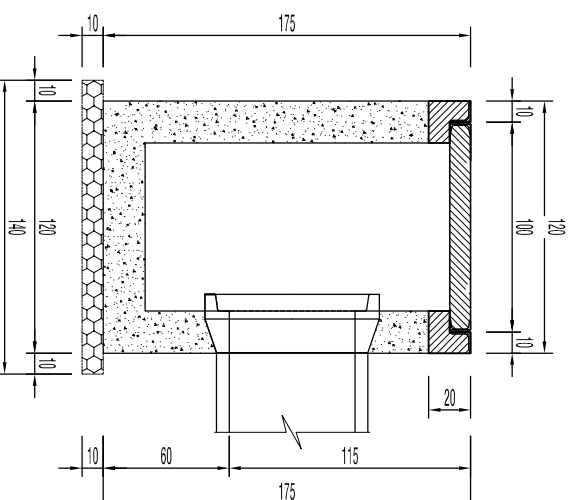
/2025

## HỒ GA LOẠI 1

### MẶT CẮT A-A



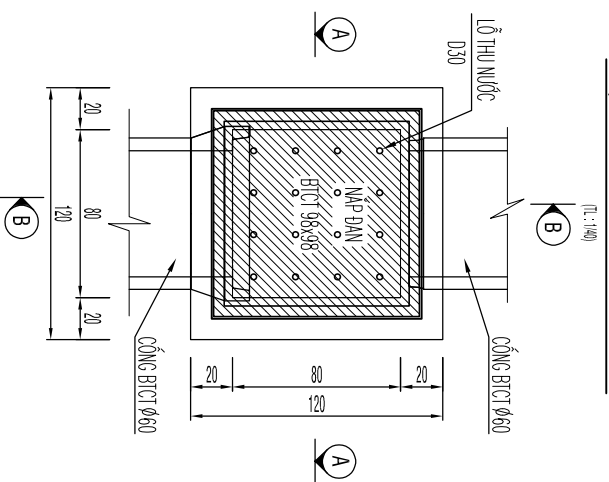
### MẶT CẮT B-B



### GHI CHÚ

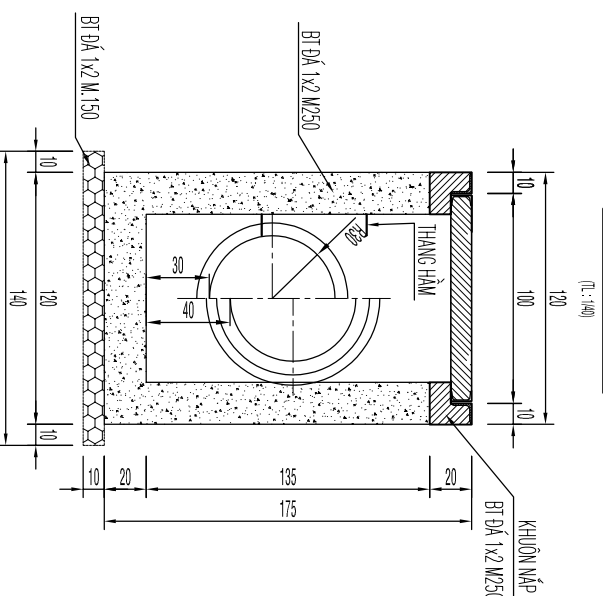
- HỒ GA LOẠI 1 (1 CỬA D600); HG1
- HỒ GA LOẠI 2 (2 CỬA D600); HG2 -> HG8
- TỈ LỆ BẢN VẼ 1/25
- KÍCH THUỐC TRONG BẢN VẼ GHI BẢNG CM, QUY CÁCH THẬP GHI BẢNG MM.
- BÊ TÔNG THÀNH HỒ GA ĐÁ 1x2 M250
- CỐT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CỐ GỖ GB-300Y, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN GB-240T.
- CHIỀU DÀY LỚP BÊ TÔNG BẢO VỆ LÀ 3.5CM
- CAO ĐỘ THIẾT KẾ HỒ GA, CAO ĐỘ ĐẶT CỔNG, CHIỀU DÀI THÀNH GIÊNG ĐƯỢC THỂ HIỆN CHI TIẾT TRÊN BẢN VẼ TRẮC ĐỒC THOÁT NƯỚC

## MẶT BẰNG HỒ GA CỒNG

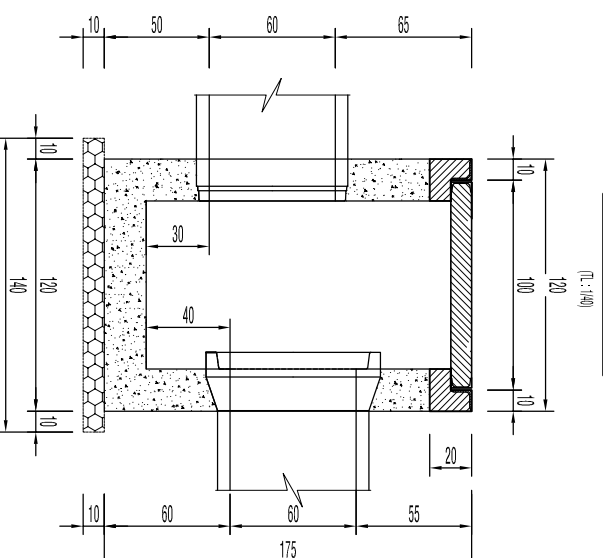


## HỒ GA LOẠI 2

### MẶT CẮT A-A



### MẶT CẮT B-B



## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẦM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2024.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CẦU TẠO HỒ GA L1+L2

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Số 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyenvphuccoicti@gmail.com



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Võ Thị Hồng

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

Trần Khôi Nguyễn

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

Trần Dạ Thảo

THIẾT KẾ

Trần Ngọc Huy

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

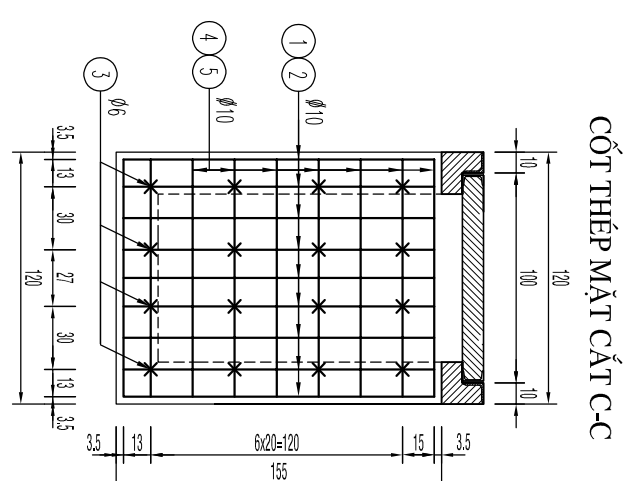
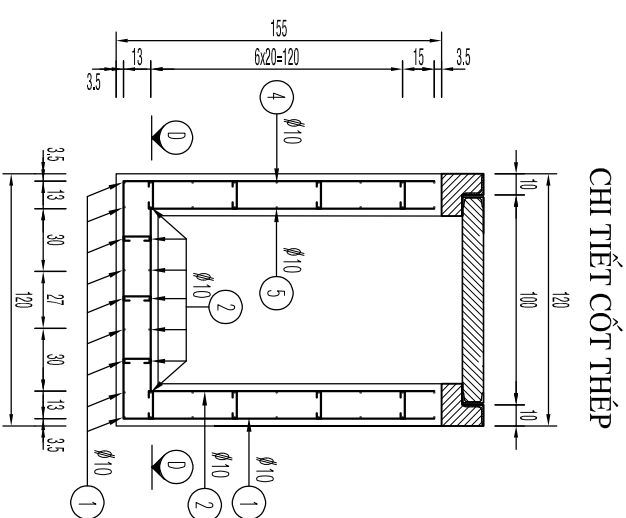
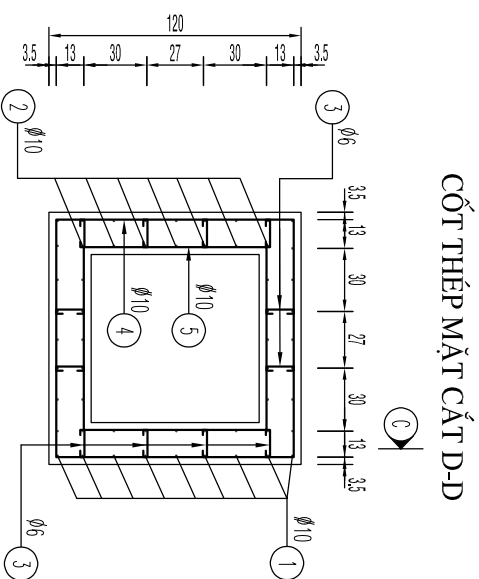
Lê Hoài Nam

BC KTKT

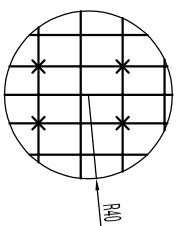
SỐ BẢN VẼ 01/02

KI HỮU BẢN VẼ HG

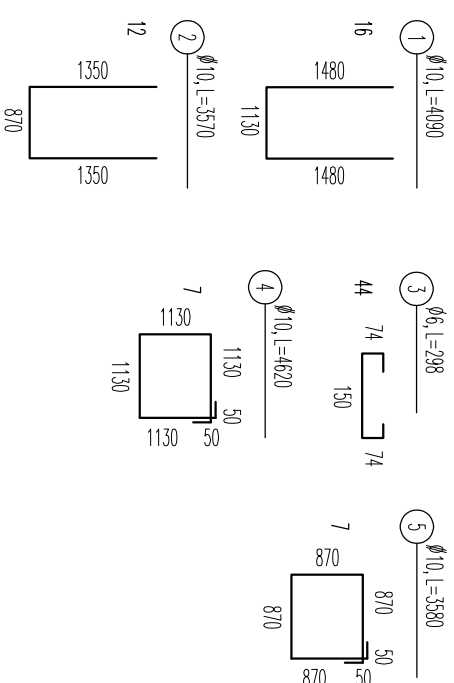
NGÀY HOÀN THÀNH /2025



**ĐẦU NỐI ỐNG CÔNG D60**



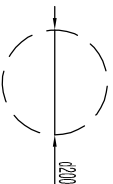
**SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỐT THÉP**



**KHOI LƯỢNG GIẢM TRỪ**

BỂ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0,081 M3  
 VÁN KHUÔN: 0,814 M2  
 THÉP D<=10: 7,320 KG

**ĐẦU NỐI ỐNG UPVC Ø200mm**



**KHOI LƯỢNG GIẢM TRỪ**

BỂ TÔNG ĐÁ 1x2 M250: 0,0047 M3  
 VÁN KHUÔN: 0,063 M2

**TỔNG HỢP KHOI LƯỢNG I HỘ GA H=1,75M**

KÝ HIỆU	ĐƯỜNG KÍNH	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI I THANH (MM)	TỔNG CHIỀU DÀI (M)	KHOI LƯỢNG ĐƠN VỊ (KG/M)	KHOI LƯỢNG	
1	10	16	4090	65,440	0,617	40,376	
2	10	12	3570	42,840	0,617	26,432	
3	6	44	298	13,112	0,222	2,911	
4	10	7	4620	32,340	0,617	19,954	
5	10	7	3580	25,060	0,617	15,462	
Thép D<=10:					<b>105,135</b>	Kg	
Ván khuôn móng					<b>0,560</b>	m <sup>2</sup>	
Bê tông móng đá 1x2 M150					<b>0,196</b>	m <sup>3</sup>	
Ván khuôn thân					<b>11,760</b>	m <sup>2</sup>	
Bê tông thân đá 1x2 M250					<b>1,368</b>	m <sup>3</sup>	

**CHỦ ĐẦU TƯ**

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
 VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2025.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

**CẦU TẠO HỒ GA L1+L2**



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
 NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
 SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
 TEL: 0907151116 Email: nguyennphucoidt@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
 VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
 TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
 TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
 TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
 LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

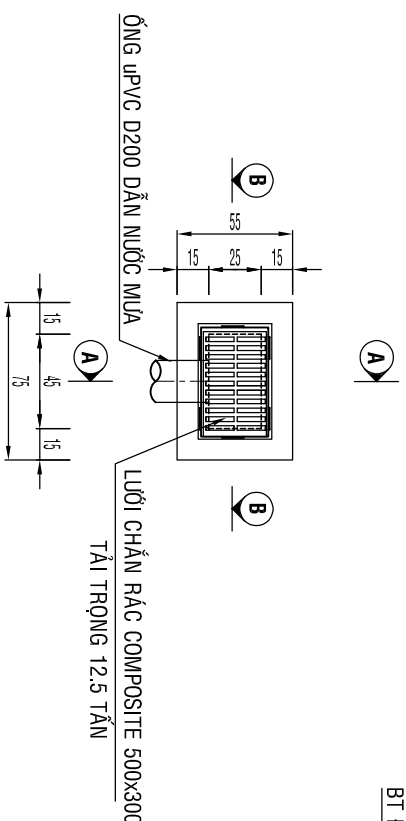
SỐ BẢN VẼ: 01/02

KI HIỆU BẢN VẼ: HG

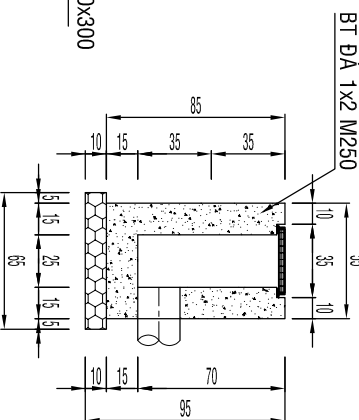
NGÀY HOÀN THÀNH: /2025

## CHI TIẾT HỐ THU

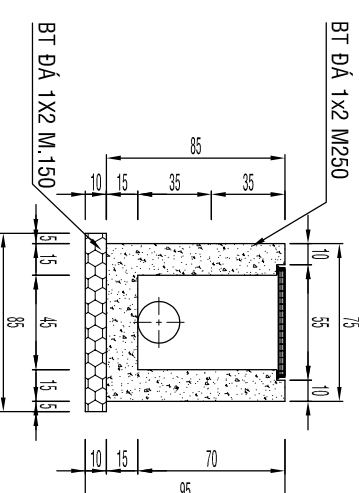
### MẶT BẰNG HỐ THU



### MẶT CẮT A-A



### MẶT CẮT B-B



## KHỐI LƯỢNG HỐ THU

STT	TÊN CẤU KIỆN	BT LỘT ĐÁ 1x2 M150 (m3)	VÁN KHUÔN (m2)	BT ĐÁ 1x2 M250 (m3)
1	HỐ THU	0.055	3.190	0.272

### GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG ĐƠN VỊ CM.
- BÊ TÔNG HỐ THU ĐÁ 1x2 M250

## CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2025.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
CẦU TẠO HỒ THU



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long.  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucoidt@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

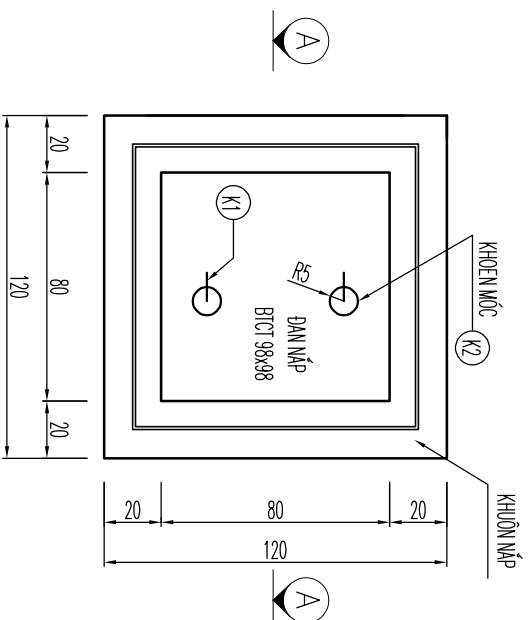
SỐ BẢN VẼ 01

KIẾU BẢN VẼ HT

NGÀY HOÀN THÀNH /2025

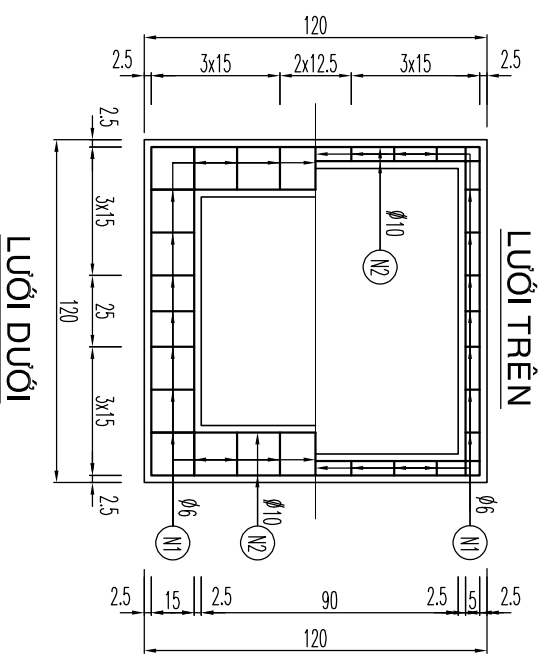
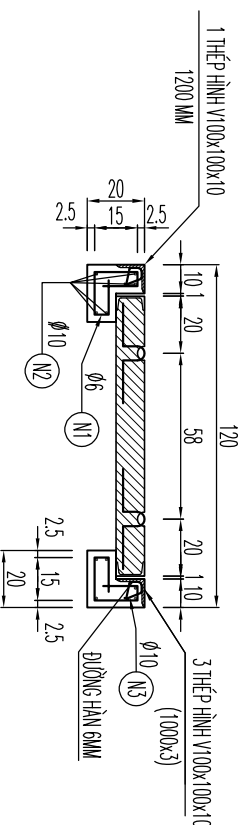
## MẶT BẰNG NẮP HỔ GA

TL: 1/30

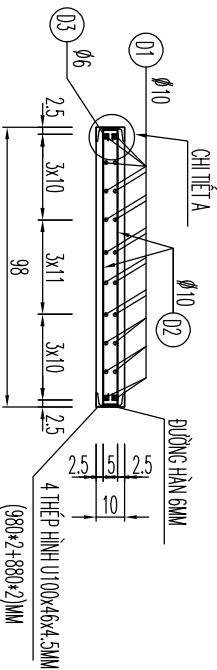
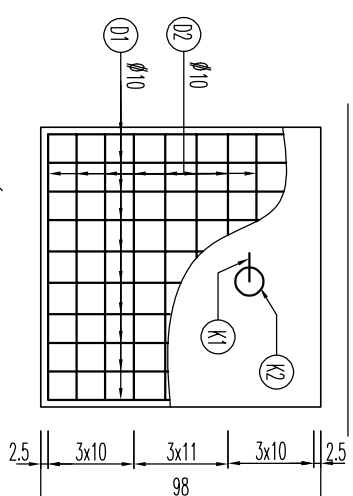


## CỐT THÉP KHUÔN NẮP

TL: 1/30

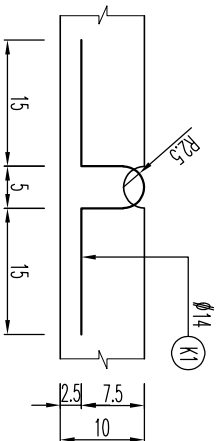


## CỐT THÉP NẮP ĐẠN



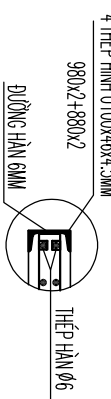
## CHI TIẾT KHOEN MỘC

TL: 1/10



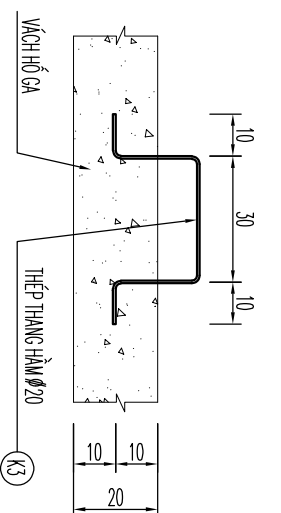
## CHI TIẾT A

TL: 1/20



## CHI TIẾT THANG HẦM

TL: 1/20



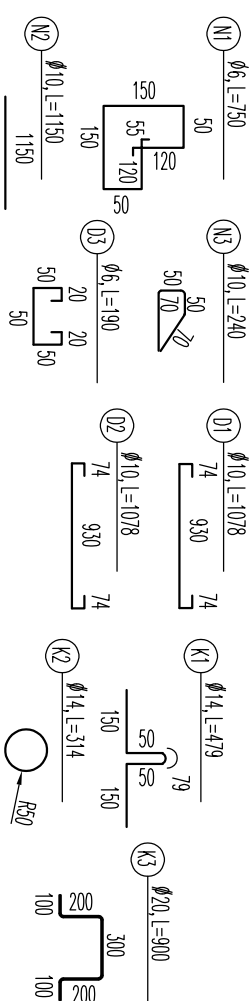
## KHOẢNG CẤU KIỆN CHUNG HỔ GA 1.2x1.2

Ký hiệu	Đường kính	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)
N1	6	28	750	21.000	0.222	4.662
N2	10	20	1150	23.000	0.617	14.191
N3	10	28	240	6.720	0.617	4.146
D1	10	20	1078	21.560	0.617	13.303
D2	10	20	1078	21.560	0.617	13.303
D3	6	10	190	1.900	0.222	0.422
K1	14	2	479	0.958	1.208	1.157
K2	14	2	314	0.628	1.208	0.759
Thép hình V100x100x10			4200	4.2	14.900	62.580
Thép hình U100x46x4.5mm			3720	3.72	8.590	31.955

## CỐT THÉP THANG HẦM - TÍNH CHO 14 CẢI HỔ GA

Ký hiệu	Đường kính	Số lượng	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Khối lượng đơn vị (kg/m)	Khối lượng (kg)
K3	20	28	900	25.200	2.466	62.143

## SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỐT THÉP



## GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC TRONG BẢN VẼ GHI BẰNG ĐƠN VỊ CM
- QUY CÁCH THÉP GHI BẰNG ĐƠN VỊ MM
- BÊ TÔNG ĐẠN, KHUÔN NẮP, HỐ THU ĐÁ 1x2, M250
- CỐT THÉP Ø = 10 SỬ DỤNG LOẠI CỐ GỖ CB-300V, CÒN LẠI LÀ LOẠI TRÒN CB-240T.

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

CHI TIẾT CHUNG HỔ GA



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyennphucoidt@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

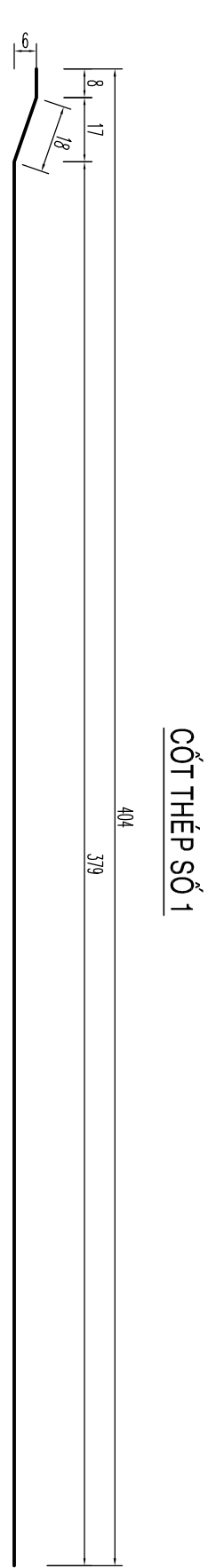
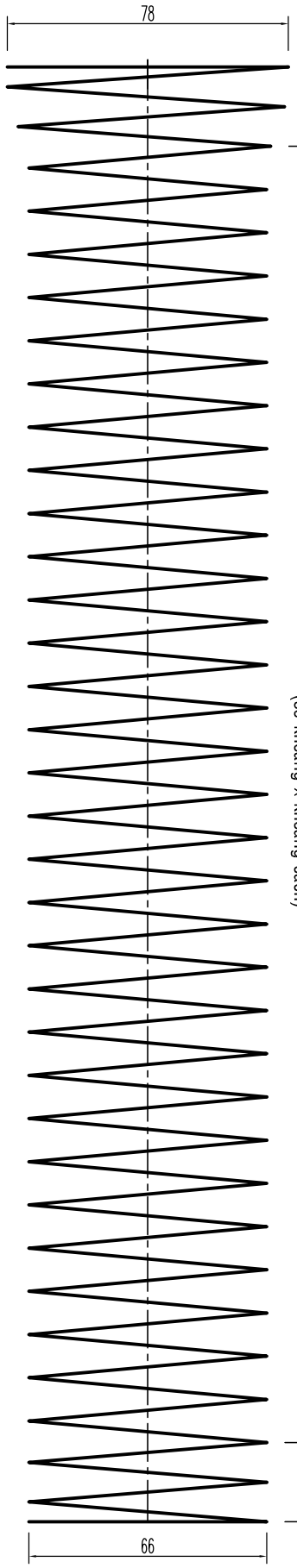
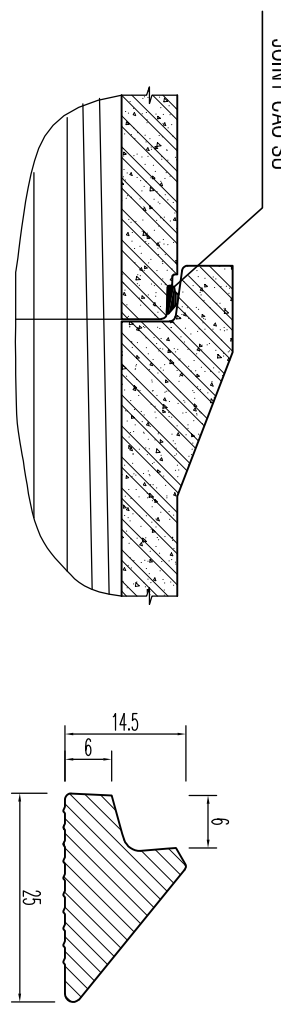
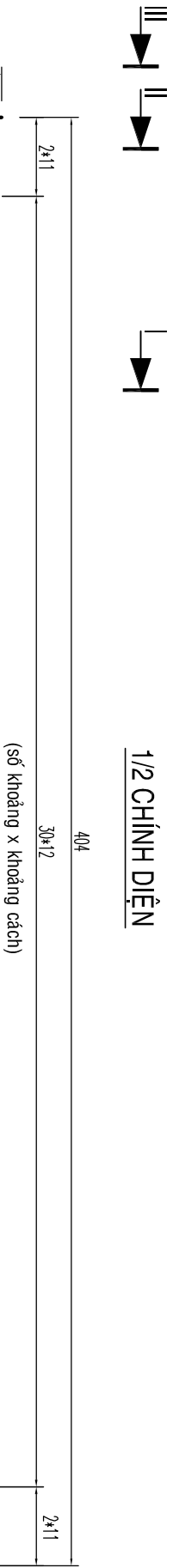
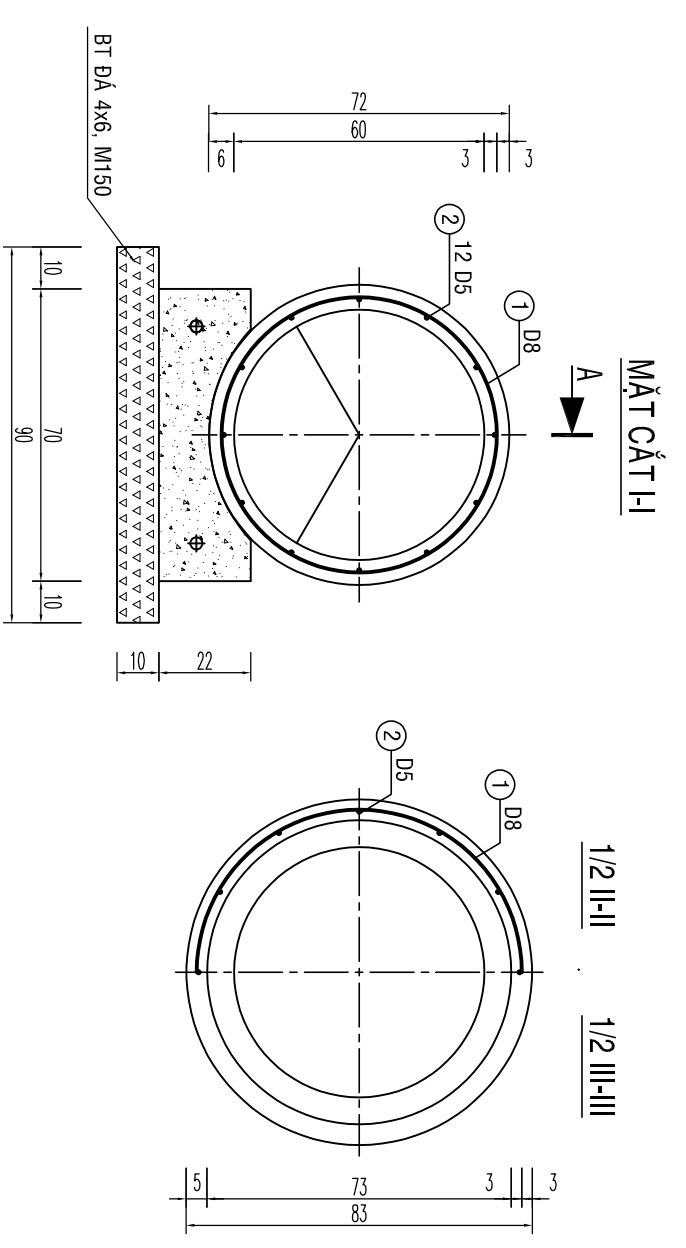
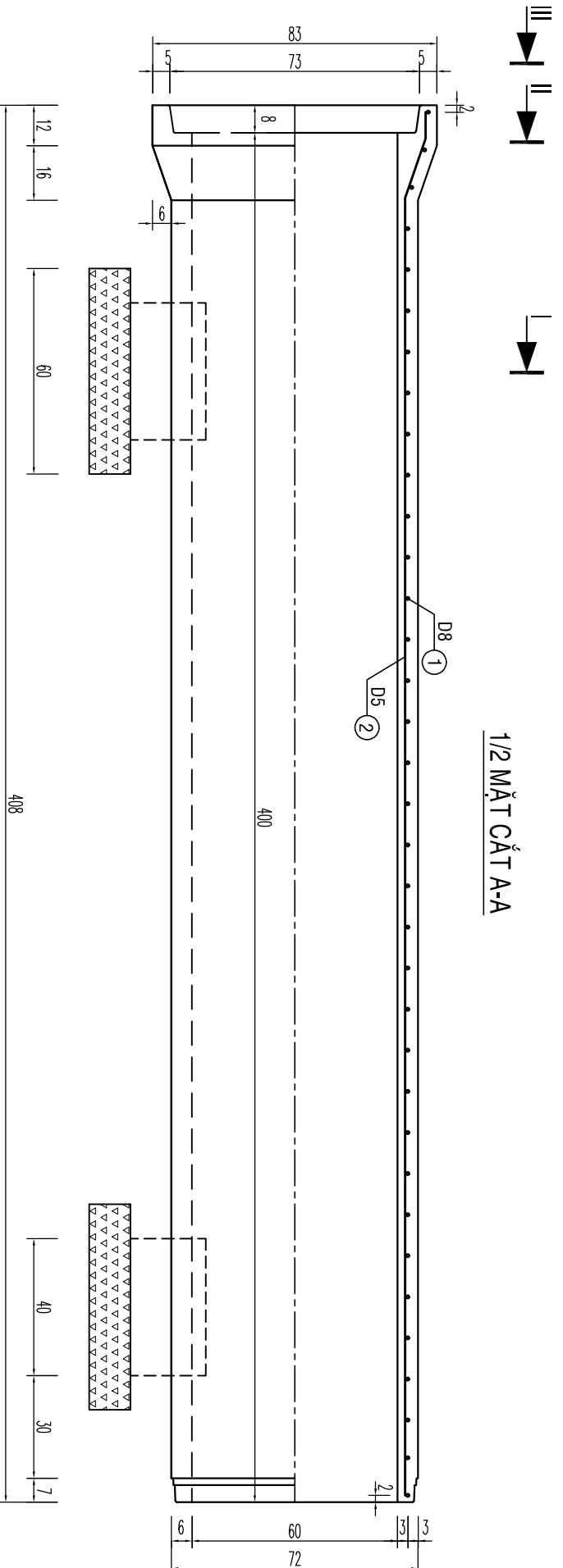
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ  
01

KIẾU BẢN VẼ  
CTC

NGÀY HOÀN THÀNH  
/2025



**CỐT THÉP SỐ 2**

A

- GHI CHÚ:**
- Kích thước bản vẽ ghi bằng cm, tỷ lệ bản vẽ 1/20.
  - Liên kết những thanh cốt thép được tiến hành bằng hàn máy tự động.
  - Cốt thép Al, có Ra = 1900 Kg/cm<sup>2</sup>. Có thể thay thế bằng thép kéo nguội.
  - Chiều cao đất đắp trên cống từ 0.5m đến 4.0m.
  - Yêu cầu đối với đất nền xác định theo hướng dẫn trong thuyết minh chung.
  - Tải trọng xe cho phép H10-X60.
  - Cống được chế tạo bằng công nghệ QUAY LỖ TÂM KẾT HỢP RUNG.

**THỐNG KÊ VL CHO 1 ĐỐT CỐNG DÀI 4M**

Ký hiệu	Qui cách vật tư	Số thanh	Chiều dài 1 thanh (mm)	Tổng chiều dài (m)	Tổng trọng lượng (Kg)	
①	D8	1	72692	72.69	28.71	
②	D5	12	4032	48.38	7.45	
THÉP Ø<10:					36.16	KG
BT ĐÁ 1x2, M300:					0.522	M <sup>3</sup> /ĐỐT
JOINT CAO SU:					01	CÁI
GỐI CỐNG:					02	CÁI
BT LỚT MỎNG ĐÁ 1x2, M150:					0.108	M <sup>3</sup>

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
CỐNG BTLT D60CM, L=4M

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

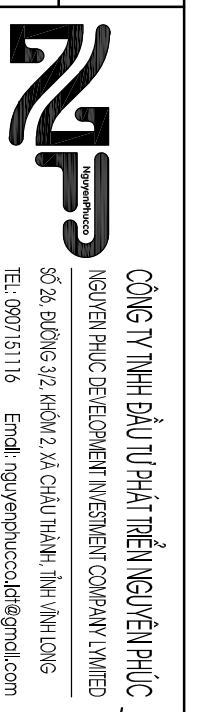
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

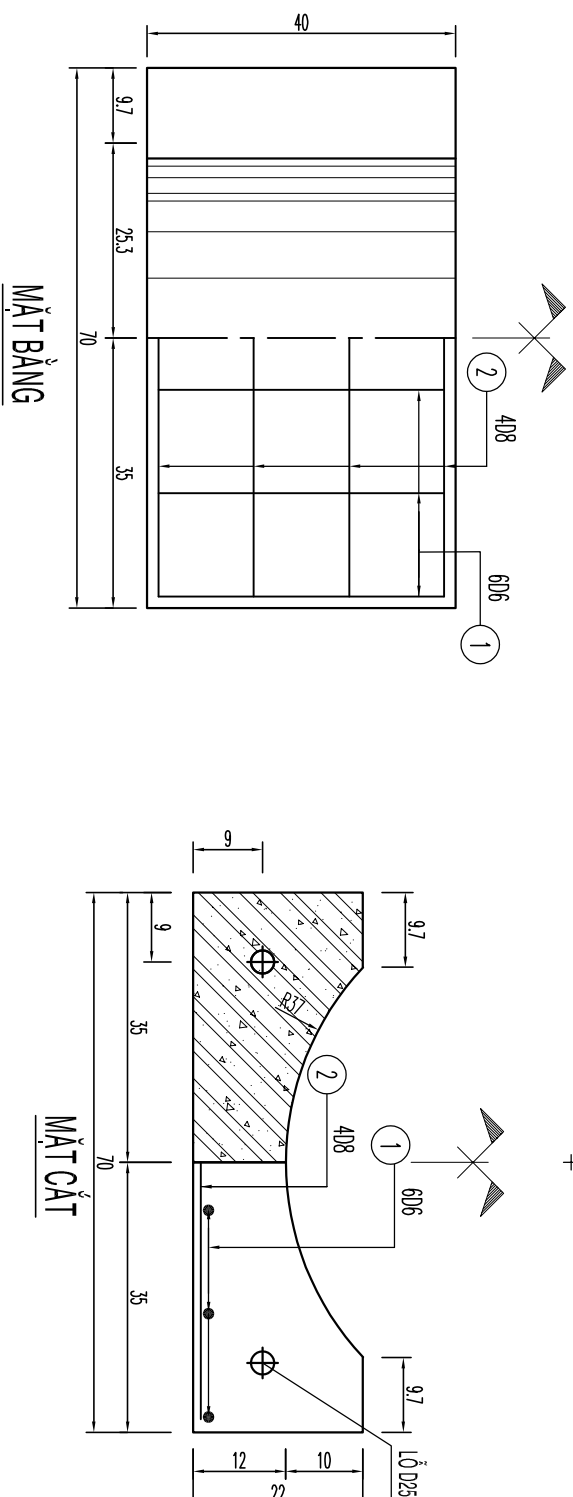
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**  
SỐ BẢN VẼ: 01  
KÍ HIỆU BẢN VẼ: D60  
NGÀY HOÀN THÀNH: /2025



## GỖ CÔNG D60

TỶ LỆ: 1/10



### BẢNG THỐNG KÊ VẬT TƯ GỖ CÔNG D60CM

KH HẸU	HÌNH DẠNG - KÍCH THƯỚC	QUY CÁCH	CĐAI 1 THANH	SỐ LƯỢNG THANH	TỔNG CĐAI M	TRỌNG LƯỢNG KG
1	360	D6	360	06	2.16	0.480
2	660	D8	660	04	2.64	1.043
TỔNG CỘNG: 1.523 KG						
BỂ TÔNG ĐÁ 1x2, M200: 0.048 m <sup>3</sup> CÁU KIỆN						

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

GỖ CÔNG D60CM



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Kóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.idt@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ

TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

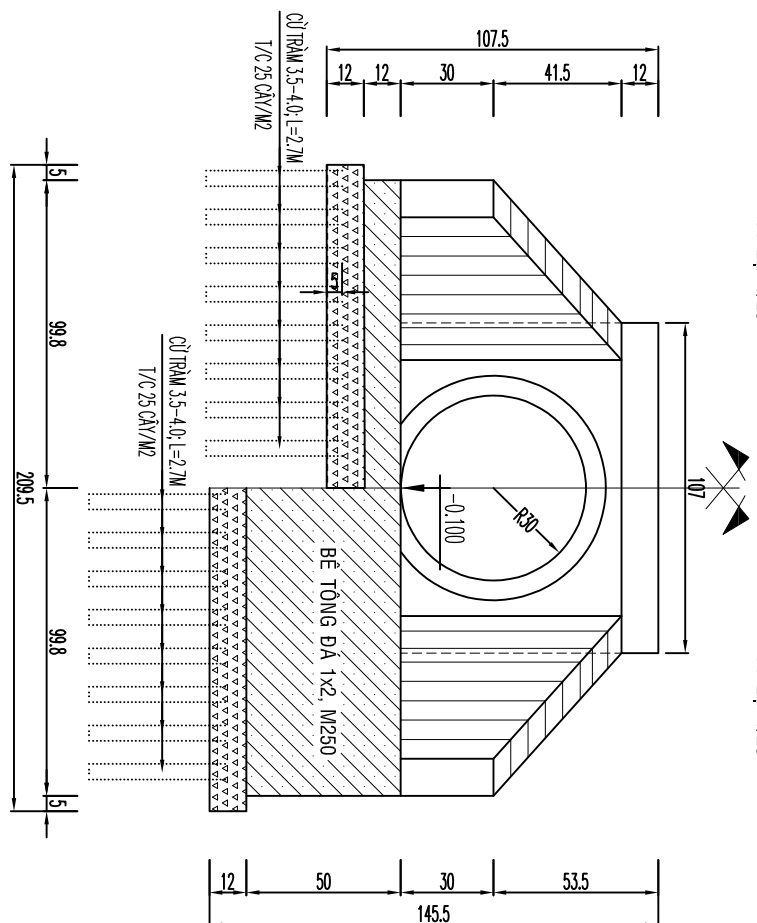
SỐ BẢN VẼ 01

KH HẸU BẢN VẼ 601

NGÀY HOÀN THÀNH /2025

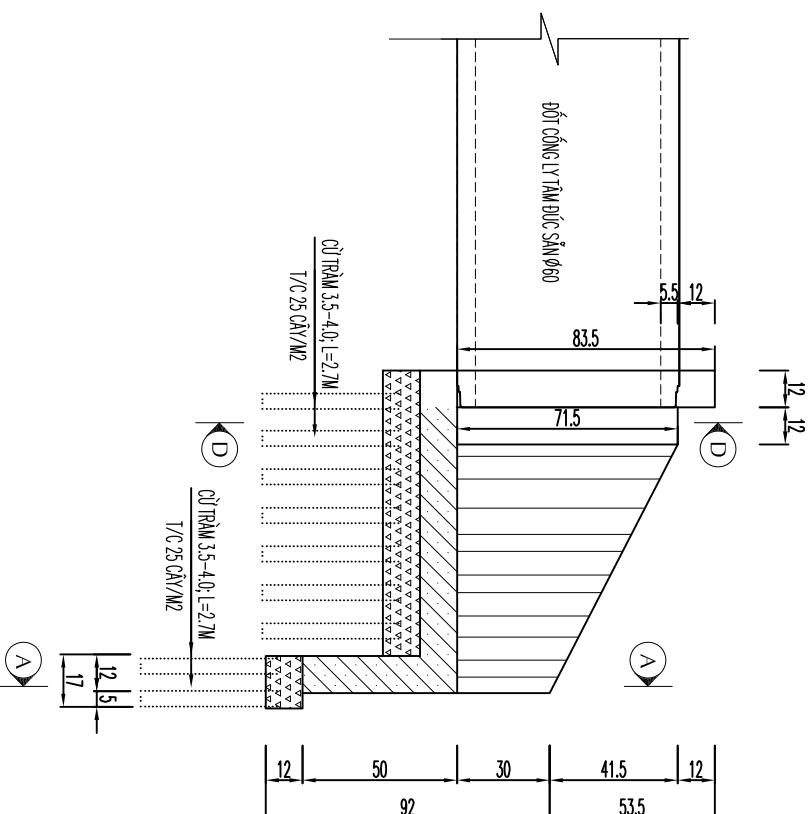
## 1/2 MẶT CHÍNH CỬA XẢ

TỶ LỆ: 1/25



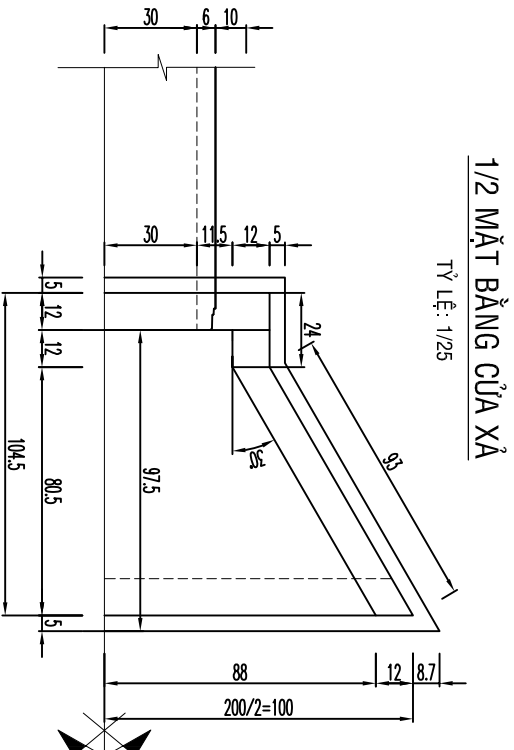
## 1/2 MẶT CẮT A-A

TỶ LỆ: 1/25



## TRẮC ĐỌC CỬA XẢ

TỶ LỆ: 1/25



## 1/2 MẶT BẰNG CỬA XẢ

TỶ LỆ: 1/25

## KHỐI LƯỢNG VL MỘT CỬA XẢ

Kí	Ø	Số	CHIỀU DÀI	TỔNG CHIỀU DÀI(M)	KHỐI LƯỢNG	SỐ	TỔNG KHỐI
HIỆU	MM	LƯỢNG	(THANH)(MM)	DÀI(M)	ĐƠN VỊ(KG)	C/KIỆN	LƯỢNG(KG)
1	10	4	1344	5,376	0,617	1	3,317
2	6	6	180	1,080	0,222	1	0,240
3	10	4	1850	7,400	0,617	1	4,566
4	10	6	1862	11,169	0,617	1	6,892
5	10	8	1514	12,115	0,617	1	7,475
6	6	6	985	5,910	0,222	1	1,132
6a	6	8	707	5,658	0,222	1	1,256
7	6	16	990	15,840	0,222	1	3,517
8	10	8	1088	8,704	0,617	2	10,741
8a	10	4	647	2,588	0,617	2	3,194
9	10	7	1409	9,865	0,617	2	12,174
10	10	2	1552	3,104	0,617	2	3,831
11	6	7	208	1,456	0,222	2	0,647
- Tổng khối lượng thép Ø ≤10					59,157 Kg		
- Ván khuôn móng					0,796 m²		
- Bê tông móng đá 1x2, M.150					0,222 m³		
- Ván khuôn cửa xả					4,647 m²		
- Bê tông cửa xả đá 1x2, M.250					0,289 m³		
- Cừ tràm gia cố móng TC 25 cây/m²					44 cây		

KÝ HIỆU	CHIỀU DÀI THAY ĐỔI (MM)						
a	1896	1827					
b	1043	1076	1226	1376	1527	1677	1827
c	317	542	985	985			
d	296	578					
e	412	479	545	612	679	775	

## GHI CHÚ:

- KÍCH THUỐC THỂ HIỆN TRÊN BẢN VẼ TÍNH BẰNG CM, RIÊNG CHI TIẾT THÉP TÍNH BẰNG MM.
- CỐT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CB-300V, CÒN LẠI LÀ LOẠI CB-240T.
- BÊ TÔNG cửa xả SỬ DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250
- CHIỀU DÀY SÀN CÔNG LÀ 12CM, CỐT THÉP ĐỪNG TƯỜNG CẢNH CHẤM SÀU VÀO BT SÀN CÔNG.

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

## BỘ TRƯ CHUNG CỬA XẢ

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 9/2, Khu M.2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyennphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

  
VÕ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ

  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ

  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ

01/02

KÍ HIỆU BẢN VẼ

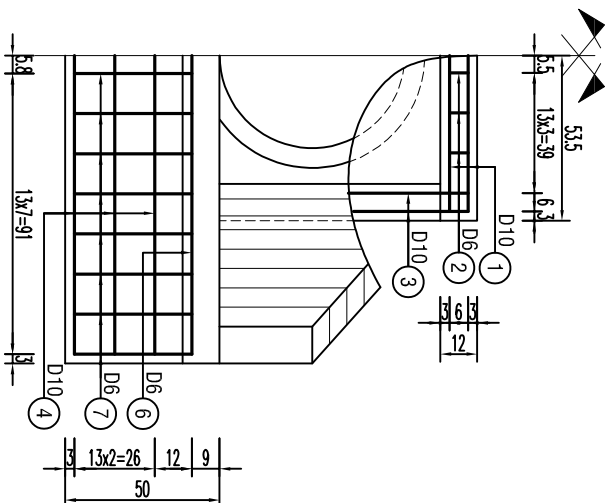
CX

NGÀY HOÀN THÀNH

/2025

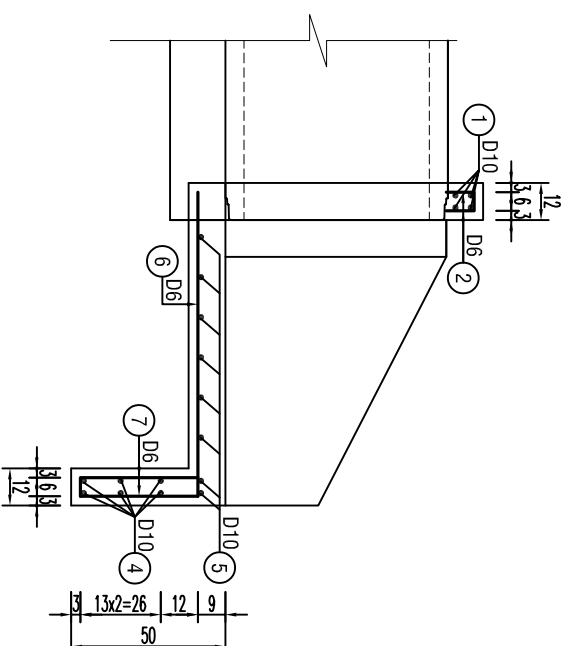
1/2 CỐT THÉP GỖ LỀ - TƯỜNG CHỐNG XOI

TỶ LỆ: 1/25



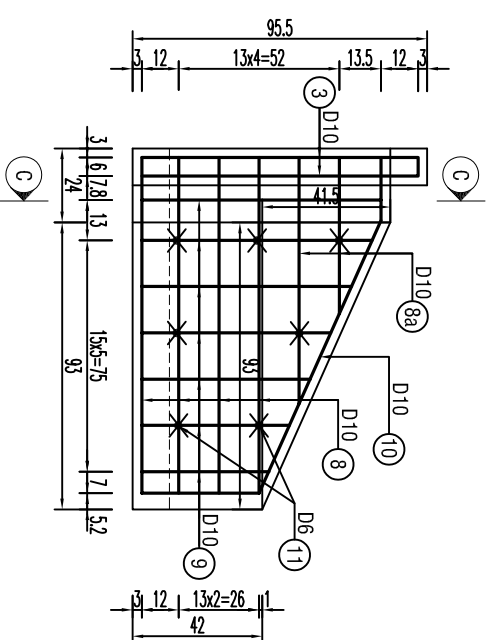
TRẮC ĐỌC CỦA XÃ

TỶ LỆ: 1/25



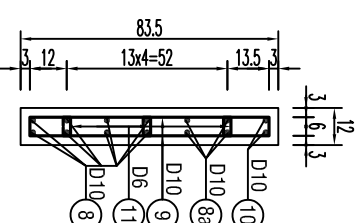
CỐT THÉP TƯỜNG CẢNH (MC: B-B)

TỶ LỆ: 1/25



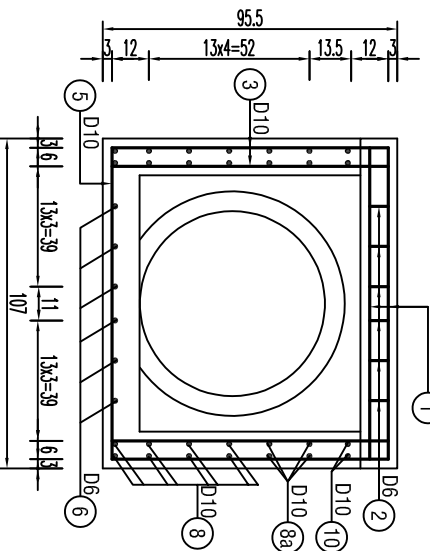
MẶT CẮT G-C

TỶ LỆ: 1/25



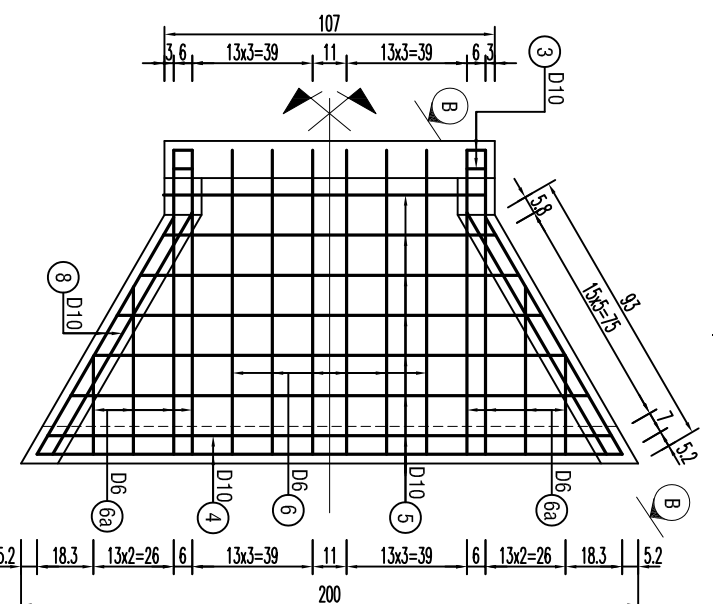
MẶT CẮT D-D

TỶ LỆ: 1/25

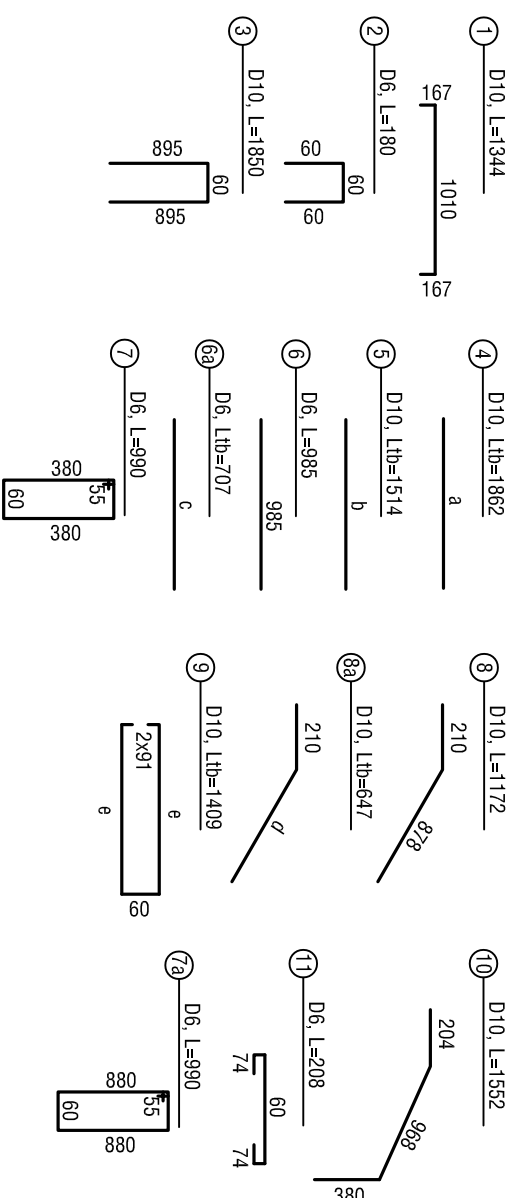


1/2 MẶT BẰNG SÀN CỒNG

TỶ LỆ: 1/25



SƠ ĐỒ GIA CÔNG CỐT THÉP



GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC THỂ HIỆN TRÊN BẢN VẼ TÍNH BẰNG CM, RIÊNG CHI TIẾT THÉP TÍNH BẰNG MM.
- CỐT THÉP D>=10 SỬ DỤNG LOẠI CB-300V, CÒN LẠI LÀ LOẠI CB-240T.
- BÊ TÔNG của xà sử DỤNG BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M250
- CHIỀU DÀY SÀN CỒNG LÀ 12CM, CỐT THÉP ĐỪNG TƯỜNG CẢNH CẮM SÀU VÀO BÊ SÀN CỒNG.

CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2024.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

BỐ TRÍ CỐT THÉP CỦA XÃ



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu M 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.id@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRƯ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

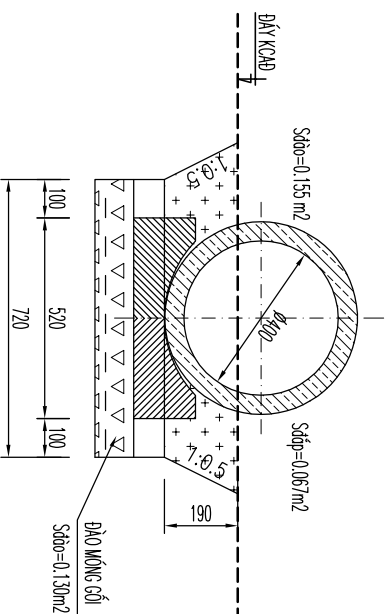
SỐ BẢN VẼ 02/02

KIẾU BẢN VẼ CX

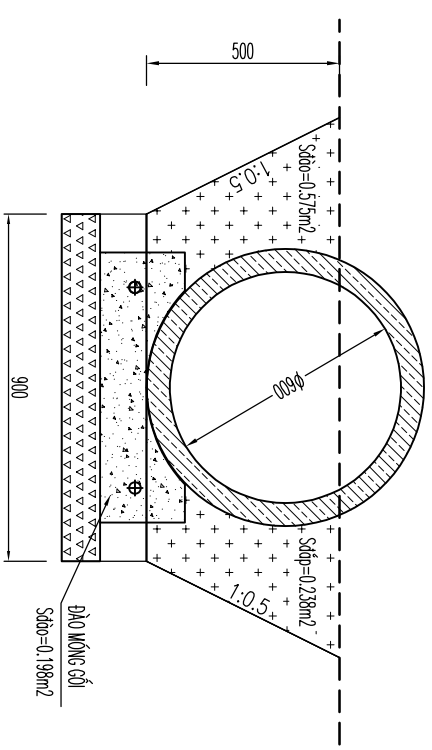
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## MẶT CẮT NGANG ĐÀO CỔNG D400

TỶ LỆ : 1/20



## MẶT CẮT NGANG ĐÀO CỔNG D600



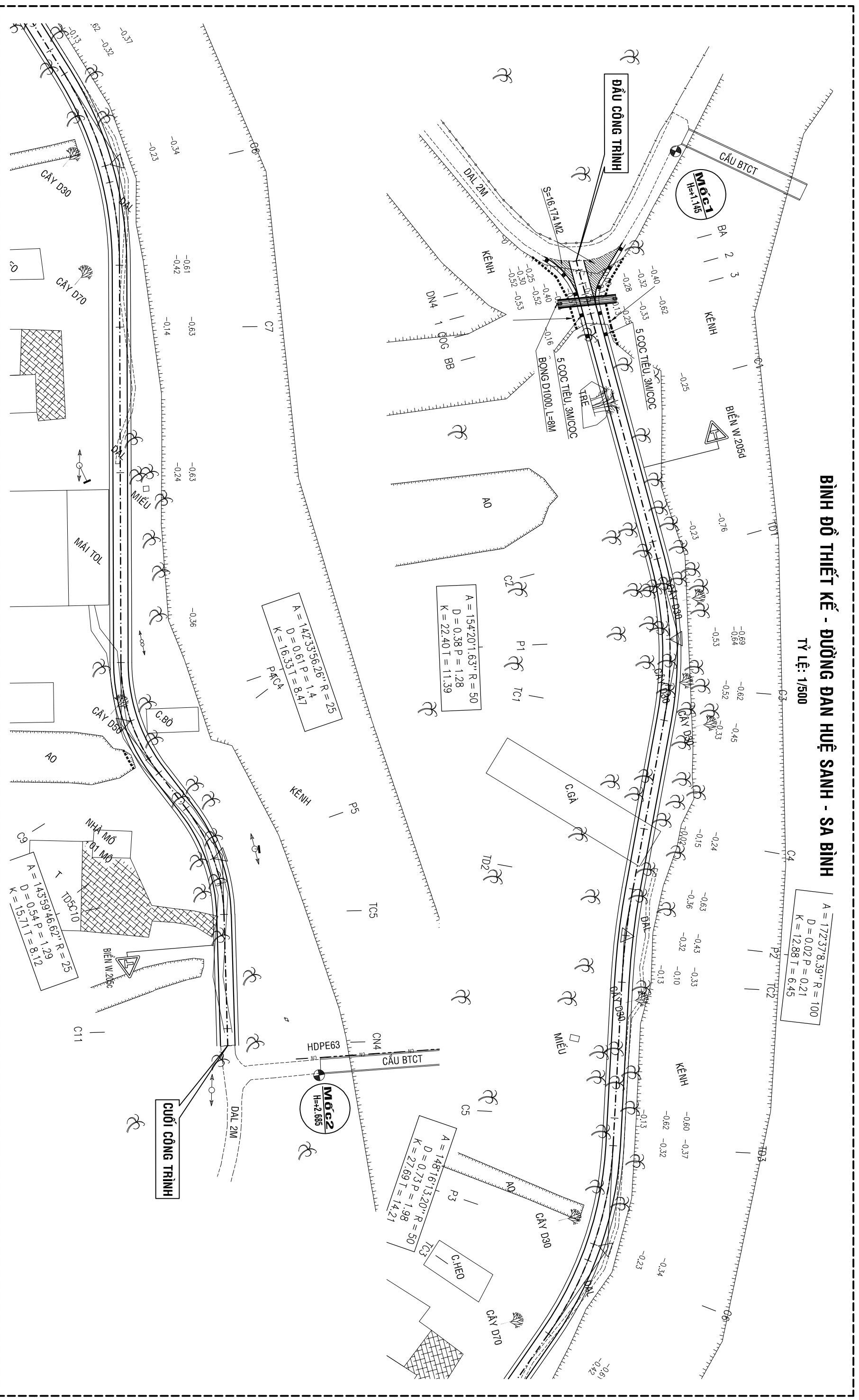
CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2024.				
	ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG; <b>MẶT CẮT ĐÀO CỔNG</b>				
	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED				
	Số 26, ĐƯỜNG 9/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG TEL: 0907151116 Email: nguyenvphuccoi@ gmail.com				
GIÁM ĐỐC CÔNG TY  VÔ THỊ HỒNG	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  TRẦN KHÔI NGUYỄN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  TRẦN DẠ THẢO	THIẾT KẾ  TRẦN NGỌC HUY	QUẢN LÝ KỸ THUẬT  LÊ HOÀI NAM	BC KTKT
				SỐ BẢN VẼ KÌ HỮU BẢN VẼ NGÀY HOÀN THÀNH	

# HÀNG MỤC

## ĐƯỜNG ĐÀN HUỆ SANH - SA BÌNH

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - ĐƯỜNG DAN HUYỆ SANH - SA BÌNH

TỶ LỆ: 1/500



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LÔNG.

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LÔNG  
TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

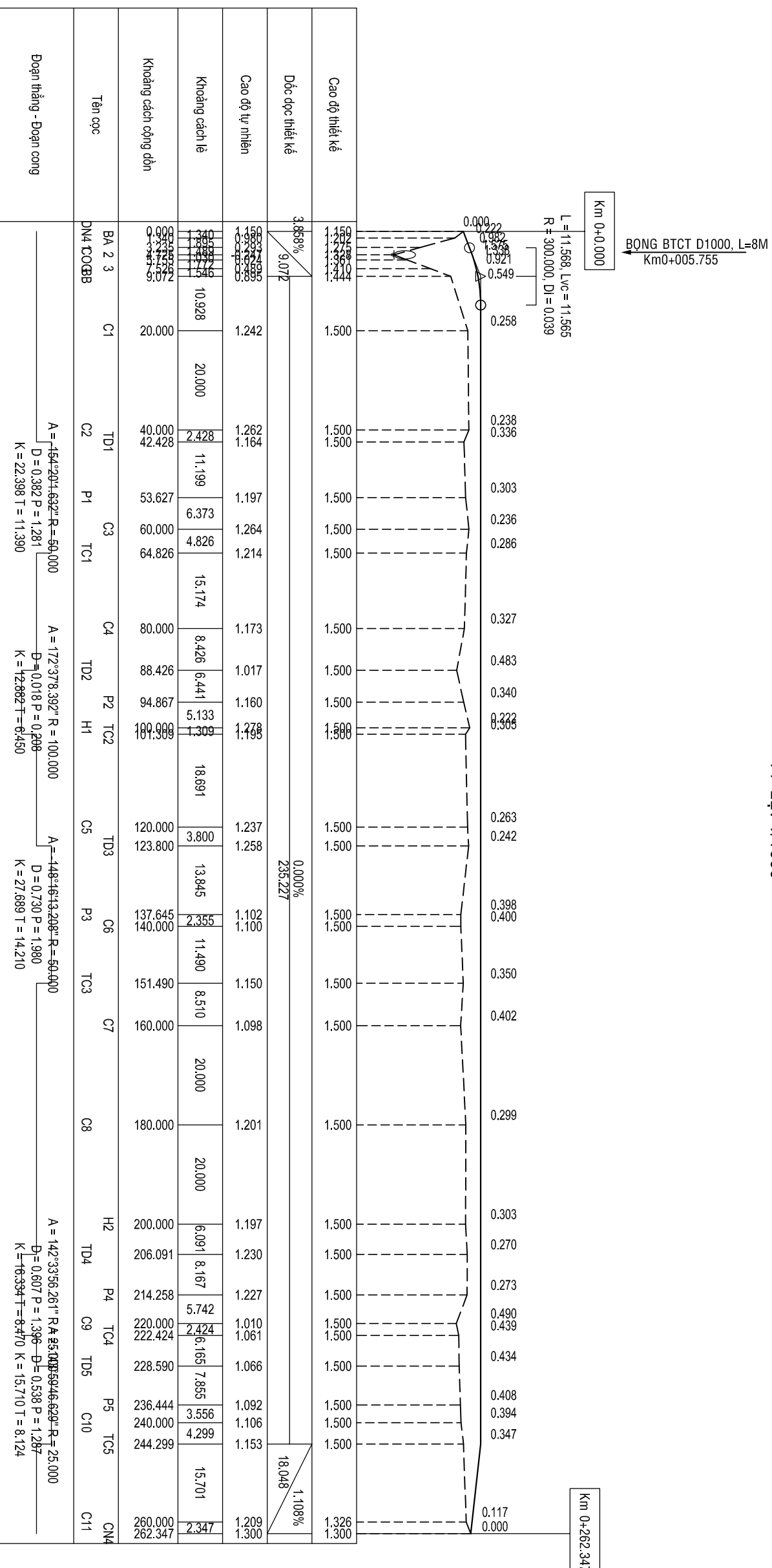
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KIỂU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH

01  
BĐT  
/2025

# TRẮC DỤC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/1000



Cao độ thiết kế	Dốc dọc thiết kế	Cao độ tự nhiên	Khoảng cách lề	Khoảng cách rộng	Tên cọc	Đoạn thẳng - Đoạn cong
1.500	3.8638%	1.242	10.928	20.000	BA 2 3 C1	$A = 154.2014.632^2 R = 50.000$ $D = 0.382 P = 1.281$ $K = 22.398 T = 11.390$
1.500	9.072	1.262	20.000	20.000	C2 TD1	
1.500		1.164	2.428	40.000	C3 P1	
1.500		1.197	11.199	42.428	C3 TC1	
1.500		1.264	6.373	53.627	C4	
1.500		1.214	4.826	60.000	C4 TC1	
1.500		1.173	15.174	64.826	C4 TD2	
1.500		1.017	8.426	80.000	P2 H1	
1.500		1.160	6.441	88.426	TC2	
1.500		1.178	5.133	94.867	H1	
1.500		1.237	18.691	109.909	TC2	
1.500	0.000%	1.258	13.845	120.000	TD3	$A = 172.378.392^2 R = 100.000$ $D = 0.018 P = 0.298$ $K = 12.892 T = 6.450$
1.500	235.227	1.102	2.355	123.800	C5	
1.500		1.100	11.490	137.645	TD3	
1.500		1.150	8.510	140.000	P3	
1.500		1.098	20.000	151.490	TC3	
1.500		1.201	20.000	160.000	C6	
1.500		1.299	20.000	180.000	C7	
1.500		1.303	6.091	200.000	C8	
1.500		1.270	8.167	206.091	H2 TD4	
1.500		1.227	5.742	214.258	P4	
1.500		1.010	2.424	220.000	TC4	
1.500		1.061	6.165	222.424	C9	
1.500		1.066	7.855	228.590	TD5	
1.500		1.092	3.556	236.444	P5	
1.500		1.106	4.299	240.000	TC5	
1.500		1.153	15.701	244.299	C10	
1.326	1.108%	1.209	2.347	260.000	C11	$A = 142.3356.261^2 R = 25.000$ $D = 0.607 P = 1.396$ $K = 16.394 T = 8.124$
1.300	18.048	1.300		262.347	C11	

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẮC DỤC THIẾT KẾ**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khu 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

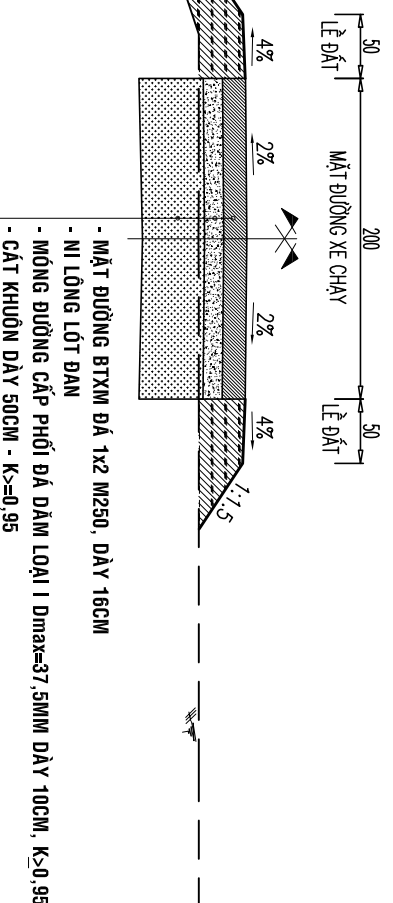
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

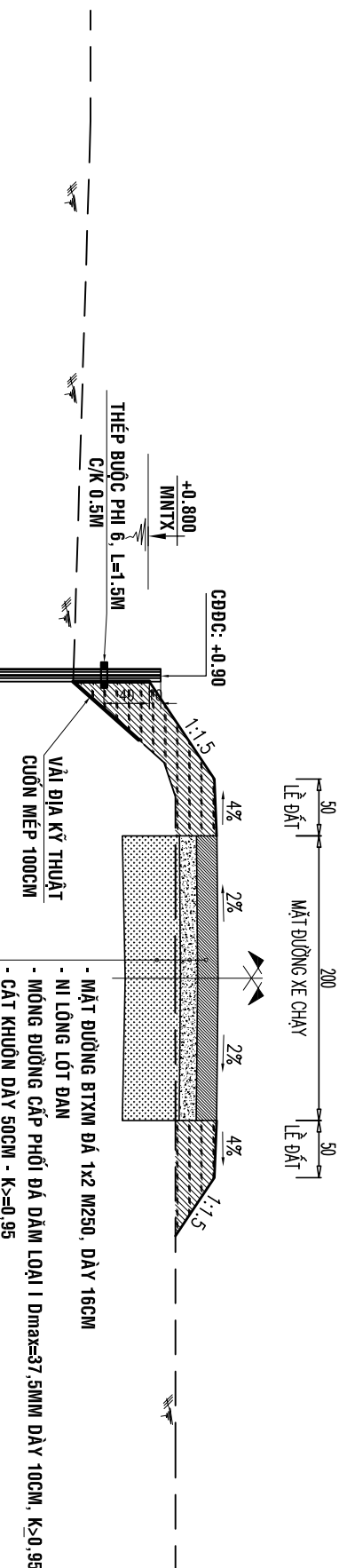
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**  
Số bản vẽ: 01  
Kiểu bản vẽ: TĐTK  
Ngày hoàn thành: /2025

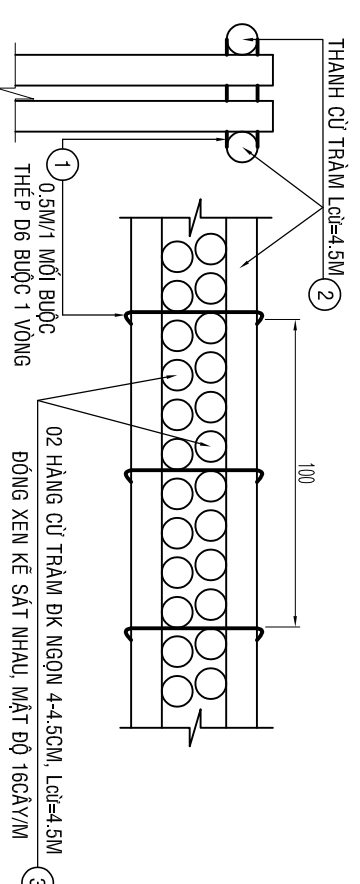
TRẮC NGANG MẪU  
TỶ LỆ: 1/50



TRẮC NGANG MẪU VỊ TRÍ GIA CỖ CỬ TRÀM  
TỶ LỆ: 1/50



CHI TIẾT KÉP ĐẦU CỬ  
TỶ LỆ: 1/25



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC NGANG MẪU

**NFP** NguyenPhuoc  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltdf@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

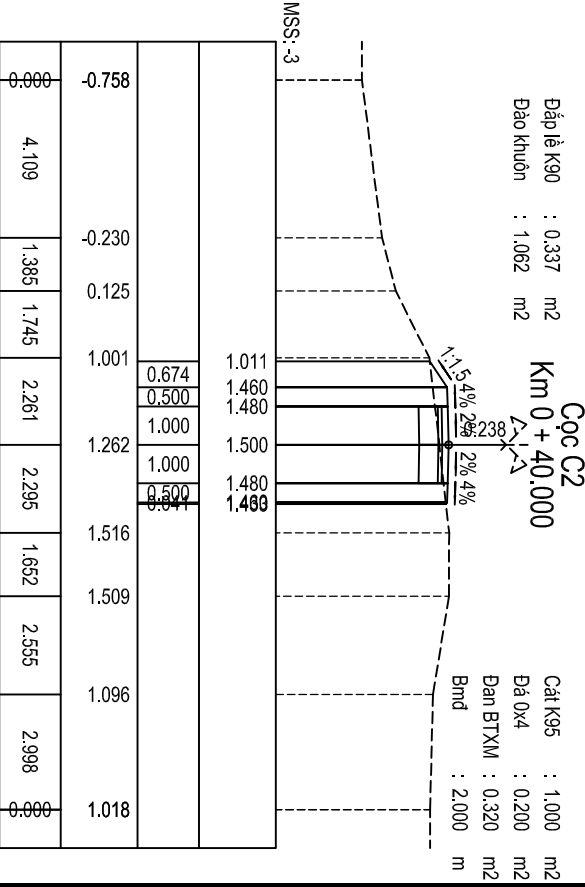
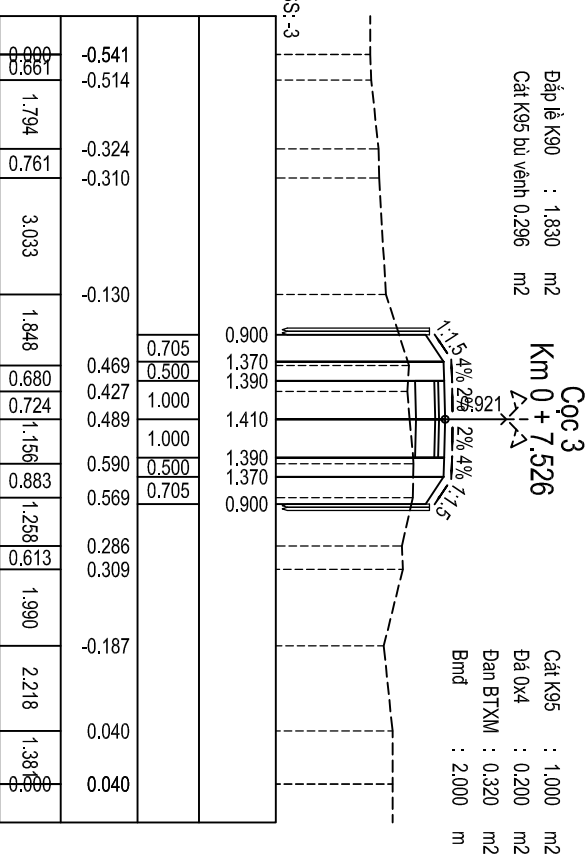
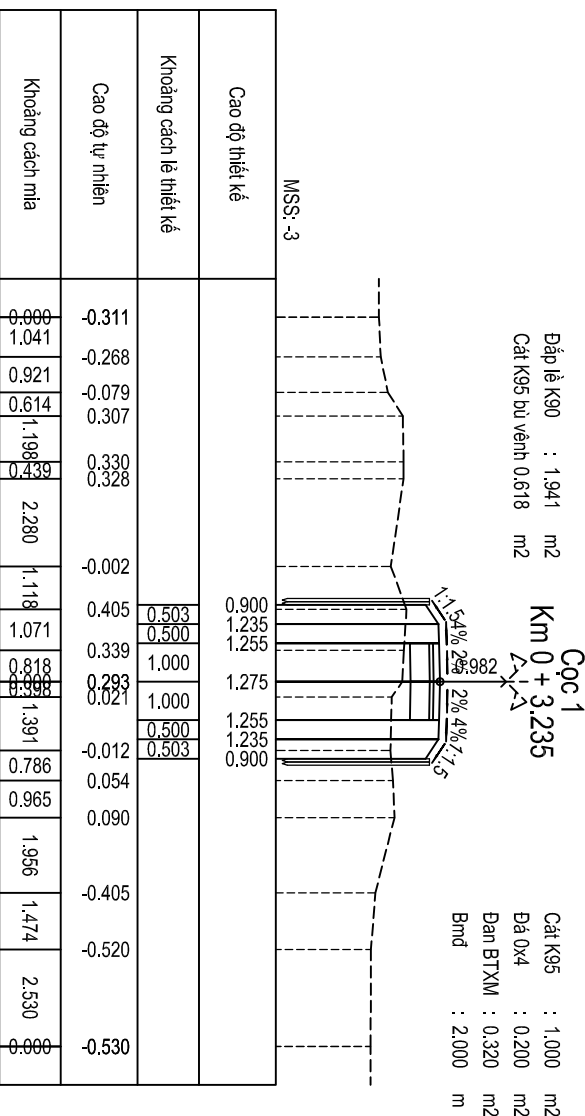
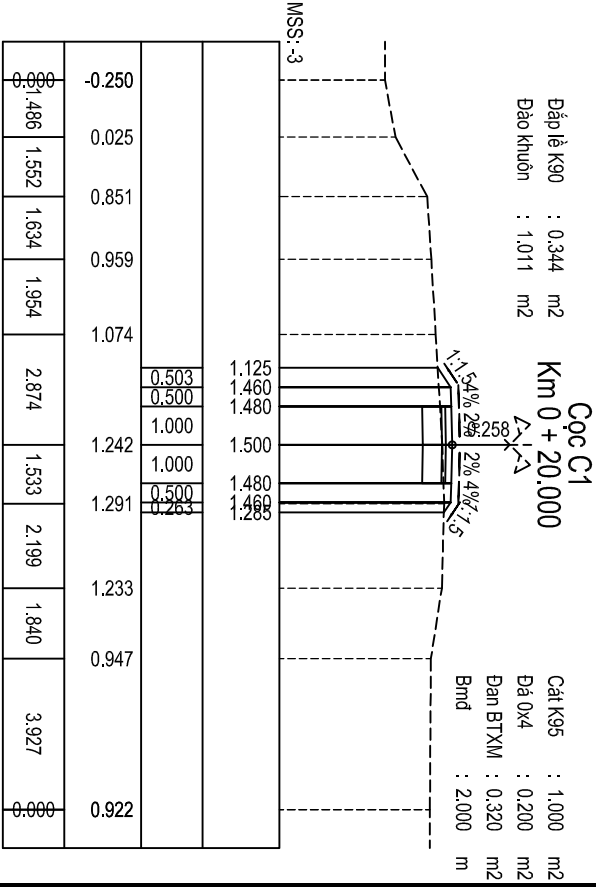
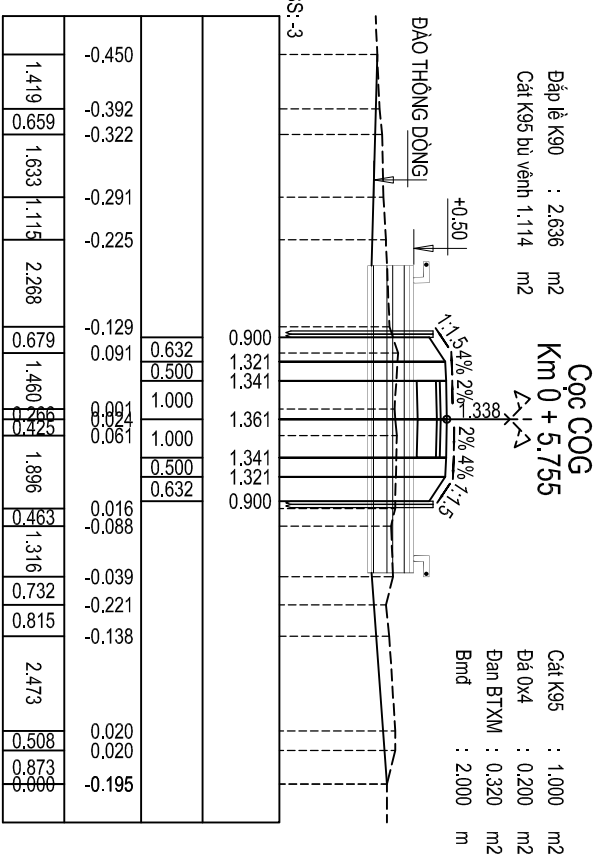
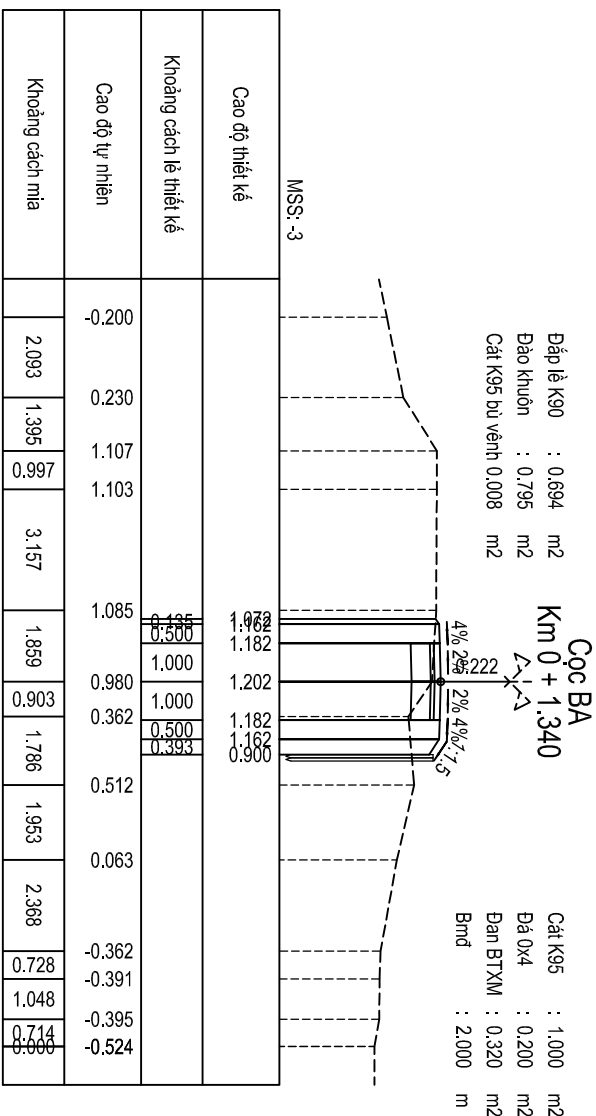
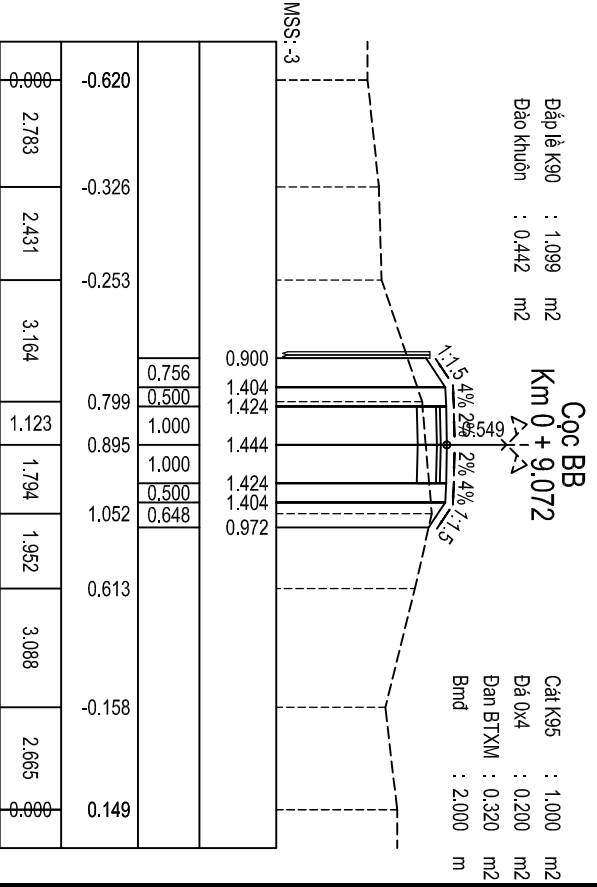
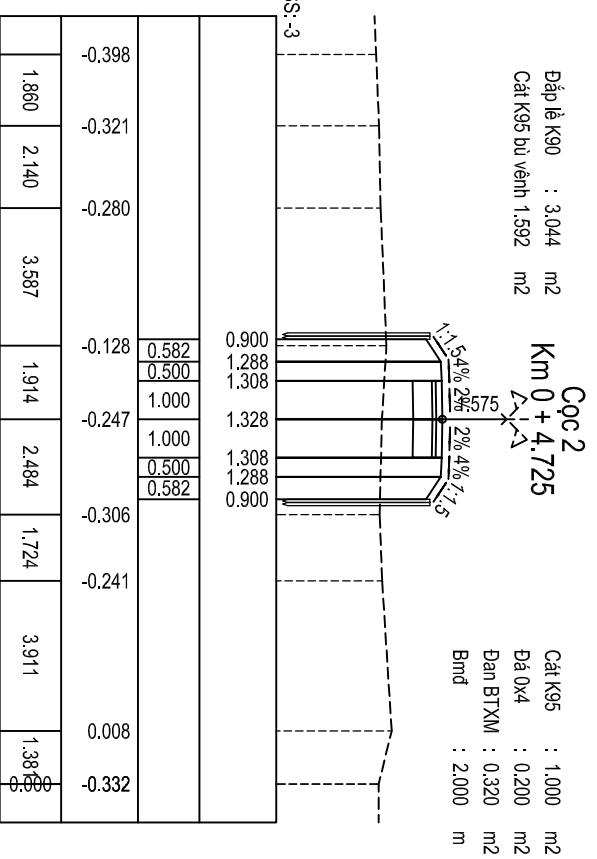
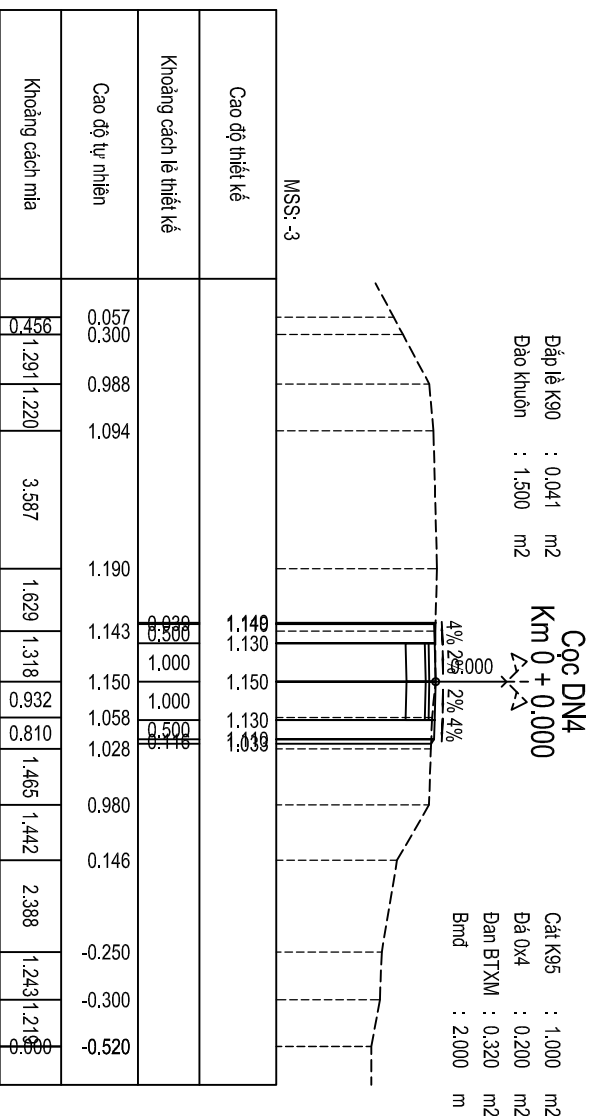
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ 01  
KHIÊU BẢN VẼ TMM  
NGÀY HOÀN THÀNH /2025



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
 PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
 VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
 PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRÁC NGANG CHI TIẾT**

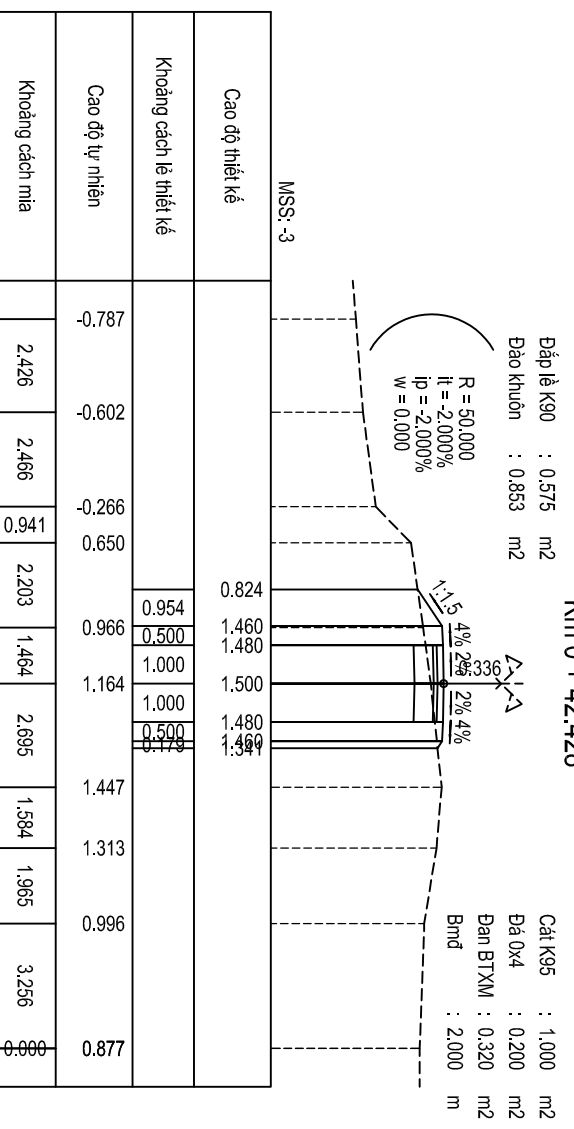
**NGUYỄN PHÚC PHÁT**  
 CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
 NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
 SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M. 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
 TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
**VŨ THỊ HỒNG**  
**TRẦN KHÔI NGUYỄN**

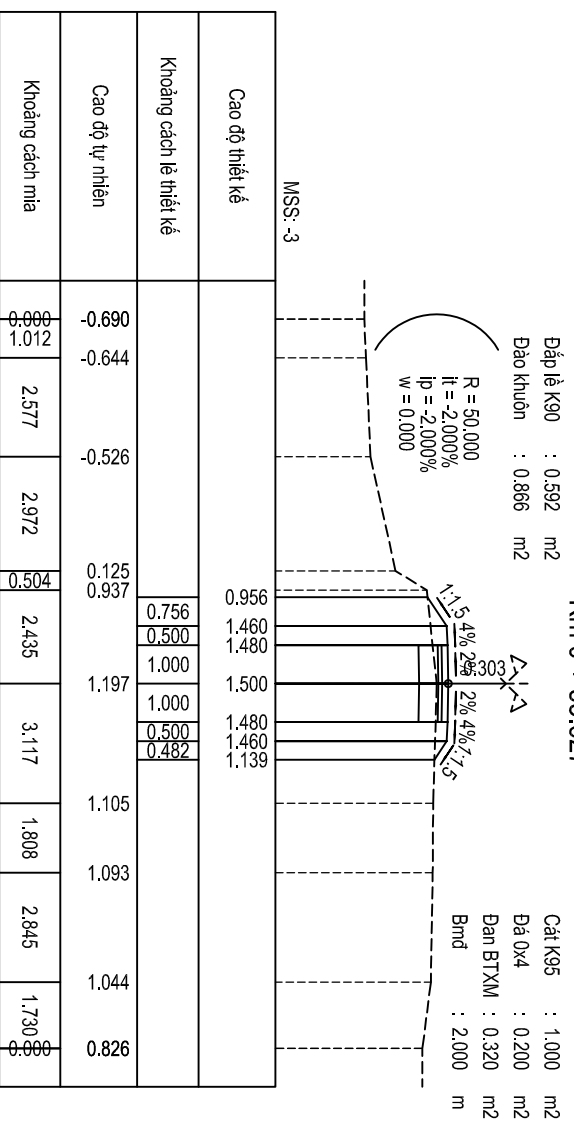
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
**TRẦN DÀ THẢO**  
**TRẦN NGỌC HUY**

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
**LÊ HOÀI NAM**  
**BC KTKT**  
 SỐ BẢN VẼ 01/04  
 KÌ HIỆU BẢN VẼ TNCT  
 NGÀY HOÀN THÀNH /2025

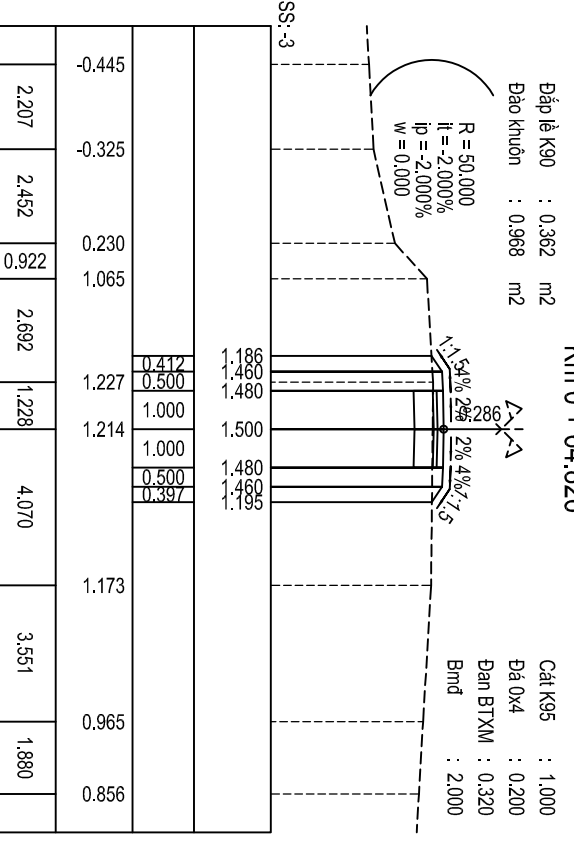
**Cọc TD1**  
Km 0 + 42,428



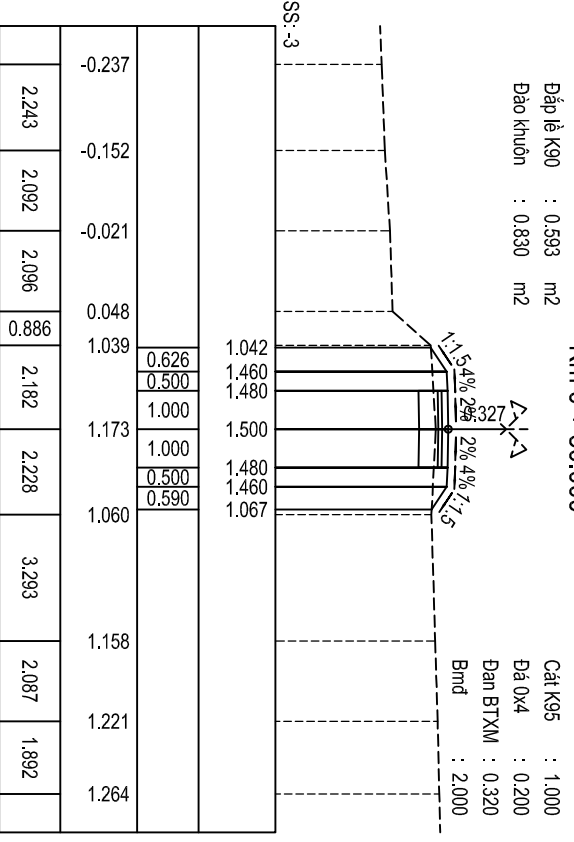
**Cọc P1**  
Km 0 + 53,627



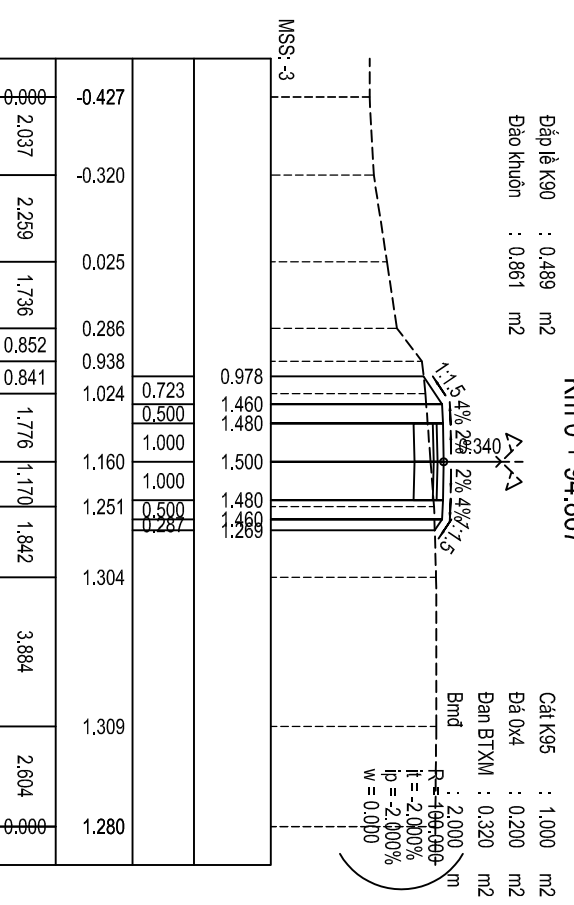
**Cọc TC1**  
Km 0 + 64,826



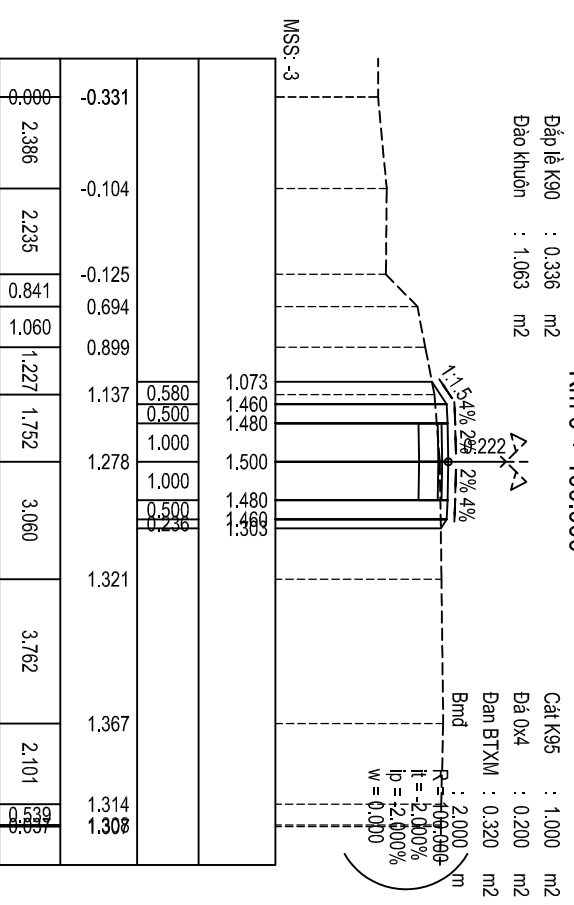
**Cọc C4**  
Km 0 + 80,000



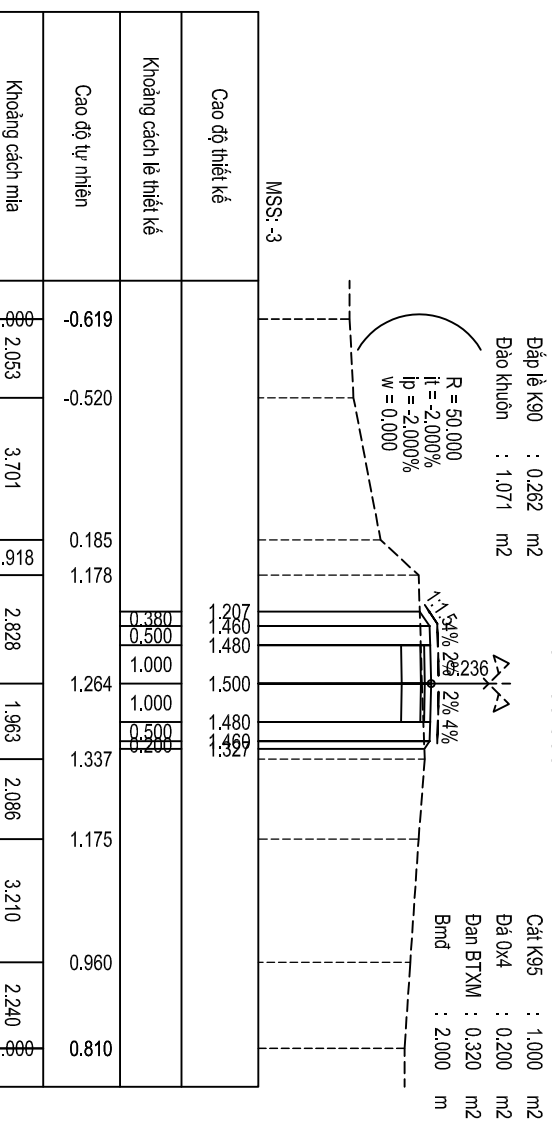
**Cọc P2**  
Km 0 + 94,867



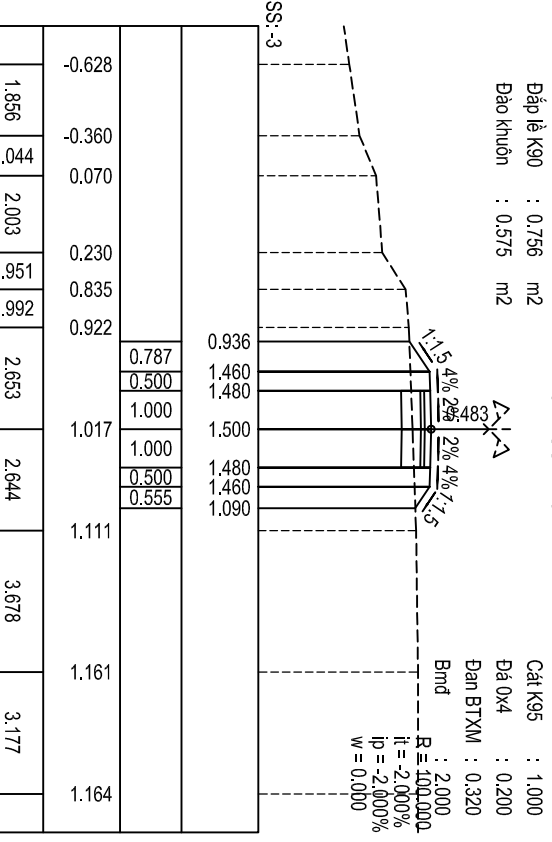
**Cọc H1**  
Km 0 + 100,000



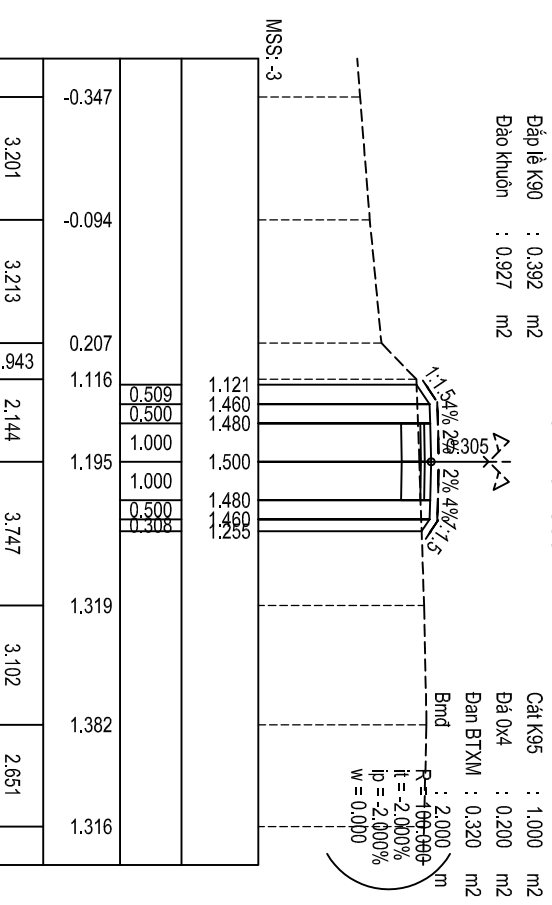
**Cọc C3**  
Km 0 + 60,000



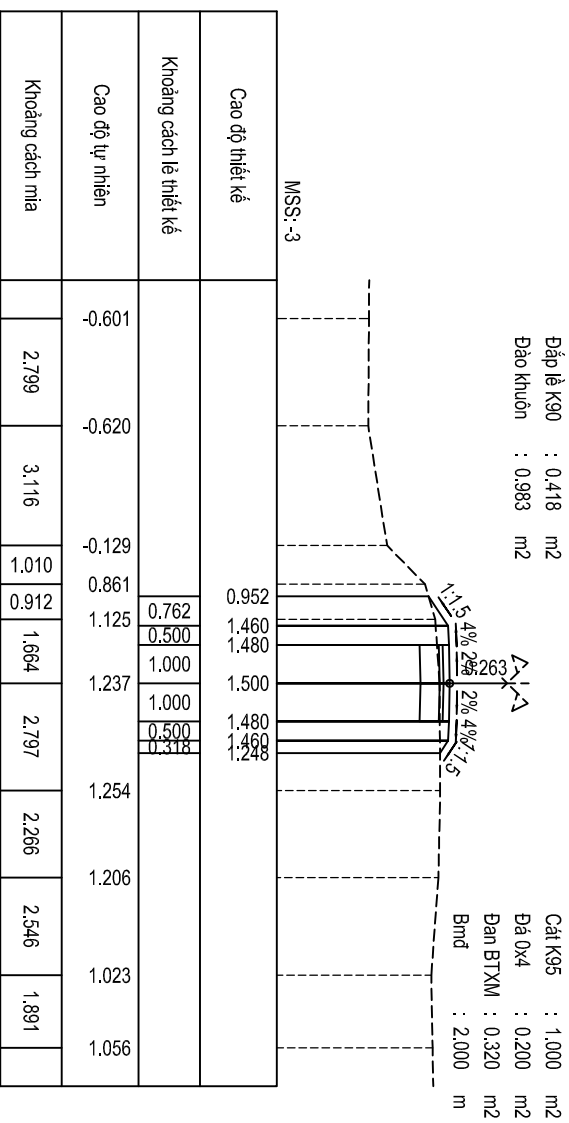
**Cọc TD2**  
Km 0 + 88,426



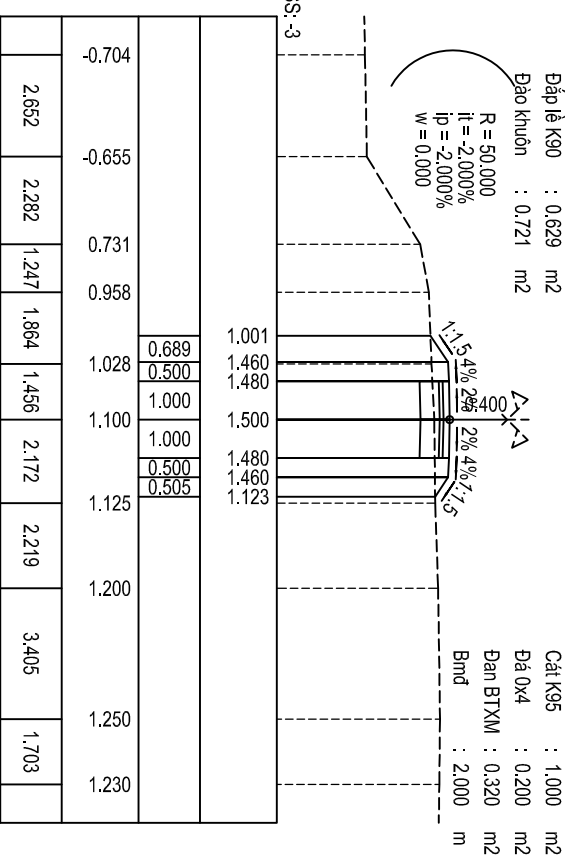
**Cọc TC2**  
Km 0 + 101,309



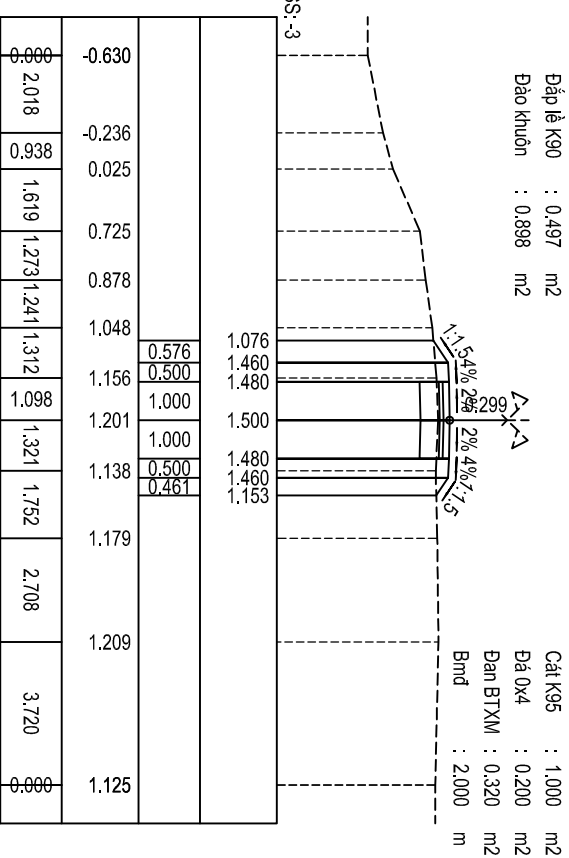
**Cọc C5**  
Km 0 + 120.000



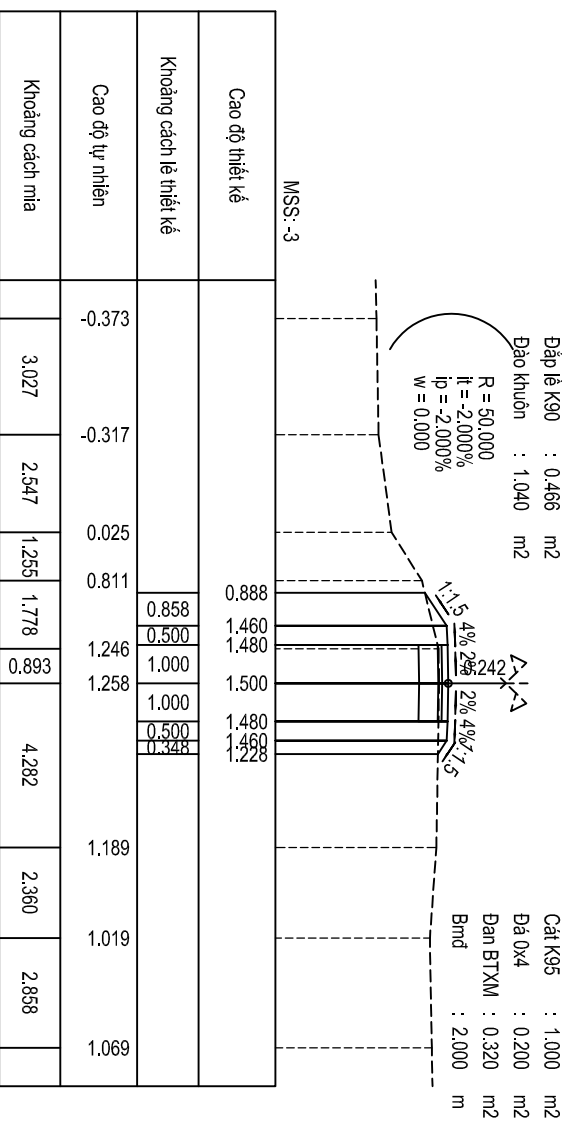
**Cọc C6**  
Km 0 + 140.000



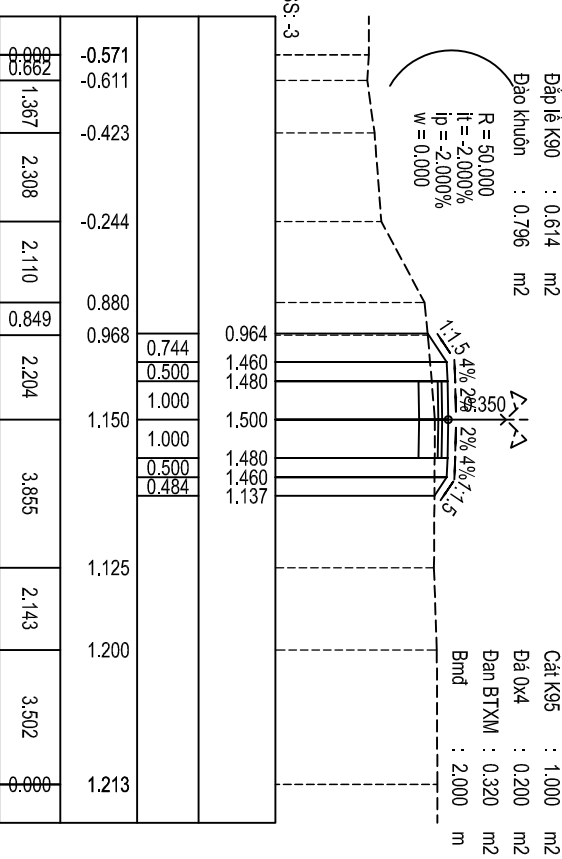
**Cọc C8**  
Km 0 + 180.000



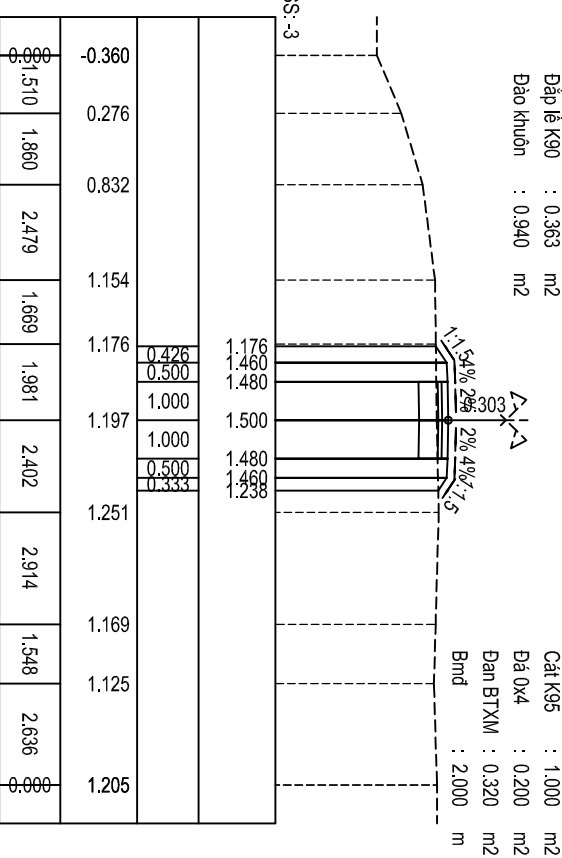
**Cọc TD3**  
Km 0 + 123.800



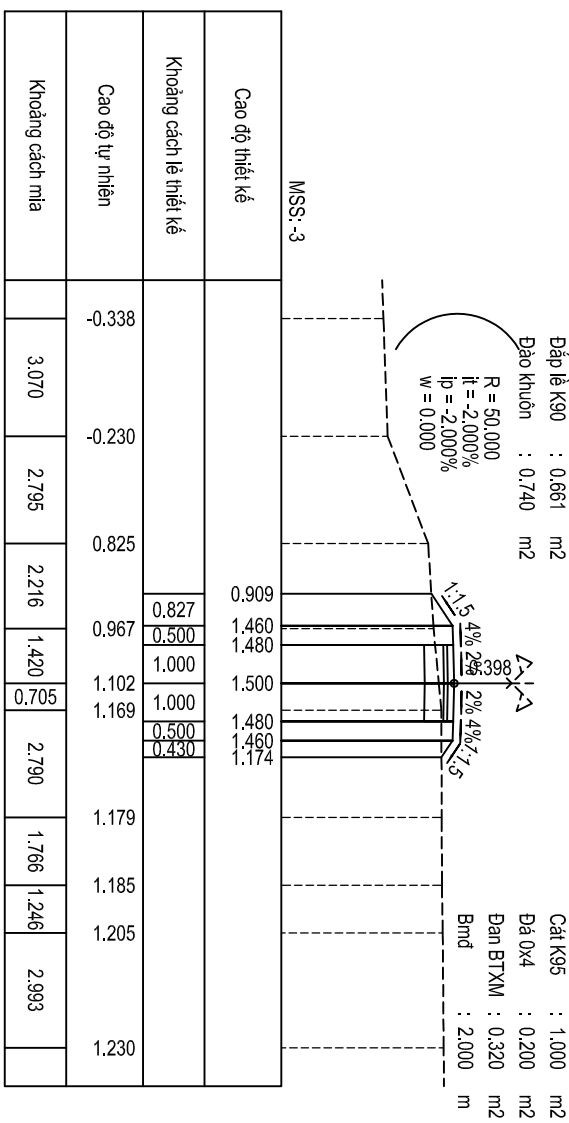
**Cọc TC3**  
Km 0 + 151.490



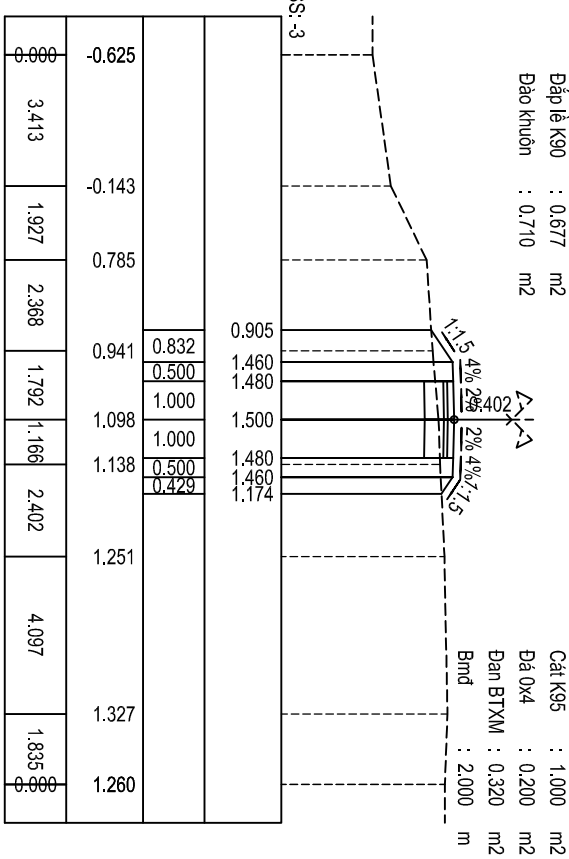
**Cọc H2**  
Km 0 + 200.000



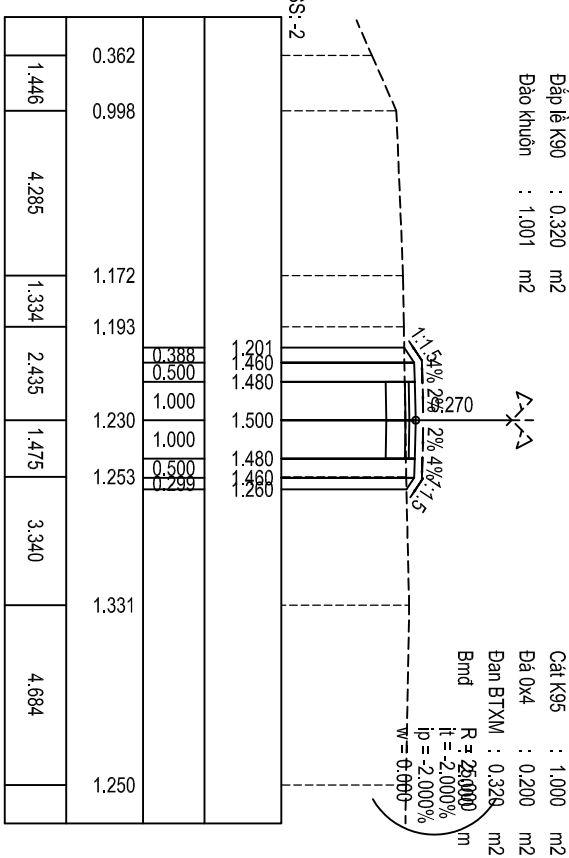
**Cọc P3**  
Km 0 + 137.645



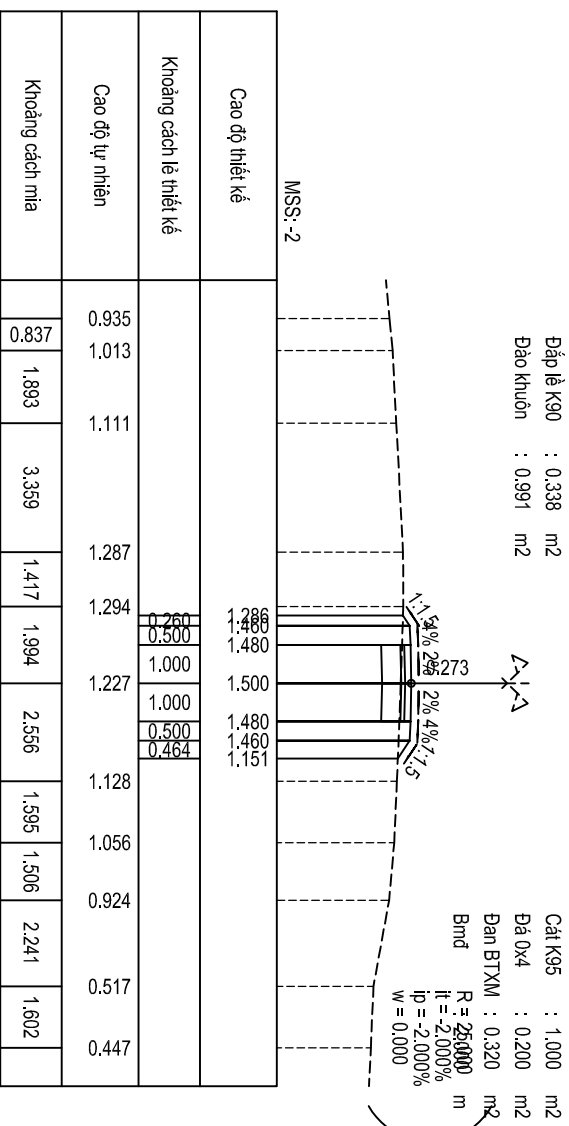
**Cọc C7**  
Km 0 + 160.000



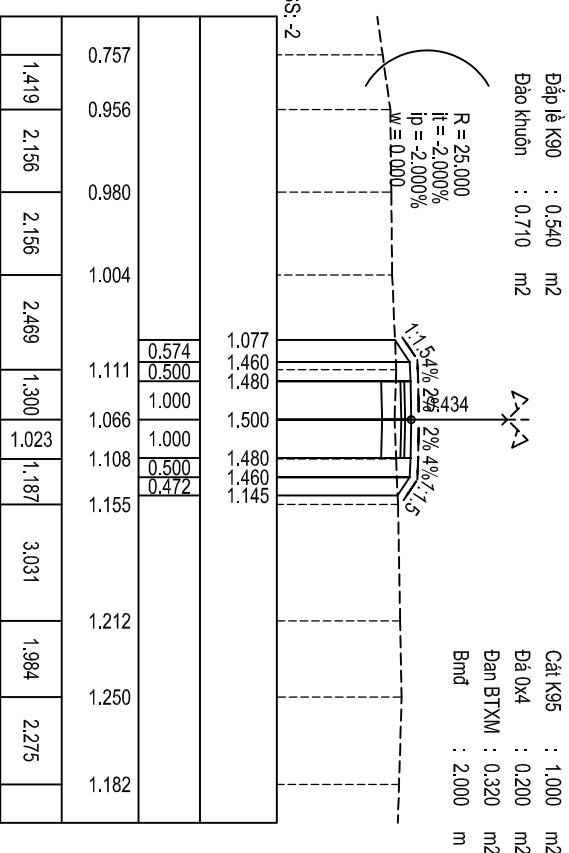
**Cọc TD4**  
Km 0 + 206.091



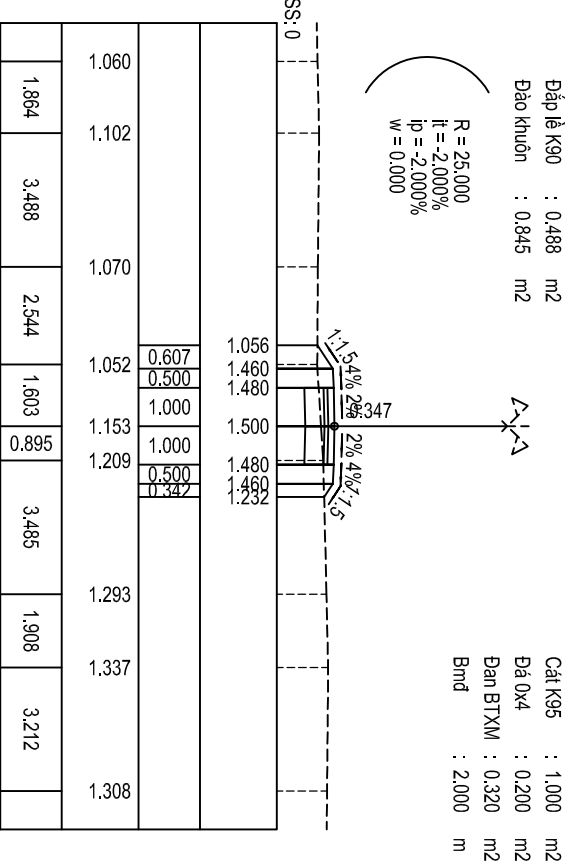
**Cọc P4**  
Km 0 + 214.258



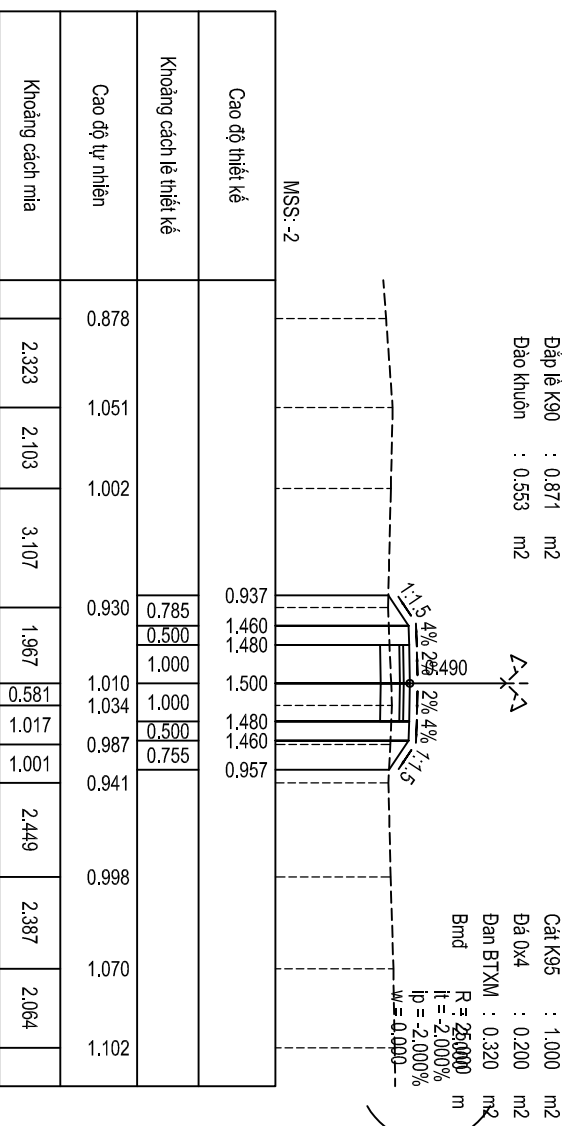
**Cọc TD5**  
Km 0 + 228.590



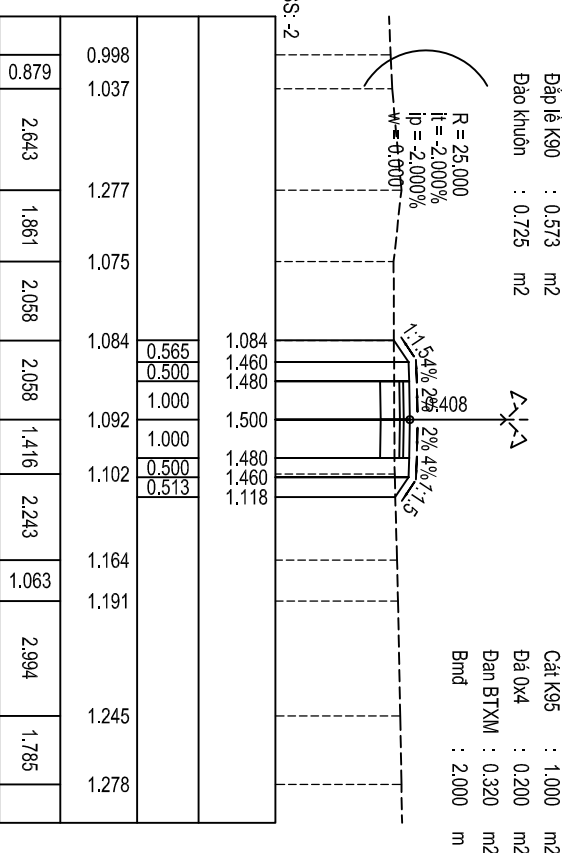
**Cọc TC5**  
Km 0 + 244.299



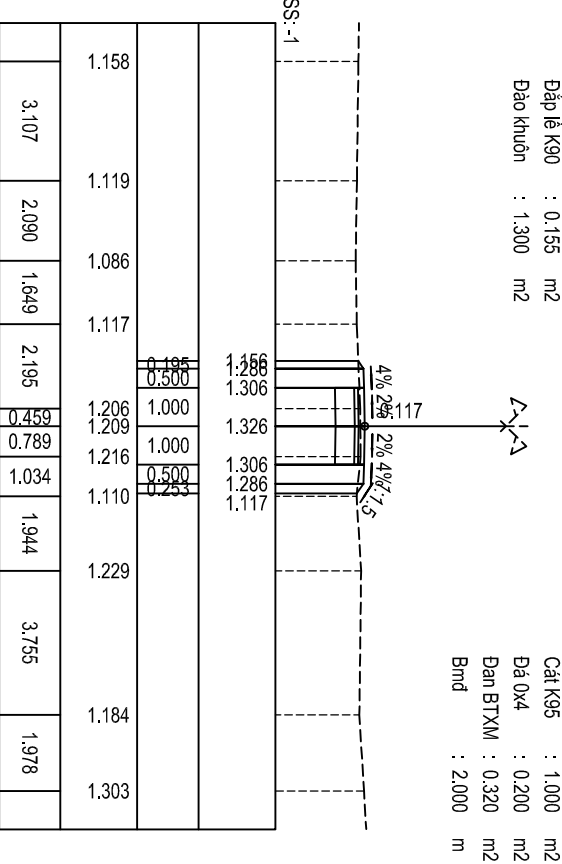
**Cọc C9**  
Km 0 + 220.000



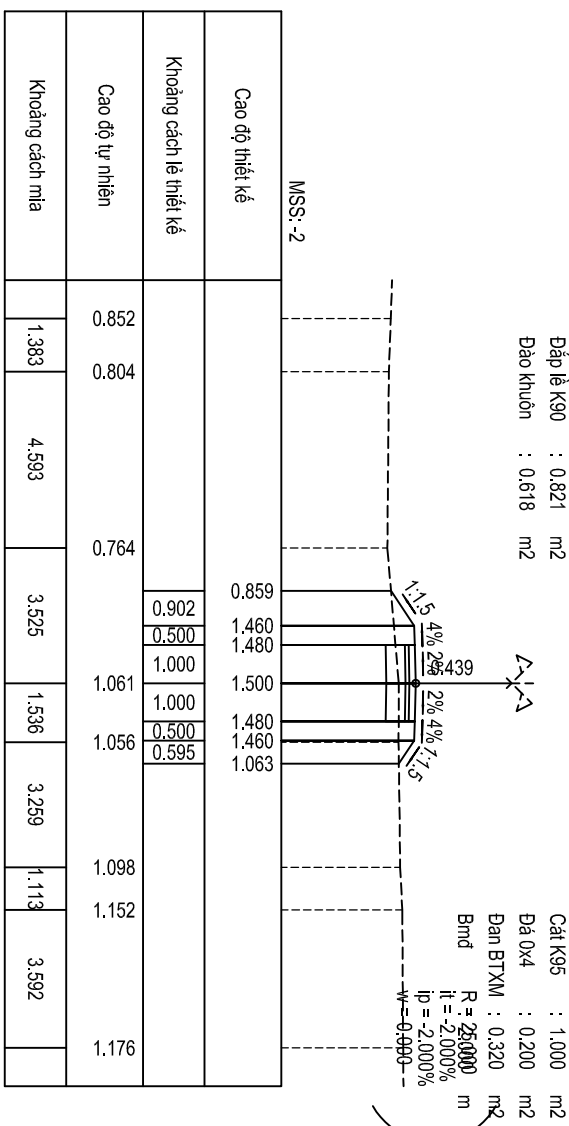
**Cọc P5**  
Km 0 + 236.444



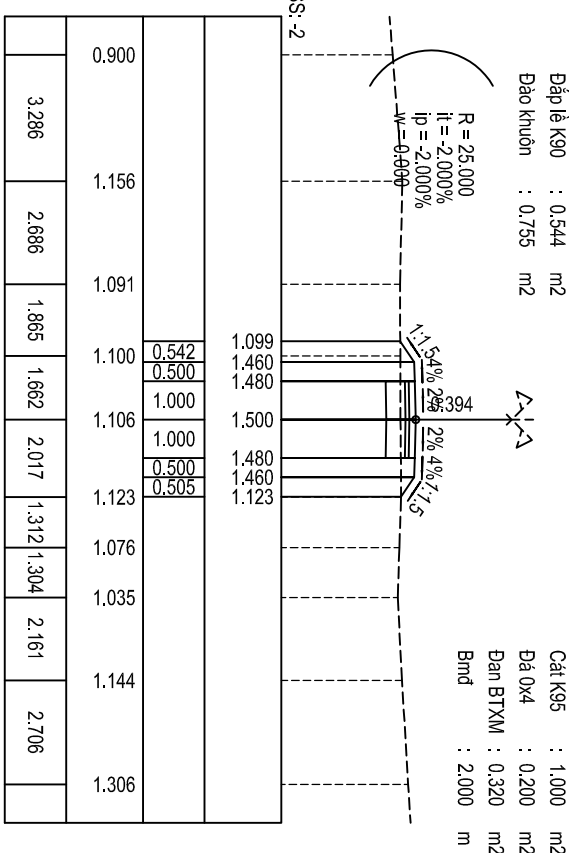
**Cọc C11**  
Km 0 + 260.000



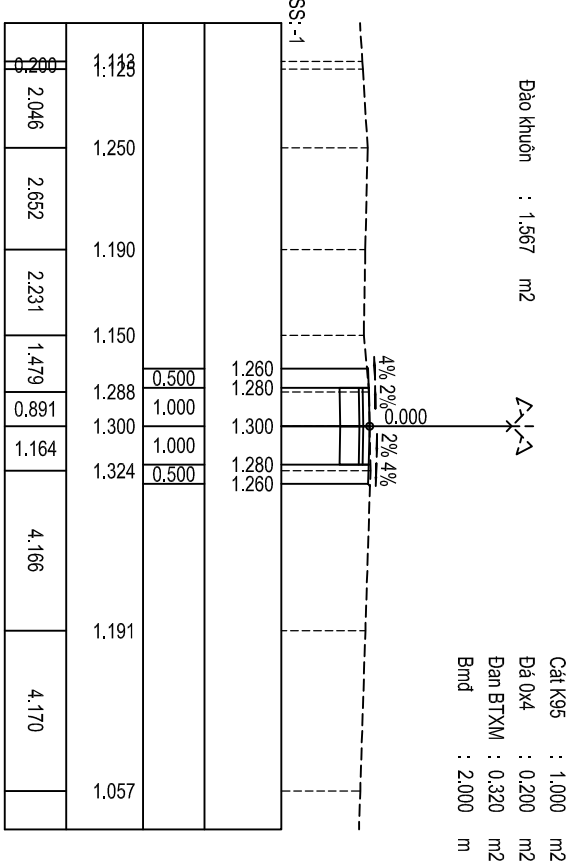
**Cọc TC4**  
Km 0 + 222.424



**Cọc C10**  
Km 0 + 240.000

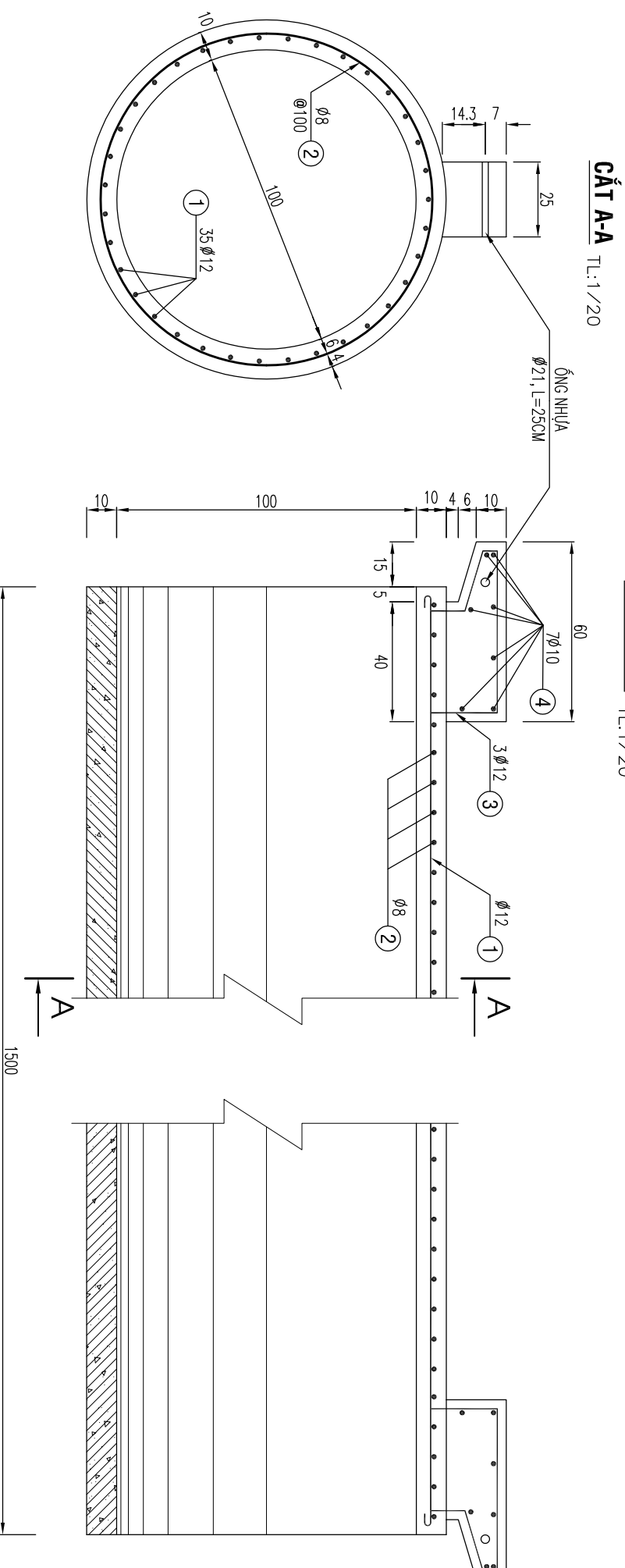


**Cọc CN4**  
Km 0 + 262.347



# CHI TIẾT BỌNG D1000; L=8M

CHI TIẾT K TL:1/20



BẢNG THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG BỌNG D1000, L=8M

SH	HÌNH DẠNG	Φ (mm)	L (m)	N (Thanh)	L <sup>+</sup> N (m)	γ (Kg/m)	Tổng Lượng (Kg)	Số CK	T. Tổng Lượng (Kg)
1		12	8.00	35	280	0.888	248.64	1	248.64
2		8	3.820	120	458.4	0.395	181.068	1	181.068
3		12	1.530	3	4.59	0.888	4.076	2	8.152
4		10	0.290	7	2.03	0.617	1.253	2	2.506

**\*\* THÂN BỌNG**

\* CỐT THÉP Φ ≤ 10: 183.574 kg  
\* CỐT THÉP Φ > 10: 256.792 kg  
\* VÁN KHUÔN: 56.687 m<sup>2</sup>  
\* BÊ TÔNG ĐÁ 1x2 M.250: 2.821 m<sup>3</sup>

\* ỚNG NHỰA Φ21 : 0.5 m

**\* GHI CHÚ:**

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ TÍNH BẰNG CENTIMET.
- QUI CÁCH THÉP TÍNH BẰNG MILLISEC.

CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
BỌNG D1000, L=8M

**NZF**  
NGUYENPHUOCO  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M.2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphuco.cdf@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
VŨ THỊ HỒNG TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

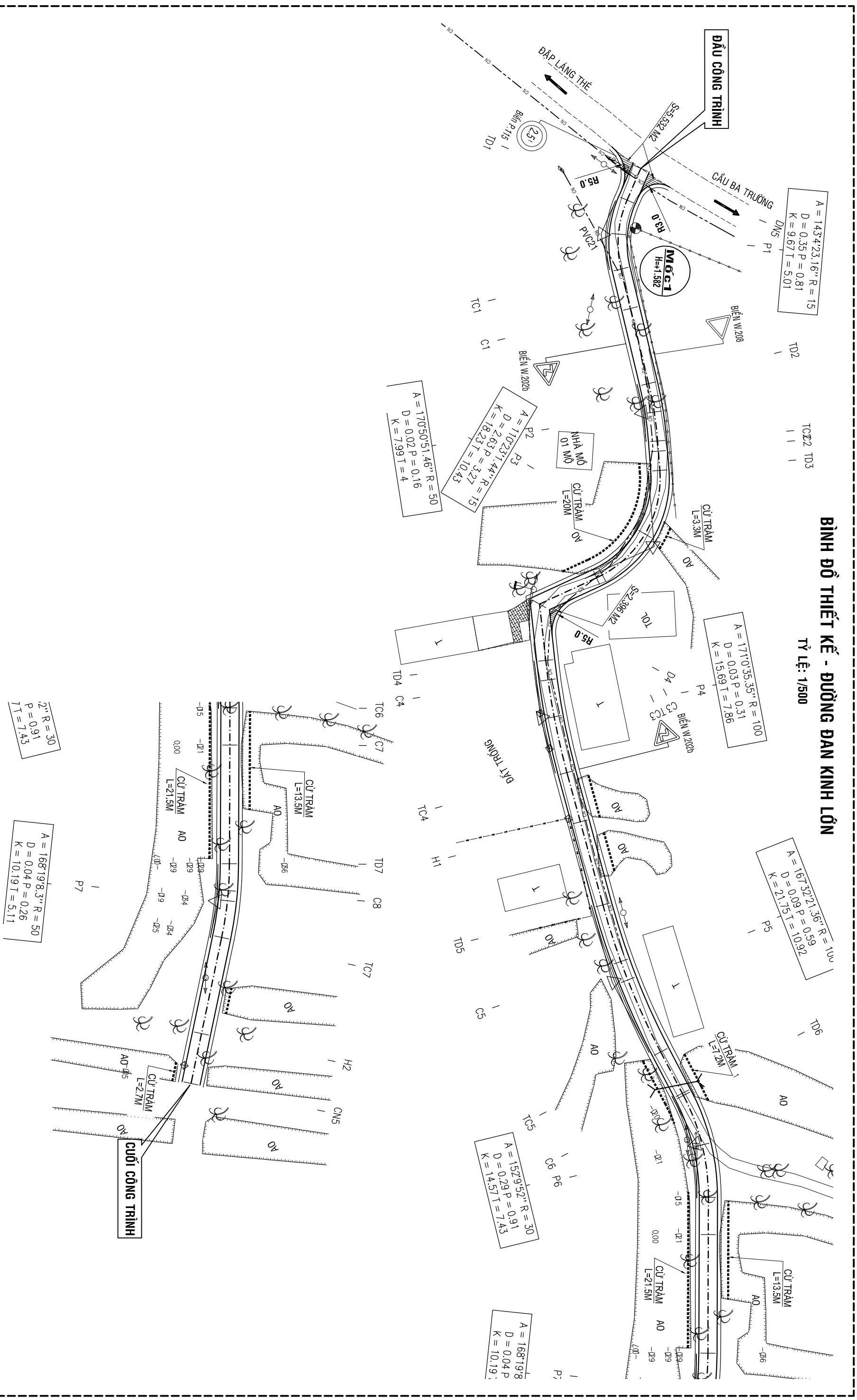
BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ 01  
KIỂU BẢN VẼ BỌNG  
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

# HÀNG MỤC

## DUỠNG ĐÀN KINH LỚN

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - ĐƯỜNG DAN KINH LỚN

TỶ LỆ: 1/500



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, KĐT M2, XA CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.idf@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Khôi Nguyễn*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Dạ Thảo*  
TRẦN DẠ THẢO

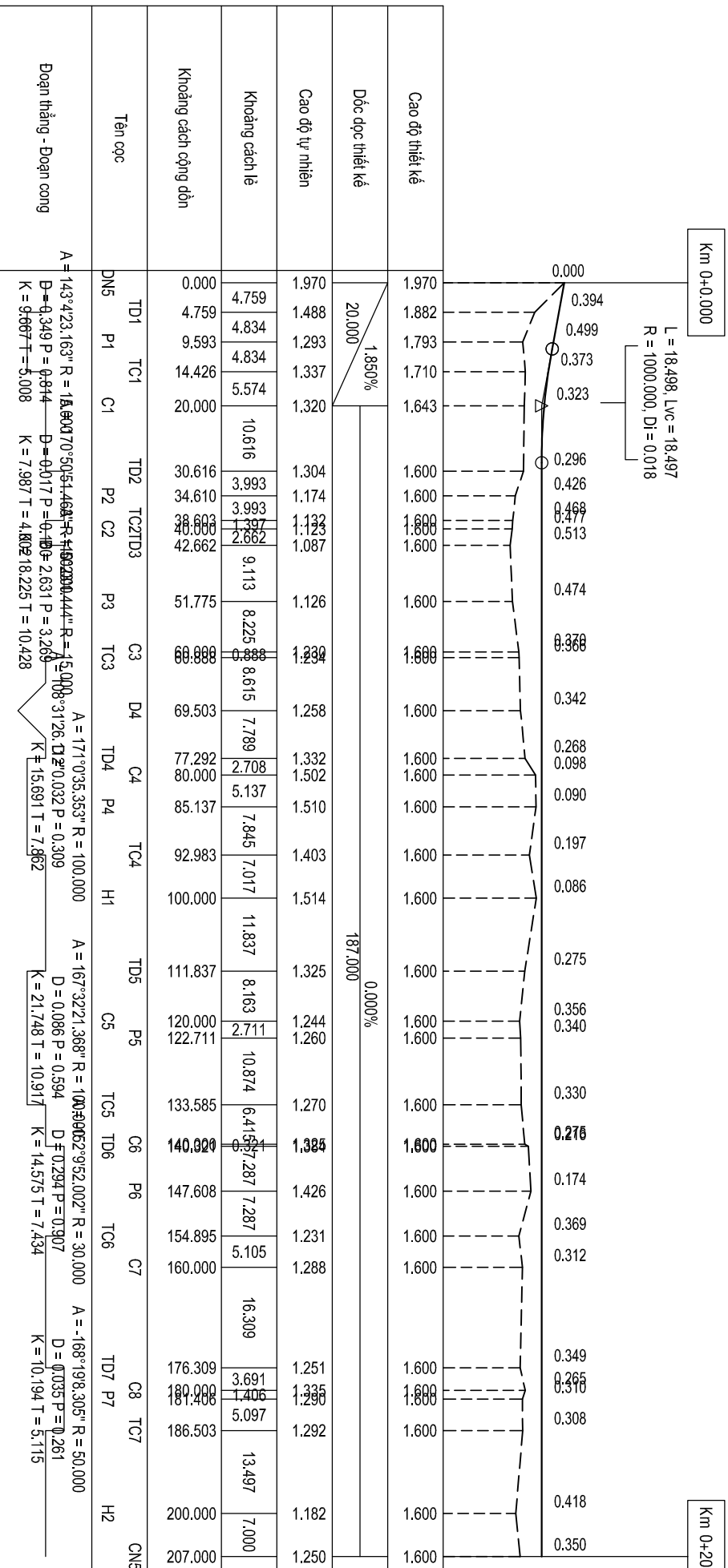
THIẾT KẾ  
*Trần Ngọc Huy*  
TRẦN NGỌC HUY

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT	
SỐ BẢN VẼ	01
KIẾU BẢN VẼ	BBTK
NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

# TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ: 1/1000



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRẮC DỌC THIẾT KẾ**

**NGP**  
NGUYEN PHUOC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucdo.id@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
*Võ Thị Hồng*  
VÕ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Trần Khôi Nguyễn*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

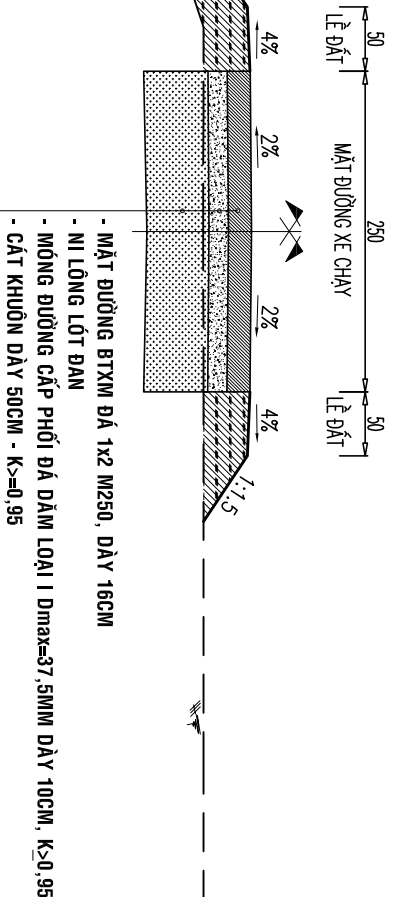
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Trần Dạ Thảo*  
TRẦN DẠ THẢO

THIẾT KẾ  
*Trần Ngọc Huy*  
TRẦN NGỌC HUY

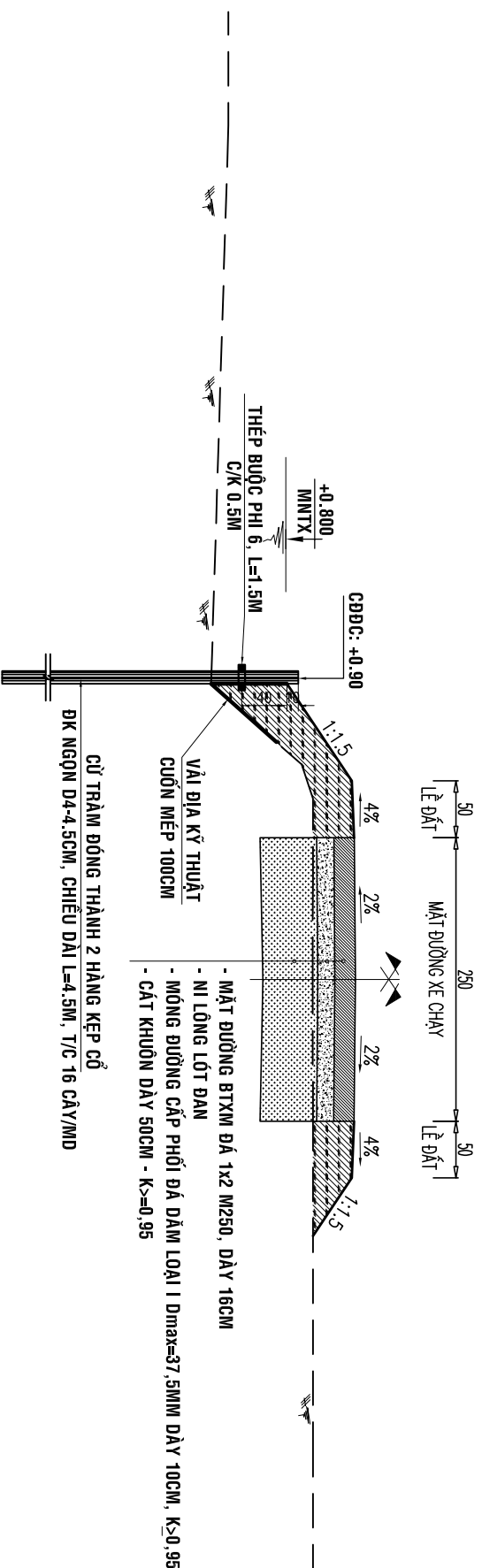
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**  
SỐ BẢN VẼ: 01  
KIỂU BẢN VẼ: TĐTK  
NGÀY HOÀN THÀNH: /2025

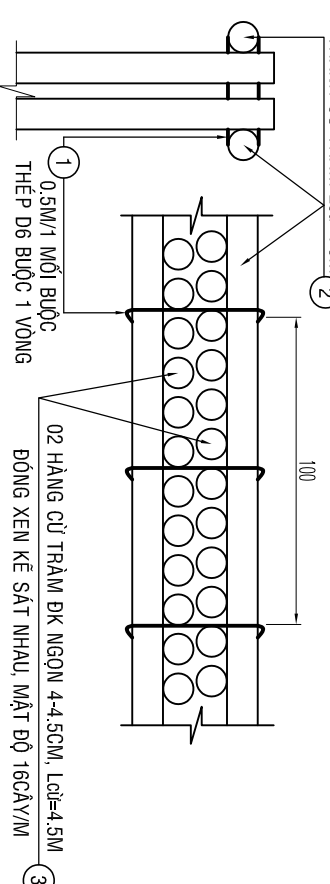
TRẮC NGANG MẪU  
TỶ LỆ: 1/50



TRẮC NGANG MẪU VỊ TRÍ GIA CỐ CỬ TRÀM  
TỶ LỆ: 1/50



CHI TIẾT KÉP ĐẦU CỬ  
TỶ LỆ: 1/25



CHỦ ĐẦU TƯ  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ BỜ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
TRẮC NGANG MẪU



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KH. 02, X. CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

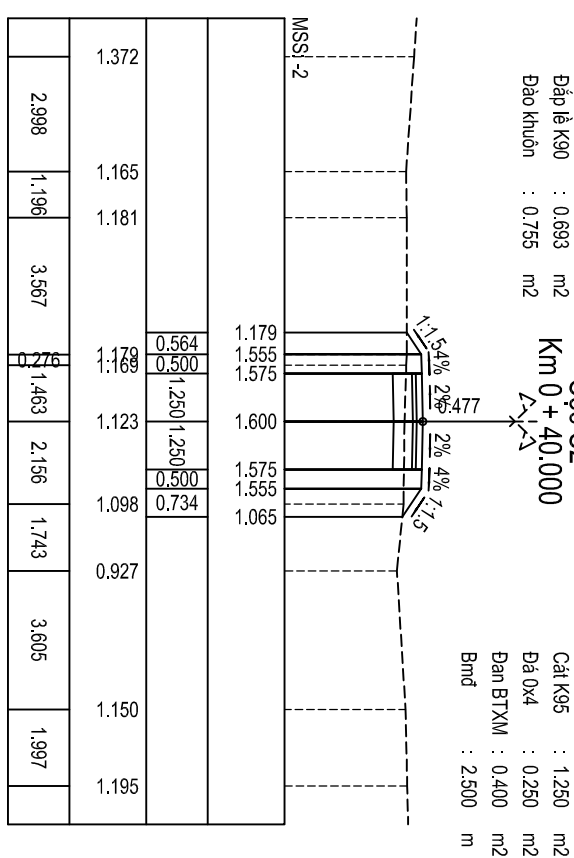
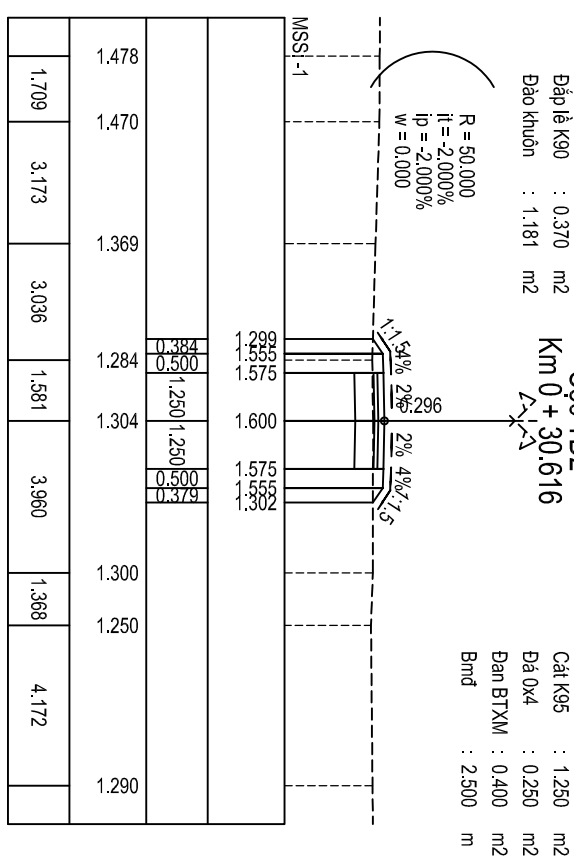
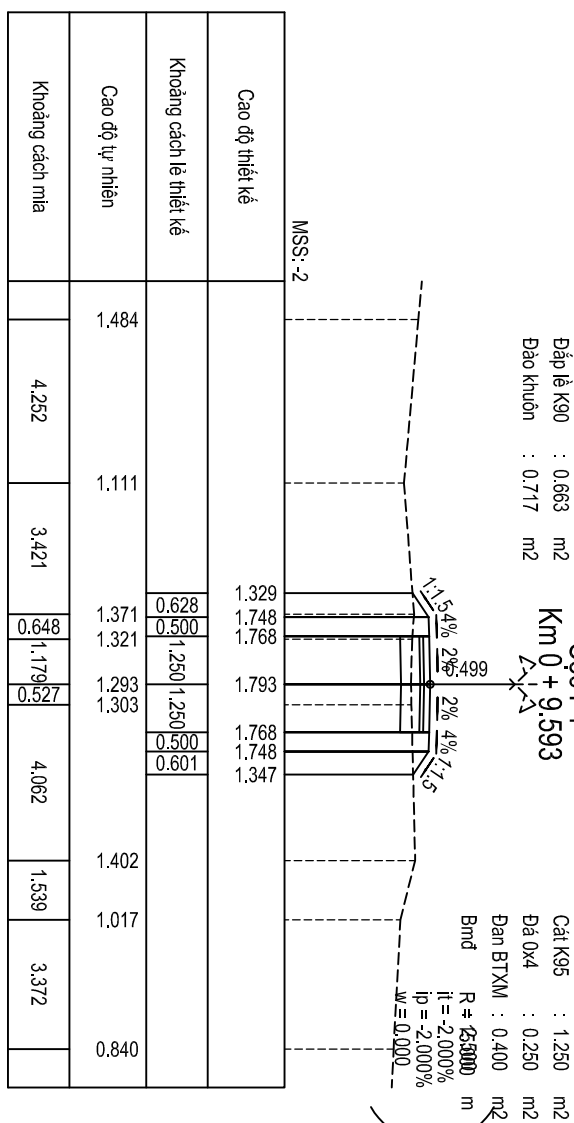
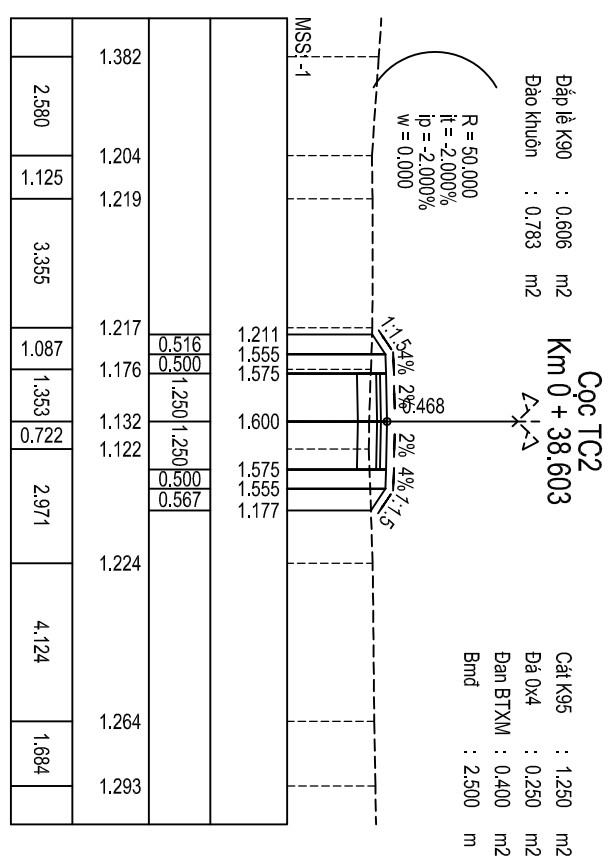
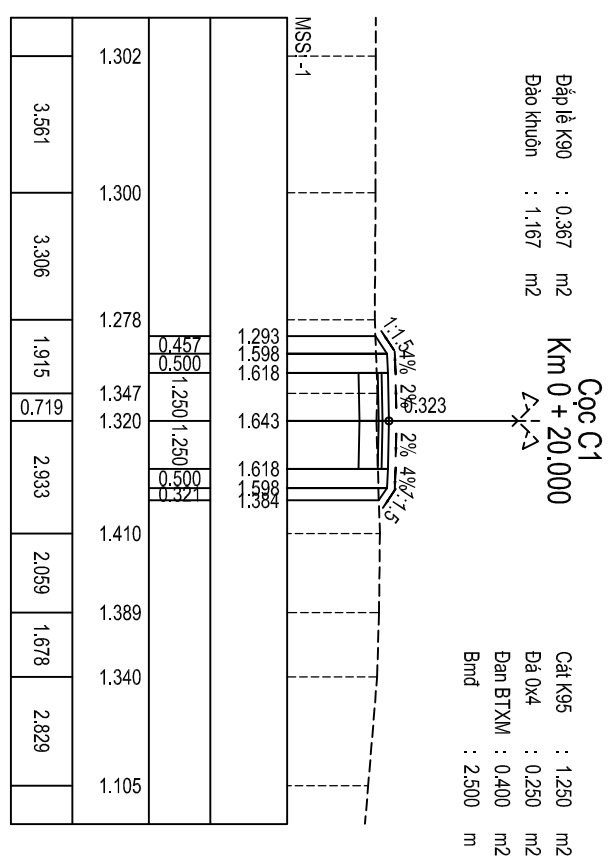
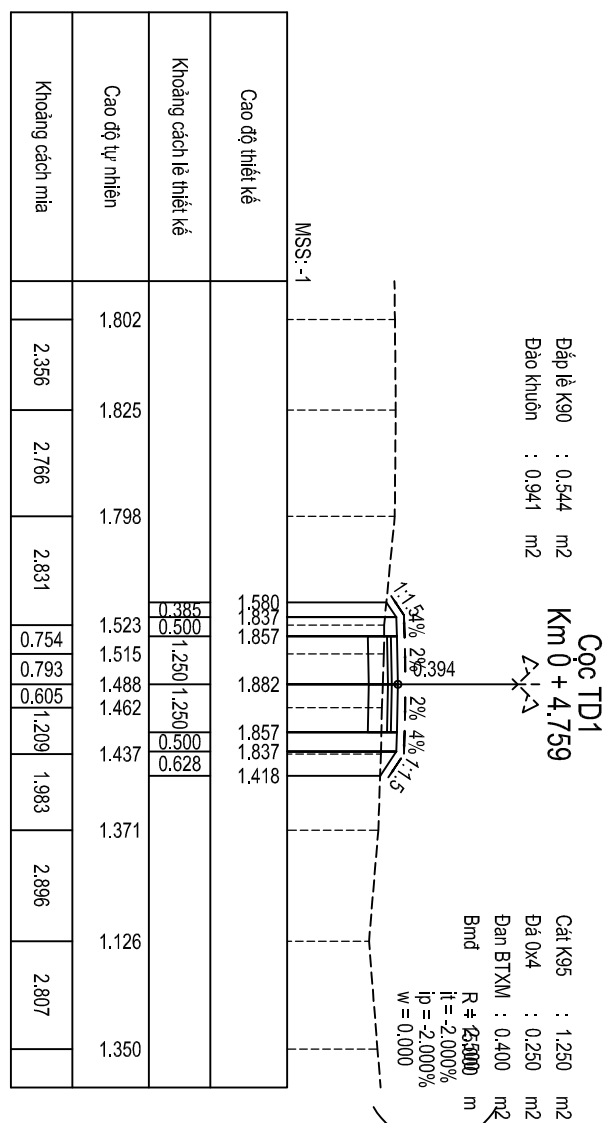
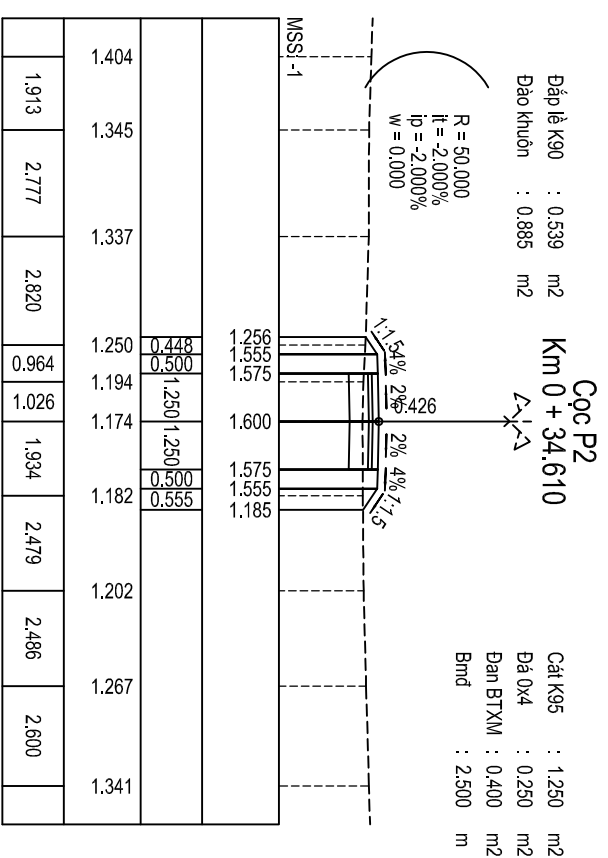
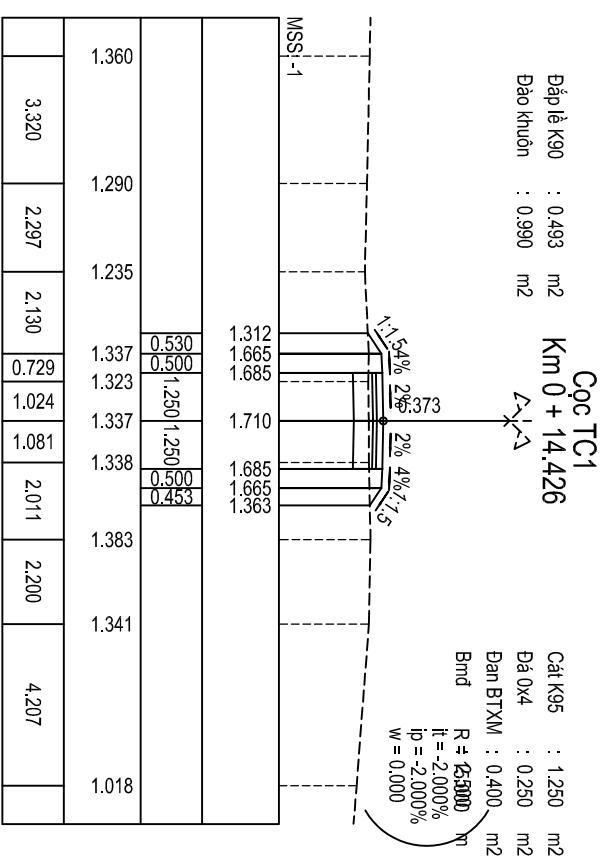
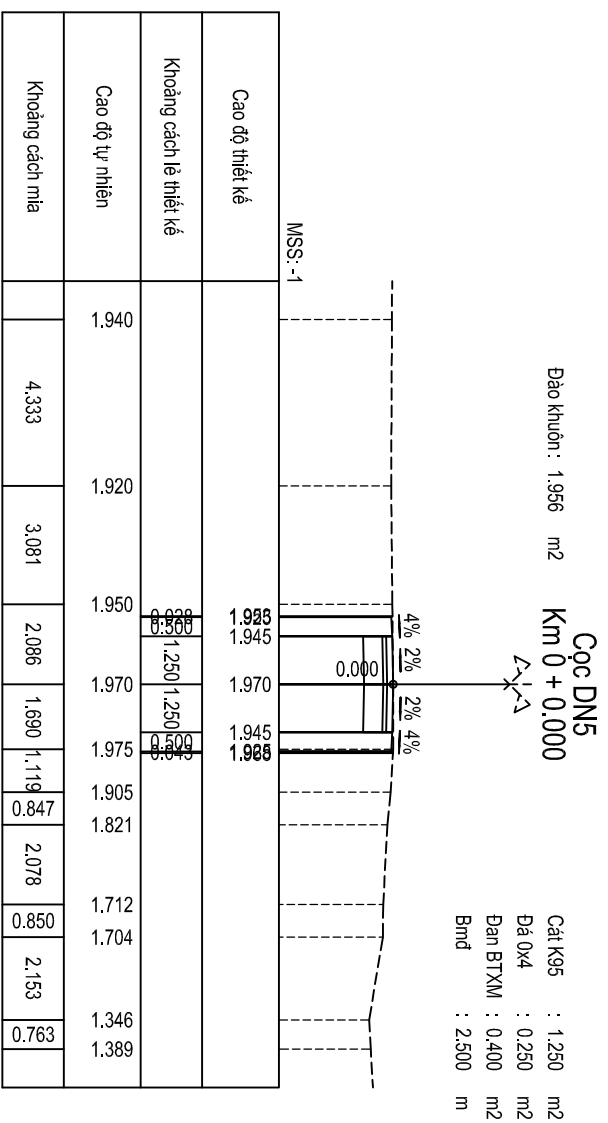
GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ	THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT
VŨ THỊ HỒNG	TRẦN KHÔI NGUYỄN	TRẦN DẠ THẢO	TRẦN NGỌC HUY	LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 01

KIỂU BẢN VẼ TMM

NGÀY HOÀN THÀNH /2025



PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÈM TRÊN ĐỊA BÀN  
PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.  
**TRÁC NGANG CHI TIẾT**



**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC**  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
*Tom*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Kim*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

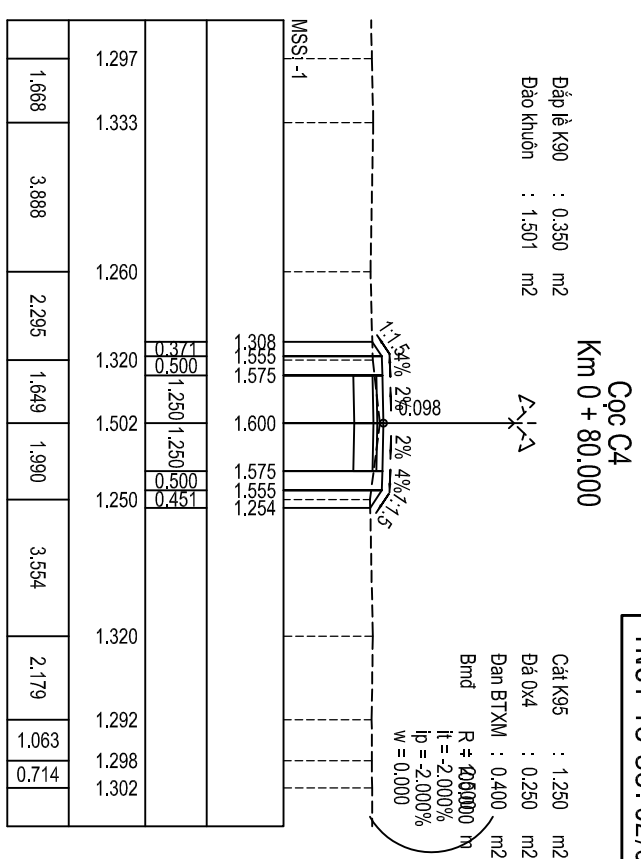
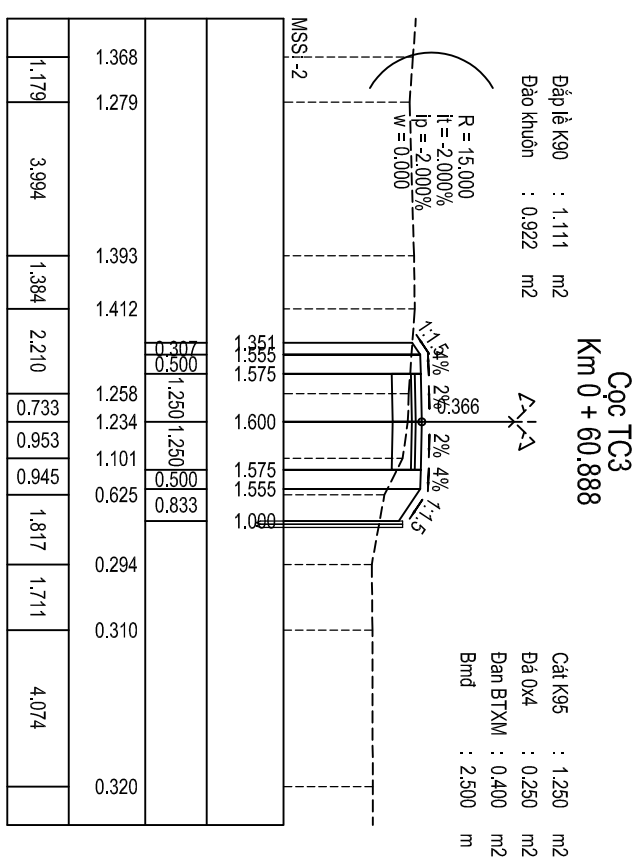
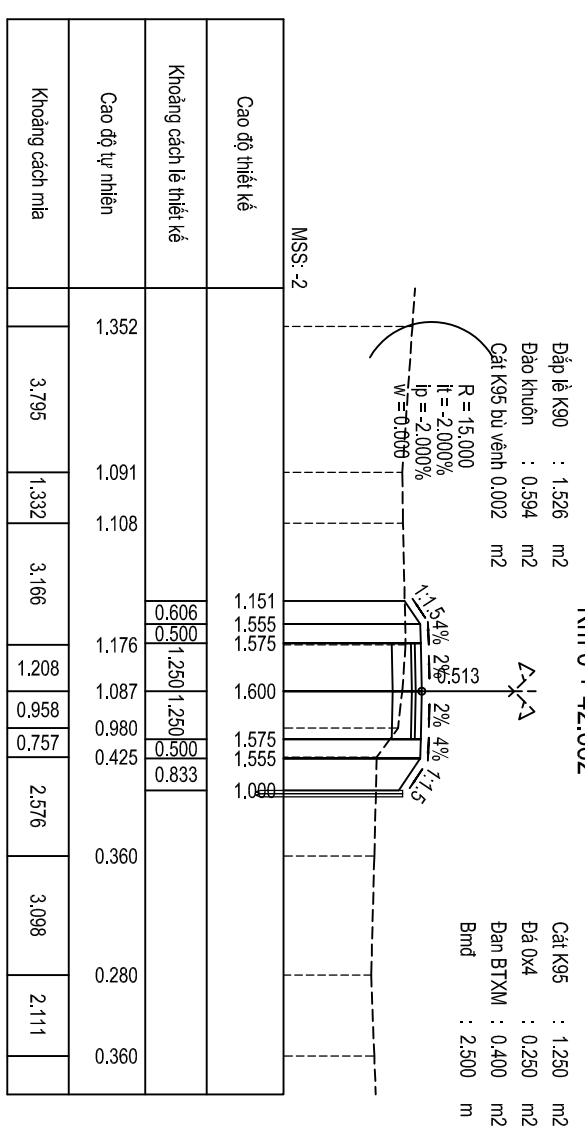
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Tran*  
TRẦN DÀ THẢO

THIẾT KẾ  
*Phu*  
TRẦN NGỌC HUY

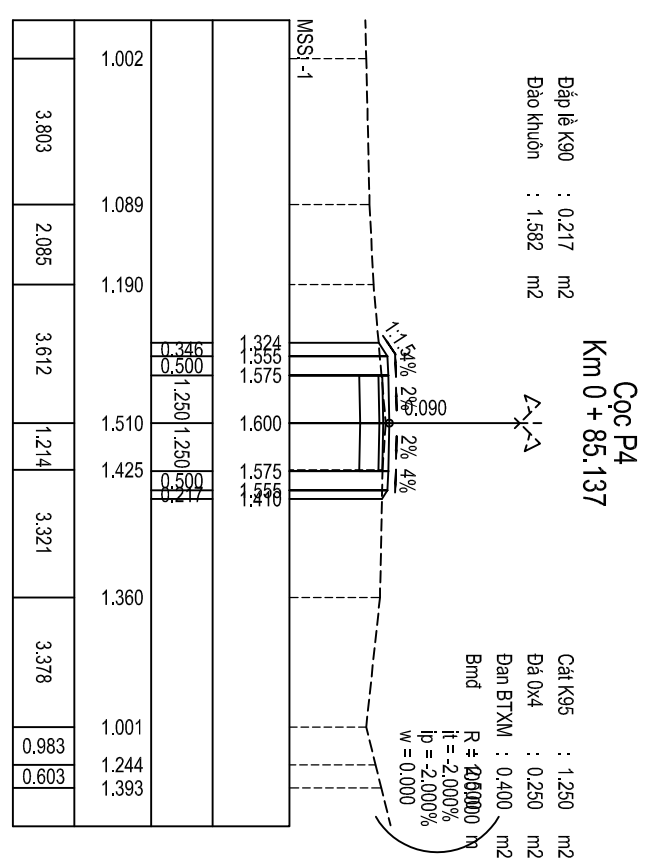
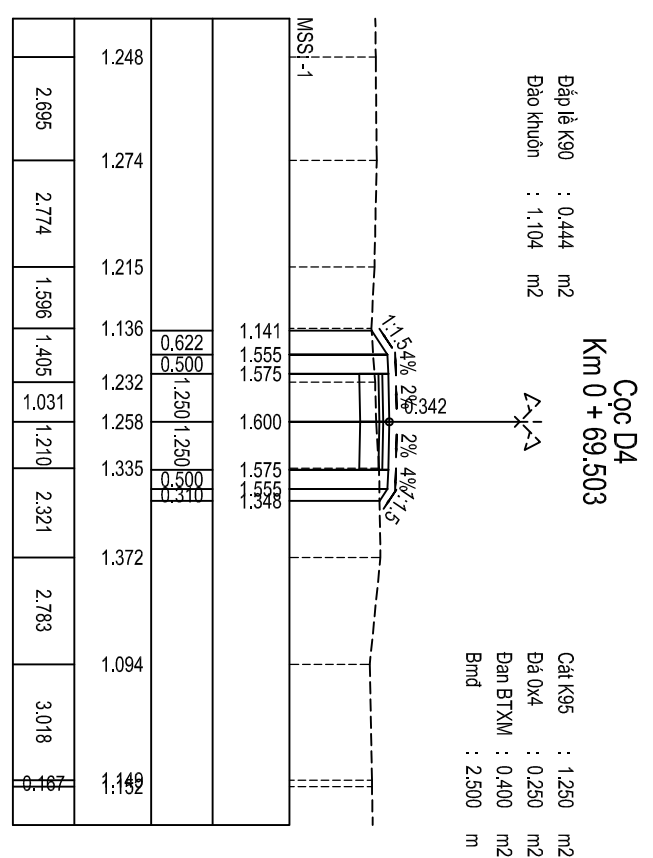
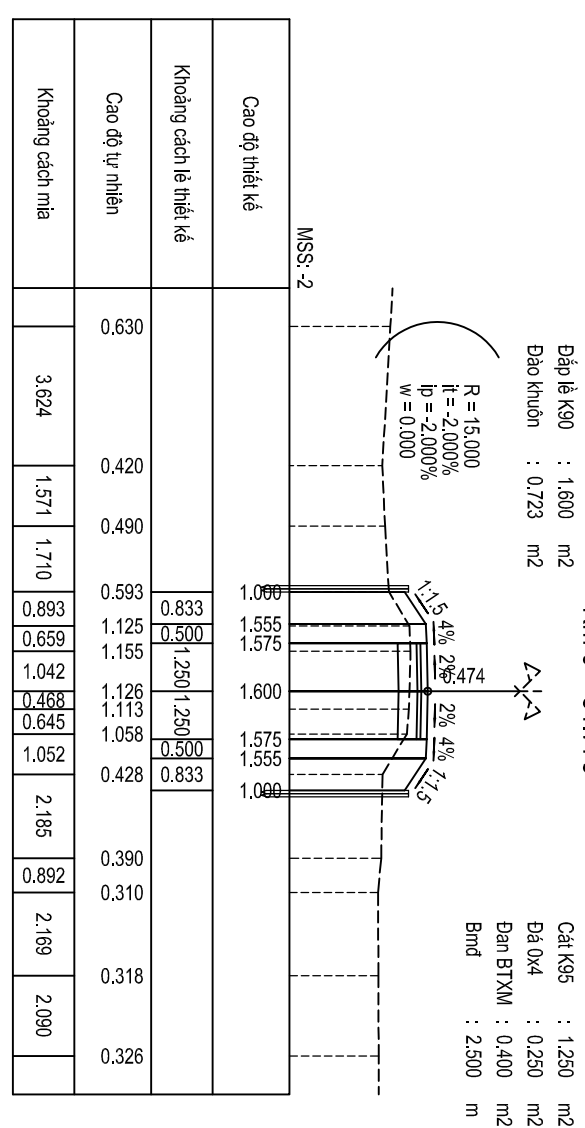
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*Minh*  
LÊ HOÀI NAM

**BC KTKT**  
Số bản vẽ: 01/04  
Kiểu bản vẽ: TNCT  
Ngày hoàn thành: /2025

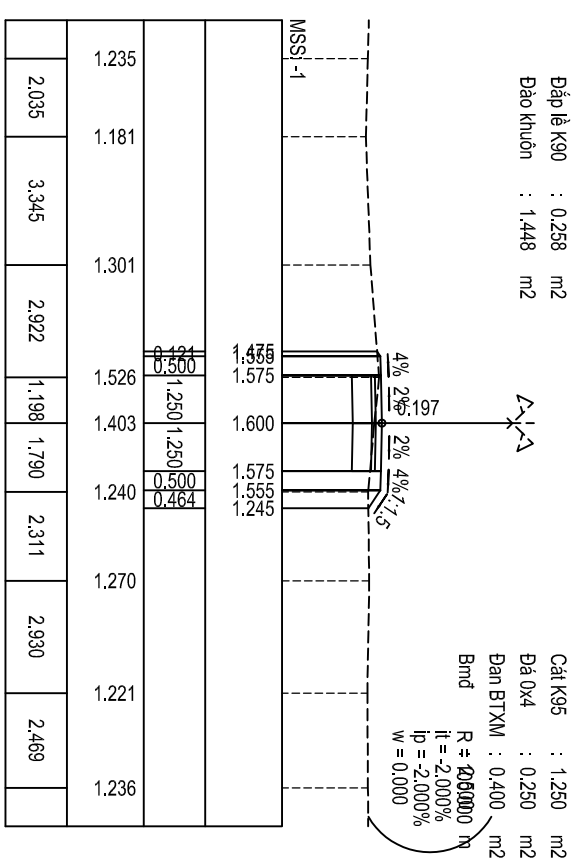
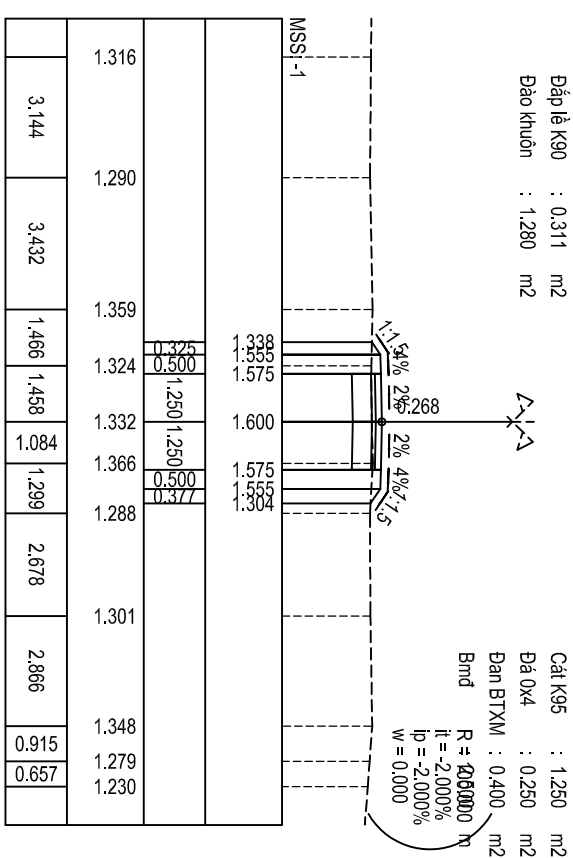
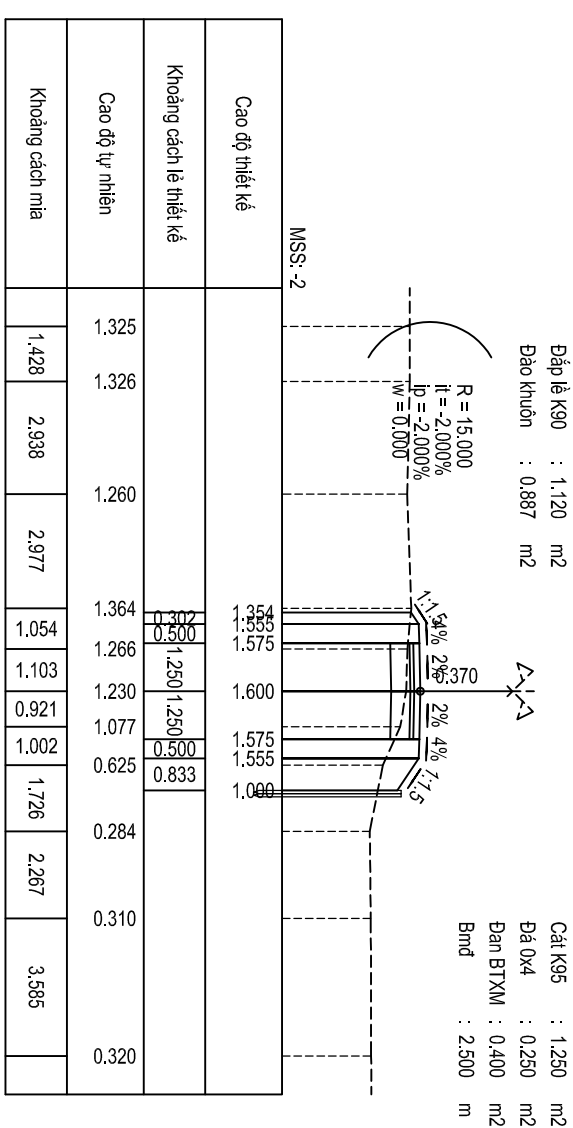
**Cọc TD3**  
Km 0 + 42.662



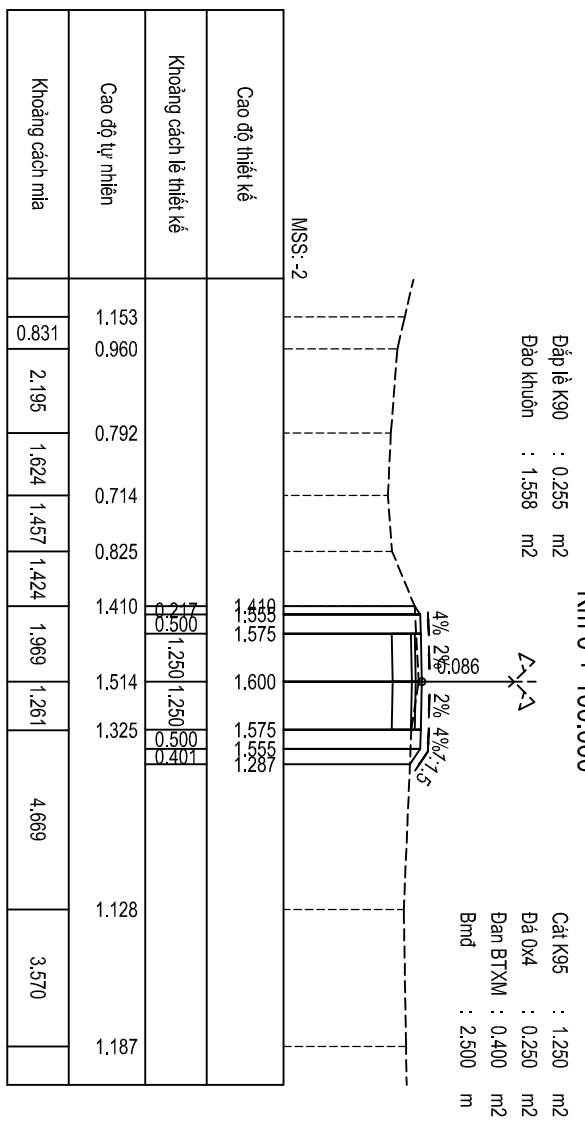
**Cọc P3**  
Km 0 + 51.775



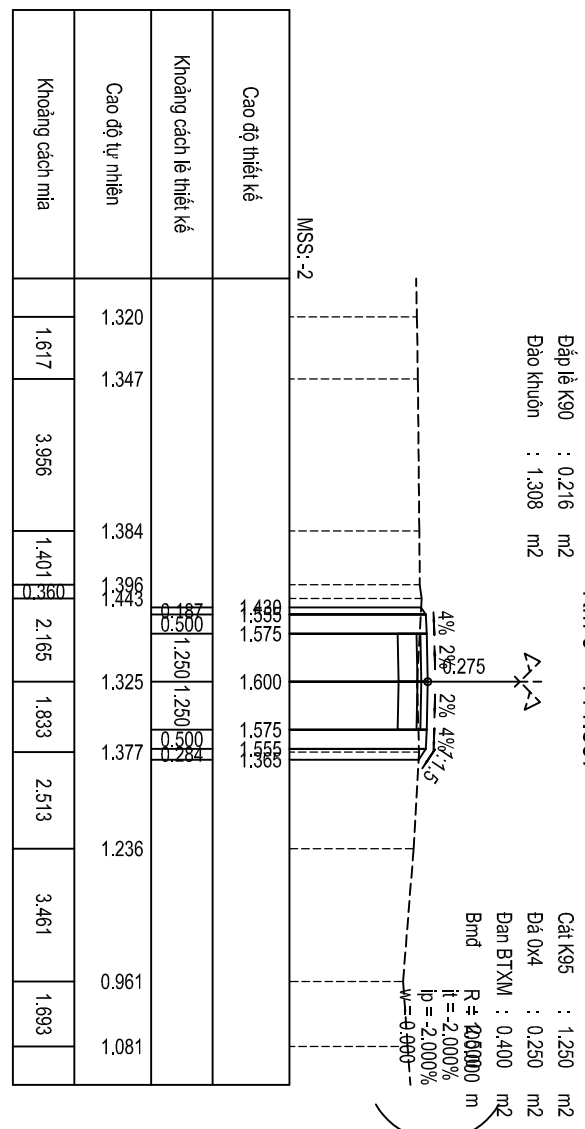
**Cọc C3**  
Km 0 + 60.000



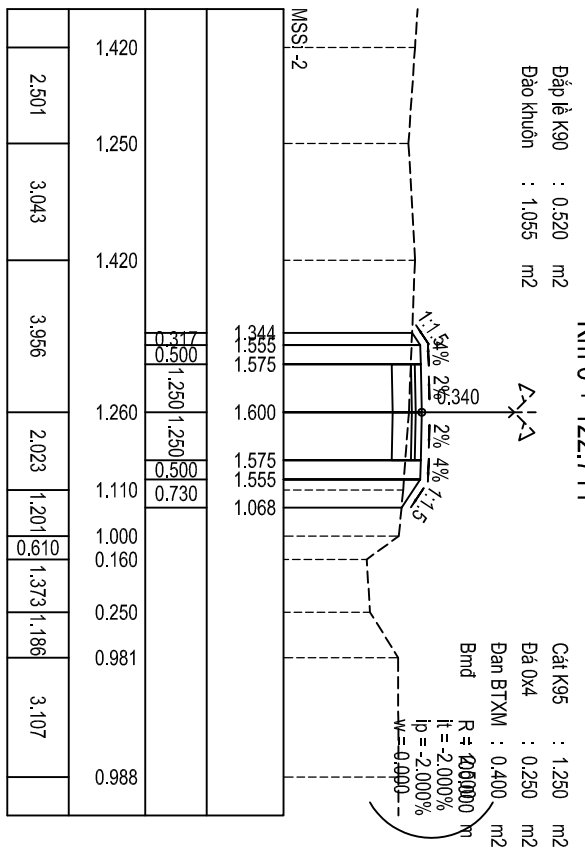
**Cọc H1**  
Km 0 + 100,000



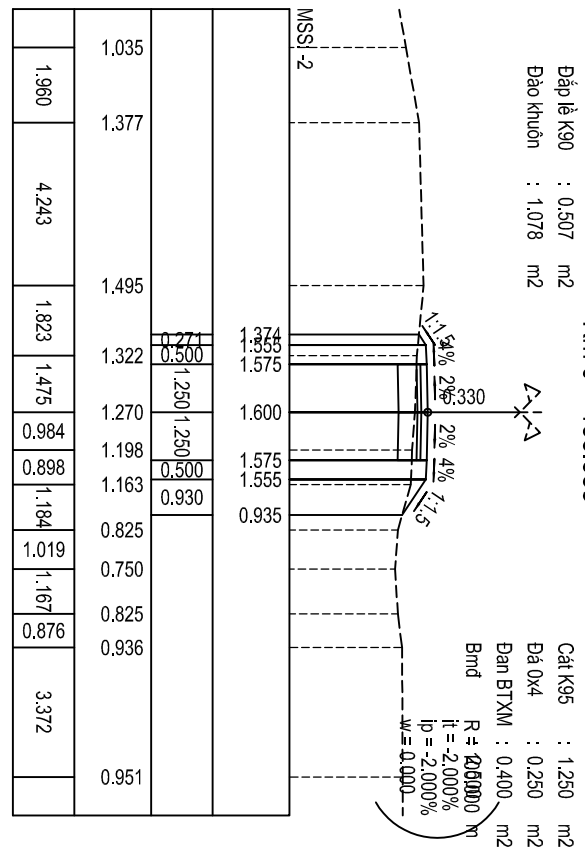
**Cọc TD5**  
Km 0 + 111,837



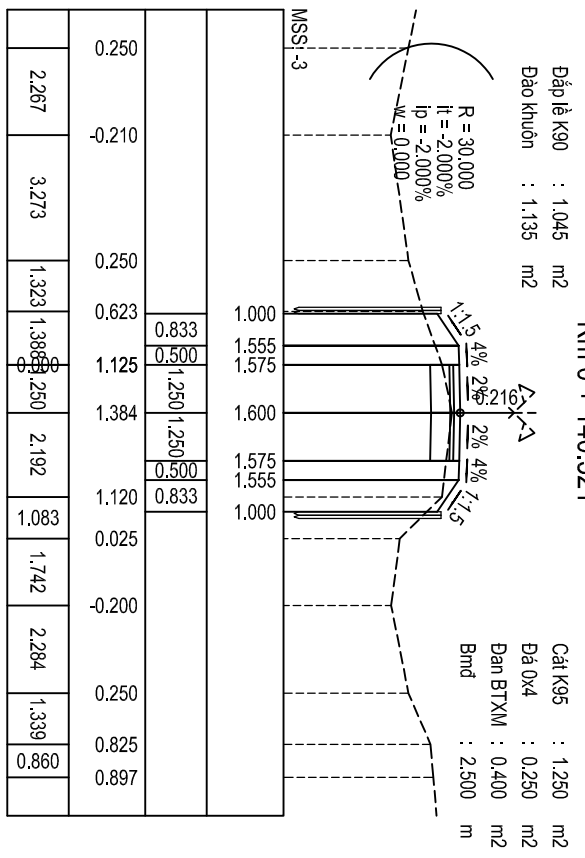
**Cọc P5**  
Km 0 + 122,711



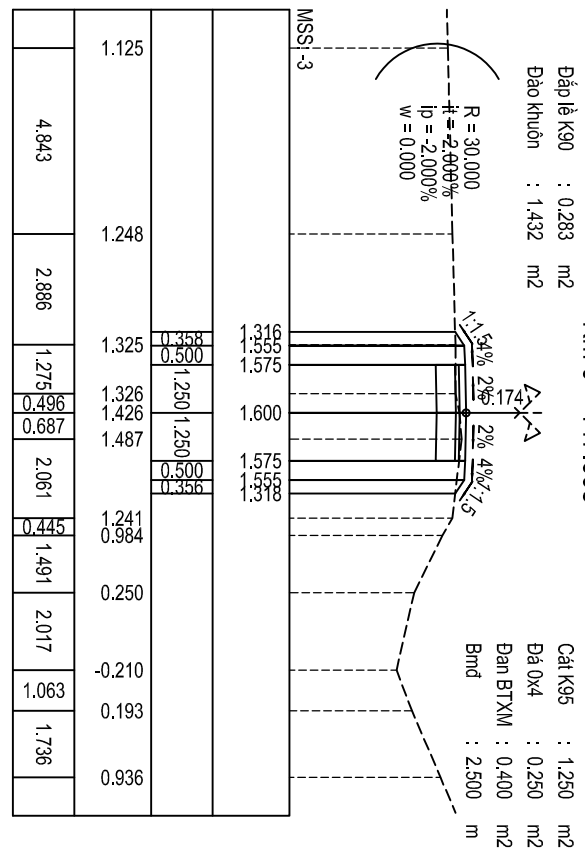
**Cọc TC5**  
Km 0 + 133,585



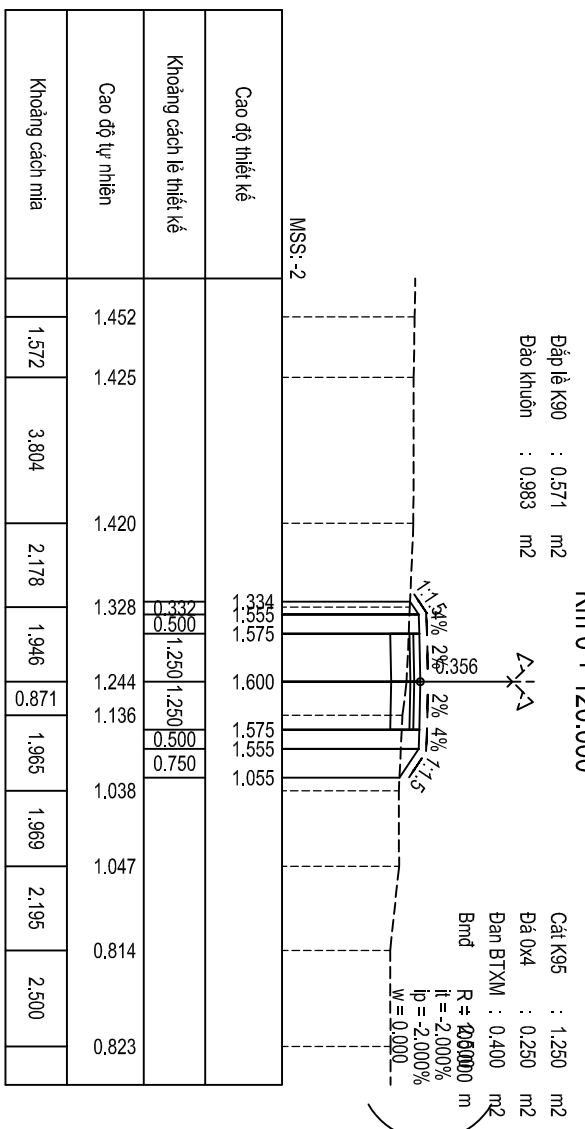
**Cọc TD6**  
Km 0 + 140,321



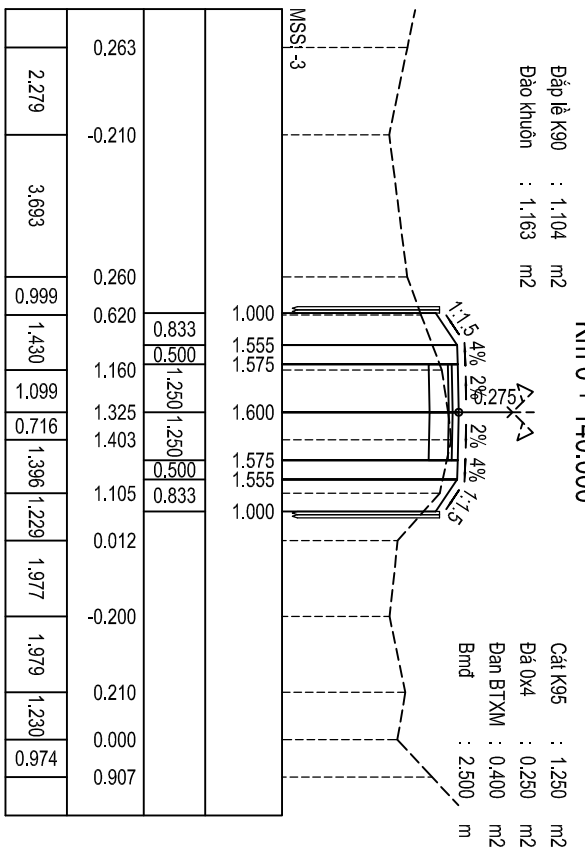
**Cọc P6**  
Km 0 + 147,608



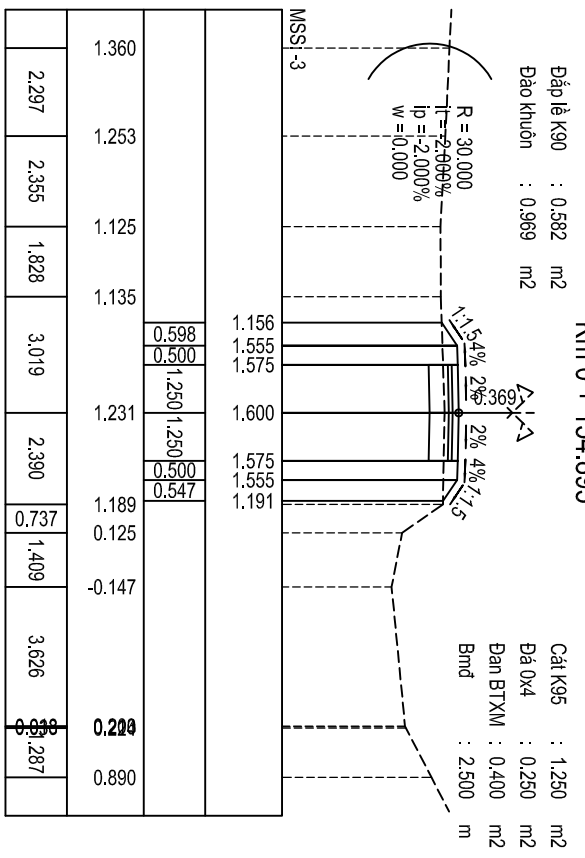
**Cọc C5**  
Km 0 + 120,000



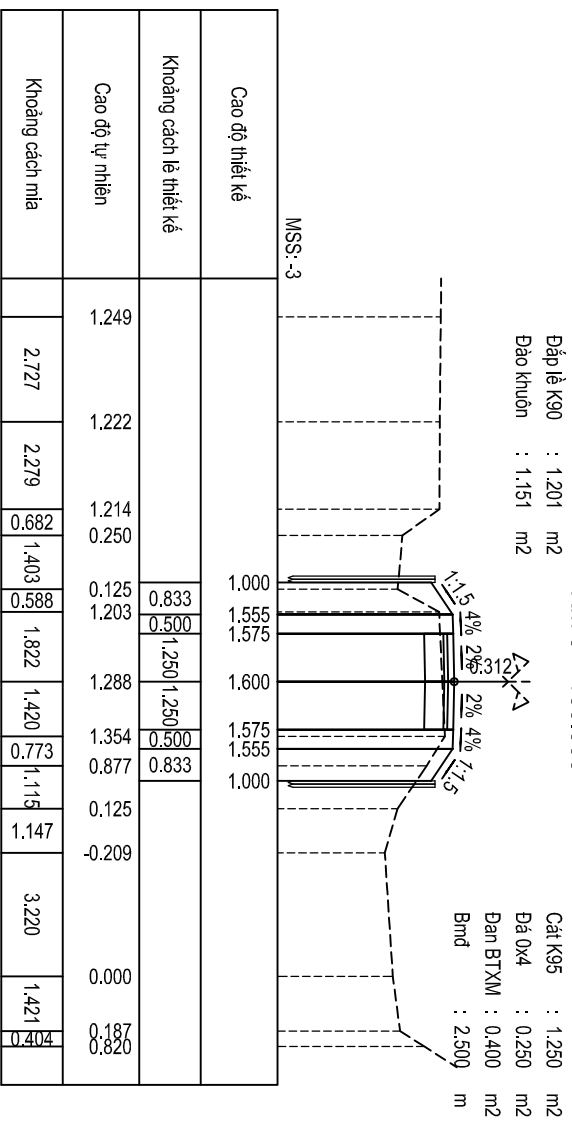
**Cọc C6**  
Km 0 + 140,000



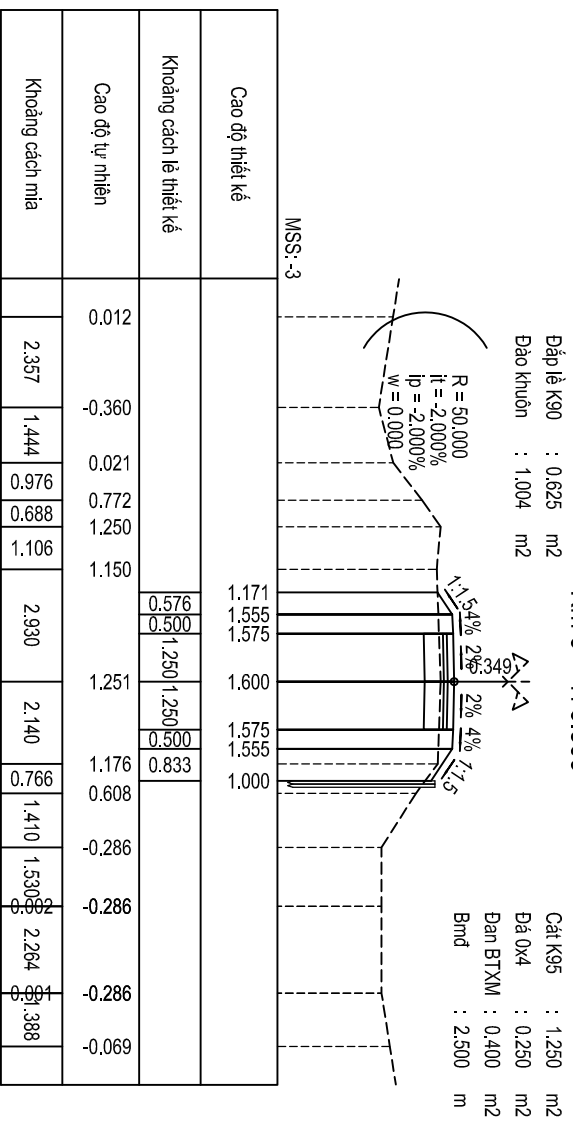
**Cọc TC6**  
Km 0 + 154,895



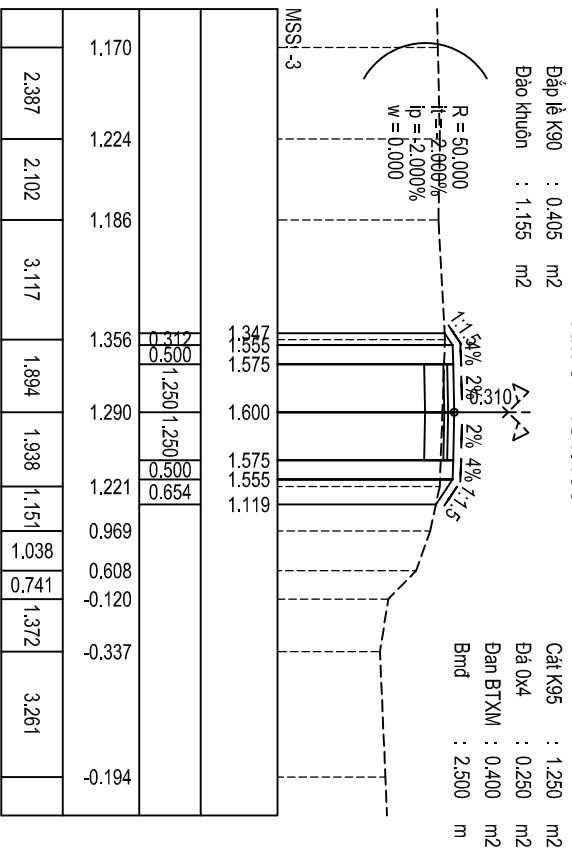
**Cọc C7**  
Km 0 + 160,000



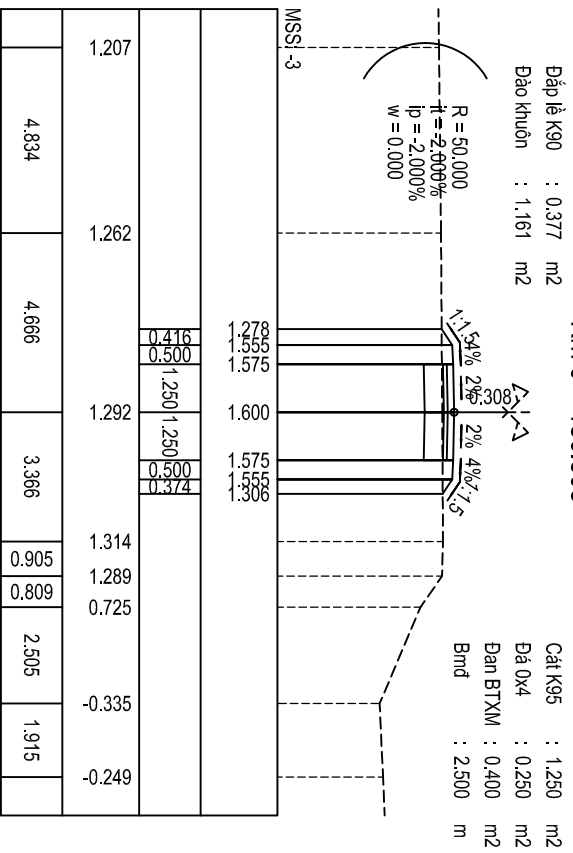
**Cọc TD7**  
Km 0 + 176,309



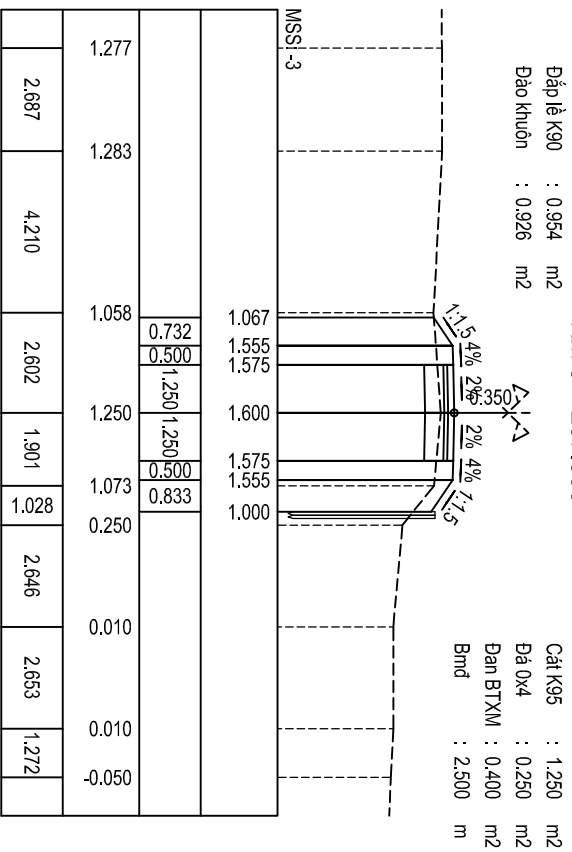
**Cọc P7**  
Km 0 + 181,406



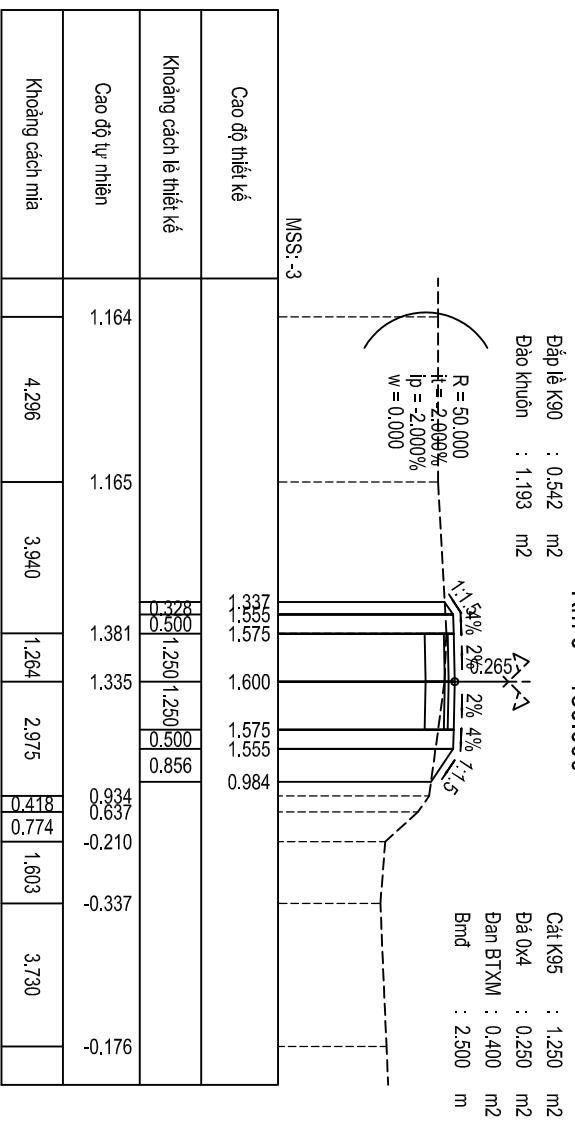
**Cọc TC7**  
Km 0 + 186,503



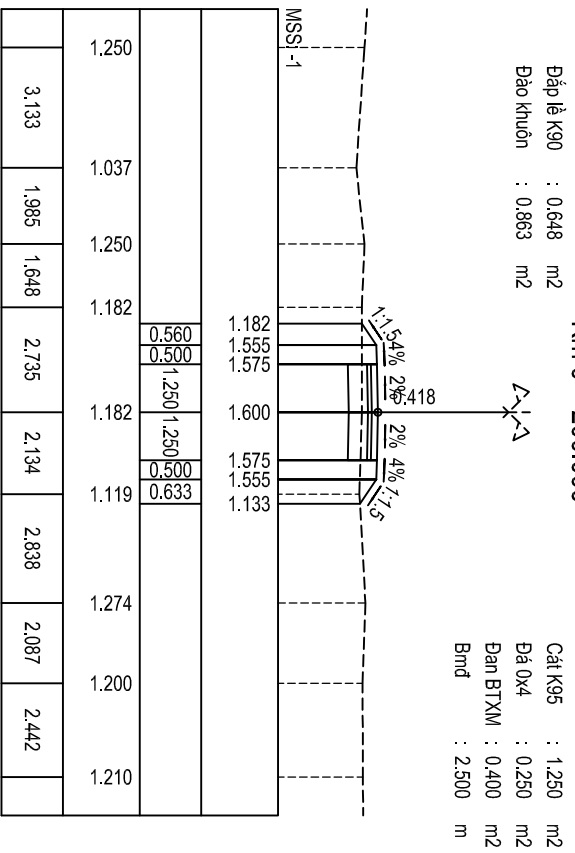
**Cọc CN5**  
Km 0 + 207,000



**Cọc C8**  
Km 0 + 180,000

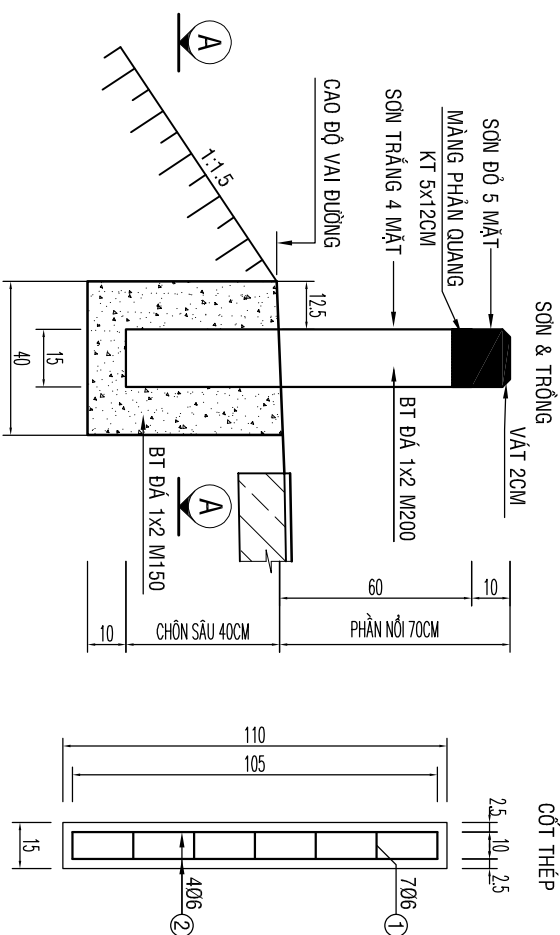


**Cọc H2**  
Km 0 + 200,000



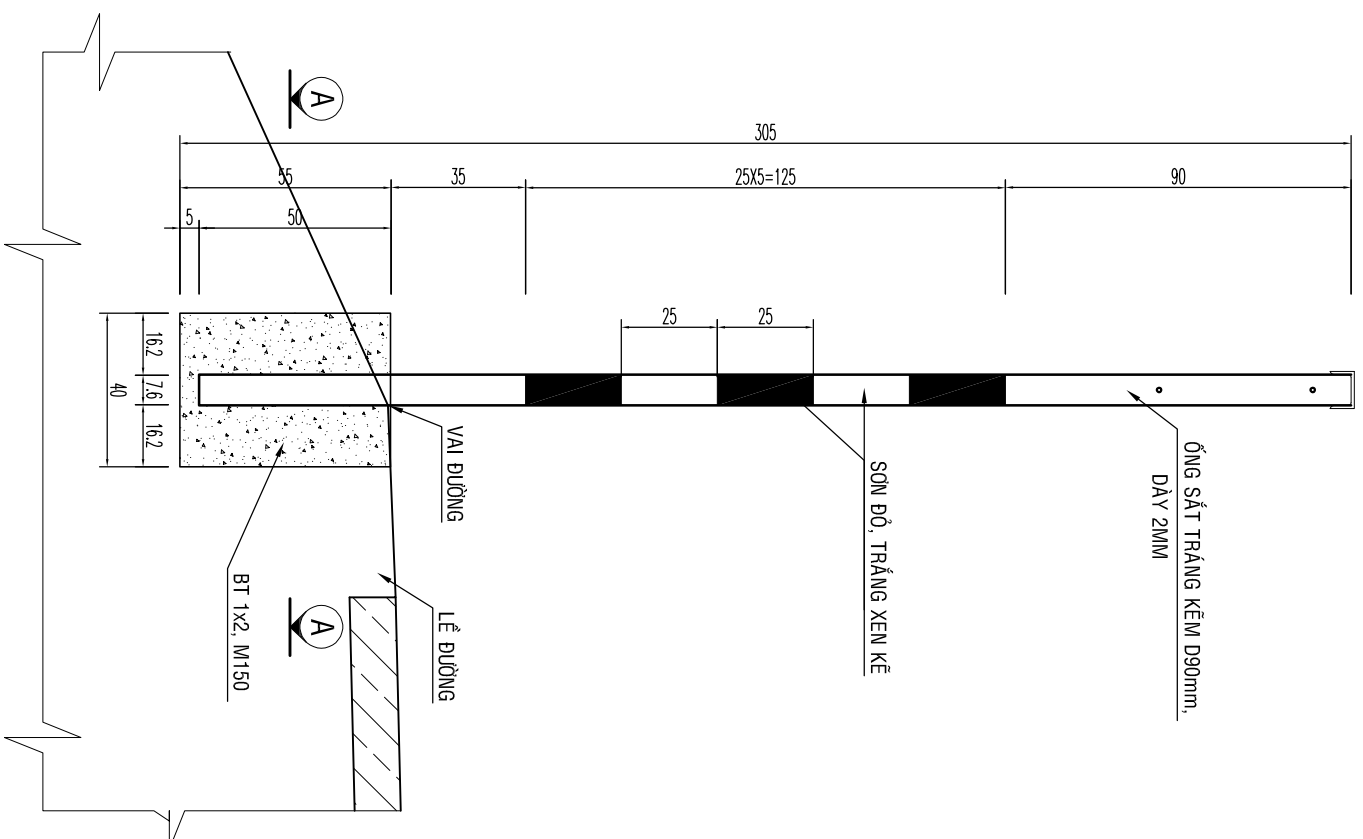
### CỌC TIÊU

TỈ LỆ : 1/20



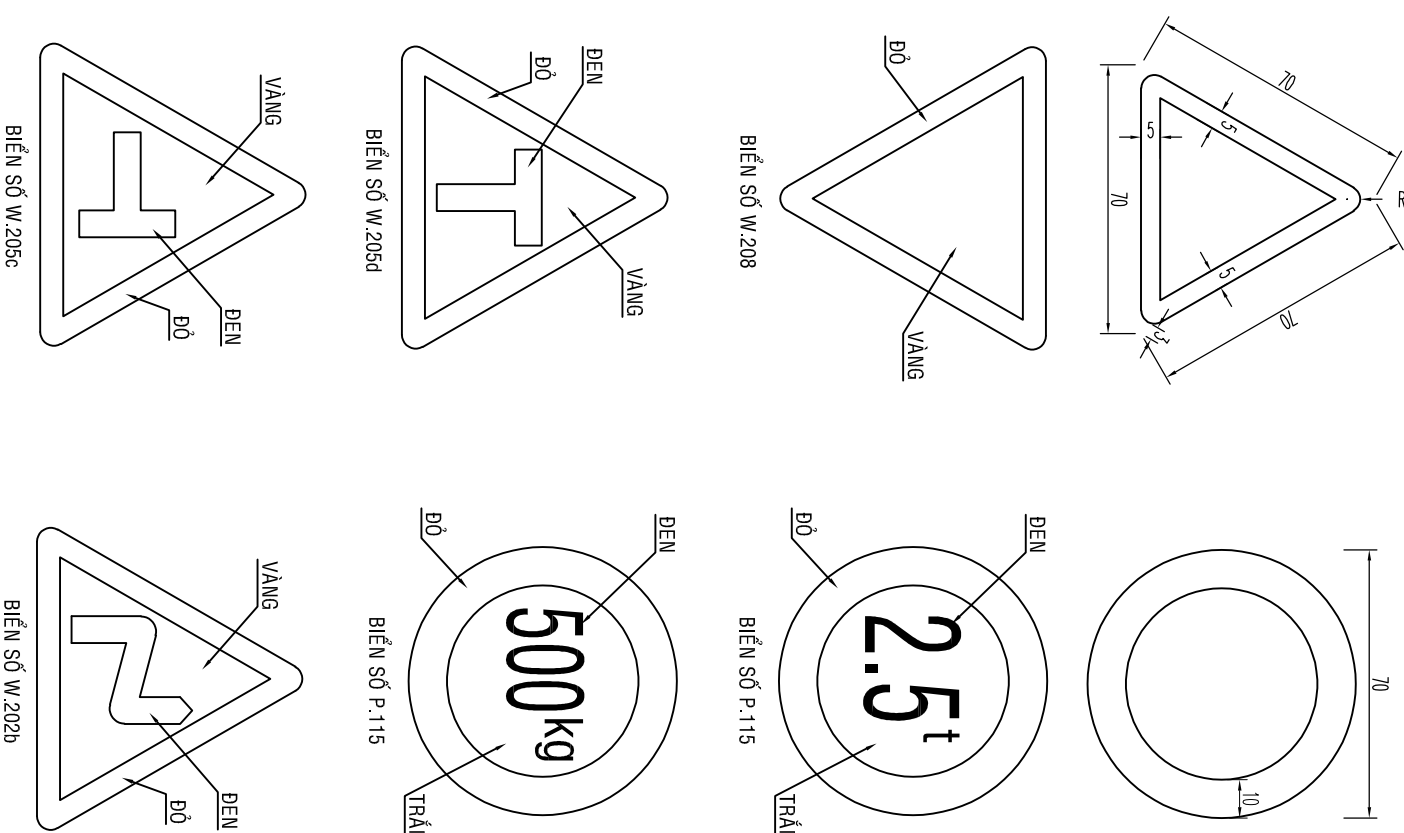
### TRỤ ĐỖ BIỂN BÁO

TỈ LỆ : 1/20



### BIỂN BÁO

TỈ LỆ : 1/20



### BẢNG THÔNG KÊ CỘT THÉP 1 CỌC TIÊU

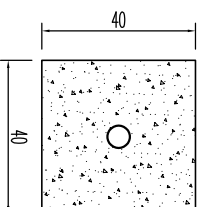
SỐ HIỆU	QUY CÁCH (CM)	ĐƯỜNG KINH (MM)	SỐ LƯỢNG	CHIỀU DÀI (M)		KHỐI LƯỢNG (KG)
				1 THANH	TỔNG CỘNG	
1	10 5 10	6	7	0.50	3.50	0.780
2	6 10 6	6	4	1.17	4.68	1.040

### BẢNG THÔNG KÊ VẬT LIỆU

(TÍNH CHO LẮP ĐẶT 1 CỌC TIÊU VÀ MÔNG 1 BIỂN BÁO)

THỨ TỰ	HẠNG MỤC CÔNG TÁC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	
			CỌC TIÊU	BIỂN BÁO
1	THÉP ĐK <=10	KG	1.820	
2	BÊ TÔNG ĐÁ 1X2, M200	M³	0.025	
3	SƠN ĐỎ GỐC DẦU	M²	0.083	
4	SƠN TRẮNG GỐC DẦU	M²	0.360	
5	NI LON LỚT 1 CỌC TIÊU	M²	0.165	
6	VÁN KHUÔN CỌC TIÊU	M²	0.375	
7	BÊ TÔNG ĐÁ 1X2, M150	M³	0.071	0.085
8	ĐÀO ĐẤT HỖ MÔNG	M³	0.080	0.088

### MẶT CẮT A-A



### GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ TÍNH BẰNG (cm)
- CÁC BIỂN BÁO HIỆU TRÊN ĐƯỜNG PHẢI THỰC HIỆN ĐÚNG CÁC QUY ĐỊNH TRONG CCVN41:2024/BGTVT
- BIỂN BÁO DÀN MÀN PHÂN QUANG THEO TCVN 7987:2018, KÍCH THƯỚC, MÀU SẮC, HÌNH DẠNG CỦA TỪNG LOẠI
- BIỂN BÁO THEO ĐƯỜNG QUY ĐỊNH TRONG CCVN41:2024/BGTVT
- MẶT PHÂN QUANG THEO HƯỚNG XE CHẠY DÀN MÀU VÀNG, HƯỚNG NGƯỢC LẠI DÀN MÀU ĐỎ
- TRỤ BIỂN BÁO BẰNG ỐNG KẼM DÀY 2MM, SƠN TRẮNG ĐỎ XEN KẼ NHAU

### CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN

PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026.

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG.

BIỂN BÁO - CỌC TIÊU

**NFP**  
NGUYENPHUC

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYENPHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHU M 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
*Tom*  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ  
*Kunh*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

THIẾT KẾ  
*Trace*  
TRẦN DẠ THẢO

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
*ph*  
TRẦN NGỌC HUY

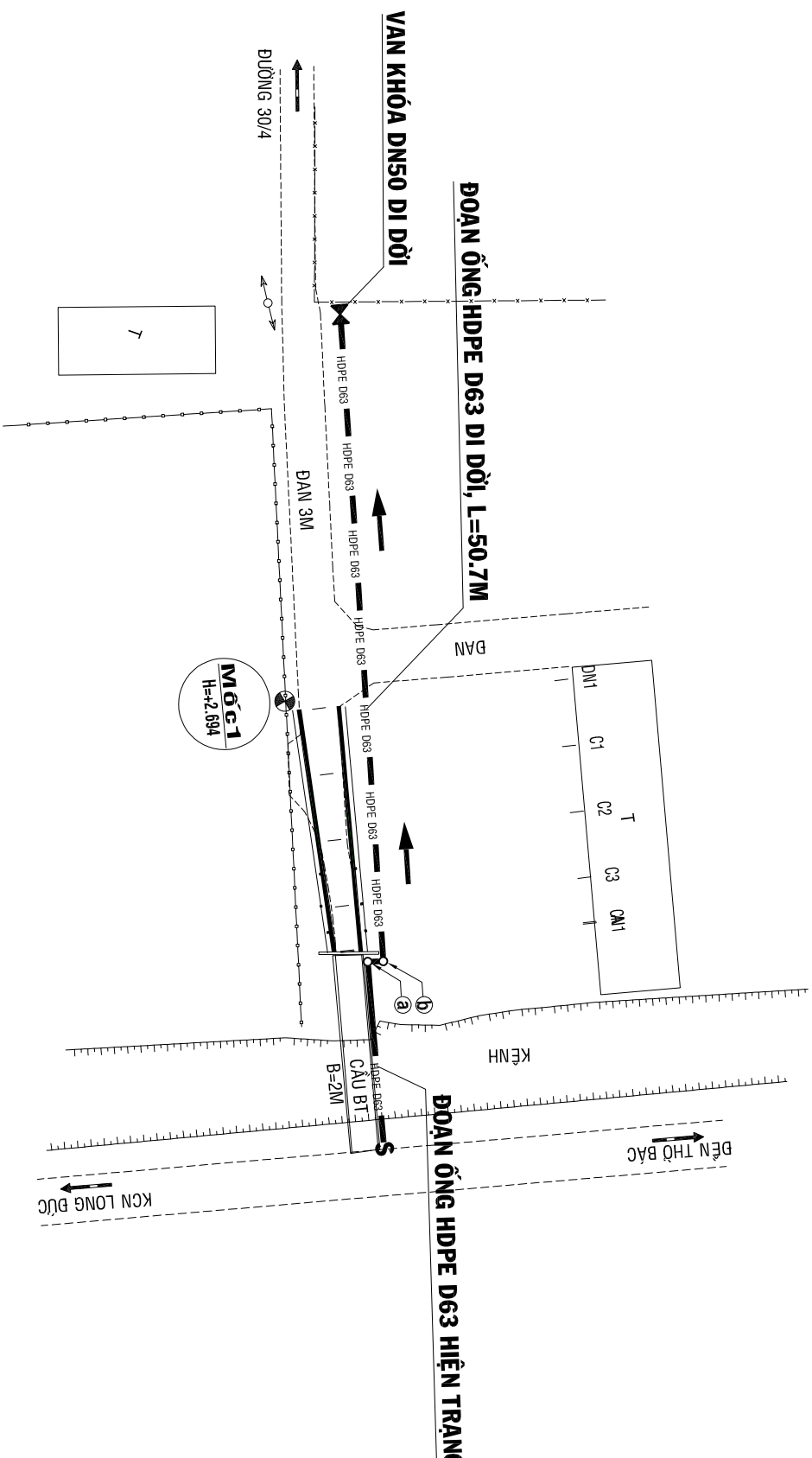
BC KTKT  
*Min*  
LÊ HOÀI NAM

SỐ BẢN VẼ  
KIẾU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH  
01  
BB-CT  
/2025

# CẤP NƯỚC - DI DỜI NƯỚC

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - ĐƯỜNG DẪN CẦU SA BÌNH

TỶ LỆ: 1/500



## KÝ HIỆU:

- HDPE D63 — HDPE D63
- HDPE D63 — HDPE D63 LẤP MỚI
- HDPE D63 — HDPE D63 HIỆN TRẠNG
- DN100 - L=20m
- TÊN CỌC
- VAN CHẶN TUYẾN ỚNG
- VAN XẢ CẶN CỐI TUYẾN ỚNG
- VỊ TRÍ ĐẦU MỐI NƯỚC VÀO CÔNG TRÌNH
- CHIẾU NƯỚC CHẢY

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HỀM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

**BÌNH ĐỒ ĐI DỜI NƯỚC**



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÓM 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

*Tom*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

*Kim*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*Minh*  
LÊ HOÀI NAM

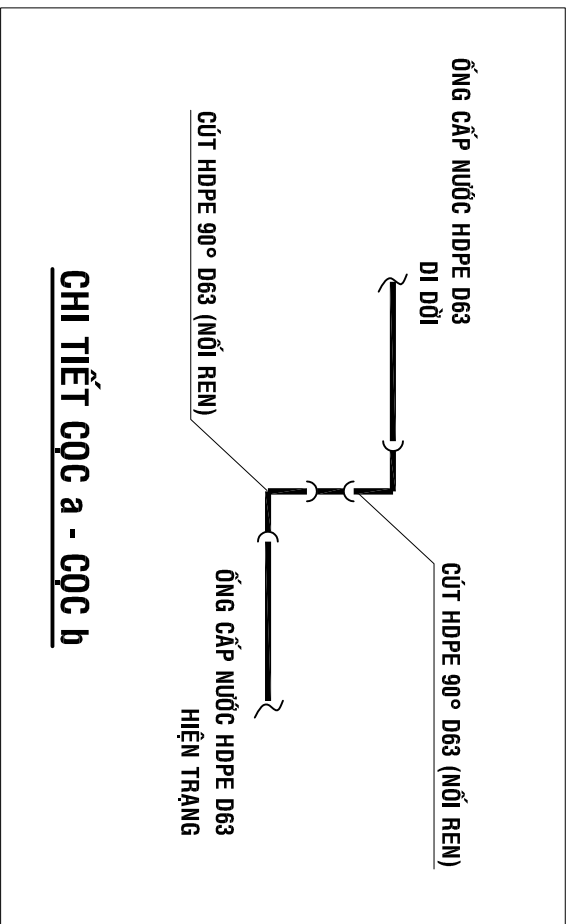
BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 01/02

KIẾU BẢN VẼ CN -

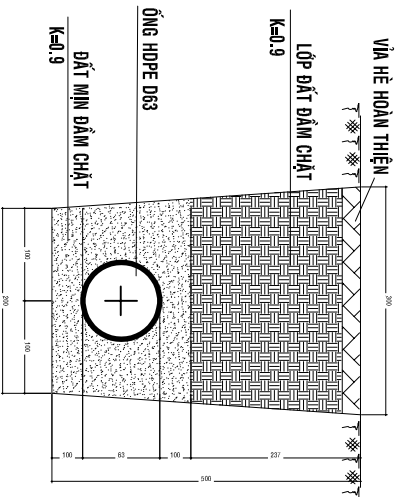
NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## CHI TIẾT ĐẦU NỐI CỤC



## BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ỐNG NHỰA HDPE D63x3.8mm	MÉT	51.0
2	CỤT 90° HDPE D63 (NỐI REN)	CÁI	02



## THUYẾT MINH TÓM TẮT

### TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:

- TCXDVN 13606: 2023 CẤP NƯỚC - MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ống VÀ CÔNG TRÌNH - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- QCVN 01: 2008/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

### CẤP NƯỚC SINH HOẠT:

- NGUỒN NƯỚC CẤP SINH HOẠT LÀ NGUỒN NƯỚC THỦY CỤC CỦA KHU VỰC, ĐƯỢC ĐẦU NỐI TỪ TUYẾN ống CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG CỦA MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH.
- ĐƯỜNG ống CẤP NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU ống NHỰA HDPE, PVC CÓ TUỔI THỌ RẤT CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO.

- ống CẤP NƯỚC DỌC 2 BÊN TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CHÔN SÂU DƯỚI MẶT ĐẤT TỪ 0.3 - 0.5 MÉT TÍNH TỪ ĐÁY ống ĐẾN ĐỘ CAO HOÀN THIÊN.

- CÁC ống CẤP NƯỚC, PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI CÓ ÁP SUẤT LÀM VIỆC LỚN HƠN HOẶC BẰNG 10.0bar.

- HẸI THỒM NƯỚC CÓ VAN CHẶN TUYẾN VÀ VAN XẢ CẶN ĐƯỢC DÙNG LÀ VAN TY CHÌM MẶT BÍCH CHÔN ÂM DƯỚI ĐẤT KẾT HỢP DƯỚI HỌNG Ổ KHÓA HOẶC HỖ VAN.

- CÁC HƯỚNG CẤP NƯỚC, RÈ NHẢNH SỬ DỤNG TÊ, CỤT, CÔN (HDPE, UPVC, GANG) ĐỂ ĐẦU NỐI, CÁC ống CẤP NƯỚC VÀ PHỤ KIỆN ĐƯỢC ĐẦU NỐI BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP HÀN NHIỆT, NỐI GIOĂNG, DÁN KEO.

### CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

DI DỜI ống CẤP NƯỚC HDPE D63  
ĐƯỜNG DẪN CẦU SA BÌNH



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Kóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ  
TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

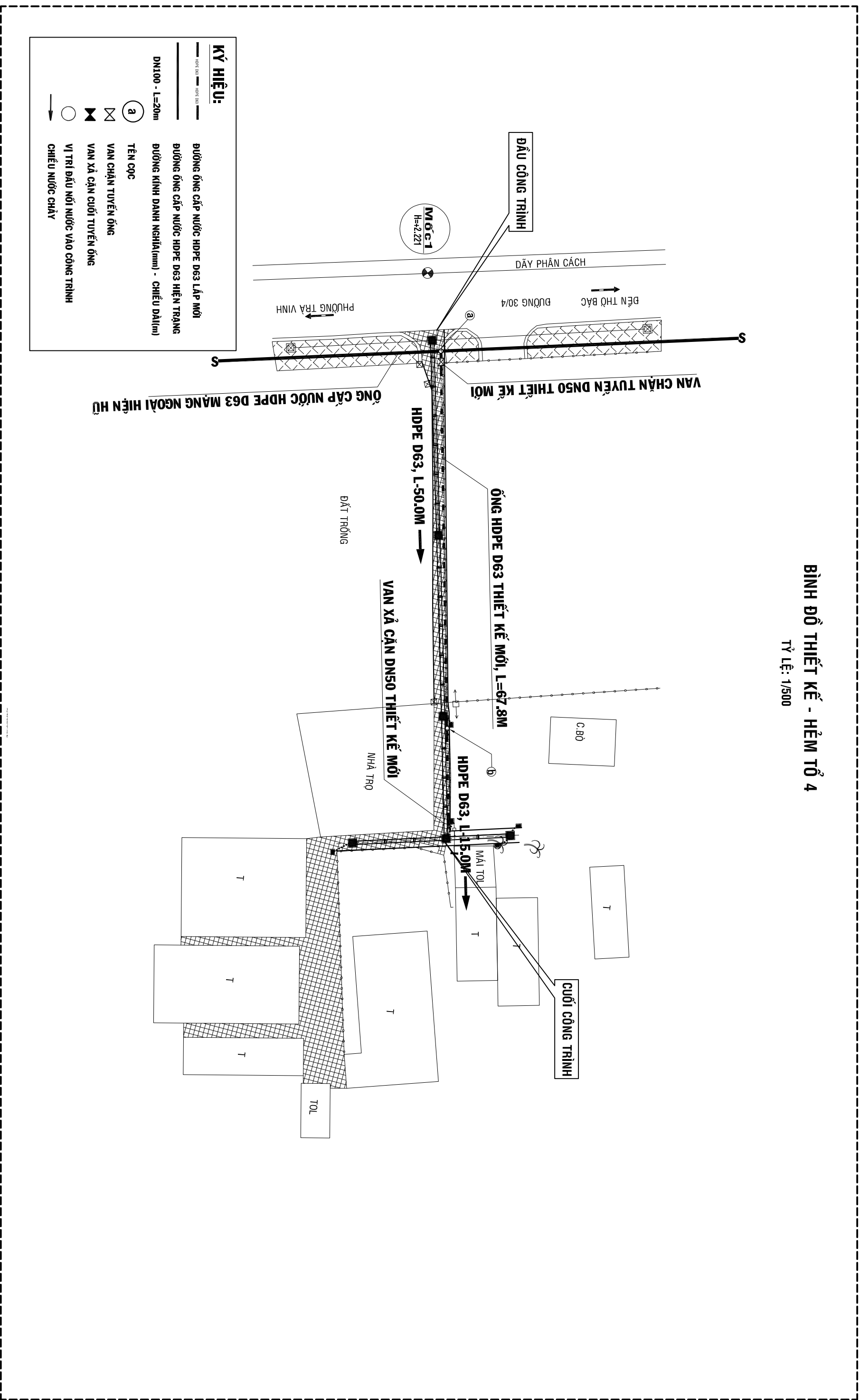
BC KTKT

SỐ BẢN VẼ  
02/02

KI HỆ BẢN VẼ  
CN -  
NGÀY HOÀN THÀNH  
/2025

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - HẸM TỎ 4

TỶ LỆ: 1/500



## KÝ HIỆU:

- HDPE D63 — HDPE D63 LẤP MÔI
- BƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC HDPE D63 HIỆN TRẠNG
- BƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA(mm) - CHIỀU DÀI(m)
- DN100 - L=20m
- TÊN CỌC
- ⊗ VAN CHẶN TUYẾN ỐNG
- ⊗ VAN XẢ CẶN CỐI TUYẾN ỐNG
- VỊ TRÍ ĐẦU NỐI NƯỚC VÀO CÔNG TRÌNH
- CHIỀU NƯỚC CHẢY

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CÀI TẠO CÁC TUYẾN HẸM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

**BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẤP NƯỚC**

**NZF**  
NGUYENPHUC

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYENPHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÓM 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

*Trần Hồng*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

*Trần Khánh Nguyên*  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 01/06

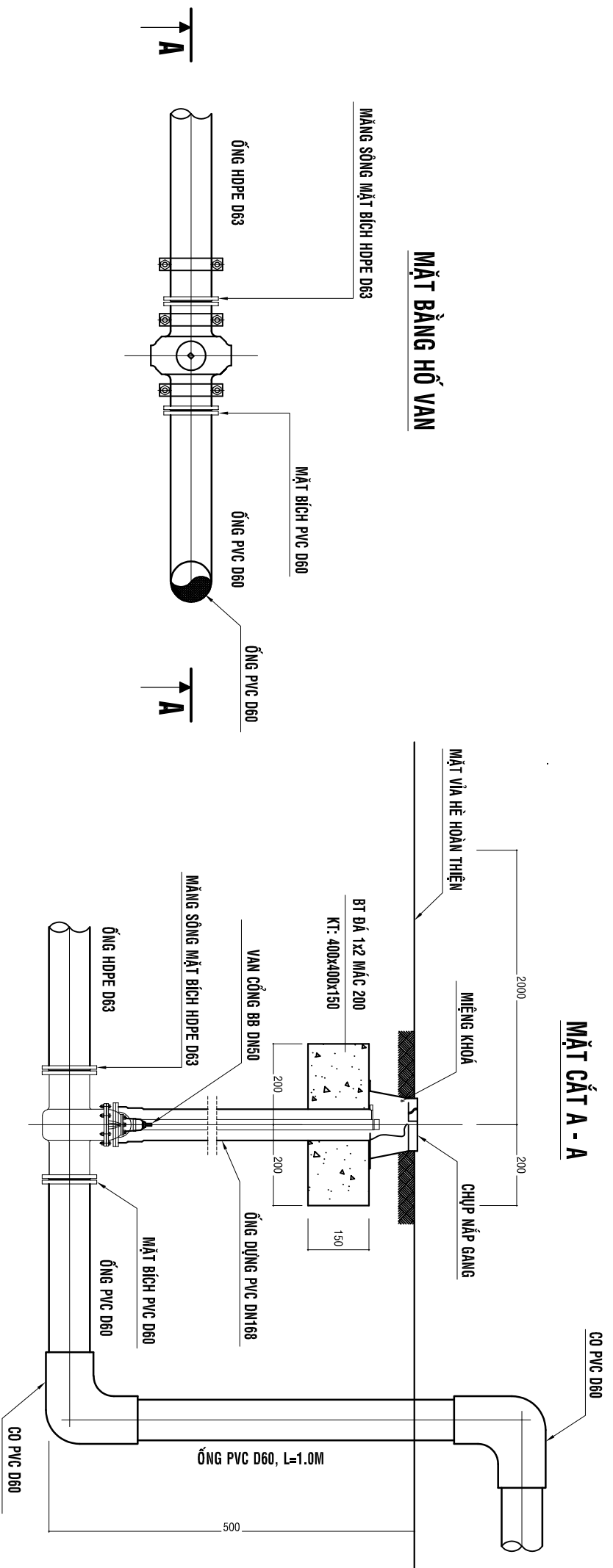
KIẾU BẢN VẼ CN -

NGÀY HOÀN THÀNH /2025



# CHI TIẾT VAN XẢ CẶN CUỐI TUYẾN ỐNG HDPE D63

(SỐ LƯỢNG: 01 CK)



THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	VAN CỔNG BB DN50	CÁI	01
2	ỐNG DỤNG MIẾNG KHOÁ PVC D168	MÉT	0.5
3	ỐNG PVC D60	MÉT	0.8
4	CHỤP NÁP VAN GANG	CÁI	01
5	MẶT BÍCH PVC D60	CÁI	01
6	CỨT PVC D60	CÁI	02
7	MĂNG SÔNG MẶT BÍCH HDPE D63	CÁI	01

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

THIẾT KẾ MÔI ỚNG CẤP NƯỚC HDPE D63

HẸM TỐ 4



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
Số 26, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long  
TEL: 0907131116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VÀ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ  
TRẦN HOÀNG TRUNG

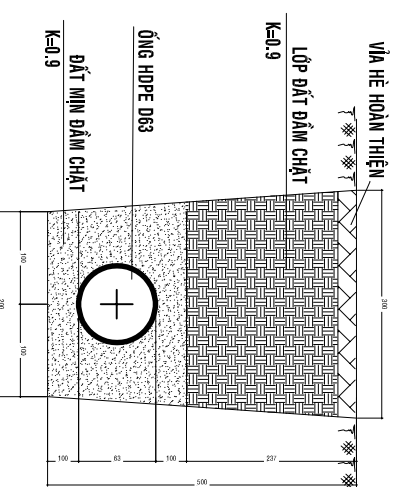
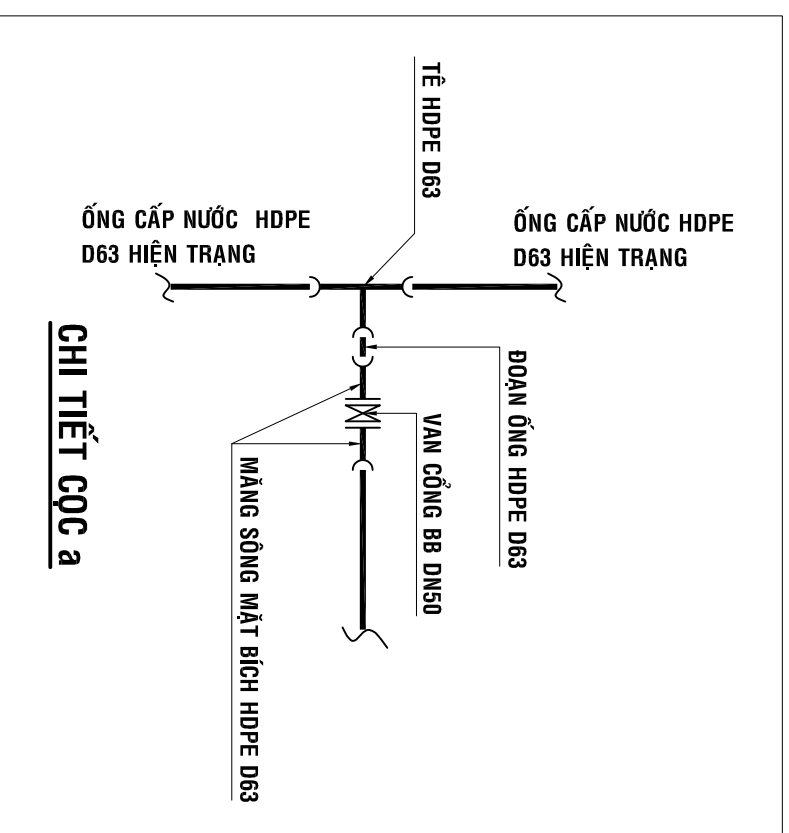
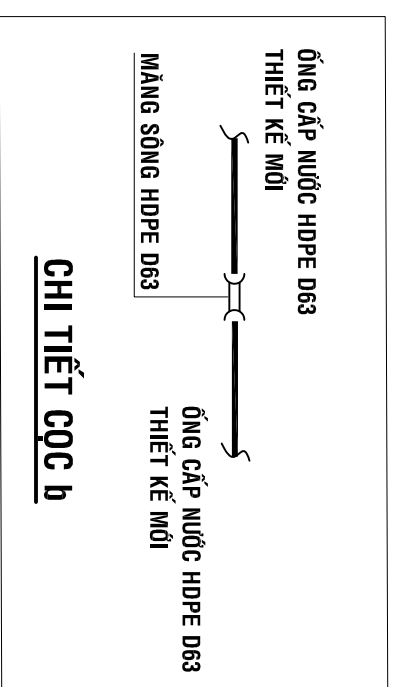
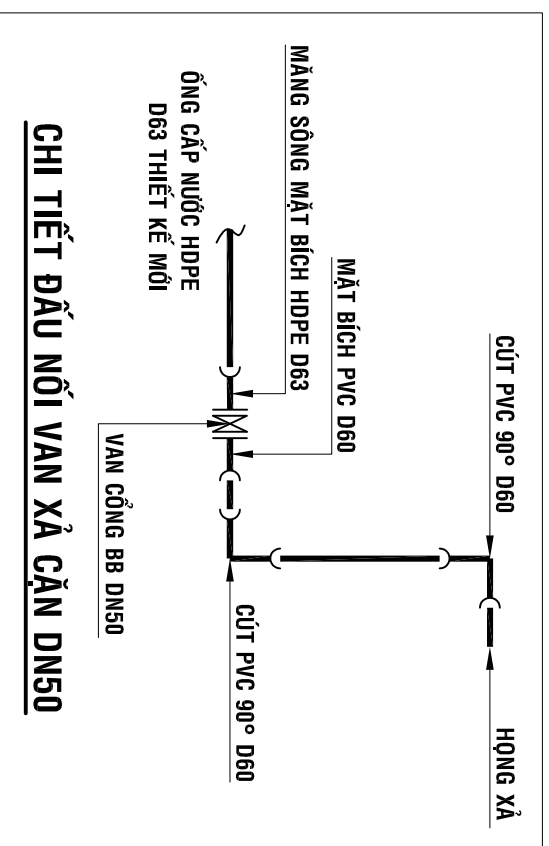
QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ  
03/06

KI HẸU BẢN VẼ  
CN -

NGÀY HOÀN THÀNH  
/2025



**CHI TIẾT MƯỜNG ĐÀO ỚNG  
HDPE D63**

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	<b>CÔNG TRÌNH:</b> NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG		<b>CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC</b> NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÔM 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com	<b>GIÁM ĐỐC CÔNG TY</b> VÔ THỊ HỒNG	<b>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</b> TRẦN KHÔI NGUYỄN	<b>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ</b> TRẦN HOÀNG TRUNG	<b>QUẢN LÝ KỸ THUẬT</b> LÊ HOÀI NAM	<b>BC KTKT</b>	
	<b>PHÒNG KẾ MỐI ỚNG CẤP NƯỚC HDPE D63</b> HẸM TỐ 4	<b>PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG</b> VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC						<b>SỐ BẢN VẼ</b> KÍ HIỆU BẢN VẼ NGÀY HOÀN THÀNH	04/06 CN - /2025

## THUYẾT MINH TÓM TẮT

## BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

### TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:

- TCXDVN 13606: 2023 CẤP NƯỚC - MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ỐNG VÀ CÔNG TRÌNH - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- QCXDVN 01: 2008/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

### CẤP NƯỚC SINH HOẠT:

- NGUỒN NƯỚC CẤP SINH HOẠT LÀ NGUỒN NƯỚC THỦY CỤC CỦA KHU VỰC, ĐƯỢC ĐẦU NỒI TỪ TUYẾN ỐNG CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG CỦA MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH.
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU ỐNG NHỰA HDPE, PVC CÓ TUỔI THỌ RẤT CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO.

- ỐNG CẤP NƯỚC DỌC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CHÔN SÂU DƯỚI MẶT ĐẤT TỪ 0.3 - 0.5 MÉT TÍNH TỪ ĐÁY ỐNG ĐẾN ĐỘ CAO HOÀN THIỆN.

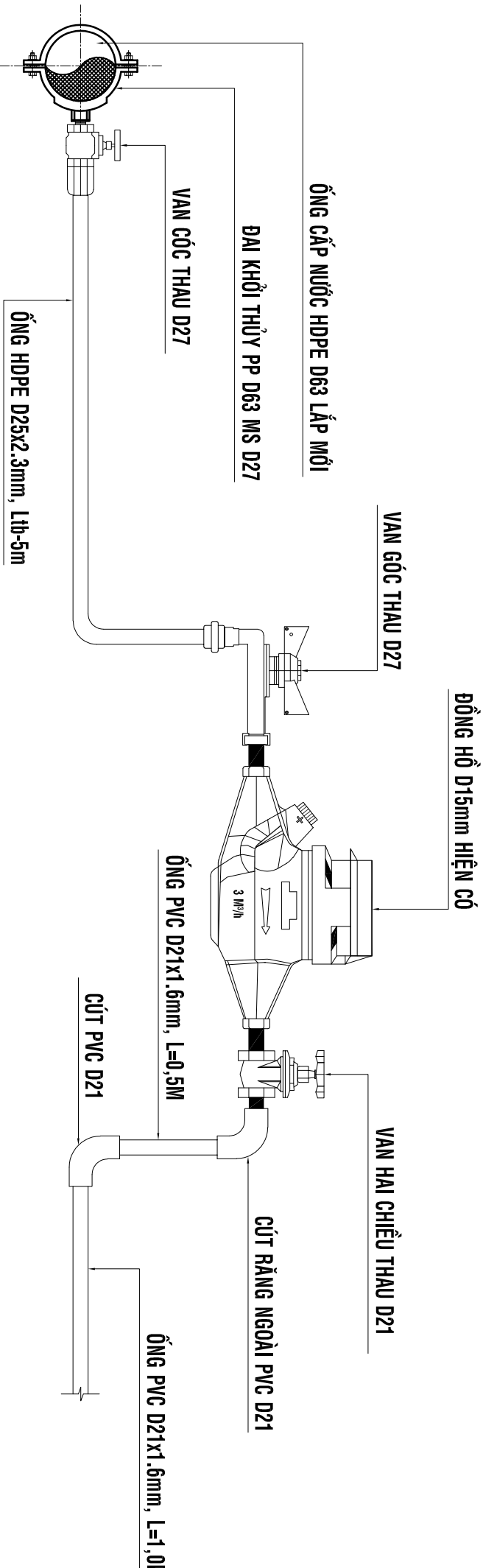
- CÁC ỐNG CẤP NƯỚC, PHỤ KIỆN ĐẦU NỒI CÓ ÁP SUẤT LÀM VIỆC LỚN HƠN HOẶC BẰNG 10.0bar.

- HỆ THỐNG VAN GỒM CỎ VAN CHẶN TUYẾN VÀ VAN XẢ CẢN ĐƯỢC DÙNG LÀ VAN TỶ CHÌM MẶT BÍCH CHÔN ÂM DƯỚI ĐẤT KẾT HỢP VỚI HỌNG Ổ KHÓA HOẶC HỖ VAN.

- CÁC HƯỚNG CẤP NƯỚC, RỄ NHÁNH SỬ DỤNG TÊ, CÚT, CÔN (HDPE, UPVC, GANG) ĐỂ ĐẦU NỒI, CÁC ỐNG CẤP NƯỚC VÀ PHỤ KIỆN ĐƯỢC ĐẦU NỒI BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP HÀN NHIỆT, NỒI GIOÀNG, DÁN KEO.

STT	TÊN VÀ QUY GÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ỐNG NHỰA PVC D60x4.0mm	MÉT	2.0
2	ỐNG DỰNG PVC Ø168x4.3mm	MÉT	2.0
3	ỐNG NHỰA HDPE D63x3.8mm	MÉT	70.0
4	VAN CỔNG TỶ CHÌM BB DN50	CÁI	02
5	MẶT BÍCH PVC D60	CÁI	01
6	MÀNG SÔNG MẶT BÍCH HDPE D63	CÁI	03
7	MÀNG SÔNG HDPE D63	CÁI	01
8	CHỤP MÁP VAN GANG D150	CÁI	02
9	TÊ HDPE D63	CÁI	01
10	CÚT 90° PVC D60	CÁI	02

CHỦ ĐẦU TƯ	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM		CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC	GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT	BC KTKT		
	PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026						ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG	SỐ BẢN VẼ	KI HỆU BẢN VẼ
		THIẾT KẾ MỚI ỐNG CẤP NƯỚC HDPE D63 HÉM TỐ 4	NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED Số 26, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vinh Long TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com					05/06		/2025



## SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CHI TIẾT BỒI HOÀN ĐẦU NỐI ỐNG NHÁNH HDPE D63: 9 HỘ

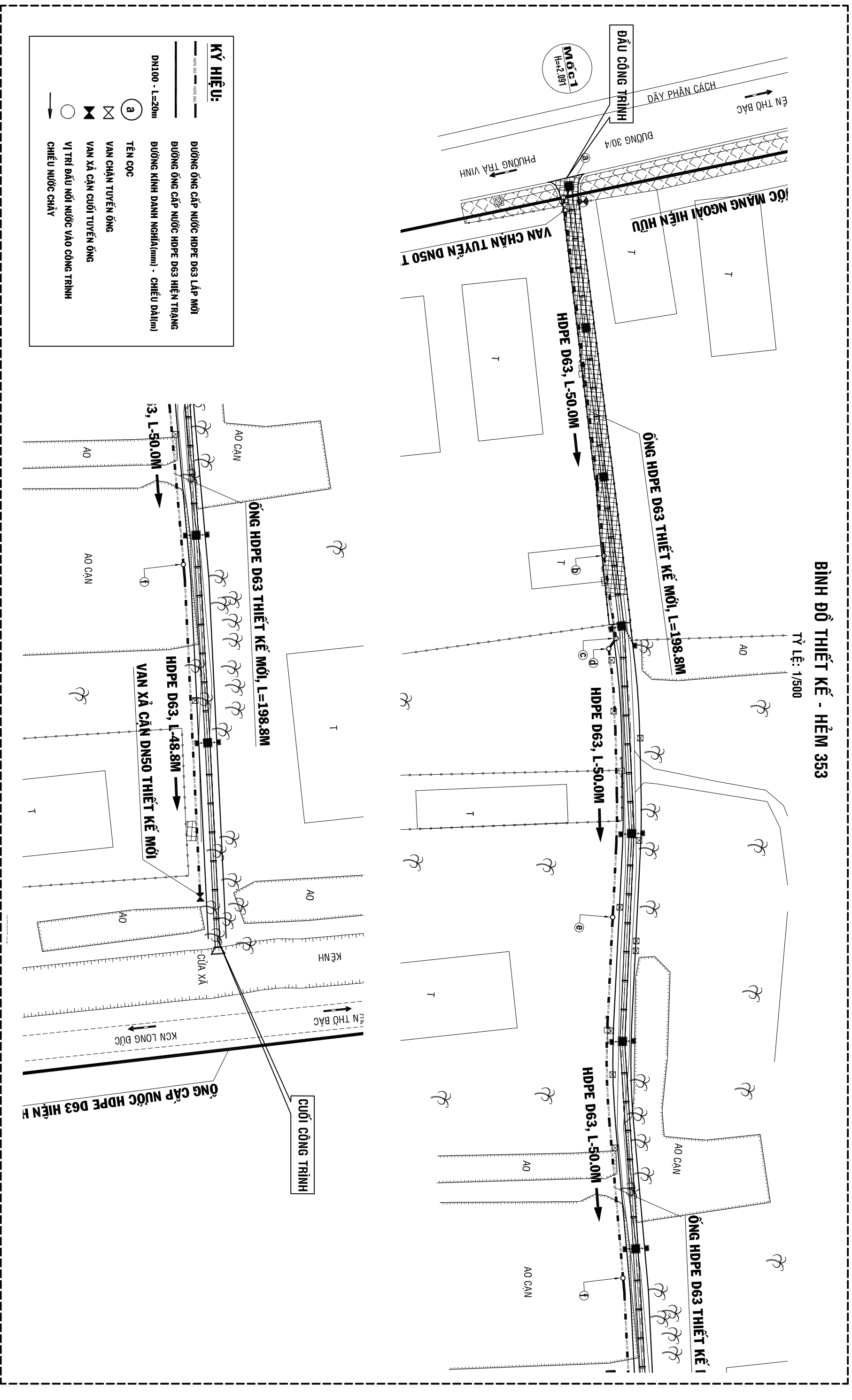
### THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ BỒI HOÀN ỐNG NHÁNH ĐIỆN HÌNH CHO 1 HỘ DÂN

STT	TÊN VÀ QUÝ GÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ĐẠI KHỐI THỦY PP D63 MS D27	CÁI	01
2	ỐNG HDPE D25x2.3mm, Lth = 5M	MÉT	5.0
3	ỐNG PVC D21x1.6mm, L=1.5M	MÉT	1.5
4	VAN GÓC THAU D27	CÁI	01
5	VAN GÓC THAU D27	CÁI	01
6	VAN 2 CHIỀU THAU D21	CÁI	01
7	CÚT RĂNG NGOÀI PVC D21	CÁI	01
8	CÚT PVC D21	CÁI	01

<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026		<b>BC KTKT</b> Số bản vẽ: 06/06 Kí hiệu bản vẽ: CN - Ngày hoàn thành: /2025
	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED Số 2A, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long TEL: 0907131116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com		
CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG		GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
THIẾT KẾ MỚI ỐNG CẤP NƯỚC HDPE D63 HÉM TỐ 4		VÔ THỊ HỒNG	TRẦN KHÔI NGUYỄN
			TRẦN HOÀNG TRUNG
			LÊ HOÀI NAM

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - HẸM 353

TỶ LỆ: 1/500



**KÝ HIỆU:**

	HDPE D63
	DN100 - L=20m
	TÊN CỌC
	VAN CHẶN TUYẾN ỐNG
	VAN XẢ CẢN CUI TUYẾN ỐNG
	VỊ TRÍ ĐẦU NỐI NƯỚC VÀO CÔNG TRÌNH
	CHIỀU NƯỚC CHẢY

**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÂNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM  
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

**BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ CẤP NƯỚC**

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÓM 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.idf@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ  
TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

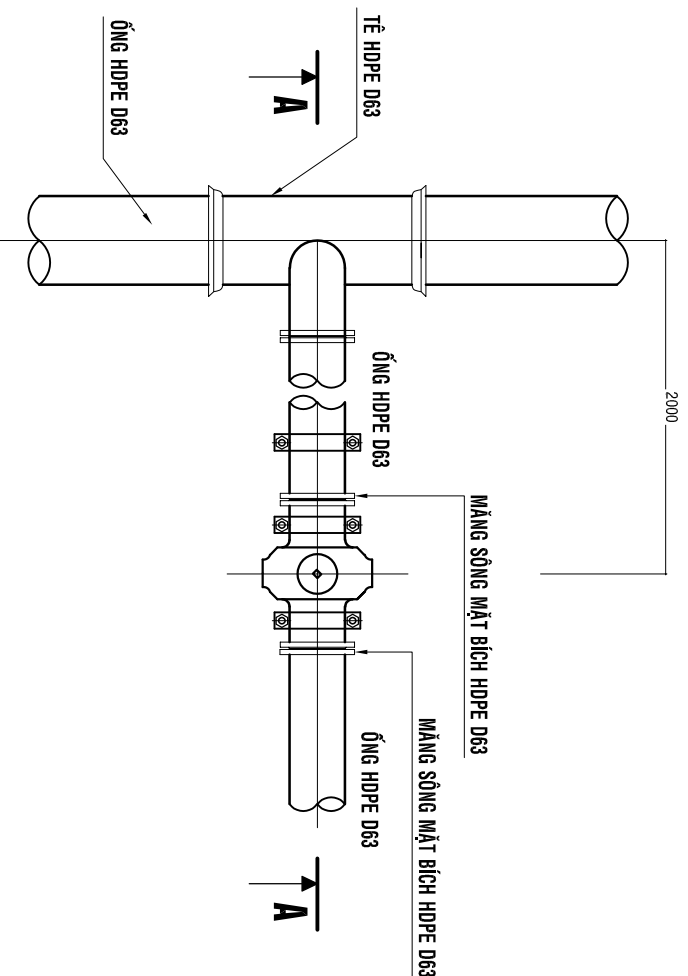
**BC KTKT**

SỐ BẢN VẼ	01/06
KIẾU BẢN VẼ	ON -
NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

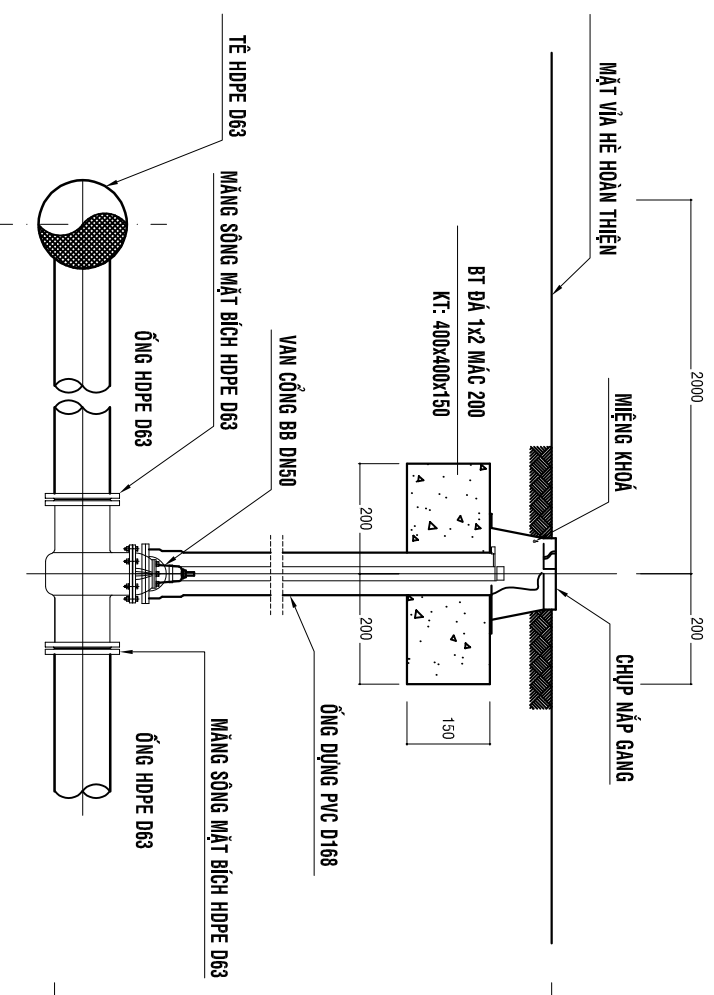
## CHI TIẾT VAN CHẶN TUYẾN ống HDPE D63

(SỐ LƯỢNG: 01 CK)

### MẶT BẰNG HỒ VAN



### MẶT CẮT A - A



### THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	VAN CÔNG BB DN50	CÁI	01
2	ỐNG DỰNG MIẾNG KHUÁ PVC D168	MÉT	1.0
3	CHỤP NÁP VAN GANG D150	CÁI	01
4	MÀNG SÔNG MẶT BÍCH HDPE D63	CÁI	02
5	TÊ HDPE D63	CÁI	01

### CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

THIẾT KẾ MÔI ống cấp nước HDPE D63

HẸM 353



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

Số 26, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long

TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

*Trần Hồng*  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

*Trần Khải Nguyên*  
TRẦN KHẢI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*Lê Hoài Nam*  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

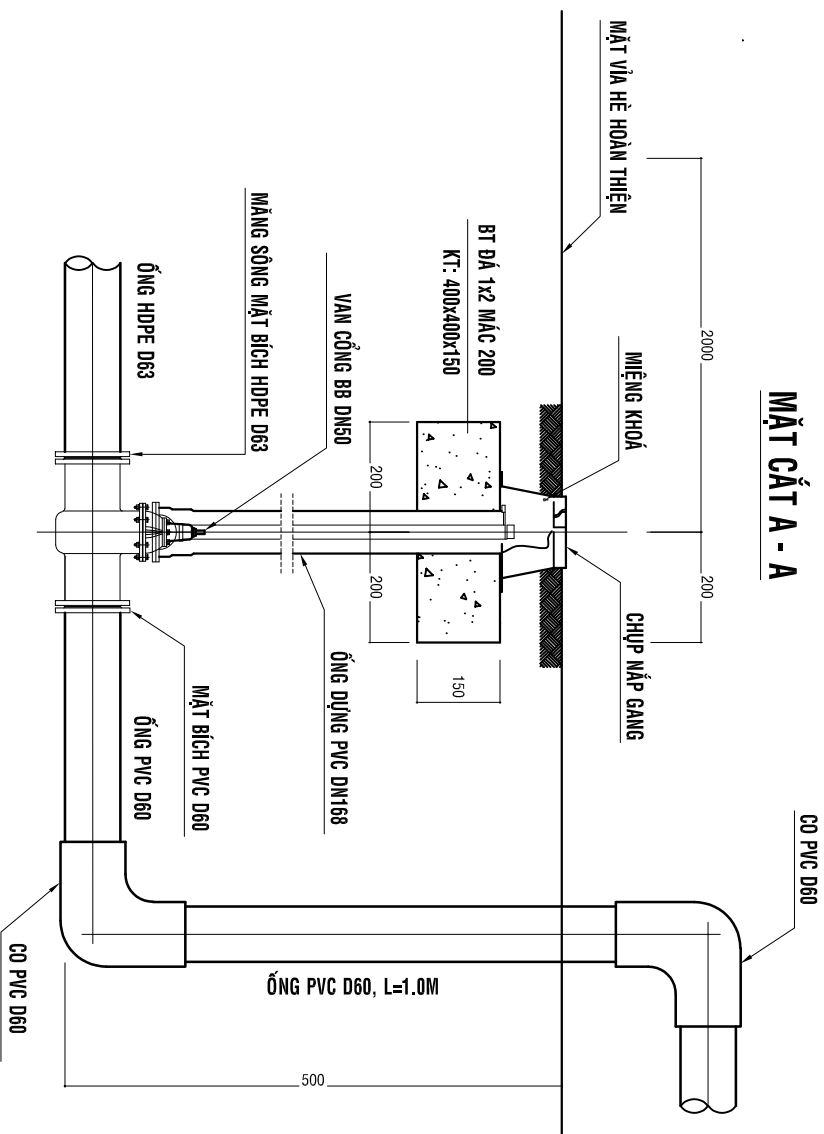
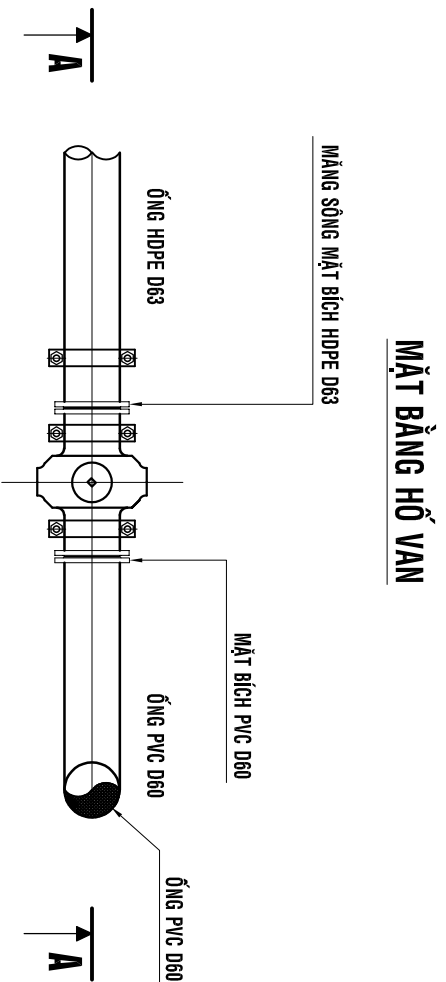
SỐ BẢN VẼ 02/06

KI HẸU BẢN VẼ CN -

NGÀY HOÀN THÀNH /2025

# CHI TIẾT VAN XẢ CẠN CUỐI TUYẾN ỚNG HDPE D63

(SỐ LƯỢNG: 01 CK)



THÔNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	VAN CÔNG BƠ DN50	CÁI	01
2	ỐNG DỰNG MIÈNG KHÓA PVC DN168	MÉT	0.5
3	ỐNG PVC D60	MÉT	0.8
4	CHỤP NẮP VAN GANG	CÁI	01
5	MẶT BÍCH PVC D60	CÁI	01
6	CỎ PVC D60	CÁI	02
7	MANG SÔNG MẶT BÍCH HDPE D63	CÁI	01

## CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HẸM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

THIẾT KẾ MÔI ỚNG CẤP NƯỚC HDPE D63

HẸM 353



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHóm 2, XÁ CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LONG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

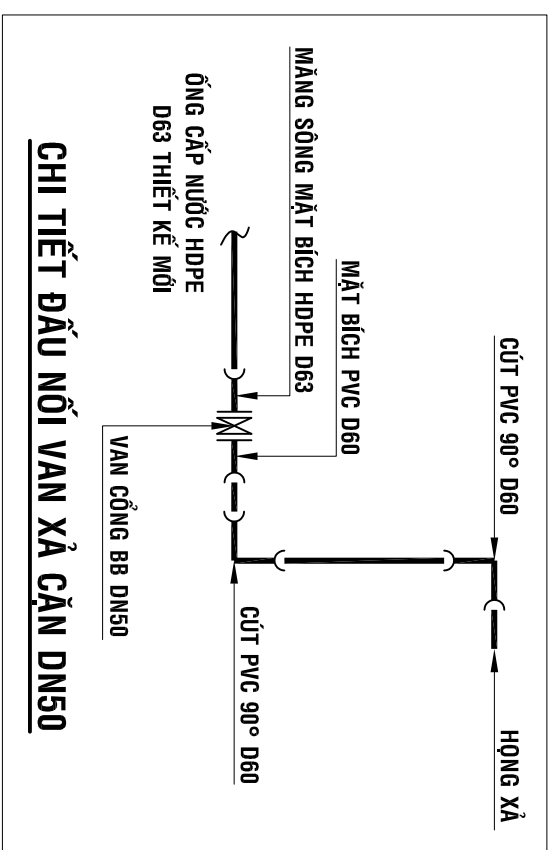
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

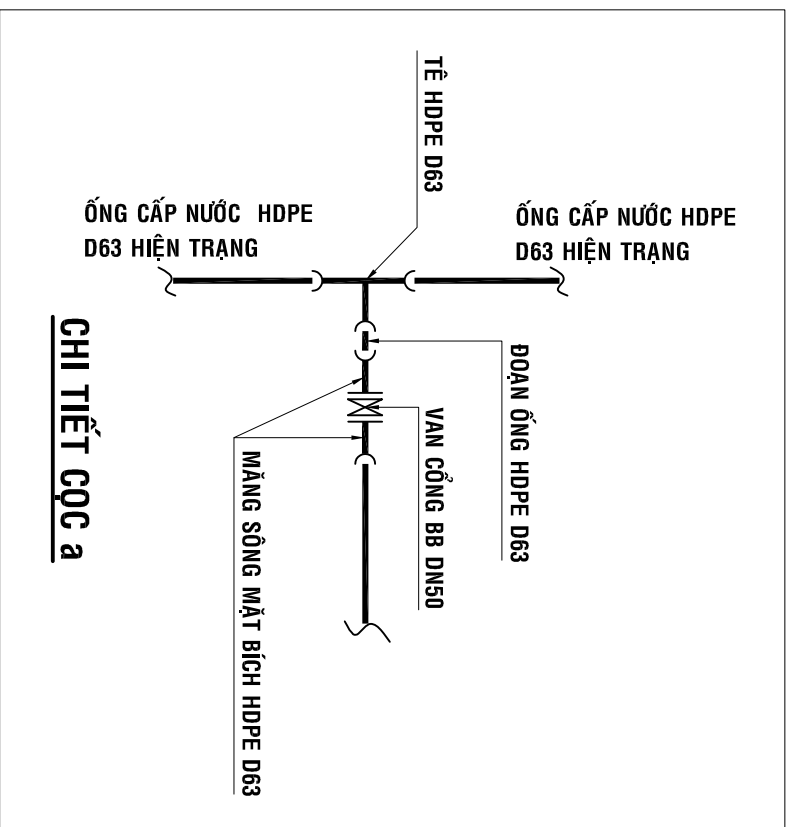
SỐ BẢN VẼ 03/06

KI HẸU BẢN VẼ CN -

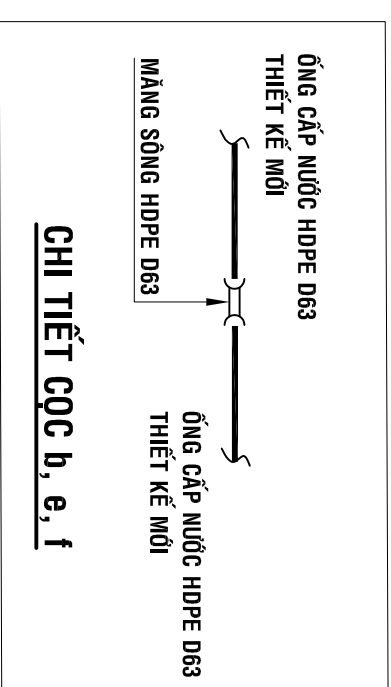
NGÀY HOÀN THÀNH /2025



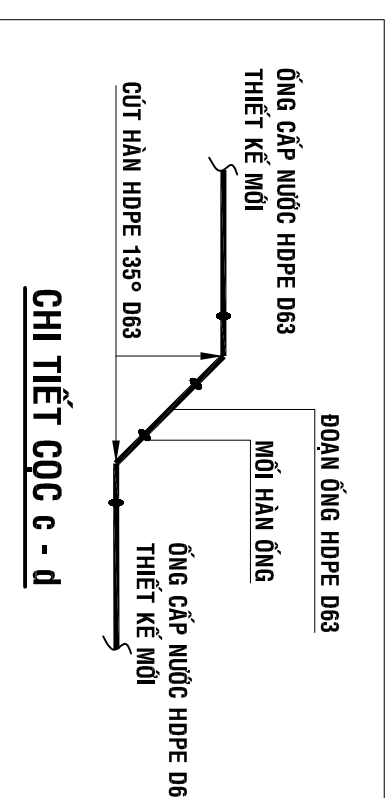
**CHI TIẾT ĐẦU NỐI VẠN XẢ CẶN DN50**



**CHI TIẾT CỘC a**

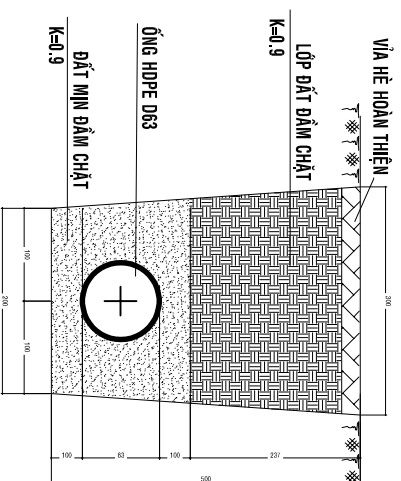


**CHI TIẾT CỘC b, e, f**



**CHI TIẾT CỘC c - d**

**CHI TIẾT MƯỜNG ĐÀO ỚNG HDPE D63**



**CHỦ ĐẦU TƯ**  
PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HỀM  
TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026  
ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LÔNG  
THIẾT KẾ MÔI ỚNG CẤP NƯỚC HDPE D63  
HỀM 353

**NGUYỄN PHÚC**  
CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC  
NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED  
SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÓM 2, XÃ CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LÔNG  
TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY  
VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  
TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ  
TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT  
LÊ HOÀI NAM

BC KTKT  
SỐ BẢN VẼ  
KÌ HỆU BẢN VẼ  
NGÀY HOÀN THÀNH

04/06  
CN -  
/2025

## THUYẾT MINH TÓM TẮT

## BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

### TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:

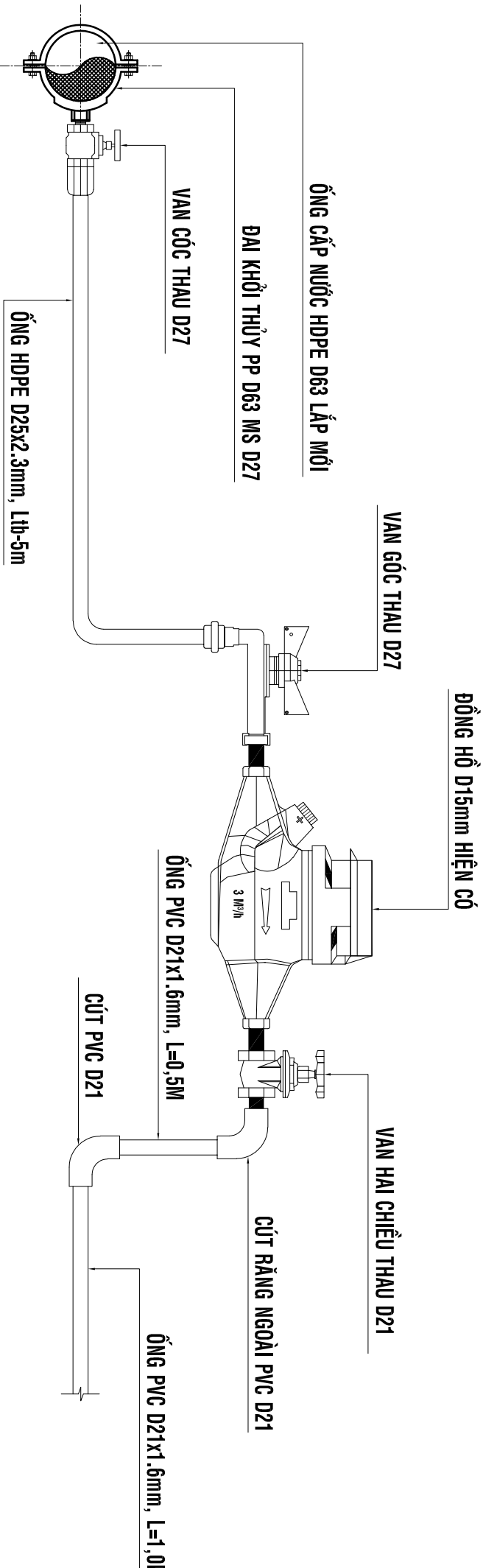
- TCXDVN 13606: 2023 CẤP NƯỚC - MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ống VÀ CÔNG TRÌNH - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- QCVN 01: 2008/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

### CẤP NƯỚC SINH HOẠT:

- NGUỒN NƯỚC CẤP SINH HOẠT LÀ NGUỒN NƯỚC THỦY CỤC CỦA KHU VỰC, ĐƯỢC ĐẦU NỒI TỪ TUYẾN ống CẤP NƯỚC HIỆN TRẠNG CỦA MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TRÀ VINH.
- ĐƯỜNG ống CẤP NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU ống NHỰA HDPE, PVC CÓ TUỔI THỌ RẤT CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO.
- ống CẤP NƯỚC DỌC TUYẾN ĐƯỜNG ĐƯỢC CHôn SÂU DƯỚI MẶT ĐẤT TỪ 0.3 - 0.5 MÉT TÍNH TỪ ĐÁY ống ĐẾN ĐỘ CAO HOÀN THIỆN.
- CÁC ống CẤP NƯỚC, PHỤ KIỆN ĐẦU NỒI CỐ ÁP SUẤT LÀM VIỆC LỚN HƠN HOẶC BẰNG 10.0bar.
- HỆ THỐNG VAN GỒM CỐ VAN CHẶN TUYẾN VÀ VAN XẢ CẶN ĐƯỢC DÙNG LÀ VAN TY CHÌM MẶT BÍCH CHON ÂM DƯỚI ĐẤT KẾT HỢP VỚI HỌNG Ồ KHÓA HOẶC HỔ VAN.
- CÁC HƯỚNG CẤP NƯỚC, RỄ NHÁNH SỬ DỤNG TÊ, CÚT, CÔN (HDPE, UPVC, GANG) ĐỂ ĐẦU NỒI, CÁC ống CẤP NƯỚC VÀ PHỤ KIỆN ĐƯỢC ĐẦU NỒI BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP HÀN NHIỆT, NỐI GIỎANG, DÁN KEO.

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ống NHỰA PVC D60x4.0mm	MÉT	2.0
2	ống DÙNG PVC D168x4.3mm	MÉT	2.0
3	ống NHỰA HDPE D63x3.8mm	MÉT	200.0
4	VAN CÔN TY CHÌM BB DN50	CÁI	02
5	MẶT BÍCH PVC D60	CÁI	01
6	MÀNG SÔNG MẶT BÍCH HDPE D63	CÁI	03
7	MÀNG SÔNG HDPE D63	CÁI	03
8	CHỤP NẮP VAN GANG D150	CÁI	02
9	TÊ HDPE D63	CÁI	01
10	CÚT 90° PVC D60	CÁI	02
11	CÚT HÀN 135° HDPE D63	CÁI	02

CHỦ ĐẦU TƯ PHÒNG KINH TẾ, HÀ TỈNH VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG BÌNH	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐIA BÀN PHƯỜNG LONG BÌNH NĂM 2026 ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG BÌNH, TỈNH VINH LONG			CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED Số 26, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com			VÔ THỊ HỒNG		TRẦN KHAI NGUYỄN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ	TRẦN HOÀNG TRUNG	QUẢN LÝ KỸ THUẬT	BC KTKT		
	SỐ BẢN VẼ	KI HỆU BẢN VẼ		CN -											
													05/06		/2025



## SƠ ĐỒ KHÔNG GIAN CHI TIẾT BỒI HOÀN ĐẦU NỐI ỚNG NHÁNH HDPE D63: 9 Ớ

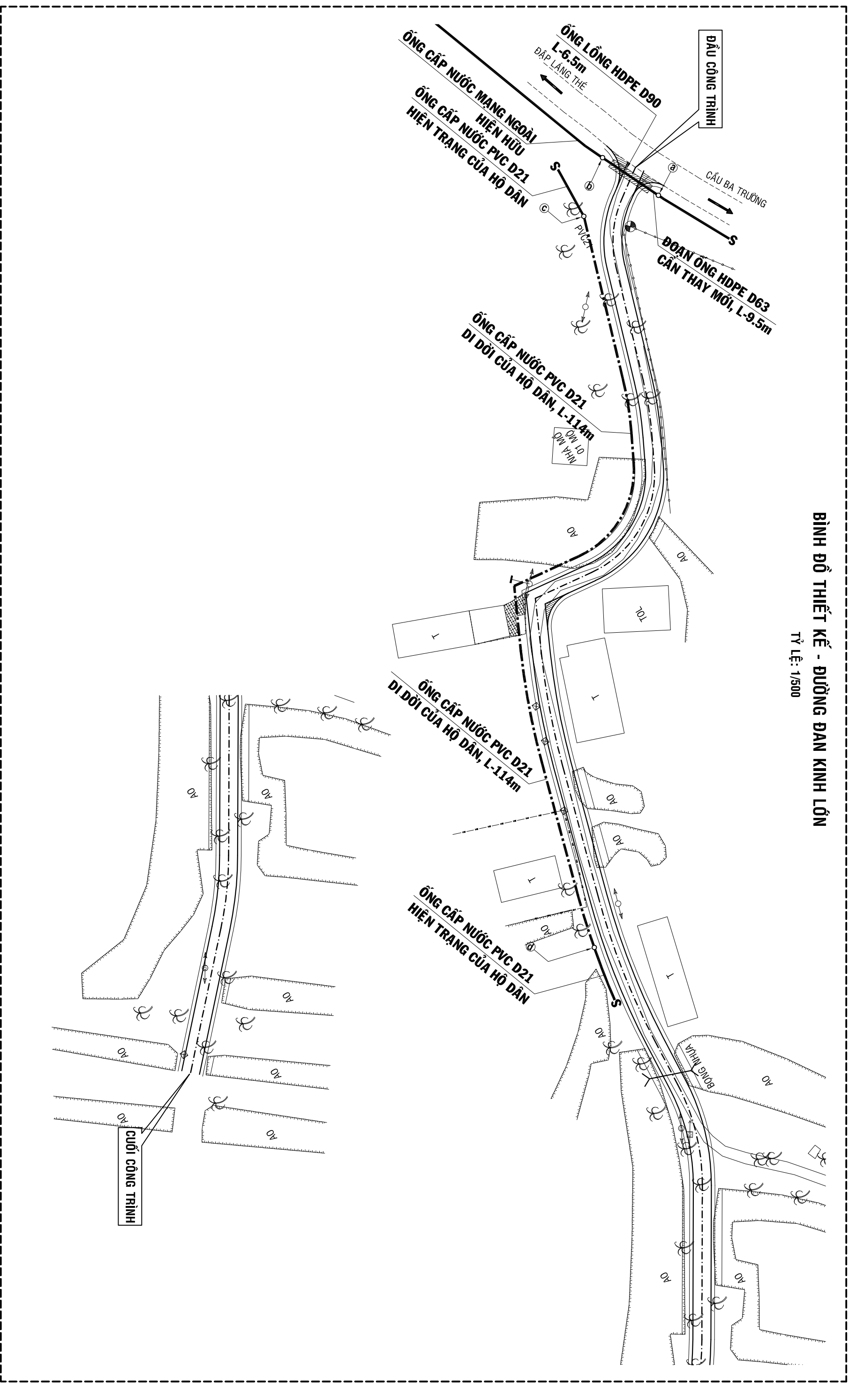
### THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ BỒI HOÀN ỚNG NHÁNH ĐIỆN HÌNH CHO 1 Ớ DÂN

STT	TÊN VÀ QUÝ CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ĐẠI KHỐI THỦY PP D63 MS D27	CÁI	01
2	ỚNG HDPE D25x2.3mm, Lth = 5M	MÉT	5.0
3	ỚNG PVC D21x1.6mm, L=1.5M	MÉT	1.5
4	VAN CỚC THAU D27	CÁI	01
5	VAN GỚC THAU D27	CÁI	01
6	VAN 2 CHIỀU THAU D21	CÁI	01
7	CỚT RĂNG NGOÀI PVC D21	CÁI	01
8	CỚT PVC D21	CÁI	01

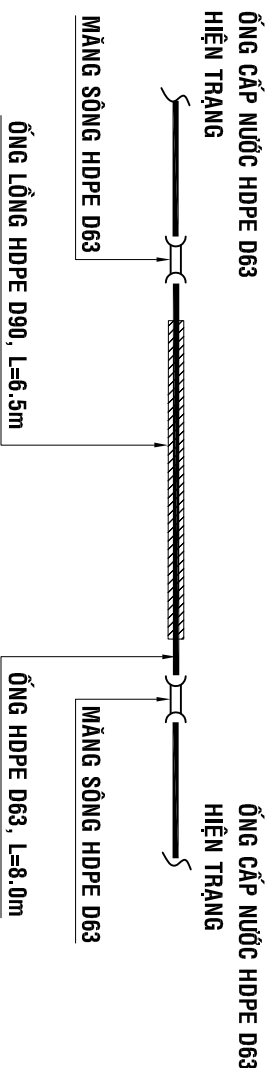
<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM TRÊN ĐIA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026		<b>CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC</b> NGUYEN PHUC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED Số 2A, Đường 3/2, Khóm 2, Xã Châu Thành, Tỉnh Vĩnh Long TEL: 0977311116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com	GIÁM ĐỐC CÔNG TY <i>Tomás</i> VÔ THỊ HỒNG	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ <i>Phúc</i> TRẦN KHÔI NGUYỄN	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ TRẦN HOÀNG TRUNG	QUẢN LÝ KỸ THUẬT <i>Phúc</i> LÊ HOÀI NAM	BC KTKT	
	SỐ BẢN VẼ	06/06							
	ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG	THIẾT KẾ MÔI ỚNG CẤP NƯỚC HDPE D63 HÉM 353						KI ỚU BẢN VẼ	CN -
								NGÀY HOÀN THÀNH	/2025

# BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ - ĐƯỜNG DẠN KINH LỚN

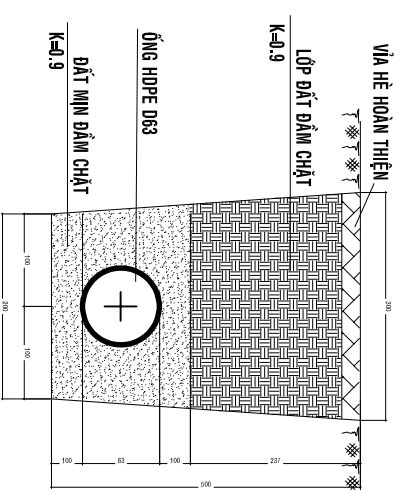
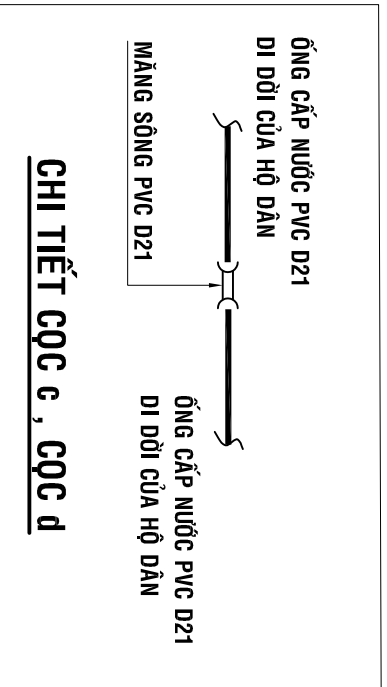
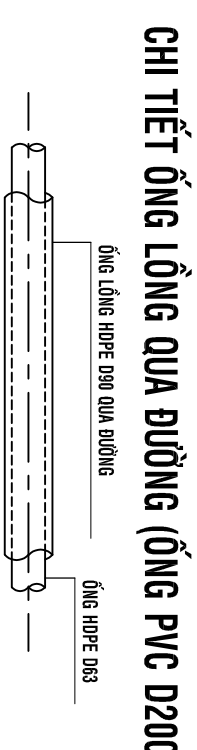
TỶ LỆ: 1/500



<b>CHỦ ĐẦU TƯ</b> PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC	CÔNG TRÌNH: NÀNG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HỀM TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026				
	ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG				
<b>BC KTKT</b>	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED				
	SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHÓM 2, XÃ CHÂU THÀNH, TỈNH VINH LONG TEL: 0907 151116 Email: nguyenvphucdo.idf@gmail.com				
GIÁM ĐỐC CÔNG TY	CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ	QUẢN LÝ KỸ THUẬT	SỐ BẢN VẼ	01/03
<i>Võ Thị Hồng</i> VÔ THỊ HỒNG	<i>Trần Khải Nguyễn</i> TRẦN KHẢI NGUYỄN	<i>Trần Hoàng Trung</i> TRẦN HOÀNG TRUNG	<i>Lê Hoài Nam</i> LÊ HOÀI NAM	KIẾU BẢN VẼ	0N -
				NGÀY HOÀN THÀNH	/2025



### CHI TIẾT CỌC a, CỌC b



### CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

DI DỜI ỐNG CẤP NƯỚC

ĐƯỜNG DAN KINH LỚN



CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHóm 2, XÁ CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VÔ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 02/03

KI HỮU BẢN VẼ CN -

NGÀY HOÀN THÀNH /2025

## THUYẾT MINH TÓM TẮT

## BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ

### TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ:

- TCXDVN 13606: 2023 CẤP NƯỚC - MẠNG LƯỚI ĐƯỜNG ỐNG VÀ CÔNG TRÌNH - TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ
- QCVN 01: 2008/BXD QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ QUY HOẠCH XÂY DỰNG

### CẤP NƯỚC SINH HOẠT:

- NGUỒN NƯỚC CẤP SINH HOẠT LÀ NGUỒN NƯỚC THỦY CỤC CỦA KHU VỰC
- ĐƯỜNG ỐNG CẤP NƯỚC SỬ DỤNG VẬT LIỆU ỐNG NHỰA HDPE, PVC CÓ TUỔI THỌ RẤT CAO, ĐẠT TIÊU CHUẨN ISO.
- ỐNG CẤP NƯỚC DỌC TUYẾN ĐƯỢC CHÔN SÂU DƯỚI MẶT ĐẤT TỪ 0.3 - 0.5 MÉT TÍNH TỪ ĐÁY ỐNG ĐẾN ĐỘ CAO HOÀN THIỆN.
- CÁC ỐNG CẤP NƯỚC, PHỤ KIỆN ĐẦU NỐI CÓ ÁP SUẤT LÀM VIỆC LỚN HƠN HOẶC BẰNG 10.0bar.
- HỆ THỐNG VAN GỒM CÓ VAN CHẶN TUYẾN VÀ VAN XẢ CẶN ĐƯỢC DÙNG LÀ VAN TY CHÌM MẶT BÍCH CHÔN ÂM DƯỚI ĐẤT KẾT HỢP VỚI HỌNG Ổ KHÓA HOẶC HỒ VAN.

- ỐNG HDPE D63 HIỆN CÓ NẪM CẮT NGANG TUYẾN ĐƯỜNG THIẾT KẾ MỚI, NÊN PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ ĐẶT ỐNG LỒNG HDPE D90mm ĐỂ BẢO VỆ ỐNG HDPE D63mm.

- CÁC HƯỚNG CẤP NƯỚC, RỄ NHÁNH SỬ DỤNG TÊ, CÚT, CÔN (HDPE, UPVC, GANG) ĐỂ ĐẦU NỐI, CÁC ỐNG CẤP NƯỚC VÀ PHỤ KIỆN ĐƯỢC ĐẦU NỐI BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP HÀN NHIỆT, NỐI GIOĂNG, DÁN KEO.

STT	TÊN VÀ QUY CÁCH VẬT LIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	ỐNG NHỰA PVC D21x1.6mm	MÉT	114.0
2	ỐNG NHỰA HDPE D63x3.8mm	MÉT	8.0
3	ỐNG NHỰA HDPE D90x5.4mm	MÉT	6.5
4	MÀNG SÔNG HDPE D63	CÁI	02
5	MÀNG SÔNG PVC D21	CÁI	02

### CHỦ ĐẦU TƯ

PHÒNG KINH TẾ, HÀ TẦNG  
VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG LONG ĐỨC

CÔNG TRÌNH: NANG CẤP, CẢI TẠO CÁC TUYẾN HÉM

TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG LONG ĐỨC NĂM 2026

ĐỊA ĐIỂM: PHƯỜNG LONG ĐỨC, TỈNH VINH LONG

DI DỜI ỐNG CẤP NƯỚC

ĐƯỜNG DAN KINH LỘN

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NGUYỄN PHÚC

NGUYỄN PHÚC DEVELOPMENT INVESTMENT COMPANY LIMITED

SỐ 26, ĐƯỜNG 3/2, KHóm 2, XÁ CHÁU THÀNH, TỈNH VINH LONG

TEL: 0907151116 Email: nguyenvphucco.ltd@gmail.com



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

VŨ THỊ HỒNG

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

TRẦN KHÔI NGUYỄN

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ + THIẾT KẾ

TRẦN HOÀNG TRUNG

QUẢN LÝ KỸ THUẬT

LÊ HOÀI NAM

BC KTKT

SỐ BẢN VẼ 03/03

KIỂU BẢN VẼ CN -

NGÀY HOÀN THÀNH /2025